

**ĐƠN VỊ MỘT:
SỰ THỜ PHƯỢNG VÀ ĐỨC CHÚA TRỜI**

Sự Thờ Phượng là gì?

Thánh Augustine đã nói: "Lạy Đức Chúa Trời, Ngài đã dựng nên chúng con và tâm hồn của chúng con không bao giờ được sự an nghỉ cho đến khi chúng con tìm được sự an nghỉ trong Đức Chúa Trời". Sự thờ phượng đã được định nghĩa là "sự tuân đổ của một linh hồn lúc an nghỉ trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời". Một sự đói khát hiện hữu trong con tim của mọi người về sự thông công với Đức Chúa Trời. Sự khao khát này chỉ được thỏa mãn khi chúng ta vươn ra đụng đến Đức Chúa Trời và dành thì giờ ở với Ngài. Thời gian được dùng ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời sẽ khiến chúng ta tăng trưởng và phát triển mặt thuộc linh trong khi chúng ta thờ phượng trong Đức Thánh Linh theo những hướng dẫn đã được đưa ra trong Kinh Thánh. Việc Đức Chúa Trời gặp gỡ dân Ngài và sự hiểu biết của chúng ta về nó là trọng tâm cho từng trải của chúng ta ở với Đức Chúa Trời. Sự thờ phượng là kết quả sự nhận thức của chúng ta về vị trí của chúng ta ở trong Đức Chúa Trời. Có người đã mô tả điều đó là "sự lớn lên của tấm lòng đã nhìn biết Đức Chúa Cha là Đấng ban cho, Đức Chúa Con là Cứu Chúa và Đức Thánh Linh là vị khách cư trú bên trong." Đời sống của chúng ta sẽ trống vắng biết bao nếu thiếu sự hiện diện của Ngài. Tác giả Thi Thiên đã công bố rằng trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, có trọn sự khoái lạc (Thi 16:11). Ôi những buổi nhóm của chúng ta sẽ tẻ lạnh và vô nghĩa biết bao, nếu chúng ta không cảm thấy sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Trong bài học này, bạn sẽ nghiên cứu ý nghĩa của sự thờ phượng và những lý do tại sao chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời. Bạn sẽ thấy, trong khi bạn thờ phượng trong Thánh Linh, Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ chính Ngài ra cho bạn một cách liên tiến như thế nào, để cho sự tăng trưởng thuộc linh của bạn là một tiến trình liên tục. Bạn cũng sẽ khám phá vẻ đẹp của mối tương giao của bạn với Ngài, Đấng Tạo Hóa, Cứu Chúa và là Đấng hướng dẫn của bạn. Tâm hồn bạn có được an nghỉ không? Hãy tìm sự an nghỉ của bạn ở nơi Ngài, trong khi bạn thờ phượng Ngài.

Sự thờ phượng và Đức Chúa Trời

Nguồn gốc của từ ngữ Thờ Phượng

Đức Chúa Trời là ai

Ngài như thế nào

Chúng ta là gì

Tính phổ quát của sự thờ phượng

Sự thờ phượng và sự tăng trưởng tâm linh

Sự thờ phượng bằng tâm thần (tâm linh)

Kinh Thánh là kim chỉ nam

Tóm lược

Khi học xong bài này bạn sẽ có thể:

- Giải thích sự thờ phượng trong Thánh Linh (bằng tâm thần) đích thực của người Cơ Đốc là gì.
- Bàn luận về mối liên hệ giữa việc Đức Chúa Trời là ai, Ngài như thế nào, với việc chúng ta

thờ phượng Ngài.

- Mô tả sự khác nhau giữa một người hòa thuận với Đức Chúa Trời và một người không có sự thông công với Ngài.
- Giải thích tại sao sự phát triển liên tiến của sự tăng trưởng thuộc linh của chúng ta và sự hiểu biết của chúng ta về Đức Chúa Trời sẽ tạo ra những kinh nghiệm thờ phượng đầy ý nghĩa hơn.
- Bày tỏ một cách đầy đủ hơn sự thờ phượng Đức Chúa Trời của chính bạn vì biết Ngài là ai, Ngài như thế nào.

1. Đọc kỹ phần giới thiệu môn học và những mục tiêu của môn học. Điều này sẽ cho bạn một cái nhìn trước về các nội dung của môn học này và những mục tiêu bạn nên cố gắng hoàn thành.

2. Nghiên cứu dàn bài và những mục tiêu của bài học. Những phần này sẽ giúp bạn nhận ra những điều bạn nên cố gắng học hỏi trong khi bạn nghiên cứu bài học.

3. Nghiên cứu bài học từng phần một, hãy cẩn thận đọc đủ các câu Kinh Thánh kham khảo đã cho. Làm các bài tập được yêu cầu và kiểm tra câu trả lời của bạn. Dùng một vở ghi chép riêng cho các câu trả lời dài và ghi rõ trong đó bài học cùng số của bài tập. Hãy cố trả lời mỗi câu hỏi trước khi xem câu giải đáp mà chúng tôi đã cho ở cuối bài học. Hãy sử dụng Kinh Thánh tham chiếu đến nội dung bài học, nếu cần thiết, để trả lời câu hỏi.

4. Hiểu các từ ngữ chìa khóa mà chúng tôi đã liệt kê ở đầu mỗi bài học sẽ giúp ích cho bạn trong khi học tập, bạn sẽ thấy chúng được định nghĩa theo thứ tự abc trong phần ngữ vựng ở cuối sách giáo khoa học tập độc lập này, nếu bạn không biết chắc ý nghĩa của bất cứ từ ngữ nào trong bản liệt kê, thì bạn có thể tra nghĩa của chúng trong lúc này, hay mỗi khi bạn bắt gặp chúng trong lúc đọc. hãy dùng từ điển để tra nghĩa của những từ ngữ khác mà bạn chưa biết nghĩa.

5. Làm bài tập tự trắc nghiệm ở cuối bài học. Bài tự trắc nghiệm này được dựa trên những thông tin đã nêu ra trong nội dung của bài học. Hãy kiểm tra các câu trả lời của bạn. Bạn sẽ tìm thấy các câu giải đáp trong tập tài liệu học viên của bạn. Hãy xem lại bất cứ mục nào bạn trả lời không đúng.

Hiểu các từ ngữ chìa khóa mà chúng tôi đã liệt kê ở đầu mỗi bài học sẽ giúp ích cho bạn trong khi học tập. Bạn sẽ tìm thấy các từ ngữ chìa khóa được liệt kê theo thứ tự abc và được định nghĩa trong phần ngữ vựng ở cuối sách giáo khoa học tập độc lập này. Nếu bạn nghi ngờ về ý nghĩa của bất cứ từ ngữ nào trong bản liệt kê thì bạn có thể tra xem chúng ngay bây giờ, hoặc khi bạn bắt gặp chúng trong khi đọc.

có thể tiếp cận

truyền thông (sự liên lạc)

có lòng từ bi

đối trá

trưởng thành (tt)

kinh dị

SỰ THỜ PHƯỢNG VÀ ĐỨC CHÚA TRỜI

Kh 4:11 Chỉ tỏ rằng con người được tạo dựng do ý muốn của Đức Chúa Trời, hay như một phiên bản Kinh Thánh đã dịch là vì sự vui lòng của Đức Chúa Trời.

Chính bản tính của Đức Chúa Trời là muốn giao thông với con người và bày tỏ chính mình Ngài cho con người. Kinh Thánh cho chúng tôi thấy rằng Ngài đã bày tỏ chính Ngài ra theo nhiều cách.

1. Hãy đọc các khúc Kinh Thánh sau đây, rồi điền vào các khoảng trống những cách chúng bày tỏ rằng Đức Chúa Trời đã mặc khải chính mình Ngài cho chúng ta.

- a. **Ro 1:20; Kh 4:11**
- b. **ITi 3:16**
- c. **Ro 5:16**
- d. **Gi 1:17-18**

Đức Chúa Trời muốn chúng ta thờ phượng Ngài. sự thờ phượng chỉ là một phần sự tiếp ứng của con người đối với sự truyền thông của Đức Chúa Trời với họ. Chính cái phần đáp ứng của người ấy đối với sự kêu gọi của Đức Chúa Trời khiến cho người ấy yêu thương, tôn thờ, kính mến và ca ngợi Đức Chúa Trời. Khi một người nào cầu xin Đức Chúa Trời điều gì, hay oán trách Đức Chúa Trời qua lời cầu nguyện của họ, thì họ đang truyền thông (liên lạc) với Đức Chúa Trời theo một cách rất thật sự, nhưng người ấy không thật sự đang thờ phượng.

thờ phượng là gì? Chúa Jesus đã phán: "Nhưng giờ hầu đến thì đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng cha: Ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy" (**Gi 4:23-24**).

Để hiểu sự thờ phượng thuộc linh thật, trước tiên chúng ta cần hiểu ý nghĩa của từ ngữ thờ phượng

Nguồn gốc của từ ngữ thờ phượng.

Ý nghĩa của từ ngữ worship (thờ phượng) ngày nay xuất xứ từ từ ngữ **wcorble-scipe** của Anh ngữ thời cổ, có nghĩa là "sự có giá trị". Sự thờ phượng thật được dựa trên sự hiểu biết về giá trị hay sự xứng đáng của Đức Chúa Trời. khi chúng ta nói Đức Chúa Trời là có giá trị, thì chúng ta muốn nói rằng Ngài xứng đáng cho chúng ta thờ phượng. vì có giá trị lớn lao của Ngài, nên chúng ta cần ca ngợi Ngài hết lòng.

Sự thờ phượng thật làm cho Đức Chúa Trời trở nên thực hữu đối với con người. Nếu sự thờ phượng là đáp ứng của con người đối với tình yêu thương và sự cao cả của Đức Chúa Trời, thì con người phải có ý tưởng nào đó về quyền năng và bản thể của Đức Chúa Trời mà mình thờ phượng. Sự sùng bái, tình yêu và sự tôn thờ là kết quả của sự hiểu biết của con người về giá trị của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta hiểu giá trị của Ngài thì làm sao chúng ta có thể làm điều chi khác ngoài việc thờ phượng Ngài?

2. Dựa trên ý nghĩa nguyên thủy của từ ngữ thờ phượng, hãy giải thích tại sao sự tiếp ứng tự nhiên của con người là yêu mến, ngợi khen và sùng bái Đức Chúa Trời

.....

.....
.....
Đức Chúa Trời là ai

Chúng ta thường cảm nhận về một quyền lực mạnh mẽ lớn hơn, khôn ngoan hơn, và mạnh mẽ hơn chúng ta. Đôi khi cái cảm nhận đó là kinh dị. Bằng nhiều cách khác nhau, Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta biết rằng Ngài hiện hữu. Kinh Thánh minh họa một số các cách này trong những câu Kinh Thánh sau:

Trong **Thi 19:1-2**, chúng ta thấy cách Đức Chúa Trời làm cho người ta biết sự vĩ đại của Ngài qua các sức mạnh thiên nhiên, như bão tố chẳng hạn và qua sự đều đặn tuyệt đối của việc mặt trời mọc lên và lặn xuống.

Trong **109:130**, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đã phán cùng con người qua Kinh Thánh: "sự giải bày lời Chúa soi sáng cho, ban sự thông hiểu cho người thật thà"

3. hãy đọc **He 1:1-2**. Đức Chúa Trời đã phán cùng con người theo hai cách nào?

.....
Đức Chúa Trời cũng phán trực tiếp cùng chúng ta ở trong lòng chúng ta. Trong **Gi 6:44**, Chúa Jesus phán: "ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng ai được đến cùng Ta". Tiếng phán này của Đức Chúa Trời trong lòng chúng ta, để kéo chúng ta đến với Ngài, là một cách khác mà Ngài làm cho chúng ta nhận được Ngài. chúng ta cảm nhận một quyền lực yêu thương, mạnh mẽ ở bên ngoài chúng ta. Như vậy, sự thờ phượng thật được Đức Chúa Trời cảm thúc qua Thánh Linh của Ngài ở trong chúng ta!

Những gì Đức Chúa Trời bày tỏ ra cho chúng ta qua Thần của Ngài ở trong lòng chúng ta luôn luôn phù hợp với những gì Ngài đã mặc khải về chính Ngài ở trong Kinh Thánh, trong công cuộc sáng tạo của Ngài và trong cuộc đời của Chúa Jesus. Phải chăng Đức Chúa Trời đã phán với bạn bằng tất cả những cách này? Mỗi sự mặc khải về Đức Chúa Trời đều bày tỏ cho chúng ta biết rằng Ngài có giá trị hay xứng đáng với sự ca ngợi của chúng ta.

Đây là một số điều mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ về chính mình Ngài qua Lời của Ngài.

1. *Ngài là đấng tạo hóa của chúng ta.* vì vậy Ngài xứng đáng để chúng ta tôn quý và kính trọng Ngài (**Thi 139:1-15; 8:3-4**)

2. *Ngài là nơi nương náu vững bền (Nơi an toàn) của chúng ta.* Vì vậy Ngài Xứng đáng để chúng ta tin cậy (**46:1-11**)

3. *Ngài là vua công bình của chúng ta.* Vì vậy Ngài xứng đáng để chúng ta ca ngợi (**47:1-9**)

4. *Ngài là Thiên phụ của chúng ta.* Vì vậy Ngài xứng đáng để chúng ta yêu mến và vâng phục (**Mat 6:32**).

4. Câu nào trong **Thi 23:1-6** bày tỏ rằng Đức Chúa Trời là Đấng cung cấp của chúng ta vì vậy Ngài xứng đáng để chúng ta biết ơn Ngài?

.....
5. khi bạn cảm thấy rằng Đức Chúa Trời đang phán điều gì đó cùng lòng bạn, làm thế nào bạn biết chắc đó là tiếng phán của Đức Chúa Trời?
.....

6. Hãy tìm các câu Kinh Thánh sau và viết vào khoảng trống những gì Kinh Thánh bày tỏ về Đức Chúa Trời là ai.

-
- a. **II Co 6:18** (Đọc các câu 16-18). Đức Chúa Trời làcủa chúng ta.
 - b. **II Sa 22:31**. Đức Chúa Trời làcủa chúng ta.
 - c. **Sa 1:26-28**. Đức Chúa Trời là.....của chúng ta.
 - d. **Gie 10:10**. Đức Chúa Trời là của chúng ta.

7. **10:10** bày tỏ một trong các thuộc tính của Đức Chúa Trời. Ngài là vĩnh hằng (không có bắt đầu và không có kết thúc). Hãy tìm các câu Kinh Thánh được liệt kê ở cột bên phải và ghép cặp chúng với những thuộc tính của Đức Chúa Trời được ghi ở cột bên trái.

-a. Đức Chúa Trời là vĩnh hằng
-b. Đức Chúa Trời là bất biến.
-c. Đức Chúa Trời là toàn năng (đầy quyền năng)
-d. Đức Chúa Trời là toàn tại (ở khắp mọi nơi)
-e. Đức Chúa Trời là toàn tri (biết mọi sự)
-f. Đức Chúa Trời có sự khôn ngoan trọn vẹn

Biết những thuộc tính của Đức Chúa Trời sẽ giúp chúng ta nhận thức rằng Ngài thật sự xứng đáng cho sự ngợi khen và sự thờ phụng của chúng ta. Sau này, trong bài học, chúng ta sẽ xem xét một số danh hiệu khác của Đức Chúa Trời mà chúng bày tỏ cho chúng ta nhiều hơn về bản tính và các thuộc tính của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời như thế nào

Trên hầu hết mọi trang Kinh Thánh đều có bày tỏ một phẩm tính nào đó của Đức Chúa Trời cao cả là Đấng Tạo hóa, nơi nương náu, là Vua và Thiên phụ. Sự thờ phụng là sự đáp ứng của chúng ta với Đức Chúa Trời theo như Ngài bày tỏ chính mình Ngài cho chúng ta. Đó là thái độ chúng ta có đối với Ngài khi chúng ta hiểu được Ngài như thế nào.

8. Trong bài tập này, chúng ta sẽ xem xét Thi Thiên 145 bày tỏ cho chúng ta biết ra sao về Đức Chúa Trời là như thế nào. Hãy đọc từng câu và tìm xem trong đó cho chúng ta biết gì về Đức Chúa Trời (trong biểu đồ bên dưới). Sau đó hãy chọn trong danh sách bên dưới sự đáp ứng nào mà nó cho biết những gì được chỉ tỏ về thái độ của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Hãy viết sự đáp ứng bạn chọn vào từng khoảng trống trong biểu đồ. Một sự đáp ứng có thể được sử dụng nhiều lần. Những sự đáp ứng là:

1. Ngài săn sóc tôi
2. Ngài muốn giúp đỡ tôi
3. Ngài có thể đáp ứng nhu cầu của tôi
4. Ngài tha thứ cho tôi
5. Ngài luôn luôn có hiệu lực

Trong khi chúng ta nhắc nhở mình về Đức Chúa Trời như thế nào và Ngài yêu thương chúng ta dường bao, thì ước muốn tự nhiên sẽ nảy nở trong lòng chúng ta là muốn yêu mến và thờ

phụng Ngài. Sứ đồ Giăng đã phô diễn điều này trong IGiăng 4:19; " chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước".

Chúng ta là gì

Sau khi chúng ta bắt đầu hiểu được Đức Chúa Trời là ai (là Đấng Tạo Hóa, là Vua, là Thiên phụ, là nơi nương náu) và Ngài như thế nào (có lòng từ bi, công chính, có thể tiếp cận được và có lòng yêu thương) thì bằng cách so sánh, chúng ta có thể thấy rằng chúng ta rất hữu hạn và bất khiết. Cùng với tác giả Thi Thiên thứ 8, chúng ta hỏi Đức Chúa Trời "loài người là gì mà Chúa nhớ đến? con loài người là chi mà Chúa săn sóc nó? " (câu 4)

Kinh Thánh mô tả con người theo hai cách 1. Con người không có Đức Chúa Trời 2. Con người đang đi theo Đức Chúa Trời. Hãy so sánh hai cách trong biểu đồ sau đây và học các câu Kinh Thánh cho từng sự mô tả.

Thật là một sự khác biệt giữa người không biết Đức Chúa Trời với người đã gặp Ngài và thờ phụng trước mặt Ngài! Khi bạn đã học biết Đức Chúa Trời như thế nào, thì bạn sẽ hiểu được cách Ngài có thể biến đổi hay thay đổi chúng ta, từ chỗ đầy tội lỗi và đối trá đến chỗ được tha thứ và thành thật, khi chúng ta thờ phụng Ngài là đường nào!

9. Hãy xem lại biểu đồ. Sau đó hoàn tất câu sau đây dựa trên những cách Đức Chúa Trời biến đổi người đang theo Ngài.

Người đang đi theo Đức Chúa Trời muốn thờ phụng Ngài bởi vì Ngài

.....

Khi nghĩ đến mọi điều diệu kỳ Ngài đã làm cho chúng ta, chúng ta có thể làm gì ngoài việc ca ngợi Ngài!

TÍNH PHỔ QUÁT CỦA SỰ THỜ PHỤNG

Chưa từng có một xã hội nào được con người nghiên cứu mà không cho thấy bằng chứng về sự thờ phụng một thứ nào đó, dầu rằng hình thức của nó khác nhau khá nhiều. Triết gia lừng danh người Pháp, Pascal đã viết: "trái tim tự nhiên yêu mến một hữu thể phổ quát. Thượng Đế đã tạo dựng con người để kết hợp chính mình Ngài với con người." Tất cả chúng ta đều có một sự thèm muốn hay một sự khát khao về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta như thế.

10. **Thi 42:1-2** so sánh một người mong ước thờ phụng Đức Chúa Trời với điều gì?

Dầu có một số người giữ mình cho khỏi việc thú nhận sự khát khao của họ về Đức Chúa Trời bằng sự bận rộn hay bị xao lãng, thì nhu cầu cơ bản của mọi người về Đức Chúa Trời vẫn cứ hiện diện, dầu cho nó có thể không được nhận biết, ngay cả bởi chính con người đó.

Người ta thờ phụng Đức Chúa Trời suốt cả lịch sử! kể từ khi Đức Chúa Trời dựng nên AĐam và Ê-va, người nam và người nữ đầu tiên, Ngài đã tìm kiếm sự thờ phụng và sự thông công của con người (**Sa 3:8**). Nôê, Ápraham, và Mô-i-se, tất cả đều là những người lãnh đạo trong Kinh Thánh thời xưa đã đáp ứng sự kêu gọi của Đức Chúa Trời và đã lập bàn thờ như là những

nơi đặc biệt để thờ phượng Ngài. Những thi sĩ thế tục (không phải là Cơ Đốc nhân) và các phức trình viên về các nền văn hóa cổ như Homer, Socrates, and Herodotus chẳng hạn (những văn sĩ Hy Lạp thời xưa) thường gồm tóm trong văn phẩm của họ những sự tham chiếu đến sự thờ phượng của con người. Nhiều bài thơ cổ là những bài ca dùng cho sự thờ phượng. Các Thi Thiên trong Kinh Thánh là một tập ghi chép những bài Thánh ca mà trải nhiều năm, là sự tuân thủ những cảm xúc của con người trước mặt Đức Chúa Trời.

Theo sự ghi chép của Tân ước, sự thờ phượng đã tiếp nối bằng một hình thức khác hơn của thời Tân ước. Nhiều Trước giả về những đề tài cả lãnh vực thiêng liêng lẫn lãnh vực trần tục đều xem sự thờ phượng là một phần được chấp nhận của sinh hoạt con người. Do đó, theo Kinh Thánh và sử sách trần gian, sinh hoạt thờ phượng đã là một phần cuộc sống của con người kể từ thời A-đam và Ê-va.

Khắp thế giới người ta thờ phượng Đức Chúa Trời! Ở mọi nơi, người ta đều nhìn thấy sự khao khát được liên lạc với Đức Chúa Trời của con người. Người già cũng như người trẻ, người giàu cũng như người nghèo, người thượng lưu cũng như người hạ lưu, nam cũng như nữ, tất cả mọi người đều cảm thấy cùng một sự khao khát về Đức Chúa Trời. Một số những bộ lạc bị cô lập, chưa hề được tiếp xúc với các dân tộc khác, trong những năm gần đây đã được người ta khám phá ra ở nhiều miền khác nhau trên thế giới. Dù sao họ cũng tránh khỏi ảnh hưởng của sự truyền thông với bất kỳ dân tộc nào khác. Tuy nhiên cũng không có một ngoại lệ nào, người ta đều thấy tất cả họ có một hình thức thờ phượng nào đó. Tất cả họ đều có một cái gì đó gọi là "Thượng đế" để họ thờ phượng. Người Cơ Đốc tin rằng sự khao khát về Đức Chúa Trời phổ quát này chỉ có thể được thỏa mãn qua sự mặc khải về Đức Chúa Trời theo như đã được bày tỏ trong Kinh Thánh.

11. Hãy đọc những lời phát biểu này về tính phổ quát của sự thờ phượng và hãy khoanh vòng ký tự đứng trước những lời phát biểu ĐÚNG.

- a. Bằng cụm từ phổ quát suốt cả lịch sử, chúng ta muốn nói rằng người ta đã luôn luôn can dự đến sự thờ phượng ngay từ buổi đầu của lịch sử.
- b. Bằng cụm từ phổ quát khắp thế giới, chúng ta muốn nói rằng mọi người ở khắp mọi nơi đều có một sự khao khát được giao thông (truyền thông) với Đức Chúa Trời.
- c. Nếu người ta cứ bận rộn và không suy nghĩ về Đức Chúa Trời thì nhu cầu về sự thờ phượng của họ sẽ bị biến mất.
- d. Chỉ trong các văn phẩm tôn giáo mà nhu cầu về sự thờ phượng mới được bày tỏ.
- e. Cả các văn phẩm tôn giáo lẫn các văn phẩm thế tục đều xem sự thờ phượng là cần thiết cho con người.
- f. Mọi bộ lạc và mọi nền văn hóa đều bày tỏ bằng chứng họ có một hình thức thờ phượng nào đó.
- g. Mọi bộ lạc và mọi nền văn hóa đều thờ phượng Đức Chúa Trời theo như Ngài đã được bày tỏ ra trong Kinh Thánh.

SỰ THỜ PHƯỢNG VÀ SỰ TĂNG TRƯỞNG TÂM LINH

Sự khao khát Đức Chúa Trời phổ quát này bắt đầu của mỗi thông công của chúng ta với Ngài. Nó cho chúng ta ước muốn gặp gỡ Ngài, chúng ta là những tạo vật của Ngài đang đáp ứng cùng Đấng Tạo Hóa của chúng ta. Chúng ta giống như mảnh đất khô nước đang kêu gào xin nước ban phát sự sống. Từ sự cảm nhận của chúng ta về sự bất toàn, lầm lẫn, thất bại và thiên kiến, chúng ta vươn đến Đức Chúa Trời, ý thức rằng Ngài sẽ có cách để làm cho chúng ta nên người trọn vẹn với một sự cảm nhận về phương hướng. Khi chúng ta nhận thấy rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và là Đấng ban sự sống cho chúng ta, chúng ta hết lòng đến cùng Ngài và Ngài làm cho chúng ta thỏa nguyện bằng sự hiện diện của Ngài.

Dầu sự nhận thức về nhu cầu căn bản và sâu thẳm này của chúng ta về Đức Chúa Trời và khiến chúng ta tìm đến Ngài, chỉ là cửa ngõ dẫn đến lối vào của sự thờ phượng liên tục, thì người thờ phượng đang trưởng thành, đang phát triển cũng không bao giờ gạt bỏ nó qua một bên. Thực ra, sự khao khát về sự hiện diện của Đức Chúa Trời đâm sâu và lớn lên khi người thờ phượng tăng trưởng. Con đường đó dẫn đến những bậc cấp luôn luôn đi lên của những kinh nghiệm thờ phượng. Dầu bạn chỉ mới gặp Đức Chúa Trời hay đã biết Ngài lâu năm, thì cũng hãy cầu xin Ngài dẫn mình vào lối vinh diệu của sự mở rộng mối thông công với Ngài khi bạn tiếp tục bước đi với Ngài.

Sự tăng trưởng tâm linh là thiết yếu cho sự thờ phượng hữu hiệu. Trong chương trình của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta, Ngài đã muốn chúng ta trải qua một tiến trình tăng trưởng. Khi chúng ta còn bé, người ta có thể mong đợi chúng ta phản ứng với những người chung quanh chúng ta như là con trẻ. Cha mẹ chúng ta hẳn phải ngạc nhiên lắm nếu vào lúc sáu tháng tuổi mà chúng ta thành linh bắt đầu bày tỏ thành lời và bằng những câu nói đầy đủ về sự đánh giá của chúng ta đối với họ vì đã chăm sóc chúng ta chu đáo. Khi em bé trở thành một thiếu nhi, và cậu thiếu nhi ấy trở thành một thiếu niên, rồi sau đó trở thành một người lớn, thì sự bày tỏ tình yêu của người ấy đối với cha mẹ mình và về nhu cầu của mình đối với cha mẹ sẽ trở nên phức tạp hơn.

Lần đầu tiên khi chúng ta gặp Đức Chúa Trời, chúng ta giống như những con trẻ về mặt thuộc linh. Ngài mong đợi chúng ta có một sự hiểu biết giới hạn về mối thông công của chúng ta với Ngài, như là Thiên phụ từ ái của chúng ta, Đấng chăm sóc rất nhiều cho chúng ta. Khi chúng ta tăng trưởng và học biết về Ngài và về những nhu cầu Ngài chu cấp cho chúng ta nhiều hơn, thì sự hiểu biết của chúng ta về sự thờ phượng thật (đúng đắn) sẽ gia tăng. Như một đứa trẻ trưởng thành về mặt thuộc thể phải trải qua những giai đoạn tăng trưởng khác nhau, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời đã hoạch định chúng ta phải trưởng thành về mặt thuộc linh theo cách ấy. Sự thờ phượng của chúng ta thay đổi khi chúng ta nhận được một sự hiểu biết đầy đủ hơn về tầm vóc hay là sự lớn lao của Quyền năng Đức Chúa Trời và của tình yêu thương Ngài đối với chúng ta.

12. Bây giờ hãy đọc **ICo 3:1-2**, **IPhi 2:2-3**, và **He 5:11-6:3**, và giải thích xem chúng có thể được áp dụng như thế nào vào những gì bạn đã đọc trong hai phân đoạn ở trên.

.....

.....

Sự tăng trưởng tâm linh là cần thiết để có một sự hiểu biết đầy đủ hơn về Đức Chúa Trời. Tôi đã được dự những buổi thờ phượng mà trong đó các thành viên của hội chúng đều được quyền

đứng lên và nói một từ ngữ tóm lược các kinh nghiệm ở với Đức Chúa Trời của họ. Những từ ngữ như tuyệt diệu, đầy đủ, yêu thương, Cha và bình an được đưa ra. Bài tập ích lợi này giúp chúng ta tích cực nghĩ về mối tương giao của chúng ta với Đức Chúa Trời và biết cách thốt ra thành lời. Tuy nhiên, không thể chỉ trong một câu, hoặc ngay cả trong một bài giảng hay trong một giáo trình học tập!

Thực ra, Đức Chúa Trời thật vĩ đại và thật đa dạng trong những sự bày tỏ của Ngài, mà Ngài chỉ bày tỏ cho chúng ta một phần về chính mình Ngài ở mỗi lúc. Chúng ta không thể hình linh nhận lấy tất cả mọi sự về Ngài. Ví dụ như, bởi một từng trải khác mà Ngài bày tỏ chính mình Ngài cho chúng ta, bằng việc cứu chúng ta. bởi một từng trải khác mà Ngài bày tỏ Ngài là Đấng chữa lành chúng ta. Bởi những từng trải khác nữa mà Ngài bày tỏ chính mình Ngài là sự tiếp trợ, là nơi nương náu của chúng ta.

Ở đầu bài học này, chúng ta đã nghiên cứu các khúc Kinh Thánh bày tỏ một số đặc tính hay là những thuộc tính của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh Cựu ước trong ngôn ngữ nguyên thủy đã dùng nhiều danh hiệu để cho dân Do thái một sự hiểu biết đầy đủ hơn về Đức Chúa Trời. Một số trong các danh hiệu này của Cựu ước và được phiên dịch ra Việt ngữ là:

El

Immanuel

Jehovah Kadhosh

Jehovah Rapha

Jehovah Shalom

Jehovah Tsidkenu

Zur

Trong khi chúng ta cứ ở trong sự bước đi Cơ Đốc, thì Đức Thánh Linh sẽ dẫn dắt chúng ta đến sự trưởng thành vì sự công bình qua những từng trải hằng ngày của chúng ta sẽ có một sự hiểu biết đầy đủ hơn về các danh hiệu khác nhau của Đức Chúa Trời khi chúng ta kinh nghiệm mỗi danh hiệu có ý nghĩa gì đối với cá nhân chúng ta.

13. Bài tập này sẽ giúp bạn thấy cách nào một sự hiểu biết những danh hiệu này của Đức Chúa Trời sẽ dẫn dắt chúng ta thờ phượng Ngài khi Ngài đáp ứng những nhu cầu của chúng ta. Trong những khoảng trống bên dưới, hãy viết danh hiệu của Đức Chúa Trời mà những danh hiệu đó làm trọn (đầy đủ) nhu cầu được bày tỏ và cách Ngài làm cho đầy đủ nhu cầu đó.

14. Phát biểu bằng lời lẽ riêng của bạn, mối liên hệ giữa sự tăng trưởng tâm linh và sự thờ phượng. Hãy viết câu trả lời của bạn vào trong ở ghi chép.

SỰ THỜ PHƯỢNG BẰNG TÂM THẦN (TÂM LINH)

Bạn đã đọc [Gi 4:23-24](#) ở phần mở đầu của bài học này. Nó giải thích loại thờ phượng nào làm vui lòng Đức Chúa Trời và có thể được Đức Chúa Trời chứng nhận. Chúa Jesus phán rằng những kẻ thờ phượng Ngài phải thờ phượng "bằng tâm thần và lẽ thật". Nói một cách khác, sự thờ phượng của chúng ta phải là thuộc linh và phải thành thật. Điều này chỉ có thể được hoàn

thành với sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh.

Trong kế hoạch của Ngài để truyền thông với chúng ta, trước tiên, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến cùng chúng ta trong hình thể loài người. Khi Chúa Jesus đã trở về trời, Đức Chúa Trời đã ban Thánh Linh Ngài xuống để làm Giáo Sư thiên thượng của chúng ta. Nhận được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời cũng chưa đủ, nếu không để cho sự hiểu biết đó tác động trên nếp sống hằng ngày của chúng ta. Chúng ta cũng phải để cho vị Giáo Sư Thiên thượng này giúp chúng ta hiểu được những lẽ thật của Đức Chúa Trời và biến chúng thành kinh nghiệm sống của chính mình.

15. Hãy đọc **16:7-15** và trả lời các câu hỏi sau về công tác của Đức Thánh Linh trong đời sống của chúng ta:

a. Hoạt động nào của Đức Thánh Linh nhằm mục đích đem người ta đến sự ăn năn?

.....

b. Hai điều nào Đức Thánh Linh thực hiện sau khi chúng ta ăn năn tội mình và tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình?

.....

c. Lẽ thật mà Đức Thánh Linh ban cho chúng ta là gì và từ đâu đến?

.....

d. Kết quả được nhìn biết lẽ thật của Đức Chúa Trời là gì?

.....

Đức Thánh Linh cũng tạo một sự liên hiệp thuộc linh giữa chúng ta với Đức Chúa Trời. Nói một cách khác, Ngài nối liền khoảng cách giữa Đức Chúa Trời và con người bằng cách dạy cho chúng ta về Đức Chúa Trời. Các Lẽ thật về Kinh Thánh có thể không bao giờ được thực sự hiểu nếu không có sự trợ giúp của Đức Thánh Linh. Trong khi chúng ta học những lẽ thật này, Đức Thánh Linh "tuôn đổ" sự sống thiên thượng của Đức Chúa Trời vào trong chúng ta, Ngài giúp chúng ta hiểu và tiếp nhận Đức Chúa Trời, đến nỗi Ngài trở thành một phần của chính bản tính chúng ta và ý muốn của chúng ta.

16. Hãy đọc **ICo 2:9-14**. Khúc Kinh Thánh này nói gì về việc chúng ta cần Đức Thánh Linh?

.....

Đức Thánh Linh bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã thấy rằng một phần công tác của Đức Thánh Linh là hướng dẫn chúng ta, những người thờ phụng, vào sự mặc khải về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Thánh Linh có thể thực hiện điều này bằng cách làm cho một khúc Kinh Thánh trở nên rõ ràng đối với chúng ta, tức là Ngài có thể hướng dẫn chúng ta trải qua một kinh nghiệm mà Ngài bày tỏ cho chúng ta sự cao trọng của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ luôn luôn giữ cho Chúa Jesus Christ và sự vinh hiển của Ngài thành mục tiêu chính của sự dạy dỗ của Ngài. Nói một cách khác, Ngài sẽ tập trung hay điều khiển sự chú ý của chúng ta vào vẻ đẹp của Chúa Jesus. Tiến trình của sự mặc khải liên tiến về Chúa vinh diệu của chúng ta chỉ được hữu hiệu khi nó được Đức Thánh Linh điều khiển.

Đức Thánh Linh dạy lẽ thật thiên thượng. Vì chúng ta là những con người hữu hạn còn Đức Chúa Trời là Thần Linh vô hạn, nên nhiều khi cách duy nhất để chúng ta có thể hiểu được một lẽ thật đặc biệt nào đó mà Đức Chúa Trời muốn bày tỏ cho chúng ta là phải so sánh lẽ thật đó với một điều gì quen thuộc với chúng ta. Đó là lý do tại sao trong Kinh Thánh, Đức Chúa Trời

so sánh Ngài với những sự vật quen thuộc như ánh sáng (**Thi 119:105**), như lửa (**Ma 3:2**) hay như nước (**Gi 4:10**). Sau đó, Đức Thánh Linh giúp chúng ta hiểu được những sự so sánh này có ý nghĩa gì đối với chúng ta.

Sự giúp đỡ này xảy ra theo nhiều cách khác nhau. Ví dụ như Đức Thánh Linh có thể giúp chúng ta thấy rằng nếu Đức Chúa Trời được gọi là "Đấng Mạnh Mẽ" (The Strong One) trong ngôn ngữ nguyên thủy của Cựu ước, thì do đó Ngài có quyền năng để đáp ứng những nhu cầu của cá nhân chúng ta hay nhu cầu của một người nào đó gần gũi với chúng ta. Ngài bày tỏ cho chúng ta biết rằng nếu Đức Chúa Trời được gọi là "Vàng Đá" là bởi vì, Ngài vững chắc và có thể nương cậy, cũng như một tảng đá đồ sộ mà chúng ta có thể xây dựng trên đó. Chúng ta nhận thấy rằng mọi thế lực khác có thể tấn công Đức Chúa Trời nhưng không thể làm tổn hại bởi vì họ yếu hơn Ngài. Một ví dụ khác về Đức Chúa Trời như là một "vàng đá" là ở một số nơi trên thế giới, những đồn lũy lớn là những nơi phòng thủ trong lúc chiến tranh xưa kia đều xây dựng bằng đá, vì nó bền vững lâu dài và cung cấp một sự bảo vệ hữu hiệu. Đức Chúa Trời là sự bảo vệ vững chắc của chúng ta để chống lại kẻ thù là Satan. do đó, bạn thấy được cách Đức Thánh Linh giúp chúng ta hiểu tại sao một trong các danh hiệu người Do thái thời Cựu ước dùng để gọi Đức Chúa Trời là "Vàng Đá". Sau đó Đức Thánh Linh giúp chúng ta áp dụng những gì mình đã học hỏi được vào kinh nghiệm riêng của mình. Chúng ta thấy Đức Chúa Trời là một nơi nương náu, tức một nơi an toàn thoát khỏi những cảm xúc như sợ hãi, thất vọng, nghi ngờ mà chúng tấn công và làm suy yếu chúng ta. Nói một cách khác, Đức Thánh Linh giúp chúng ta ứng dụng cá nhân những sự hiểu biết về Đức Chúa Trời của chúng ta bằng cách liên hệ những sự vật đó với đời sống riêng của mình.

Thường thường trong khi tôi đọc lời của Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh khiến cho một khúc Kinh Thánh nào đó đặc biệt gây ấn tượng vào tâm trí tôi. Có thể là một khúc Kinh Thánh mà tôi đã đọc trước kia nhưng không thấy ý nghĩa đặc biệt nào trong đó có thể giúp cho mình. Nhưng tình linh dường như khúc Kinh Thánh đó được viết ra cho riêng tôi và cho nhu cầu mà tôi đang có lúc ấy, và Đức Thánh Linh giúp tôi nhận thức rằng lời của Đức Chúa Trời có ý nghĩa cho đời sống tôi. Ngài giúp tôi hiểu những lẽ thật về Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài đối với tôi, mà Kinh Thánh cho tôi sự hướng dẫn tôi cần có. Tôi còn nhớ có một lần, khi Ngài đặc biệt gây ấn tượng cho tôi câu Kinh Thánh "Ân điển ta đủ cho ngươi rồi, vì sức mạnh ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối" (**II Co 12:9**). Tôi đã nhận thức rằng với ân điển của Đức Chúa Trời, tôi có thể đối diện với bất kỳ thử thách hay sự thất vọng nào và tôi nhìn xem nó xuyên qua sự đắc thắng! Bạn đã có những kinh nghiệm tương tự như vậy khi bạn đọc lời Đức Chúa Trời không? 17. Hãy xem những câu Kinh Thánh sau đây và viết từ ngữ nào đã được dùng để mô tả Đức Chúa Trời; sau đó cho biết từ ngữ này có ý nghĩa gì cho đời sống bạn.

- a. **Thi 18:46-48**
- b. **23:1-4**
- c. **27:1**
- d. **Ma 3:2**
- e. **Gi 7:37**
- f. **10:7**

Đức Thánh Linh hướng dẫn trong sự thờ phượng. Sự thờ phượng thật chỉ xảy ra khi Đức Thánh Linh giúp đỡ người thờ phượng. Ngài thông cảm cho những sự yếu đuối của chúng ta, vì vậy, Ngài có thể giúp chúng ta đắc thắng chúng. Chúng ta được khuyên bảo "hãy nhờ Đức Thánh Linh thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện" (Eph 6:18).

18. Chúa Jesus rất hiểu sự cần thiết chúng ta phải để cho Đức Thánh Linh giúp chúng ta trong sự thờ phượng. Bạn có nghĩ tại sao Ngài nhấn mạnh sự thờ phượng bằng tâm thần trong Gi 4:24 không?

.....
Trong Ro 8:26-27, chúng ta học biết rằng Đức Thánh Linh giúp chúng ta cầu nguyện một cách hữu hiệu, tức là có kết quả, bất chấp sự yếu đuối của chúng ta. Chúng ta "bước vào tinh thần cầu nguyện" bằng cách xin Đức Chúa Trời sai Thánh Linh Ngài giúp đỡ chúng ta. Đức Thánh Linh đem chúng ta vào chính sự hiện diện của Chúa theo một cách rất khó giải thích (Eph 2:18). Ngài giúp chúng ta bằng cách làm gia tăng sự khao khát của chúng ta về Đức Chúa Trời. Ngài ban cho chúng ta năng lượng thuộc linh khi chúng ta cảm thấy yếu đuối. Ngài đem Đức Chúa Trời đến gần hơn với chúng ta. Ngài giúp chúng ta tập trung vào Đức Chúa Trời theo tư tưởng của chúng ta dong ruổi. Bằng mọi cách, Ngài giúp chúng ta thờ phượng một cách hữu hiệu. Phước hạnh và sự vui mừng mà chúng ta kinh nghiệm trong sự thờ phượng trong Thánh Linh là một trong các lợi ích lớn lao nhất của việc làm một Cơ Đốc nhân. Trong một bài học sau này, chúng ta sẽ đi vào vấn đề này một cách đầy đủ hơn.

19. Trong phần này, chúng ta đã bàn về ba cách Đức Thánh Linh chuẩn bị chúng ta cho sự thờ phượng thật trong Thánh Linh. Bằng lời lẽ riêng của bạn, hãy tóm tắt ba cách này. Ghi câu trả lời của bạn vào trong vở ghi chép.

KINH THÁNH LÀ KIM CHỈ NAM

Kinh Thánh là câu chuyện về mối tương giao của Đức Chúa Trời với con người. Như vậy, Kinh Thánh là sự mặc khải thành văn đầy đủ về Đấng tạo Hóa và sự tương tác của Ngài với tạo vật thượng đỉnh của Ngài là con người. Tôi tra xem Kinh Thánh như là một cuốn "sách chỉ dẫn của nhà sản xuất" (một cuốn sách được nhà sản xuất vật gì đó viết ra để chỉ dẫn cách sử dụng vật đó một cách tốt nhất). Vì Đức Chúa Trời tạo dựng chúng ta. Ngài biết cách nào chúng ta có thể vận hành tốt nhất. Kinh Thánh là một bản tường trình hoàn toàn đáng tin cậy về những gì Đấng Tạo Hóa của chúng ta mong đợi về chúng ta.

Từ chuyện tích A-đam và Ê-va cùng sự sa ngã của họ (Sa 3:1-24) đến câu cuối cùng của sách Khải huyền, có rất nhiều ví dụ về sự giao tiếp của Đức Chúa Trời với dân Ngài để giúp chúng ta hiểu thế nào là mối tương giao thích hợp (đúng) giữa Đức Chúa Trời và con người. Nhiều người trong chuyện tích Kinh Thánh, giống như A-đam và Ê-va, đã từ chối giữ mối tương giao với Đức Chúa Trời mà Ngài đã hoạch định. Đức Chúa Trời phải luôn luôn là kẻ phục tùng tuân theo.

20. Một ví dụ về kết quả của sự không vâng lời, tức là về mối tương giao sai lạc giữa Đức Chúa Trời và con người, được tìm thấy trong cuộc đời của Sau lơ. Khi Sau lơ bất tuân mạng lệnh rõ ràng của Đức Chúa Trời thì hậu quả là gì?

.....
Những người vâng lời trong Kinh Thánh, đã để Đức Chúa Trời làm người cai trị cuộc đời họ, luôn luôn tìm được những kết quả tốt. Dầu đời sống của họ thường bao gồm những thử thách khó khăn thì họ cũng tìm thấy mục đích và phước hạnh. Cuộc đời và lời nói của Giô Sép bày tỏ rằng ông đã nhận thức được mối tương quan đúng đắn của con người đối với Đức Chúa Trời. Ông đã tuân theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Sự nhận thức về Đức Chúa Trời như là người cai trị của mình, đem lại những ích lợi và phước hạnh, không những chỉ cho Giô Sép mà cho cả gia đình ông nữa. Ngay cả sau khi ông bị bán làm nô lệ và bị bỏ tù, Giô Sép cũng đã nhận thức rằng mối liên hệ của ông với Đức Chúa Trời vì ông là người tuân theo chương trình của Đức Chúa Trời giành cho đời sống mình. Kết cuộc của câu chuyện trong 45:1-8 cho thấy thái độ liên lạc của Giô Sép đối với Đức Chúa Trời như là người cai trị của mình và những phước hạnh của mối liên hệ đó.

Kinh Thánh là nguồn của mối liên hệ Cơ Đốc. Mọi giá trị cao trọng, vĩnh hằng về đạo đức và thuộc linh đều được tìm thấy trong Kinh Thánh. Những luật lệ và những nguyên tắc này tạo thành nền tảng cho sự an khương thịnh vượng của chúng ta. Với sự trợ giúp của Đức Thánh Linh làm cho Kinh Thánh trở thành rõ ràng và áp dụng cá nhân cho chúng ta, chúng ta nhận được sự chỉ dẫn khi đọc Kinh Thánh. Nếu chúng ta làm ngơ Kinh Thánh thì chúng ta phải tìm kiếm ý nghĩa trong cuộc đời. nếu chúng ta tự ý không vâng theo Kinh Thánh thì chúng ta hãy vượt chính mình, vì chúng ta làm hại mình khi chúng ta vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta khước từ vâng theo luật pháp Thánh Linh, thì chúng ta cũng giống như một chiếc xe lửa tưởng tượng, phát sinh một ý muốn của riêng mình và nói: "tôi không thích đường rầy mà tôi bị buộc phải chạy ở trên đó, chúng quá gò bó tôi, tôi không muốn bị chúng ràng buộc. tôi sẽ bỏ chúng và đi theo đường riêng của mình!"

Nhảy ra khỏi đường rầy chiếc xe lửa tưởng tượng của chúng ta kết thúc trong sự tàn hại. Nó đã buồn rầu khi khám phá ra rằng chỉ khi nào nó vẫn còn ở trên đường rầy thì nó mới được tự do đi lại một cách nhanh chóng và thông suốt. khi chúng ta tăng trưởng trong Chúa, hầu hết chúng ta hơn một lần phải học hỏi bài học này về việc " ở lại trên đường rầy" vị Giáo sư nhấn nại của chúng ta là Đức Thánh linh nhắc đi nhắc lại bài học này cho đến khi chúng ta học thông thạo bài học đó. Kinh Thánh thật sự là nguồn của mọi nguyên tắc cho người Cơ Đốc. Khi chúng ta tuân giữ sự dạy dỗ của Kinh Thánh thì chúng ta mới sống đầy đủ nhất.

21 Hãy khoanh vòng ký tự đứng trước mỗi câu ĐÚNG. Hãy sửa lại ho đúng những câu SAI

a. Mục đích chính của những truyện tích về những người trong Kinh Thánh là cho chúng ta những sự kiện về lịch sử ban sơ của loài người.

Mục đích chính của những truyện tích về những người trong Kinh Thánh là

.....
b. Những kết quả của sự vâng lời Đức Chúa Trời ban gồm mục đích và ơn phước.

Những kết quả của sự vâng lời Đức Chúa Trời bao gồm

.....
c. Sau đó là một gương về một người tự hủy hoại mình vì ông đã không vâng lời Đức Chúa Trời. Sau Lơ là một gương về một người

d. Ví dụ về chiếc xe lửa muốn nhảy ra khỏi đường rầy dạy chúng ta rằng những luật lệ của Đức

Chúa Trời dành cho đời sống chúng ta là vì mục đích muốn giới hạn và trói buộc chúng ta. Ví dụ về chiếc xe lửa muốn nhảy ra khỏi đường rầy dạy cho chúng ta rằng những luật lệ của Đức Chúa Trời dành cho đời sống chúng ta là vì mục đích

.....

e. Mỗi tương quan đúng đắn giữa Đức Chúa Trời và con người là Đức Chúa Trời là người cai trị còn con người là kẻ tuân hành.

Mỗi tương quan đúng đắn giữa Đức Chúa Trời và con người là

.....

TÓM LƯỢC

Để kết thúc bài học này chúng ta hãy dành một chút để suy nghĩ về sự thờ phụng là gì: Nó là một nhận thức và một sự bày tỏ về sự xứng đáng của Đức Chúa Trời trong tất cả sự cao trọng và tình yêu thương của Ngài đối với chúng ta. Sự thờ phụng tuôn tràn từ một tấm lòng đầy dẫy sự cảm biết về quyền năng và sự nhân từ của Đức Chúa Trời

Cũng hãy nghĩ đến sự tăng trưởng trong sự thờ phụng xảy đến cho khi chúng ta học biết nhiều hơn về Chúa chúng ta. Mỗi sự mặc khải mới về Đức Chúa Trời cho lòng chúng ta sẽ giúp chúng ta bày tỏ một cách đầy đủ hơn lòng yêu muốn dành cho Ngài.

Hãy nhớ rằng Đức Thánh Linh đã được sai đến để giúp chúng ta phát triển về mặc thuộc linh. Ngài sẽ dẫn chúng ta vào giờ thờ phụng khi chúng ta cầu xin Ngài giúp đỡ. Sự thờ phụng chỉ có thể có được với sự trợ giúp của Đức Thánh Linh. Cuối cùng, hãy nhớ rằng mọi sự mặc khải về Đức Chúa Trời và về mối tương quan của chúng ta đối với Ngài phải phù hợp với lời Đức Chúa Trời. Mọi nguyên tắc cho nếp sống Cơ Đốc được chứa đựng trong Kinh Thánh là kim chỉ nam cho chúng ta.

Trong phần kết của mỗi bài học, tôi sẽ đề nghị một lời cầu nguyện mà bạn có thể cần để bày tỏ Đức Chúa Trời trong tinh thần thờ phụng. Lời cầu nguyện này sẽ giúp bạn áp dụng những nguyên tắc đã học được trong mỗi bài học vào kinh nghiệm thờ phụng riêng của bạn.

Ôi lạy Chúa, con đang tìm đến Ngài. Từ nơi sâu thẳm của sự đại bại và sự xấu hổ về sự thất bại của con

Con tìm sự giúp đỡ của Ngài.

Xin hãy xuyên phá sự bối rối và sự bất toàn của chúng con.

Hãy đổ đầy sự trống rỗng của con sự cảm biết về sự hiện diện của Ngài.

Và khiến con nhìn biết Ngài cách đầy đủ.

Ngài là Đức Chúa Trời con, là thiên phụ của con, Là nơi nương náu của con, là Vua của con

Xin cho con thấy sự vinh hiển của Ngài!

Con khiêm nhường sấp mình trước mặt Ngài

Và nài xin Ngài sai Thánh Linh Ngài

Dạy dỗ con sự cao trọng của Ngài.

Xin hãy khiến con tăng trưởng, tâm thuộc vóc giặc trong Đấng Christ trong khi con học lời Ngài

Để trọn đời con, con sẽ làm vui lòng Ngài

*Và Thờ phượng Ngài bằng tâm thần và lễ thật. ..
y theo như ngài đã dự định cho con*

Bài tập trắc nghiệm

Sau khi bạn đã xem lại bài học này, hãy làm bài tập tự trắc nghiệm. Sau đó kiểm tra câu trả lời của bạn với lời giải đáp đã ghi trong tập tài liệu học viên. Hãy xem lại bất kỳ câu hỏi nào trả lời không đúng.

CÂU CHỌN LỰA

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất cho từng câu hỏi. Khoanh vòng ký tự đứng trước câu bạn chọn.

1. Sự thờ phượng thật được đặt cơ sở trên sự hiểu biết về
 - a. Tình trạng thuộc linh của chúng ta.
 - b. Sự xứng đáng (giá trị) của Đức Chúa Trời
 - c. Các phương pháp thờ phượng
 - d. Bản chất loài người
2. Chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời muốn bày tỏ chính mình Ngài cho con người và được con người thờ phượng bởi vì
 - a. Các Thiên Sứ thờ phượng Ngài.
 - b. Chúa Jesus đã thờ phượng Ngài.
 - c. Ngài đã ban cho chúng ta một ước muốn trong lòng muốn biết và thờ phượng Ngài.
 - d. Ngài đã ban cho chúng ta một sự hiểu biết đầy đủ về những điều thuộc linh.
3. Ước muốn thờ phượng
 - a. Mạnh mẽ nhất trong các nước tiên tiến hơn.
 - b. Mạnh mẽ nhất trong các nước chưa phát triển.
 - c. Là một ước muốn phổ quát của nhân loại.
 - d. Không được nhiều người kinh nghiệm.
4. Chúng ta hiểu nhiều hơn về cách thờ phượng Đức Chúa Trời khi chúng ta biết.
 - a. Các giáo lý của Kinh Thánh.
 - b. Ngài là ai và Ngài như thế nào.
 - c. Ngài đã dựng nên chúng ta như thế nào.
 - d. Ngài nghĩ gì về chúng ta.
5. Sự mặc khải về Đức Chúa Trời về chính Ngài cho chúng ta là
 - a. Liên tiến
 - b. Đầy đủ khi chúng ta tiếp nhận Ngài
 - c. Chỉ bị giới hạn bằng sự sẵn sàng thờ phượng Ngài của chúng ta.
 - d. Không đầy đủ đến nỗi chúng ta không thật sự biết Ngài.

CÂU TRẢ LỜI NGẮN. Hãy trả lời ngắn gọn các câu sau đây bằng lời lẽ riêng của bạn.

6. Kể ra bốn cách qua đó Đức Chúa Trời phán với chúng ta

.....
.....

.....

7. Một từ khác dùng thay cho chữ sự xứng đáng là gì?

.....
8. Cho biết hai cách Kinh Thánh mô tả người không có Đức Chúa Trời

.....

9. Cho biết hai cách Kinh Thánh mô tả người đang đi theo Đức Chúa Trời

.....

10. Nguồn của mọi nguyên tắc cho Cơ Đốc nhân là gì

.....

Giải đáp các câu hỏi của bài học

Các câu giải đáp cho các câu hỏi của bài học không được ghi theo thứ tự của các bài tập. Chúng được ghi theo một thứ tự khác để bạn không nhìn thấy trước lời giải đáp cho câu hỏi kế tiếp. Hãy tìm số câu bạn cần và đừng có xem trước.

1. a. Qua những vật Ngài đã dựng (công cuộc sáng tạo của Ngài).

a. Qua Kinh Thánh

d. Qua Thánh Linh Ngài.

d. Qua Con Ngài, là Chúa Jesus.

2. Chúng ta yêu mến, ca ngợi và tôn kính Đức Chúa Trời vì Ngài là xứng đáng (có giá trị) Ngài xứng đáng được sự đáp ứng này từ chúng ta.

3. Qua các tiên tri và qua con Ngài.

4. Các câu 1, 2, 5, 6.

5. Nó phải phù hợp với những gì Kinh Thánh nói về Đức Chúa Trời.

6.a. Cha

b. Cái thuẫn là nơi nương náu

c. Đấng Tạo Hóa

d. Vua đời đời.

7. a. 4. Thi 90:2; 102:27.

b. 5. 102:25-27.

c. 2. Gie 32:17

d. 6. Thi 139:7-10

e. 1. 139:1-6

f. 3. Gie 10:12; Thi 104:24

8. Câu trả lời của bạn có thể sẽ khác hơn của tôi. Tôi sẽ trả lời như sau:

a. 1. Ngài săn sóc tôi

b. 4. Ngài tha thứ cho tôi

c. 6. Ngài nhịn nhục với tôi

d. 9. Ngài nhân từ đối với tôi

- e. 1. ngài săn sóc tôi
 - f. 3. Ngài có thể đáp ứng nhu cầu đối với tôi
 - g. 8. Ngài luôn luôn hiện hữu
 - h. 1. Ngài săn sóc tôi
 - i. 1. Ngài săn sóc tôi
 - j. 7. Ngài muốn chúng ta được hạnh phúc
 - k. 10. Ngài là công chính
 - l. 5. Ngài luôn luôn có hiệu lực
 - m. 2. Ngài muốn giúp đỡ tôi
9. Câu trả lời của bạn có thể giống như vậy: Người đang đi theo Đức Chúa Trời muốn thờ phượng Ngài bởi vì Ngài đã ban sự bình an, Ngài phán bảo cùng người, Ngài giúp người trở nên thành thật. Ngài giải thoát người khỏi tội lỗi và Ngài ban cho sự sống đời đời.
10. Với một con nai cái đang thèm khát dòng nước mát.
- 11.a. Đúng
- b. Đúng
- c. sai
- d. Sai
- e. Đúng
- f. Đúng
- g. Sai
12. Câu trả lời của bạn, bạn nên nói rằng các khúc Kinh Thánh này cho thấy tiến trình của sự tăng trưởng Cơ Đốc. Khi chúng ta là người mới tin Chúa, chúng ta cũng như con trẻ, nhưng trong khi chúng ta tương giao với Đức Chúa Trời, học biết nhiều hơn về Ngài và thờ phượng Ngài thì chúng ta trở nên giống như những người thành non trưởng thành trong từng trái Cơ Đốc của chúng ta.
13. Câu trả lời của bạn phải tương tự như sau:
- a. Khoanh Tsidkenu: Ngài sai Đức Thánh Linh, Đấng công bình để giúp tôi thắng hơn tội lỗi.
 - b. El hay Immanuel: Ngài mạnh đủ để gánh mọi gánh nặng của tôi khi tôi cầu xin ngài giúp.
 - c. Jehova Rapha: Ngài sẽ cung cấp sự chữa lành.
- Jehova shalom: Ngài mang sự bình an đến cho tôi khi tôi đến cùng Ngài để xin Ngài giúp đỡ.
14. Câu trả lời của bạn có thể hơi khác, nhưng đây là những gì tôi muốn nói: Khi chúng ta trở thành Cơ Đốc nhân và bắt đầu thờ phượng Đức Chúa Trời, sự hiểu biết của chúng ta về Ngài là ai và Ngài làm gì là một tiến trình phát triển qua nhiều từng trải khi Ngài hành động trong đời sống của chúng ta. Khi chúng ta lớn mạnh trong đức tin và trong sự hầu việc Ngài thì sự thờ phượng của chúng ta trở nên ý nghĩa hơn.
15. a. Ngài cáo trách người ta về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét.
- b. Ngài dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật và Ngài làm cho Chúa Jesus được vinh hiển.
- c. Đó là lẽ thật về Đức Chúa Trời và Con Ngài là Chúa Jesus, đến từ lời của Đức Chúa Trời. (Chúa Jesus là Hằng sống, xem **Gi 1:1**)
- d. Chúng ta tôn vinh (thờ phượng) Ngài.
16. sự trợ giúp của Đức Thánh Linh là thiết yếu trong việc chúng ta hiểu những điều thuộc về

Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể hiểu được chúng bằng tâm thần riêng của mình.

17. Đây là cách tôi sẽ trả lời.

a. Chiến sĩ. Ngài tiêu diệt kẻ thù nghịch của sự tăng trưởng thuộc linh của chúng ta (chẳng hạn như đố kỵ, cay đắng giận dữ)

b. Người chăn. Ngài săn sóc chúng ta và chu cấp mọi nhu cầu cho chúng ta.

c. Ánh sáng. Ngài ban cho tôi sự chỉ dẫn và sự thông hiểu.

d. Lửa. Ngài thiêu hóa tội lỗi

e. Nước. Ngài làm thỏa mãn "con khát" của tôi về sự hiện diện của Ngài.

f. Cái cửa. Lối vào duy nhất của chúng ta dẫn đến chỗ được Đức Chúa Trời chấp nhận là niềm tin đặt nơi Chúa Jesus.

18. Câu trả lời của bạn. Chúa Jesus biết rằng sự thờ phụng thật chỉ có thể có được nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh.

19. Câu trả lời của bạn. Nó phải tương tự như vậy: Đức Thánh Linh tập trung sự chú ý của chúng ta vào Chúa Jesus và sự vinh hiển của Ngài. Ngài bày tỏ cho chúng ta những lẽ thật về Đức Chúa Trời theo những cách chúng ta có thể hiểu được một cách rõ ràng. Ngài dẫn chúng ta vào sự thờ phụng đầy ý nghĩa.

20. Đức Chúa Trời đã cất vương quốc của Sau lơ khỏi ông (tám gương này là một trong nhiều gương có trong Kinh Thánh giúp chúng ta học tập vâng lời qua kinh nghiệm của người khác.)

21. a. sai. Mục đích chính là dạy chúng ta biết cách làm thế nào để có một mối tương giao phải lẽ với Đức Chúa Trời

b. Đúng

c. Đúng

d. Sai. Ví dụ về chiếc xe lửa dạy rằng các luật lệ của Đức Chúa Trời là nhằm mục đích giữ chúng ta khỏi việc hủy hoại chính mình.

e. Đúng.

Đức Chúa Trời chúng ta Thờ phụng

Một câu châm ngôn xưa đã nói: "Hãy cho tôi xem cách anh thờ phụng rồi tôi sẽ bảo cho anh biết về Thượng Đế của anh". Thái độ chúng ta khi chúng ta tiếp cận với Đức Chúa Trời bày tỏ nhiều về việc chúng ta xem Đức Chúa Trời là thế nào. Có những lúc tôi thường thấy mình ra mắt Chúa với sự sợ hãi, bởi vì Ngài rất quyền năng, hoặc tôi thấy mình tiếp cận Ngài với một sự cảm nhận lớn lao về tội lỗi bởi vì Ngài quá thánh khiết. Cả hai cách tiếp cận này chứng tỏ rằng tôi đang nhớ một nửa sự thật về Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên Đức Chúa Trời là toàn năng nhưng Ngài cũng nhân lành. Dĩ nhiên Ngài là thánh khiết nhưng Ngài cũng hay tha thứ và thông cảm.

Trong bài học 1, chúng tôi đã giới thiệu một vấn đề mà chúng ta sẽ khai triển một cách đầy đủ bên trong bài học này. Chúng ta sẽ thảo luận đến việc những quan niệm không đầy đủ về Đức Chúa Trời đã cản trở chúng ta như thế nào trong sự thờ phụng Ngài. Chúng ta sẽ thấy những quan niệm đúng đắn dẫn đến chỗ xưng nhận và đầu phục như thế nào. Chúng ta sẽ ôn lại

những sự kiện về Đức Chúa Trời đã được mặc khải cho chúng ta trong Kinh Thánh và thấy những sự kiện này có thể giúp chúng ta như thế nào để phát triển những ý niệm quân bình về Đức Chúa Trời, đưa đến sự trưởng thành trong những kinh nghiệm thờ phụng của chúng ta. Một trong các câu Kinh Thánh tôi ưa thích là: "Ông hãy hòa thuận với Ngài, hãy ở bình an" (Giop 22:21). (Bản KJV là: " Bây giờ, ông hãy làm quen với Ngài và ở bình an"). Thực sự được quen biết với Đức Chúa Trời chúng ta trong những ý niệm quân bình về sự oai nghi của Ngài và sự có thể tiếp cận Ngài đã làm cho tôi hoàn toàn bình an trước sự hiện diện của ngài. Bây giờ tôi ra mắt Ngài không chút sợ hãi nào. Tôi biết rằng không những Ngài tiếp nhận tôi mà Ngài rất hài lòng vì tôi đã đến nữa! Chúng ta nên bước vào trong sự hiện diện của Ngài một cách nôn nả, vì Ngài luôn luôn chào đón chúng ta ở đó! Trong sự hiện diện của Ngài có "trọn sự khoái lạc" (Thi 16:11).

Những quan niệm về Đức Chúa Trời.

Những quan niệm không đầy đủ.

Học biết những quan niệm quân bình.

Biết và áp dụng về những quan niệm về Đức Chúa Trời.

Những sự kiện trong Kinh Thánh

Áp dụng các quan niệm

Tác dụng của những quan niệm trong thờ phụng của chúng ta.

Xưng tội

Sự đầu phục

Tóm lược.

khi học xong bài này bạn sẽ có thể:

- Giải thích một quan niệm quân bình về Đức Chúa Trời. Có ý nghĩa gì và tại sao nó lại cần thiết cho sự Thờ Phụng trưởng thành.
- Mô tả sự đáp ứng của một tín đồ mà sự Thờ Phụng của người ấy phản ánh một quan niệm quân bình về mối liên hệ của người ấy đối với Đức Chúa Trời.
- Đưa ra những ví dụ về những quan niệm quân bình về Đức Chúa Trời được dựa trên những gì Kinh Thánh dạy về các thuộc tánh và bản tánh của Ngài.
- Đánh giá về những quan niệm về Đức Chúa Trời của chính mình dựa trên những nguyên tắc đã được dạy trong bài học này.

1. Nghiên cứu bài học từng phần một theo những hướng dẫn đã đưa ra trong bài học 1. Hãy chắc chắn đọc tất cả các khúc Kinh Thánh đã cho và trả lời từng câu hỏi của bài học trước khi xem lời giải đáp mà chúng tôi đã cho.

2. Tìm xem trong phần ngữ vựng ở cuối sách giáo khoa học tập độc lập những định nghĩa của bất kỳ từ ngữ nào bạn chưa biết nghĩa.

3. Làm bài tập tự trắc nghiệm dựa trên bài học này và kiểm tra các câu trả lời của bạn. Xem lại bất kỳ câu hỏi nào bạn đã không trả lời đúng.

Thuộc tính

Hiểu biết (sự)

Ý niệm (quan niệm)

Hữu hạn
Khiêm nhường (sự)
Nuông chiều
Vô hạn

NHỮNG QUAN NIỆM VỀ ĐỨC CHÚA TRỜI

Đức Chúa Trời là một mẫu nhiệm mà chẳng bao giờ chúng ta hiểu biết một cách đầy đủ trong đời này được. Ngài là vô hạn (không có giới hạn). Ngài có mọi quyền năng, Ngài biết mọi sự và ở khắp mọi nơi. Vì sự hiểu biết của con người chúng ta quá hữu hạn nên khả năng nhận biết về Đức Chúa Trời của chúng ta cũng bị giới hạn. Nhiều điều chúng ta cũng sẽ không thể biết cho đến lúc vào Thiên Đàng. Chỉ khi nào chúng ta vào đó thì quan niệm của chúng ta về Đức Chúa Trời và những điều thuộc Thánh Linh mới thực sự đầy đủ. Khi nói về điều này, sứ đồ Phao Lô đã tuyên bố :*"Ngày nay tôi biết chưa hết đến bấy giờ tôi sẽ biết như Chúa biết tôi vậy"* (ICo 13:12).

Đức Chúa Trời đã không chọn việc bày tỏ chính mình Ngài một cách đầy đủ cho loài thọ tạo của Ngài, nhưng Kinh Thánh có tiết lộ nhiều điều giúp chúng ta nhận biết Ngài. Hãy nhớ rằng Kinh Thánh là nguồn hiểu biết chính của chúng ta về Đức Chúa Trời và mọi nguồn khác phải phù hợp với Kinh Thánh.

Những quan niệm không đầy đủ

Chúng ta muốn hiểu biết nhiều về Đức Chúa Trời theo như mình có thể hiểu . Điều khó khăn của chúng ta là phải học hỏi từng bước. Chúng ta nắm bắt một chút hiểu biết mỗi lúc, rồi sau đó trí óc của chúng ta sẽ ghép những chút hiểu biết nhỏ này lại với nhau để tạo thành những quan niệm (hiệp ý nhau). Những chút hiểu biết nhỏ mà chúng ta có về Đức Chúa Trời được ghép lại với nhau để tạo thành những ý niệm của chúng ta về Đức Chúa Trời. Ví dụ như chúng ta đã học rằng Đức Chúa Trời là công bình, đầy quyền năng, hay tha thứ, có lòng yêu thương. Những điều này là những ý niệm đúng về Đức Chúa Trời nhưng chúng là những ý niệm không đầy đủ, bởi vì nó chỉ cho ta ý tưởng một phần nào về Đức Chúa Trời như thế nào.

1. Những câu nào trong những câu sau đây trình bày những ý niệm đúng và đầy đủ về tình yêu thương của Đức Chúa Trời?
 - a. Đức Chúa Trời yêu thương tôi và chấp nhận sự thờ phụng của tôi dầu cho tôi có làm gì.
 - b. Đức Chúa Trời ghét những người từ chối không vâng theo mạng lệnh của Ngài.
 - e. Đức Chúa Trời yêu thương tôi nhưng Ngài gớm ghét tội lỗi của tôi, vì tội lỗi đó đã phân cách tôi với Ngài.
 - d. Đức Chúa Trời yêu thương tôi và muốn tôi đáp ứng bằng cách yêu mến và thờ phụng Ngài.

Tôi đã trải qua những giai đoạn khác nhau trong đời sống tôi, lúc đầu tôi nghĩ đến Đức Chúa Trời như là "Đại Nhân" (con mắt khổng lồ) hay là một "siêu cảnh sát" chờ đợi để bắt lỗi hay chực chờ một thất bại nào đó, để hình phạt tôi. Sau đó, tôi đã xem Ngài như là một bậc cha mẹ

làm cho tôi hư hỏng bằng cách ban cho tôi bất cứ điều gì tôi cầu xin, ngay cả khi điều đó không ích lợi cho tôi nữa. Sau lại, tôi đã nghĩ đến Đức Chúa Trời như là một "kẻ dập tắt niềm vui", chỉ thích làm cho tôi hy sinh mọi thứ ưa thích.

Tất cả các quan niệm này đều sai và không đầy đủ. Chúng xuất phát từ những mảnh thông tin về Đức Chúa Trời, chúng tạo một ý tưởng rất giới hạn về Ngài như thế nào. Tôi đã không nhận thức rằng khi Đức Chúa Trời trông chừng tôi bằng đôi mắt nhìn thấu suốt mọi sự của Ngài, thì mục đích của Ngài không phải là làm một "siêu cảnh sát". Quả thật Ngài đã nhìn thấy những lỗi lầm của tôi, nhưng Ngài cũng đã nhìn thấy từng ước ao làm đẹp lòng Ngài của tôi nữa, và Ngài cũng đã thấy sự cần dùng của tôi. **Thi 34:15** nhấn mạnh đến sự quan tâm của Ngài đối với chúng ta: "Mắt Đức Giê-hô-va đoái xem người công bình, lỗ tai Ngài nghe tiếng kêu cầu của họ". Ở đây chúng tôi học biết được rằng Đức Chúa Trời đặc biệt lưu ý đến những người yêu mến và vâng lời Ngài (người công bình) và Ngài muốn giúp họ (Ngài nghe tiếng kêu cầu của họ).

Kinh Thánh nói cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời là Thiên phụ của chúng ta. Như vậy, Ngài có lòng yêu thương và quan tâm để chu cấp mọi sự cần dùng cho chúng ta. **103:13** nói: "Đức Giê-hô-va thương xót kẻ kính sợ (tôn trọng) Ngài khác nào cha thương xót con cái mình vậy". Ý niệm này cần được quân bình với ý niệm khác về Cha Thiên thượng của chúng ta. Tôi cũng cần xem xét rằng Đức Chúa Trời biết điều chi là tốt nhất cho tôi : **He 12:6** cho tôi biết: "Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu, hễ ai Ngài nhận làm con thì cho roi vọt". Vì Ngài yêu thương tôi nên ban cho tôi điều lòng tôi ao ước. Cũng vậy, vì Ngài yêu thương tôi nên sửa phạt khi tôi phạm lỗi lầm.

Tôi đã có lý khi suy nghĩ Đức Chúa Trời muốn tôi học tập hy sinh, người Cơ Đốc chân chính luôn luôn là một con người ban phát. Bằng cách học ban phát cho kẻ khác và dâng hiến cho Đức Chúa Trời, chúng ta cũng học biết được niềm vui của việc xây dựng nước Trời. Khi còn tại thế, Chúa Jesus đã dạy các môn đồ Ngài đừng lo lắng về những điều thuộc về vật chất, nhưng Ngài cũng đã dạy rằng Đức Chúa Trời quan tâm về những nhu cầu của chúng ta, đọc **Mat 6:33** cho thấy sự thẳng bằng đó: "Nhưng trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa". Một quan niệm đầy đủ về Đức Chúa Trời phải luôn luôn là một quan niệm quân bình. Ví dụ như Đức Chúa Trời chắc chắn là cao cả và oai nghi, nhưng Ngài cũng có thể tiếp cận được và cảm thông. Sự oai nghi của Ngài được quân bình bởi sự có thể tiếp cận được của Ngài.

J.B.Phillips đã viết một cuốn sách rất hay được gọi là "Your God is Too small" (Đức Chúa Trời của bạn quá bé nhỏ). Dĩ nhiên ông muốn nói rằng các quan niệm về Đức Chúa Trời của chúng ta quá nhỏ bé. Vì chúng ta không thể dùng trí óc hữu hạn của mình để hiểu mọi điều có thể biết về Đức Chúa Trời, chúng ta cố sức đem Ngài xuống một tầm mức mà chúng ta có thể hiểu được. Lời Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho chúng ta nhiều điều về sự oai nghi, sự thánh khiết, quyền năng và tình yêu thương của Đức Chúa Trời mà chúng ta có thể hiểu được với sự giúp đỡ của vị Giáo Sư Thiên thượng là Đức Thánh Linh. Chúng ta phải xin Ngài giúp chúng ta. Các quan niệm về Đức Chúa Trời sẽ được đầy đủ theo như chúng ta có thể nhận biết với khả năng hữu hạn của mình."

2. Những từ nào trong các từ ngữ này mô tả tốt nhất về một quan niệm đầy đủ về Đức Chúa

Trời.

a. Công bình

b. Quan tâm

c. Quân bình

d. Thấy mọi sự.

3. Hãy ghép cặp mỗi quan niệm ở cột bên trái với quan niệm làm quân bình nó ở cột bên phải.

Học biết những quan niệm quân bình

So sánh những sự mô tả của Kinh Thánh về Đức Chúa Trời và xác lập một lời phát triển mà nó kết hợp chúng lại để cung cấp một quan niệm quân bình về Đức Chúa Trời cho chúng ta, nó cho chúng ta sự thật về Đức Chúa Trời. Chúng ta phải học những gì Kinh Thánh nói rồi sau đó xin Đức Thánh Linh giúp chúng ta kết hợp những thông tin mà chúng ta đã học được thành những ý niệm đầy đủ về Đức Chúa Trời. Có hai lời mô tả quân bình về Đức Chúa Trời được tìm thấy trong Ê-sai và Luca:

Bây giờ hãy đọc **Es 6:1, 4**. Khái tượng mà Ê-sai đã thấy về Đức Chúa Trời cho thấy Ngài đang ngồi trên ngôi cao sang trong một đền thờ đầy khói và đang mặc một Vương bào. Chung quanh Ngài, các Thiên sứ đang ca xướng: "Thánh thay, Thánh thay, Thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân, dưới đất đầy dẫy sự vinh hiển Ngài." (Câu 3). Đền thờ rung động vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Thật là một bức tranh về sự Thánh khiết và oai nghi!

Hãy đọc **Lu 2:1, 20**. Trong chuyện tích Con Đức Chúa Trời giáng sinh tại Bết lê hem của Luca, bức tranh này khác hẳn. Đền thờ trở thành chuồng bò. Ngai vàng trở thành máng cỏ. Hoàng bào trở thành tấm khăn bọc. Thay vì các Thiên sứ họ là những kẻ chần nghèo hèn chốn đồng hoang. Chúa Jesus đã lìa bỏ cung điện vinh hiển của Ngài để giáng sinh vào một hoàn cảnh khiêm tốn nhất: một chuồng súc vật vay mượn!

4. Sự tương phản nào bạn thấy được trong hai khúc Kinh Thánh này?

.....
.....

Làm thế nào mà một bức tranh này có thể tả về cùng một Đức Chúa Trời? Thực ra, cả hai đều vẽ đúng về Đức Chúa Trời, nhưng mỗi bức tranh bày tỏ một phần khác nhau của Đức Chúa Trời. Bức tranh của Ê-sai trình bày Đức Chúa Trời là Thánh khiết và oai nghi. Bức tranh của Luca trình bày Con Đức Chúa Trời cũng Thánh khiết nhưng trong tinh thần hạ mình, khiêm tốn. Ngài sẵn lòng từ bỏ mọi sự vinh hiển của Ngài nơi Thiên đàng để giáng sinh vào trong trần gian này và sống giữa chúng ta.

Bạn có thể thấy cách đặt hai ý niệm này về Đức Chúa Trời lại với nhau làm cho chúng ta hiểu đầy đủ hơn về bản tính của Ngài không? Mọi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời đã được bày tỏ ra trong Kinh Thánh, kể cả sự hiểu biết về ngôi thứ ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời, là Đức Thánh Linh, phải được gắn lại cùng nhau để tạo thành quan niệm đầy đủ theo Kinh Thánh về Đức Chúa Trời của chúng ta.

Chắc chắn Đức Chúa Trời phải được tôn quý và kính trọng. Khi chúng ta ra mắt Ngài là chúng ta đang bước vào sự hiện diện của một vị Vua Thánh khiết, toàn năng. Sự thờ phụng của

chúng ta phải phản ánh đều đó. Để làm ví dụ, hãy xem cách Đức Chúa Trời được tôn quý trong ba bức tranh mà Kinh Thánh vẽ ra.

5. Hãy đọc các khúc Kinh Thánh được liệt kê và mô tả sự đáp ứng đối với sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trong trường hợp.

a. Xu 3:4, 5

b. Kh 5:13, 14

c. Cong 9:2, 9

Nhưng cũng chính vị vua đó lại có thể tiếp cận được. Hãy đọc xem sự nghênh tiếp mà Ngài đã đưa ra trong Mat 11:28, 30. Vị vua thánh khiết, oai nghi cũng "có lòng nhu mì và khiêm nhường". Ngài hứa "cho...sự an nghỉ".

6. Hãy đọc Gi 6:37. Chúa Jesus hứa điều gì trong khúc Kinh Thánh này?

.....

7. Dựa trên các khúc Kinh Thánh trong các bài tập 5 và 6, hãy viết một lời phát biểu diễn tả một quan niệm quân bình về Đức Chúa Trời. Hãy dùng vở ghi chép.

Sự thờ phượng của chúng ta được khuôn dạng theo những mô tả về Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh như khúc Kinh Thánh này chẳng hạn, khi chúng ta biết áp dụng chúng cho cá nhân mình. Đó là lý do tại sao đọc Kinh Thánh đều đặn là rất quan trọng, để có một sự hiểu biết đầy đủ về những gì Kinh Thánh dạy chúng ta về Đức Chúa Trời mà chúng ta thờ phượng.

BIẾT VÀ ÁP DỤNG NHỮNG QUAN NIỆM VỀ ĐỨC CHÚA TRỜI.

Những sự kiện trong Kinh Thánh

Có lẽ bạn đã học các thuộc tính và đặc tánh của Đức Chúa Trời trong các môn học khác hay trong các sự nghiên cứu cá nhân của bạn. Chúng ta không có chỗ để bàn luận dài dòng ở đây, nhưng thật quan trọng để bạn xem lại các thuộc tính và đặc tánh của Ngài để có những ý niệm quân bình và cách Ngài hành động trong đời sống bạn. Chúng tôi chỉ nói ngắn gọn những gì Kinh Thánh dạy và đưa ra những câu Kinh Thánh tham khảo để hỗ trợ cho từng phát biểu. Bạn sẽ có lợi nhờ nghiên cứu kỹ càng hơn những sự kiện này nếu bạn có thể làm được như vậy.

Bản tính của Đức Chúa Trời

1. Đức Chúa Trời là Thần, vô hình và bất tử (Gi 4:24; Lu 24:39; ITi 1:17; 6:15, 16)

2. Đức Chúa Trời là một hữu thể có thân vị. Ngài suy nghĩ (Es 55:8), Ngài có cảm xúc (Es 1:14) và Ngài có ý chí, Ngài quyết định (Sa 1:26). Đây là một đặc điểm về nhân cách.

3. Ngài là một Đức Chúa Trời nhưng là một Đức Chúa Trời Ba ngôi (Triune). Ngài có sự hiệp một hoàn toàn trong ba nhân cách riêng biệt Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Linh (ICo 2:14; Eph 2:13, 18; Gi 14:9,26; Phu 5:6, 7; 6:4). Ý niệm về sự hiệp một trong ba ngôi Đức Chúa Trời vượt xa sự hiểu biết của con người chúng ta và không thể giải thích bằng ngôn ngữ của loài người. Tuy nhiên Kinh Thánh luôn luôn tuyên bố điều này, do đó chúng ta biết điều đó là đúng.

4. Đức Chúa Trời là vĩnh hằng. Đức Chúa Trời luôn luôn hiện hữu và sẽ không bao giờ Ngài thôi hiện hữu. Điều này cũng vượt ra ngoài sự hiểu biết hữu hạn của chúng ta, nhưng Đức

Chúa Trời đã mặc khải điều đó cho chúng ta trong Lời Ngài (**Phu 32:40; Giop 38:4, 7; Thi 90:2; 102:27; Sa 21:33; ITi 6:16**).

5. Đức Chúa Trời là bất biến (không thay đổi). Ngài không thay đổi về đặc tánh của Ngài (**Gia 1:17**), về lẽ thật của Ngài (**Thi 119:89, 152**) và về mục đích của Ngài (**Dan 23:19; Thi 33:11**). Đức Chúa Con không hề thay đổi (**He 13:8**).

Những thuộc tính tự nhiên của Đức Chúa Trời

1. *Đức Chúa Trời là vô hạn* (không bị giới hạn). Ngài không bị giới hạn bởi thời gian, vì Ngài là vĩnh hằng. Ngài không bị giới hạn bởi không gian, về quyền năng, về sự khôn sáng. Trong mọi thuộc tính của Ngài, Ngài đều vô hạn.

2. *Đức Chúa Trời là toàn năng* (đầy quyền năng) (**Gie 32:17, 27; He 1:3; IPhi 1:5**)

3. *Đức Chúa Trời là toàn tại* (hiện diện mọi nơi). Vì Đức Chúa Trời là Thần nên Ngài không bị giới hạn về không gian. (khi Chúa Jesus mang hình thể loài người, Ngài tự nguyện bị giới hạn chính mình về các thuộc tính tự nhiên của Ngài. Giờ đây, Ngài đã thăng thiên về cùng Cha Ngài, những thuộc tính này lại thuộc về Ngài cùng với Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh). **Thi 139:7, 10** bày tỏ thuộc tính này của Đức Chúa Trời.

4. *Đức Chúa Trời là toàn tri* (biết mọi sự) (**139:1, 6**)

5. *Đức Chúa Trời khôn ngoan hơn cả*. Kinh Thánh liên kết sự khôn ngoan trọn vẹn của Đức Chúa Trời cùng với Quyền năng của Ngài: (**Giop 9:4; 12:13; 36:5; Da 2:20; Ro 16:25, 27**). **Gia 1:5** khích lệ chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời ban cho sự khôn ngoan thì Ngài sẽ ban cho chúng ta. Khi chúng ta xem xét mọi thuộc tính này của Đức Chúa Trời, chúng ta nhận thức được Ngài cao cả và oai nghi dường bao và Ngài xứng đáng để chúng ta ca ngợi và thờ phượng là dường nào. Chúng ta cũng nhận thức rằng khi chúng ta đặt lòng tin cậy nơi Ngài và vâng phục ý muốn Ngài dành cho chúng ta thì Ngài sẵn sóc và trông nom gìn giữ chúng ta, thực hiện những điều tốt nhất cho đời sống chúng ta (**Ro 8:28**).

Các thuộc tính của Đức Chúa Trời.

Các thuộc tính đạo đức của Đức Chúa Trời có thể được tóm tắt bằng cách nói rằng Ngài là thánh khiết và yêu thương. Khi thuộc tính này được hợp cùng nhau giúp chúng ta hiểu những khía cạnh khác nhau về cách Ngài đối xử với con người. Vì Ngài là thánh khiết nên Ngài cách xa tội lỗi và không dung chịu tội lỗi. Vì Ngài là yêu thương, Ngài có lòng thương xót con người tội lỗi và cung ứng một phương cách để con người có được sự thông công với Ngài.

Sự Thánh khiết của Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời là thánh khiết nên Ngài yêu điều thiện lành và ghét điều gian ác. Vì Ngài là Đấng Thánh (**Exe 39:7**) nên những kẻ ô uế không thể tiếp cận Ngài. Lêviký chương 11.15 chứa đựng luật pháp của Đức Chúa Trời, những nghi thức về sự ô uế, theo đó, dân Y-sơ-ra-ên được chỉ dạy rằng một người phải loại bỏ sự ô uế khỏi mình trước khi họ thờ phượng Đức Chúa Trời.

Như Đức Chúa Trời tỏ lòng nhân từ đối với những người yêu thương và vâng lời Ngài thế nào thì Ngài cũng sẽ trút cơn thịnh nộ Ngài trên kẻ chối bỏ Ngài thế ấy. Hai ví dụ rõ ràng được tìm thấy trong **Na 1:2, 8** và **IITe 1:8, 10**. Cơn thịnh nộ hay cơn giận của Ngài nghịch cùng tội lỗi đòi hỏi Ngài phải hình phạt tội lỗi.

8. Hãy đọc **Na 1:2, 8** và **IITe 1:8, 10** và trả lời những câu hỏi sau:

a. Đức Chúa Trời sẽ hình phạt ai?

b. Sự hình phạt đó là gì?

Sự hình phạt này có vẻ như nghiêm khắc cho tới khi nào chúng ta nhớ rằng vì sự Thánh khiết của Ngài nên Đức Chúa Trời không thể dung chịu được tội lỗi. Tội lỗi phân cách chúng ta với Đức Chúa Trời (**Es 59:2; Ha 1:13**).

Tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời là một sự thực hành về lòng nhân từ, thương xót và ân điển của Ngài. Sự nhân từ của Đức Chúa Trời được nhìn thấy trong các ơn phước Ngài ban cho mọi người. Lòng thương xót của Ngài được nhìn thấy trong việc Ngài không muốn một người nào bị hư mất, nhưng Ngài muốn mọi người đến cùng Ngài để được xưng là công bình (**II Phi 3:9**). Ân điển của Ngài được nhìn thấy trong việc Ngài sẵn lòng ban cho Con yêu dấu của Ngài làm sinh tể chuộc tội cho chúng ta và Ngài sẵn lòng tha thứ mọi tội lỗi của chúng ta (**Ro 5:8**).

9. Trong bài tập trước, bạn đã đọc **Na 1:2, 8**, bày tỏ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời nghịch cùng tội lỗi. Câu 7 cho biết mặt khác của câu chuyện này.

a. Câu này nói về ai?

b. Đức Giê hô va đối xử với họ thể nào?

Một trong các lời mô tả đầy đủ nhất về tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh được tìm thấy trong **Xu 34:6, 7** và được chính Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se: "Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng và tội lỗi".

Nhưng Đức Chúa Trời đã làm đầy đủ lời mô tả về tình yêu thương của Ngài trong lời cảnh cáo này: "Nhưng chẳng kể có tội là vô tội": Một quan niệm quân bình về tình yêu thương của Đức Chúa Trời bao gồm sự kiện Đức Chúa Trời dung chịu tội và Ngài sẽ hình phạt những kẻ không chịu đến cùng Ngài để nhận được sự tha thứ.

10. Hãy khoanh vòng ký tự đứng trước mỗi câu nói ĐÚNG về các thuộc tính và đặc tính của Đức Chúa Trời.

a. Kinh Thánh dạy rằng chỉ có một Đức Chúa Trời, Ngài là vĩnh hằng, toàn tri toàn tại và toàn năng.

b. Sự toàn tri của Đức Chúa Trời chỉ rằng Ngài biết một điều ác cũng như mọi điều thiện xảy ra.

c. Chúa Jesus đã mất thuộc tính Thiên thượng khi Ngài trở thành người.

d. Đặc tính của Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi, còn những mục đích chính của Ngài thì thay đổi tùy theo cách chúng ta đáp ứng cùng Ngài.

e. Vì Đức Chúa Trời oai nghi và thánh khiết nên chúng ta không thể chấp nhận Ngài trên cơ sở cá nhân với cá nhân.

f. Bản tính vĩnh hằng của Đức Chúa Trời có nghĩa là hữu thể duy nhất không được tạo dựng

g. Vì Đức Chúa Trời khôn sáng hơn cả, nên Ngài biết điều gì là tốt nhất cho chúng ta và Ngài làm điều ích lợi nhất cho đời sống chúng ta khi chúng ta tin cậy nơi Ngài .

h. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời có nghĩa là người theo ý Ngài sẽ có một cuộc sống không hề gặp rắc rối.

i. Sự Thánh khiết của Đức Chúa Trời là Ngài không thể dung chịu tội lỗi và sẽ hình phạt kẻ nào phạm tội.

j. Chối bỏ Đức Chúa Trời sẽ bị hình phạt bằng cách cắt bỏ người phạm tội ra khỏi sự hiện diện của Ngài đời đời.

k. Ba Ngôi là một ý niệm của Kinh Thánh đã giải thích rõ ràng trong lời của Đức Chúa Trời đến nỗi chúng ta có thể hiểu nó một cách dễ dàng.

l. Những ý niệm chẳng hạn như sự vĩnh hằng và sự Ba Ngôi hiệp một của Đức Chúa Trời, không thể hiểu được một cách hoàn toàn ở mức độ loài người, nhưng chúng ta chấp nhận chúng là đúng.

Áp dụng các quan niệm

Giờ đây bạn đã có bức tranh về một Đức Chúa Trời oai nghi, Thánh Khiết là Đấng Tạo hóa của muôn loài, Đấng đã lập con người làm đối tượng của tình yêu bao la của ngài. Sự bày tỏ lớn nhất về tình yêu thương của ngài là Ngài đã ban con độc sanh làm sinh tể chuộc tội cho chúng ta, từ đó chúng ta có thể nhận được sự tha thứ và được đem vào trong mối thông công trọn vẹn với Ngài. Ngài mong muốn lòng yêu mến của chúng ta, sự vâng lời và sự thờ phụng của chúng ta. Ngài đòi hỏi chúng ta sống cuộc đời thánh sạch, lìa xa tội lỗi và tận hiến để phục vụ Ngài. Như vậy chúng ta không có bức tranh về một thiên phụ mà lòng yêu thương của Ngài là thỏa lòng hay nuông chiều, nhưng một bức tranh về Đấng mà, trong sự Thánh Khiết và công bình, Ngài đòi hỏi lòng yêu mến của chúng ta đối với Ngài phải được tỏ ra bằng những hành vi đạo đức và sự tận tụy của chúng ta đối Ngài (*Gi 14:15, 23, 24*).

11. Bây giờ chúng ta hiểu nhiều hơn về Đức Chúa Trời là ai và Ngài như thế nào, chúng ta có thể áp dụng sự hiểu biết này để hiểu nhiều hơn về mối tương quan của Ngài đối với chúng ta. Hãy điền đầy đủ ví dụ minh họa sau đây bằng cách tìm các câu Kinh Thánh đã được cho và viết thành một hay nhiều từ giải thích hành động của Đức Chúa Trời trong mỗi trường hợp. Hãy chọn trong số các hành động này:

Thí dụ minh họa này mô tả một cách linh hoạt rằng ý niệm về con thành nộ của Đức Chúa Trời được quân bình với cái ý niệm về tình yêu thương và ân điển của Đức Chúa Trời đối với chúng ta tùy thuộc vào sự lựa chọn của chúng ta hoặc vì Ngài hoặc chống lại Ngài, Cách chúng ta nhìn xem các thuộc tính của Đức Chúa Trời được tác động bằng mối thông của chúng ta với Ngài. Như vậy sự toàn tri của Ngài có thể nhắc nhở tôi rằng Ngài biết rõ mọi tội lỗi tôi đã phạm hoặc có thể khuyến khích tôi biết rằng Ngài quan tâm về mọi sự cần dùng của tôi và muốn giúp đỡ tôi. Khuôn mẫu áp dụng này có thể được thực hiện đối với mọi thuộc tính của Đức Chúa Trời.

12. Nếu có người nói với bạn: "Hãy cho tôi biết ba lý do tại sao bạn thờ phụng Đức Chúa Trời," bạn sẽ trả lời như thế nào? Hãy viết câu trả lời của bạn vào vở ghi chép.

13. câu nào trong các câu này tóm tắt tốt nhất một quan niệm quân bình về Đức Chúa Trời?

a. Mọi thuộc tính của Đức Chúa Trời tỏ rằng ước muốn lớn nhất của Ngài là làm cho chúng ta được vui lòng.

b. Mục đích thiên thượng của Đức Chúa Trời là cung cấp sự cứu rỗi cho con người qua Chúa Jêsus Christ bao hàm sự xa cách tội lỗi và sống thánh khiết của Đức Chúa Trời. Những ai

không tiếp nhận sự dự bị đầy ơn của Ngài sẽ bị phán xét và xa cách Ngài đời đời.

c. Đức Chúa Trời quá thánh khiết, oai nghi và đầy quyền năng đến nỗi chúng ta phải luôn luôn tiếp cận Ngài với sự sợ hãi và run rẩy, vì Ngài có thể làm gì chúng ta tùy ý Ngài.

TÁC DỤNG CỦA NHỮNG QUAN NIỆM TRÊN SỰ THỜ PHỤNG CỦA CHÚNG TA.

Chúng ta đã xem xét một phần lời tường thuật của Ê-sai về khái tượng của ông về Đức Giê-hô-va (Es 6:1-13). Các khái tượng đã có một số tác dụng quan trọng trong ông. Chúng là điển hình về những sự đáp ứng mà nhiều người cảm thấy sau khi họ bắt đầu hiểu sự oai nghi của Đức Chúa Trời. Sự đáp ứng sẽ lớn hơn khi Đức Thánh Linh tạo sự oai nghi của Đức Chúa Trời trong lòng chúng ta.

SỰ XỨNG NHẬN

Sau khi Ê-sai thấy sự thánh khiết và vinh quang của Đức Giê-hô-va, sự đáp ứng của ông được ghi trong (6:5) là: "khốn nạn cho tôi, xong đời tôi rồi, vì tôi là người có môi dơ dáy". Khi ông thấy Đức Chúa Trời là ai thì ông bắt đầu hiểu chính mình. Không giống như Đức Chúa Trời xứng đáng của ông, ông là người bất xứng nhất. Đối với hầu hết chúng ta, phản ứng đầu tiên khi chúng ta thực sự gặp Đức Chúa Trời là thú nhận sự bất xứng cùng tội lỗi của chính mình. Chúng ta cảm thấy vô vọng và thú nhận sự vô vọng ấy.

Tuy nhiên sự gặp gỡ của Ê-sai không chấm dứt ở đó. Đức Chúa Trời không muốn chúng ta chỉ cảm thấy lỗi lầm. Khi chúng ta xưng tội mình thì Ngài tha thứ cho chúng ta.

14. Hãy đọc 6:6, 7. Điều gì xảy ra cho Ê-sai ?

.....
Ở đây Đức Chúa Trời được mô tả là quá thánh khiết đến nỗi, bằng sự so sánh, con người thú nhận sự đầy dẫy tội lỗi của mình. Bức tranh cũng chứa đựng sự tha thứ của Đức Chúa Trời dành cho Ê-sai. Đức Chúa Trời bày tỏ cho Ê-sai rằng ông cần được tha thứ và rồi Ngài cung cấp sự tha thứ đó. Một trong những lý do quan trọng nhất để tiếp cận Đức Chúa Trời trong sự thờ phụng đó là, cũng như Ê-sai, chúng ta có thể xưng nhận tội lỗi của mình. Sau đó Đức Chúa Trời ban sự tha thứ khi chúng ta xin Ngài.

Sự nhận thức này về tội lỗi của chúng ta không phải là một kinh nghiệm chỉ một lần. Cơ Đốc nhân không là trọn vẹn. Chúng ta liên lạc gặp gỡ Đức Chúa Trời thánh khiết, oai nghi của chúng ta. Bất cứ khi nào chúng ta gặp gỡ Ngài, chúng ta điều ý thức về tội lỗi của chính mình bằng sự so sánh. Chúng ta lại xưng nhận. Thường thường mỗi giờ thờ phụng bắt đầu với sự cảm nhận về sự xứng đáng của Đức Chúa Trời. Sau đó, chúng ta thú nhận sự không xứng đáng của chính mình, tuy vậy, sau khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ làm cứu Chúa của mình, chúng ta sẽ ra mắt Ngài không phải như những người lạ mà như con cái Ngài (Ro 1:14). điều quan trọng cần nhớ là sự xưng nhận ấy thường là kết quả của sự thờ phụng.

SỰ ĐẦU PHỤC

Chúng ta hãy xem lại sự gặp gỡ của Ê-sai với Đức Chúa Trời.

15. Hãy đọc Es 6:8. Những từ ngữ nào bày tỏ rằng Ê-sai đã đầu phục theo ý muốn Đức Chúa Trời ?

.....
Từ ngữ đầu phục (Surrender) có nghĩa là "một hành động giao nộp mình hay giao quyền sở hữu một vật gì đó của một người cho quyền lực của một người khác". Nói cách khác, đó là làm người vâng phục theo ý muốn một người khác. Ê-sai đã sẵn sàng làm người vâng phục theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Có nhiều lý do để đầu phục hay vâng lời. Tôi còn nhớ rằng khi còn trẻ tôi đã vâng lời cha tôi và biết điều gì sẽ xảy ra nếu tôi không vâng lời. Tôi sẽ bị phạt. Tôi chẳng nhớ có lý do nào khác để tôi vâng lời ngoài ra sự sợ hãi. Cha tôi rất nghiêm khắc. Khi lớn hơn, tôi trở nên cao lớn và mạnh khoẻ. Cha tôi đã già yếu hơn. Sự sợ hãi của tôi về ông đã chấm hết. Thay vào đó, tôi học biết tôn kính vì ông là cha của tôi. Tôi vẫn vâng lời ông, nhưng lý do để tôi vâng lời đã thay đổi. Sau khi tôi có gia đình riêng, tôi đã bắt đầu thấy những gì cha tôi đã làm cho tôi. sự kính trọng của tôi vẫn cứ tiếp tục, thực ra, không những tôi đã vâng lời mà tôi đã làm mọi sự có thể để làm ông vui lòng. Rất ít điều tôi làm cho ông buồn vì tôi thương yêu ông lắm. Qua năm tháng, người nào trong chúng tôi đã thay đổi - cha tôi, hay là tôi ?

Tôi đã là một người trưởng thành trong sự hiểu biết của tôi về cha tôi và về mối tương quan giữa tôi đối với ông.

Khi chúng ta nhận được và hiểu biết mới về Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ phát triển những thái độ trưởng thành về mối tương quan của chúng ta đối với Ngài. Ví dụ như bài thánh ca nổi tiếng được gọi là "Gô-gô-tha đã chinh phục lòng tôi". Chinh phục có nghĩa là "thắng hơn hay chiếm được". Làm sao Con Đức Chúa Trời chinh phục chúng ta bằng việc chết trên thập tự giá?

Chúng ta tìm được lời giải đáp trong **Ro 5:8**

16 Hãy đọc **5:8**. Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta điều gì ở đây?

.....
Tình yêu thật là đầy sức mạnh. Khi chúng ta nhận thức được Đức Chúa Trời yêu chúng ta nhiều dường bao thì chúng ta thấy dễ dàng đầu phục Ngài. Chúng ta sẽ làm bất cứ điều gì Ngài muốn chúng ta làm. Có lẽ lúc đầu chúng ta đầu phục Đức Chúa Trời vì sợ sự hình phạt của Ngài, nhưng khi chúng ta bắt đầu biết Ngài rõ hơn, sự sợ hãi đó đổi thành lòng yêu mến. Sự tôn kính và quý trọng cũng sẽ có khi thái độ trưởng thành được phát triển.

Thật khó cho một số người này đầu phục hơn là cho một số người khác. Đôi khi, Đức Chúa Trời cũng đòi chúng ta làm những điều không dễ làm đối với chúng ta. Có thể phải lâu hơn chúng ta mới sẵn sàng đầu phục.

17. Hãy đọc **Gi 5:3**. Nếu chúng ta thực sự yêu mến Đức Chúa Trời thì chúng ta làm gì?

.....
Một câu châm ngôn xưa nói rằng sự vâng lời là hình thức thờ phượng cao siêu nhất. Quả vậy, nếu chúng ta thực tâm thờ phượng Đức Chúa Trời thì sự vâng lời của chúng ta tất phải xảy ra sau đó. Ngược lại, sự thờ phượng của chúng ta chỉ là trống rỗng và giả dối.

18. Hãy xem lại những phản ứng của Ê-sai đối với các khái tượng của ông về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và liệt kê chúng theo thứ tự chúng xảy ra.

a.

b.

c.

d.

19. Câu nào trong các câu này là ĐÚNG về cách chúng ta chịu ảnh hưởng bởi một quan niệm đúng đắn về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời?

a. Khi sự hiểu biết của chúng ta về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời gia tăng thì sự cảm nhận của chúng ta về sự bất xứng của mình giảm đi.

b. Tương phản với sự Thánh khiết của Đức Chúa Trời, chúng ta nhìn thấy tội lỗi của chính mình.

c. Thật vô ích khi nghĩ rằng tội lỗi của chúng ta sẽ được một Đức Chúa Trời Thánh khiết tha thứ.

d. Nếu chúng ta muốn Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi thì chúng ta phải xưng nó ra với Ngài.

e. Sự xưng tội chỉ xảy ra một lần trong cuộc đời của một người.

f. Sự đầu phục của chúng ta đối với Đức Chúa Trời được đặt cơ sở trên lòng yêu mến chứ không phải trên sự sợ hãi.

TÓM LƯỢC

Để kết thúc bài học này, hãy suy nghĩ quan niệm của chính bạn về Đức Chúa Trời. Nhiều người thành thật muốn làm những Cơ Đốc nhân tốt nhất mà chúng ta có thể làm, nhiều hơn là chúng ta nhận định, chúng ta đạt được những hành động và thái độ dựa trên ý tưởng của chúng ta về Đức Chúa Trời. Tư tưởng sẽ được mở rộng khi chúng ta học Lời Ngài và khám phá ra Ngài là ai, Ngài như thế nào và cách Ngài đối xử với những người yêu mến cũng như những kẻ chối bỏ Ngài.

Dĩ nhiên, có những điều sẽ không bao giờ chúng ta hiểu được cho tới khi vào Thiên đàng. **Es 55:8** cho biết rằng ý tưởng của Đức Chúa Trời cao hơn ý tưởng của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta không được dừng lại ở một quan niệm về Đức Chúa Trời nhỏ nhen và không đầy đủ. Càng biết nhiều về Đức Chúa Trời thì chúng ta càng thờ phượng Ngài tốt hơn trong Thánh Linh (bằng tâm thần) và bằng lễ thật.

Đức Chúa Trời là Thánh khiết và đáng cho chúng ta tôn kính. Như là một người Cha Thiên thượng hiển lành, có thể đến gần được, Ngài cũng nghinh đón mỗi một người trong chúng ta đến với Ngài và dành thì giờ ở trong sự hiện diện của Ngài.

Tôi mời bạn hãy cầu nguyện như sau bằng lời cầu nguyện của chính bạn:

Lạy Chúa, hôm nay con đến với Ngài với lòng khao khát được biết Ngài nhiều hơn.

Như Ngài đã tỏ cho Ê-sai một khái tượng về vinh quang Ngài, xin hãy cho con biết được sự thánh khiết, sự oai nghi, sự quyền năng của Ngài.

Con cũng cần học biết nhiều hơn về sự lớn lao của tình yêu thương Ngài dành cho con, về sự quan tâm của Ngài đến hạnh phúc của con, về những gì Ngài đã làm cho con khi bước lên đồi Gô Gô Tha.

Con tạ ơn Ngài vì đã dạy con biết rằng Ngài muốn con đến cùng Ngài với tấm lòng khao khát mở ra, sẵn sàng lắng nghe.

Lạy Đấng yêu thương, Ngài đã có thể xếp đặt mọi sự khác hẳn, vì quyền năng Ngài thật lớn lao

Khi con xem xét môi thông công mà Ngài đã muốn con có, thì con chỉ có thể nói rằng, con sẽ làm bất cứ điều gì Ngài bảo con làm!

Bài tập tự trắc nghiệm

CÂU CHỌN LỰA Chỉ có một câu trả lời đúng nhất cho từng câu hỏi. Hãy khoanh vòng ký tự đứng trước câu hỏi trả lời bạn chọn.

1. Câu nào trong các câu này giải thích đúng nhất khả năng của chúng ta để hiểu Đức Chúa Trời hoặc những điều liên quan đến Thánh Linh của Đức Chúa Trời ?

- a. Đầu óc con người chúng ta không thể hiểu gì về những điều này.
- b. Sự hiểu biết của chúng ta bị giới hạn cho đến lúc chúng ta vào thiên đàng.
- e. Chúng ta có thể hiểu biết đầy đủ về Đức Chúa Trời và Thánh Linh Ngài nếu chúng ta cầu xin Ngài về điều này.

2. Những quan niệm của chúng ta về Đức Chúa Trời sẽ phát biểu từ:

- a. Ý tưởng chúng ta có về sự nhân từ của Ngài.
- b. Ý tưởng chúng ta có về sự công bình của Ngài.
- c. Những chút hiểu biết nhỏ về nhiều khía cạnh của Đức Chúa Trời.
- d. Các ý niệm chúng ta về chính mình.

3. Nguồn tốt nhất để chúng ta học biết lẽ thật về Đức Chúa Trời là.

- a. Những gì Kinh Thánh nói về Ngài.
- b. Cách chúng ta cảm thấy về Ngài.
- c. Những gì người học thức nói về Ngài.
- e. Sự cầu nguyện.

4. Chúng ta đã học rằng Đức Chúa Trời là công bình, toàn năng và thánh khiết. Tại sao đó là những ý niệm không đầy đủ về Đức Chúa Trời ?

- a. Chúng chỉ cho chúng ta ý tưởng một phần về Ngài như thế nào.
- b. Ngài chỉ có những phẩm tính này trong thời gian nào đó thôi.
- c. Ngài không phải là Đấng duy nhất có những phẩm tính này.
- d. Những phẩm tính này mô tả Ngài làm gì chứ không phải Ngài là gì.

5. Câu nào trong những câu này quân bình ý niệm về Đức Chúa Trời mà Ngài đòi hỏi chúng ta sẵn sàng hi sinh ý muốn riêng cho ước muốn của Ngài ?

- a. Ngài muốn chúng ta ban phát.
- b. Ngài quan tâm đến sự cần dùng của và sẽ chu cấp những gì chúng ta cần.
- c. Ngài không quan tâm đến những nhu cầu loài người của chúng ta mà chỉ quan tâm đến những nhu cầu thuộc linh.

6. Quan niệm quân bình về Đức Chúa Trời đã được thấy trong Ê-sai đoạn 6 và Luca đoạn 2 là về sự oai nghiêm của Ngài và.

- a. Quyền năng của Ngài.
- b. Sự tha thứ của Ngài.
- c. Sự vinh hiển của Ngài.
- d. Sự khiêm nhường của Ngài.

7. Sự vinh hiển và thánh khiết của Đức Chúa Trời khiến cho chúng ta thấy mình như thế nào ?

- a. Như những tôi tớ vâng phục.
- b. Như những con cái được quý trọng của Ngài.
- c. Là không xứng đáng để đến gần Ngài.
- d. Như là những tạo vật thần linh.

8. Đức Chúa Trời muốn chúng ta đáp ứng như thế nào với sự vinh hiển và sự thánh khiết của Ngài.

- a. Bằng sự xưng nhận, đầu phục và vâng lời.
- b. Bằng lỗi lầm và sự xấu hổ (sĩ nhục).
- c. Bằng một sự biểu lộ về sự vô vọng và sự bất xứng của chúng ta.

9. Đức Chúa Trời muốn chúng ta vâng lời Ngài trong việc đáp ứng sự cảm nhận của chúng ta đối với Ngài về

- a. Sự kính trọng
- b. Tình yêu thương
- c. Lầm lỗi
- d. Sự sợ hãi.

10. Một người đầu phục Đức Chúa Trời đã quyết định.

- a. Dâng một ít thì giờ của mình cho công việc của Đức Chúa Trời
- b. Bỏ đi những thói quen xấu của mình.
- c. Để cho Đức Chúa Trời hoàn toàn cai quản đời sống mình.
- d. Trở thành một Mục Sư

11. Hãy điền vào khoảng trống trên biểu đồ sau đây bằng cách đặt vào cột bên trái những quan niệm được liệt kê có thể khiến chúng ta sợ đến gần Đức Chúa Trời. Đối diện với những quan niệm này, hãy liệt kê những quan niệm tương phản sẽ cho một sự quân bình và cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời có thể tiếp cận được.

Chọn lựa trong số các quan niệm sau:

Ngài tha thứ

Ngài là Vua của chúng ta

Ngài chu cấp sự cần dùng cho chúng ta

Ngài là sinh tể của chúng ta

Ngài sửa phạt

Ngài phán xét

Ngài có lòng thương xót

Ngài đòi hỏi sự vâng phục

Ngài yêu thương

Ngài đòi hỏi sự hy sinh.

Giải đáp các câu hỏi của bài học

1. Các câu trả lời c và d trình bày những quan niệm đầy đủ về tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

2.c. Quân bình. 3. a.

3. Đức Chúa Trời biết tôi có công bình hay không

b. 1. Đức Chúa Trời có thể tiếp cận được

c. 4. Khi chúng ta tìm kiếm làm theo ý muốn Ngài

d. 2. Đức Chúa Trời sửa

4. Câu trả lời của bạn. Tôi sẽ nói rằng Kinh Thánh trong Ê-sai bày tỏ sự oai nghi của Đức Chúa Trời và KT trong Luca bày tỏ sự khiêm nhường của Ngài.

phạt tôi

5. a. Môi-se cởi giày ra khi ở trong sự hiện diện của sự Thánh khiết và sự oai nghi của Đức Chúa Trời.

b. Các trưởng lão sắp mình thờ lạy trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

c. Sau lơ ngã té xuống đất, bị mù bởi quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

6. Ngài sẽ không bao giờ ngoảnh mặt khỏi hoặc xua đuổi bất cứ ai thành thật tìm kiếm Ngài.

7. Câu trả lời của bạn. Nó phải bao gồm ý tưởng rằng trong khi Đức Chúa Trời là Thánh khiết và oai nghi, xứng đáng cho chúng ta tôn sùng và kính mến thì Ngài cũng là Đáng quan tâm đến chúng ta khi chúng ta đến với Ngài cùng với những nhu cầu của mình.

8. a. Kẻ phạm lỗi; những người không chịu hiểu biết Đức Chúa Trời và không vâng theo Tin lành của Chúa Jesus Christ.

b. Họ sẽ bị hình phạt bằng sự hư mất đời đời, sẽ bị cất ra khỏi sự hiện của Chúa và khỏi sự oai nghi của quyền bính Ngài.

9. a. Những người tin cậy nơi Chúa

b. Ngài là tốt lành, làm đồn lũy trong ngày hoạn nạn và quan tâm chăm sóc họ.

10. a. Đúng

b. Đúng

c. Sai (Ngài là Thần linh cho dầu Ngài giới hạn chính mình trong một số phương diện).

d. Sai

e. Sai

f. Đúng

g. Đúng

h. Sai

i. Đúng

j. Đúng

k. Sai

l. Đúng.

11. a. Sự phán xét công bình

b. Sự hình phạt

c. Xa cách khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

d. Sự tha thứ

e. Ôn phước

f. Sự thông công với Đức Chúa Trời.

12. Câu trả lời của bạn. Bạn có bao gồm những điều này không? Ngài là Đáng cai trị tối cao của

vũ trụ. Ngài có một quyền năng, sự khôn sáng và sự thông biết; Ngài là vĩnh hằng và vô hạn; Ngài là oai nghi và Thánh khiết; Ngài yêu thương tôi và đã phó chính Con Ngài để cứu rỗi tôi; Ngài xứng đáng để tôi ca ngợi và thờ phượng. Bạn có thể nói mọi điều này và nhiều hơn thế nữa.

13. b. Mục đích Thiên thượng của Đức Chúa Trời là cung cấp sự cứu rỗi cho con người qua Chúa Jesus Christ.

14. Ông được thanh tẩy và tội lỗi của ông đã được bôi xóa.

15. "Có tôi đây! xin hãy sai tôi".

16. Ngài bày tỏ cho chúng ta, Ngài yêu chúng ta là dường nào bằng cách ban Con Ngài để chết thay cho chúng ta. Chúa Jesus sẵn lòng phó mạng sống Ngài bởi vì Ngài yêu thương chúng ta.

17. Giữ các điều răn Ngài.

18. a. Trước tiên, Ê-sai đã thấy sự không xứng đáng của chính mình.

b. Ông xưng nhận tội lỗi mình

c. Đức Chúa Trời tha thứ cho ông

d. Ê-sai đầu phục ý muốn mình cho ý muốn của Đức Chúa Trời.

19. a. Sai

b. Đúng

c. Sai

d. Đúng

e. Sai

f. Đúng.

Sự Cần Thiết Của Việc Thờ Phượng

Khoảng một thế kỷ trước, các nhà khảo cổ đã đào xới trong các đồng đồ nát thời cổ tại Rô-ma gần Phô-rum (quảng trường hay chỗ họp chợ). Họ đào xới rất cẩn thận. Họ khai quật những gì còn lại của một Thành phố cổ hơn 2000 năm qua, nhiều mảnh vụn, những tàn tích đồ nát đã được dọn dẹp đi.

Thình lình, nước bắt đầu rỉ ra từ đồng gạch vụn trong khi họ đào xới. Càng lúc càng nhiều hơn. Không bao lâu nước phun vọt ra. Những người đào xới cứ tiếp tục khai quật đồng đồ nát một cách cẩn thận và cuối cùng họ đã khám phá ra một suối nước thời cổ: Suối Trinh Nữ (The Fountain of the Maidens) đã được xây cất hằng trăm năm trước nhưng nó đã bị bít lại. Ống dẫn nước hay ống nước nối liền nó với một hồ nước mát lạnh bên dãy núi gần đó vẫn còn. Người ta tiếp tục khai thông bao nhiêu thì nước từ suối càng tuôn trào bấy nhiêu. Thành phố Rô Ma lại tha hồ uống nước hồ nơi suối Trinh nữ ấy. Dòng nước mát lạnh lại tuôn trào như đã được hoạch định hằng trăm năm trước.

Trong **Gi 4:10-11**, Chúa Jesus đã tiết lộ rằng Ngài là nguồn nước sống. Đôi lúc đời sống chúng ta chứa đầy những mảnh gạch đá vụn như là sự tự kỷ trung tâm (lấy chính mình làm trung tâm), những nan đề, hay những ước muốn sai trái và hơi nước đã bị nghẹt ngòi. Sự thờ phượng cất bỏ đi những mảnh vụn của sự quan tâm của chúng ta về chính mình ra khỏi suối nước sống ấy. Nói cách khác, sự thờ phượng làm cho chúng ta có thể tiếp xúc thông suốt với Đức Chúa

Trời.

Khi ra mắt Đức Chúa Trời, mọi rác rưởi trong đời sống chúng ta cần được dọn sạch đi. Sự thờ phượng thật giúp chúng ta tập trung tâm trí mình vào Chúa. Càng thờ phượng, chúng ta càng tự do vui hưởng một cách đầy đủ sự hiện diện của Ngài. Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta để thờ phượng Ngài và chúng ta được hạnh phúc khi chúng ta thờ phượng Ngài một cách tự do. Bài học này sẽ bàn đến lý do tại sao sự thờ phượng như vậy là cần thiết.

Mong ước thờ phượng

Vũ trụ thờ phượng

Con người thờ phượng

Tuân theo những điều răn của Đức Chúa Trời

Những điều răn trong Cựu ước

Những điều răn trong Tân ước

Thỏa mãn những khát khao của con người

Vâng theo khuôn mẫu

thờ phượng một cách đều đặn

Tóm lược

Khi đã học xong bài này, bạn sẽ có thể

- Đưa ra những lý do tại sao sự thờ phượng thích hợp là cần thiết cho sự tăng trưởng tâm linh của người tín đồ
- Giải thích tầm quan trọng của sự vâng phục các điều răn của Đức Chúa Trời về sự thờ phượng
- Phân tích mạng lệnh của Đức Chúa Trời về tình yêu thương toàn vẹn và tác dụng của mệnh lệnh đó trên mỗi thông công của chúng ta với người khác.
- Áp dụng vào đời sống riêng của bạn những nguyên tắc phó thác và thờ phượng đã được dạy trong bài học này.

1. Nghiên cứu bài học như đã đề nghị trong bài học 1. Hãy chắc chắn đọc tất cả các bản văn Kinh Thánh một cách cẩn thận và trả lời mọi câu hỏi của bài học. Đừng xem lời giải đáp mà chúng tôi đã cho, cho tới khi bạn đã đưa ra câu trả lời riêng của bạn cho câu hỏi của bài học trước. Điều này sẽ giúp bạn nhớ nhiều hơn những gì bạn đã học.

2. Xem lại bài học và làm bài tập tự trắc nghiệm dựa trên nội dung bài học. Kiểm tra câu trả lời của bạn và xem lại bất kỳ mục nào bạn trả lời không đúng.

Điều răn (mạng lệnh)

Tôn cao

Lời chỉ dẫn

Tôn Thánh (được)

Bất kính (một cách)

Sử dụng sai

Thần thoại(thuộc về)

MONG ƯỚC THỜ PHƯỢNG.

Đức Chúa Trời là một sự mầu nhiệm. Chúng ta không bao giờ có thể hiểu biết về Ngài, nhưng Ngài đã mặc khải nhiều điều về chính mình Ngài. Chúng ta có thể gặp gỡ Ngài và đàm đạo cùng Ngài. Ngài đã dựng nên chúng ta với một mong ước được gặp gỡ Ngài, nhưng Đức Chúa Trời cũng có một ước muốn muốn gặp gỡ và trò chuyện cùng chúng ta. Sự thờ phượng làm thỏa lòng Ngài cũng như nó làm thỏa nguyện chúng ta. Khi chúng ta để cho ngày tháng trôi qua mà không có những cuộc gặp gỡ ấy thì tôi tin rằng nó đã làm cho Ngài thất vọng. Làm sao con người bị giới hạn lại có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời; là Đấng không bị giới hạn, đó là một phần của sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời. Ngài chờ đợi chúng ta đến và thờ phượng Ngài.

Vũ trụ thờ phượng

Cả thế giới đều đầy dẫy những vật làm vinh hiển Đức Chúa Trời, chúng ta chỉ là một phần trong đó. Ví dụ các Thiên sứ thờ phượng Ngài ở trên trời (Kh 5:11-12). Giop 38:7 nói đến sự sáng tạo thế gian: "Trong khi ấy các sao mai đồng hòa hát và các con trai Đức Chúa Trời (Các thiên sứ) cất tiếng reo mừng". Khi chúng ta thờ phượng thì chúng ta là một phần của một vũ trụ tôn vinh Đức Chúa Trời. "Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm" (Thi 18:1).

Khi Chúa Jêsus còn tại thế, có một lần người Pharisai xin Ngài làm cho đoàn dân đang ngợi khen Ngài hãy im tiếng. Câu trả lời của Ngài cho thấy cả vũ trụ tôn vinh Đức Chúa Trời như thế nào

1- Hãy đọc Lu 9:37-40 Chúa Jêsus trả lời những người Pharisai này như thế nào?

.....

2- Hãy đọc Lu 23:44-46. Biến cố này liên hệ thế nào với quan niệm cho rằng vũ trụ thờ phượng Đức Chúa Trời ?

.....

.....

Con người thờ phượng

Đức Chúa Trời tạo dựng vũ trụ vì sự đẹp ý Ngài. Kh 4:11, nói rằng "Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được tôn quý vinh hiển và quyền lực; vì Chúa đã tạo nên muôn vật vì ấy là ý muốn Chúa và muôn vật mới có và đã được dựng nên". Con người chỉ là một phần công cuộc sáng tạo này Đức Chúa Trời đã tạo nên con người vì đẹp ý Ngài, cũng như Ngài tạo dựng mọi vật khác theo ý muốn Ngài. Như Ngài đã ban cho con người sự chọn lựa, loài người chúng ta có thể chọn thờ phượng hay không thờ phượng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dựng nên chúng ta để chúng ta có thể tự nguyện thờ phượng Ngài.

A-đam và Ê-va, người nam và người nữ đầu tiên, đã có sự lựa chọn này. Họ có thể vâng lời Đức Chúa Trời và đồng bước đi với Ngài trong vườn Êđên, hoặc họ có thể chọn không vâng lời Ngài và bị đuổi ra khỏi vườn.

Bạn có thể đọc đầy đủ câu chuyện này trong Sáng thế ký chương 2 và 3. Hãy đặc biệt chú ý đến **Sa 3:8-9**. Đức Chúa Trời đã kêu gọi con người, chứ không phải A-đam và Ê-va đã kêu cầu Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã kêu gọi sự thờ phượng của họ. Ngày nay Đức Chúa Trời cũng đang tìm kiếm sự thờ phượng của chúng ta (**Gi 4:23**); Ngài kêu gọi chúng ta đến và thông công với Ngài.

Làm sao Đức Chúa Trời là Đấng cao cả như thế lại có thể quan tâm đến những gì xảy ra cho các tạo vật quá nhỏ bé và hữu hạn như chúng ta đây? Thi Thiên thứ 8 đã phổ nhạc cho câu hỏi này. Hãy mở Kinh Thánh của bạn ra và đọc hai câu đầu. Tác giả Thi Thiên tuyên bố rằng cả thế giới ca tụng Đức Chúa Trời. Sau đó hãy đọc câu 3 và 4. Vấn đề được nêu ra là : Làm sao Đức Chúa Trời cao cả lưu tâm đến con người? Câu 5 đến 8 bày tỏ rằng con người giữ một phần đặc biệt trong công cuộc sáng tạo. Hãy đọc các câu Kinh Thánh này và tìm xem tác giả Thi Thiên nói gì về điều đó. Chúng ta được dựng nên như những đối tượng đặc biệt của tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Không có tạo vật nào khác trong công cuộc sáng tạo có thể công thông với Đức Chúa Trời như chúng ta! Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta với một nhu cầu thờ phượng Ngài. Chúng ta có thể làm thỏa mãn nhu cầu của chính mình và làm thỏa lòng Ngài bằng cách đáp lại tiếng gọi của Ngài. Chúng ta sẽ hạnh phúc khi chúng ta thấy một cách đầy đủ mỗi thông công này có ý nghĩa thế nào.

Hãy để ý rằng Thi Thiên 8 kết thúc với việc người ca ngợi thờ phượng. Chúng ta có thể đồng thanh với tác giả Thi Thiên 8 ngạc nhiên về tình yêu lớn lao này của Đức Chúa Trời đối với chúng ta, và sự mong muốn của Ngài được thông công với chúng ta. Chúng ta có thể tham gia vào sự thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng yêu thương chúng ta như vậy. Halêluja!

3. Mỗi thông công đặc biệt của con người với Đức Chúa Trời là.

- a. Trong cả tạo vật, chỉ có con người biết thờ phượng Đức Chúa Trời.
- b. con người bị giới hạn còn Đức Chúa Trời không bị giới hạn.
- c. Chỉ có con người được ban cho vinh dự có sự thông công với Đức Chúa Trời
- d. Con người có một phần trong sự sáng tạo các hữu thể kém hơn.

4. Hãy chọn những phát biểu đúng về mục đích của công cuộc sáng tạo

- a. Đức Chúa Trời dựng nên con người để họ có thể tận hưởng các vẻ đẹp của cõi vũ trụ của Ngài.
- b. Mọi vật được dựng nên vì cơ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.
- c. Loài người được tôn trọng hơn tất cả các tạo vật khác của Đức Chúa Trời.
- d. Đức Chúa Trời chọn việc dựng nên những con người nam nữ cho mục đích có sự thông công với Ngài.
- e. Mọi vật trong công cuộc sáng tạo của Đức Chúa Trời đều có sự thông công với Ngài.

TUÂN THEO NHỮNG ĐIỀU RĂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Đức Chúa Trời biết rằng chúng ta sẽ được hạnh phúc nhất và khỏe khoắn nhất khi chúng ta có sự thông công mật thiết mà Ngài đã dự định. Khi chúng ta thật sự thờ phượng, chúng ta sẽ rất vui sướng. Ngay giữa những lúc khó khăn, tình yêu của Chúa làm cho chúng ta mạnh mẽ (**Ne 8:10**). Chúng ta được bình an khi hiểu được mỗi thông công đích thực của chúng ta đối với Đức

Chúa Trời. Chúng ta có sự an ninh trọn vẹn trong đức tin (**Thi 119:165**). Một sự thông công như vậy được xây dựng qua nhiều giờ thờ phượng. Niềm vui sâu xa làm thỏa nguyện này và sự bình an tác động ngay cả đến sức khỏe thể xác và trí óc chúng ta một cách tích cực. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta những lời chỉ dẫn nhằm giúp chúng ta có được mối thông công phải lẽ với Ngài và với người đồng loại. Các điều răn của Ngài được ban ra cả trong Cựu ước lẫn Tân ước. Những điều đó nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự thờ phượng để làm hài lòng Đức Chúa Trời và vì sự an khương của chính chúng ta.

Những điều răn trong Cựu Ước

Các điều răn của Đức Chúa Trời được lập là vì sự ích lợi cho chúng ta. Mười điều răn được chép trong **Xu 20:1-17** được Đức Chúa Trời ban cho Môi-se. Chúng là những luật lệ để cho người Do Thái thời Cựu ước theo đó mà sống, nhưng chúng cũng được ban cho để hướng dẫn chúng ta ngày nay. Điều quan trọng là phải để ý rằng bốn điều răn đầu là những luật lệ dành cho sự thờ phượng. Chúng ta hãy xem xét đến những điều răn đó:

1. *Đức Chúa Trời cấm chúng ta thờ phượng bất cứ người hay vật nào khác ngoài chính Ngài (20:30)*. Tuyển dân của Đức Chúa Trời tức dân Y-sơ-ra-ên, bị vây bọc bởi các dân tộc thờ lạy các thần khác. Người Hy Lạp và người La Mã đã thờ lạy nhiều thần khác: Chẳng hạn như Thần Vệ Nữ (Venus - nữ thần ái tình); Mars (thần chiến tranh); Minerva (nữ thần tri thức) và Vulcan (thần sắt)... Đây là tất cả những vị Thần trong truyện thần thoại, do trí tưởng tượng của con người tạo ra.

Bạn có thể thử tưởng tượng một Đức Chúa Trời thật sự sẵn sàng tránh qua một bên để cho chúng ta thờ phượng một thần khác không? Không thể nào chia sẻ sự thờ phượng Đức Chúa Trời của chúng ta. Bản tính của Ngài bao gồm tất cả những gì đáng được thờ phượng. Trong khi ngày nay có thể chúng ta không cúi lạy những vị thần của người Hy Lạp và La Mã thời xưa, nhưng những điều các vị thần ấy biểu trưng có thể vẫn ra sức chiếm vị trí hàng đầu trong cảm tình của chúng ta. Nhiều người để cho những điều như là tài sản, địa vị, sở thích hay ngay cả gia đình chiếm vị trí quan trọng hơn Đức Chúa Trời trong đời sống của họ. Đức Chúa Trời của chúng ta là một Đức Chúa Trời ghen tương (câu 5) và Ngài phải đứng chỗ tối cao trong cuộc đời của chúng ta. Ngài phải đứng vị trí hàng đầu trong cuộc đời hoặc là Ngài chẳng có chỗ nào cả !

2. *Đức Chúa Trời cấm chúng ta làm bất kỳ hình tượng nào để thờ lạy (20:4)*. Đức Chúa Trời là Thần. Ngài không thể bị chứa đựng trong bất kỳ ảnh tượng hay hình tượng nào do con người làm ra, hoặc qua những vật Ngài đã tạo dựng nên, chẳng hạn như cây cối hay thú vật. Khi các hình tượng hay ảnh tượng dùng trong giờ thờ phượng, chúng làm ô nhơ vinh quang của Đức Chúa Trời vì chúng không thể bày tỏ ra sự vinh hiển của Ngài. Những hình ảnh về con Ngài là Chúa Jesus, có thể biểu tượng cho nhân tính của Ngài, nhưng không tỏ ra thần tánh của Ngài và không được dùng để thờ phượng.

Khi Đức Chúa Trời kêu gọi Môi-se, Ngài bảo Môi-se cởi giày của ông ra vì ông đang đứng trên đất Thánh (Xuất Ê-díp-tô ký đoạn 3).

Môi-se đã che mặt mình bằng một tấm màn vì ông không thể nhìn đến Đức Chúa Trời. Khi

chúng ta bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời, chúng ta phải bước vào cùng với một sự cảm nhận của lòng tôn sùng và sự hiểu biết về sự vô cùng thánh Khiết của Ngài. Không được phép để cho điều gì cướp đi sự vinh hiển và sự tôn quý của Ngài.

3. *Đức Chúa Trời cấm chúng ta sử dụng Danh ngài một cách bất kính (20:7)*. Chúng ta đã bàn về những Danh hiệu của Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta chính đặc tính của Ngài như thế nào. Sử dụng sai danh của Đức Chúa Trời là làm sỉ nhục đặc tính của Ngài. Danh hiệu cá nhân thích hợp mà dân Y-so-ra-ên đã dùng để xưng hô Đức Chúa Trời là YAHWEH (Giavê hay Giê-hô-va). Về sau, trong lịch sử của họ, danh hiệu ấy được xem là quá Thánh Khiết đến nỗi nó không bao giờ được phát âm. Trong thế kỷ thứ sáu và thứ bảy S.C., các văn sĩ (thầy thông giáo) Do Thái sao chép Kinh Thánh, họ chỉ biết những phụ âm YHWH, vì có danh hiệu ấy rất là Thánh. Luật lệ của họ trong việc ghi chép danh của Đức Chúa Trời rất là nghiêm khắc: văn sĩ phải tắm rửa cả mình, ngồi viết trong kiểu tu mặc đầy đủ của người Do Thái và không viết danh của Đức Chúa Trời bằng bút vừa mới nhúng vào mực. Hơn nữa dù nếu có vua phán truyền cho người ấy trong lúc họ đang viết danh hiệu của Đức Chúa Trời thì người ấy phải không được để ý vị vua ấy!

Đây phải là một bài học cho chúng ta rằng chúng ta phải đối xử với danh hiệu của Đức Chúa Trời để đưa vào việc phục vụ và cai quản của con người. Danh của Ngài cũng không được sử dụng một cách khinh xuất, cũng không được nhân danh ấy để rửa sả ai.

Kinh Thánh Tân ước nói đến quyền trong Danh Chúa Jesus. Trong [Phi 2:9-11](#) chúng ta đọc được như vậy : "Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời (đã đem Ngài lên) rất cao và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Jesus, mọi đầu gối, trên trời, dưới đất bên dưới đất thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jesus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha".

Ngày nay, nhiều người dùng miệng lưỡi mình làm sỉ nhục danh Chúa Jêsus (xin xem [Gia 3:9-10](#)). Một ngày kia mọi lưỡi thảy đều xưng Ngài là Chúa. Danh Ngài xứng đáng cho chúng ta tôn quý và chúng ta phải trung tín để giương cao danh đó!

4. *Đức Chúa Trời truyền cho chúng ta dành một ngày trong tuần làm thì giờ đặc biệt để thờ phụng và an nghỉ (Xu 20:8)*. Người Do Thái vâng giữ ngày đặc biệt của Đức Chúa Trời vào ngày Sa bát. Đó là một ngày giữ cho Thánh Khiết, được dâng cho Đức Chúa Trời sau khi Chúa Jêsus chết và sống lại, hầu hết các Cơ Đốc nhân dành ngày Chủ nhật làm ngày an nghỉ. Đối với nhiều Cơ Đốc nhân, Đó là một ngày được dâng cho Đức Chúa Trời. Một ngày mà tâm trí, tấm lòng, thân thể của chúng ta được làm cho tươi mới khi chúng ta quên đi những âu lo hằng ngày trong cuộc sống và dành thì giờ để thờ phụng Chúa. Đó không phải là một ngày được biệt riêng cho chúng ta vui thú nhưng là một ngày được dâng cho Đức Chúa Trời, Ngài là sự vui thỏa lớn nhất của chúng ta.

Những luật lệ thờ phụng này xuất hiện theo thứ tự hàng đầu của mười điều răn. Điều đó cho thấy Đức Chúa Trời xem chúng quan trọng là dường nào. Sự thờ phụng của Đức Chúa Trời chúng ta phải đứng hàng đầu trong cuộc sống, đó là điều quan trọng nhất mà chúng ta làm. Bốn điều răn đầu tiên này nói đến mối liên hệ của chúng ta đối với Đức Chúa Trời. Sáu điều răn còn lại nói đến mối liên hệ của chúng ta đối với con người. Chúng ta lập mối liên hệ của chúng ta đối với Đức Chúa Trời trước. Sau đó mối liên hệ ấy sẽ tạo ra cách chúng ta giao tiếp

với người khác. Quan niệm của chúng ta về Đức Chúa Trời sẽ quyết định không những sự thờ phụng của chúng ta mà còn cả cuộc đời của chúng ta nữa. Đừng lấy làm lạ khi Đức Chúa Trời xem trọng việc chúng ta thờ phụng Ngài. Đừng lấy làm lạ khi Ngài đem bốn điều răn đầu trong các điều răn quan trọng này để nói về nó. Đừng ngạc nhiên khi Ngài truyền cho chúng ta thờ phụng!

5. Nghiên cứu những ví dụ sau đây và quyết định xem điều răn nào bị vi phạm (Điều răn thứ 1,2,3,và 4). Sau đó đề nghị những gì cần cho mỗi trường hợp.

a. George là một Cơ Đốc nhân làm việc trong ngành xây cất với những người không phải là Cơ Đốc nhân. Những người này thường rửa sả danh Đức Chúa Trời một cách thậm tệ. George thường cười về điều đó nhưng nó làm cho anh ta khó chịu.

.....

.....

b. John tin rằng mọi tôn giáo đều tốt và hữu thể tối cao trong mọi tôn giáo đều đáng để ca tụng và thờ phụng.

.....

.....

c. James và vợ mình, Sarah, có một cửa tiệm nhỏ mở cửa mọi ngày trong tuần. Họ thích mở cửa tiệm vào ngày Chủ nhật, là ngày thờ phụng đều đặn của họ, vì nhiều người sẽ mua sắm ở cửa tiệm của họ vào ngày Chủ nhật khi các cửa tiệm khác đều đóng cửa.

.....

.....

d. Betty đi đến nhà thờ mà ở đó có nhiều tượng của Chúa Jêsus, của các Sứ đồ và của bà Mari là mẹ Chúa Jêsus. Cô thường cúi lạy trước một trong các tượng này, và cầu nguyện cùng vị Thánh đồ hoặc bất cứ ai mà bức tượng biểu trưng.

.....

.....

Những điều răn trong Tân ước

Cũng tầm quan trọng này, được gắn vào sự thờ phụng trong Tân ước. Người ta đã hỏi Chúa Jêsus điều răn nào Ngài thấy là quan trọng nhất. Câu trả lời của Ngài thật rõ ràng:

" Đây là điều thứ nhất: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, là Chúa có một. Ngươi phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi" (Mac 12:29-30).

Điều răn này, đơn thuần có nghĩa là chúng ta phải yêu mến Đức Chúa Trời bằng mọi điều mình có. Đó không phải là một điều răn không thể làm được, vì chúng ta được dựng nên để yêu mến và thờ phụng Đức Chúa Trời. Do đó điều răn này được hàm chứa theo bản chất của chúng ta. Không có tình yêu, chúng ta sẽ trống rỗng và thiếu thốn, nhưng khi chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời với mọi sức mạnh mình có, thì chúng ta được đầy đủ.

Điều này trong các điều răn của Đức Chúa Trời có thể thực hiện được nhờ tình yêu của Đức Chúa Trời : "Chúng ta yêu vì Chúa đã yêu chúng ta trước" (IGi 4:19). Tình yêu thương của Ngài

đối với chúng ta là tình yêu thương toàn vẹn. Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt ở giữa chúng ta và phó mạng sống Ngài vì chúng ta. Ngài có quyền truyền cho chúng ta dâng cho Ngài một tình yêu toàn vẹn. Ngài không thích được yêu thương một phần, một tình yêu mà chỉ yêu Ngài vào ngày Chủ nhật, nhưng yêu những điều khác suốt cả tuần. Ngài không muốn chúng ta yêu mến ngài với những cảm xúc của mình, mà cũng phải với cả trí khôn, tinh thần và năng lực của chúng ta. Mọi điều chúng ta có, phải được dốc đổ vào trong tình yêu thương đối với Ngài. Tình yêu dành cho Đức Chúa Trời phải tác động trên cách chúng ta suy nghĩ, cách chúng ta làm việc, cách chúng ta hành động và cách chúng ta cảm nhận. Khi chúng ta dâng cho Đức Chúa Trời chỉ một phần của chính mình, thì đáp lại, Ngài chỉ có thể trở thành một phần của những gì Ngài có thể làm đối với chúng ta.

Sự thờ phượng thật liên quan đến toàn bộ con người của chúng ta. Tấm lòng, linh hồn, tâm trí và sức lực. Trong **Es 9:13**, Chúa phán về những người mà sự thờ phượng của họ là không thành thật:

" Dân này chỉ lấy miệng tới gần ta, lấy môi miếng tôn ta, mà lòng chúng nó thì cách xa ta lắm. Sự chúng nó kính sợ ta chẳng qua là điều răn của loài người, bởi loài người dạy cho."

Chúa Jêsus đã nhấn mạnh điều này khi Ngài nói với người Pharisi

" Hỡi kẻ giả hình ! Ê-sai đã nói tiên tri về các ngươi phải lắm, mà rằng: Dân này lấy môi miếng mà Thờ kính ta, nhưng lòng chúng nó cách xa ta lắm. Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra" (**Mat 15:7-9**).

Chấn chấn điều răn về sự thờ phượng là quan trọng nhất cả Cựu ước lẫn Tân ước. Sự thờ phượng là hành động cao đẹp nhất của con người như một học giả Kinh Thánh đã nói: Từ buổi sáng tạo, như đã được ghi trong sáng thế ký, đến sách Khải huyền, ở đó chúng ta đọc được:

"Thánh Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến!", Đức Chúa Trời đã "vươn đến con người". Ngài mời chúng ta thờ phượng Ngài và Ngài cũng truyền cho chúng ta thờ phượng Ngài, bởi vì đó là lý do tại sao Ngài đã dựng nên chúng ta, và thờ phượng là sự vui thích cao nhất của chúng ta.

6. Câu nào trong những câu này là một sự phân tích đúng về mối thông công của chúng ta với Đức Chúa Trời như là một sự đo lường về tình yêu của chúng ta đối với Ngài?

a. Chúng ta có thể kinh nghiệm tất cả tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta vô luận, để đáp lại chúng ta yêu mến Ngài bao nhiêu chăng nữa.

b. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta bị giới hạn tùy theo mức độ tình yêu của chúng ta đối với Ngài.

c. Dẫu cho tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta là hoàn toàn, nhưng chúng ta không thể kinh nghiệm tình yêu đó trong mức độ đầy trọn trừ phi chúng ta trọn vẹn dâng hiến chính mình cho Ngài.

7. Yêu mến Đức Chúa Trời với tất cả trí khôn của tôi có nghĩa là:

a. Tôi hiểu biết Ngài bằng trí khôn của tôi và tôi đáp ứng sự hiểu biết đó bằng tình yêu.

b. Tôi sẵn sàng đầu phục tâm trí tôi, trí năng tôi cho Ngài kiểm soát một cách hoàn toàn, ý muốn của Ngài sẽ trở thành ý muốn của tôi.

c. Tâm trí của tôi chỉ nên dùng để suy nghĩ về Đức Chúa Trời và sự cao trọng của Ngài.

8. Theo cái nhìn về những gì chúng ta đã nói trong phần này về điều răn quan trọng nhất, sự vâng phục của chúng ta đối với điều răn này ảnh hưởng như thế nào trên mối thông công của

chúng ta với người khác ?

.....
.....

THỎA MÃN KHÁT KHAO CỦA CON NGƯỜI

Một trong những bài Thánh ca mà tôi ưa thích có một câu ý như vậy:

Jêsus, nguồn vui vẻ cho mọi lòng
Vàng ô hằng soi sáng, suối muôn đời
Phước thế gian từ nay tôi không mong,
Lòng đây cầu Jêsus xuống phước trời.

Chúa Jesus là nguồn vui vẻ của chúng ta, là ánh sáng dẫn đường chúng ta. Chúng ta có thể cố tìm sự thỏa mãn mà không cần đến Ngài, chúng ta có thể thử mọi điều mà người khác bảo rằng chúng ta đã làm cho họ thỏa mãn. Ngay cả các điều tốt nhất trong số những điều này cũng để lại cho chúng ta thấy mình bị thiếu thốn một cách lạ lùng. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể đáp ứng những điều cơ bản và thâm sâu của linh hồn chúng ta về sự hiện diện của ngài. Những lời chỉ dẫn cho sự thờ phụng bày tỏ cho chúng ta biết cách thờ phụng. Đọc về những con người như Ê-sai và Mô-i-se đã gặp gỡ Đức Chúa Trời một cách đặc biệt là rất ích lợi. chúng ta có thể cảm tạ Chúa rất nhiều vì Đức Chúa Trời đã chỉ cho chúng ta thấy cảnh những người khác đã gặp gỡ Ngài. Cũng rất tốt để chúng ta học tập cách biểu lộ sự thờ phụng của chúng ta cùng Đức Chúa Trời. trong một bài học sau, chúng ta sẽ thấy rằng âm nhạc rất giúp ích trong sự thờ phụng. Dầu cho thật là tốt để chúng ta biết tại sao Đức Chúa Trời đã truyền cho chúng ta thờ phụng, nhưng mọi điều có giá trị mà chúng ta học được trong các bài học này chỉ là những bài học trống rỗng cho tới khi chính chúng ta gặp gỡ Đức Chúa Trời. Để tôi chỉ cho các bạn xem tôi muốn nói gì ở đây bằng cách so sánh giữa một tấm bản đồ chỉ đường và một cuộc hành trình. Có ai đó đã có thể vẽ cho chúng ta một bản đồ về cách để đi đến một nơi nào đó. Tấm bản đồ có thể được vẽ rất chi tiết để giúp chúng ta đi đúng hướng. Chúng ta có thể nghiên cứu tấm bản đồ chỉ đường đi và ghi nhớ nó. Chúng ta có thể trả lời thắc mắc về nó. Nhưng cho đến khi chúng ta có cuộc hành trình đi đến chỗ đó, bằng không thì sự nghiên cứu như vậy cũng chỉ là trống rỗng. Học biết về một điều thì không phải là kinh nghiệm nó.

Một cách khác để minh họa luận điểm này có thể là xem xét một người đang rất khát nước. Người ấy có thể học biết mọi điều về nước. Người ấy có thể học biết rằng nước là vô sắc và nó biến thành nước đá khi bị rất lạnh. Người ấy có thể học một bài học khác là nước biến thành hơi nước khi bị đốt nóng. Mọi sự hiểu biết này sẽ không làm thỏa mãn cơn khát nước của người ấy. Người ấy phải uống nước để biết được giá trị thật của nó đối với mình. Chỉ khi đó cơn khát nước của người ấy mới được thỏa mãn.

Một giáo trình về sự thờ phụng, như cuốn giáo trình này chẳng hạn, rất có giá trị, nhưng điều quan trọng hơn, đó là chính chúng ta phải kinh nghiệm sự thờ phụng vui thỏa mà chúng ta đã học biết về nó. Hãy kể theo sự cảm nhận ngọt ngào về sự hiện diện của Đức Chúa Trời xảy đến cho bạn giờ này, đang khi bạn nghiên cứu bài. Hãy cầu xin Ngài làm gia tăng ước muốn thờ phụng Ngài của bạn.

Một trong những người được mô tả trong Kinh Thánh Cựu ước là Gióp. Cuộc đời của Gióp thật là hay. Ông trải qua những cơn khốn khó lớn. Ông đã được học một bài học lớn từ nơi những cảnh khốn khó của mình. Vào cuối đời, ông đã biết được sự khác nhau giữa học tập và kinh nghiệm.

9. Hãy đọc **Giop 42:5**, Gióp đã nói điều gì mà trong đó minh họa cho phần này của bài học?

.....
.....

10. Trong bài tập sau, hãy giải thích cách bạn biến đổi sự hiểu biết của bạn về Đức Chúa Trời và về sự thờ phụng thành kinh nghiệm thờ phụng. Hãy dùng vở ghi chép để ghi câu trả lời của bạn

- Sự hiểu biết về những quan niệm đúng về Đức Chúa Trời.
- Sự hiểu biết về các danh hiệu và đặc tính của Đức Chúa Trời.
- Sự hiểu biết về bốn điều răn đầu về sự thờ phụng.
- Sự hiểu biết về điều răn lớn hơn hết như Chúa Jêsus đã giải thích.

VẮNG THEO KHUÔN MẪU

Chúa Jesus đã đến trần gian này vì nhiều lý do. Trước hết, Ngài đến để chết thế vì tội lỗi của chúng ta trên đồi Gô-gô-tha. Ngài đến để bày tỏ tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta, nhưng Ngài cũng đến tỏ cho chúng ta cách sống. Ngài là Đức Chúa Trời trở thành người. Ngài đã sống một cuộc đời hoàn hảo duy nhất đã từng có, Ngài không có tội lỗi. Khi chúng ta muốn biết cách Đức Chúa Trời thực sự muốn chúng ta sống thì Chúa Jesus là khuôn mẫu tốt nhất cho chúng ta. Do đó, thật là quan trọng để chúng ta xem xét gương thờ phụng Đức Chúa Trời của Ngài.

Chúa Jesus gương mẫu lớn cho chúng ta, đã làm gì để bày tỏ cho chúng ta về sự cần thiết của sự thờ phụng? Trước tiên, Ngài đã nhận thức được tầm quan trọng của việc thờ phụng một cách đều đặn. Trong thời của Chúa Jesus, người ta thờ phụng trong nhà hội (Synagogue). Ngài đã thường thờ phụng trong nhà hội với những người khác.

11. Hãy đọc **Lu 4:16**. Câu Kinh Thánh này nói gì về việc Chúa Jesus tham dự nhóm tại nhà hội?

.....

Chúa Jesus cũng đã nêu gương cho chúng ta thấy rằng sự cầu nguyện cá nhân là quan trọng. Ngài không đợi cho tới khi có thể dự nhóm tại nhà hội mới cầu nguyện. Ngài đã tạo thành tập quán đi vào nơi vắng vẻ một mình. Ngài thường nói chuyện cùng Đức Chúa Trời một mình ở những địa điểm khác nhau. Sự thờ phụng Đức Chúa Trời không bị giới hạn vào thời gian nào đó và không gian nào đó, nhưng sự thờ phụng có thể diễn ra ở bất cứ nơi nào chúng ta ở, và bất cứ khi nào chúng ta muốn thờ phụng Ngài.

12. Hãy đọc **9:18**. Các môn đồ tìm được Chúa Jesus ở đâu khi họ đi tìm Ngài?

.....

13. Hãy đọc **Mat 14:23** và **26:36**. Cả hai câu Kinh Thánh này nói gì về đời sống cầu nguyện của Chúa Jesus?

.....

Chúa Jesus đã biết về sự hiệp thông của người cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Có một sự hiệp một đẹp đẽ với Đức Chúa Trời đã xảy ra khi chúng ta có sự giao thông với Ngài. Chúng ta thuộc về Ngài và Ngài thuộc về chúng ta. Ngài hành động trong chúng ta và qua chúng ta. Điều này thật là một sự mâu nhiệm vinh diệu! Chúa Jesus đã hiểu được sự pha trộn này giữa Đức Chúa Trời và con người. Ngài phô diễn điều đó trong lời cầu nguyện của Ngài trong Giảng đoạn 17. 14. Hãy đọc **Gi 17:21**. Chúa Jesus so sánh sự hiệp một của chúng ta với Đức Chúa Trời với điều gì?

.....
Một tác giả đã nêu ra một số điểm khác biệt giữa sự cầu nguyện, sự ca ngợi và sự thờ phượng. Người ấy nói: "Nói rộng ra, sự cầu nguyện là sự chiếm hữu của linh hồn với những nhu cầu của nó, sự ca ngợi là sự chiếm hữu của linh hồn với phước hạnh của nó. Sự thờ phượng là sự chiếm hữu của linh hồn với chính Đức Chúa Trời." Như vậy, "lạy Chúa xin cứu con" là cầu nguyện. "Cảm tạ Chúa vì đã cứu con" là ca ngợi. "Lạy Chúa con tán dương danh Ngài, vì có Ngài quả là như vậy." là thờ phượng.

Chúa Jesus đã cho chúng ta một bài cầu nguyện mẫu, mỗi chúng ta có thể dùng làm gương mẫu. Các cơ cấu nhân khắp thế giới đều cầu nguyện lời cầu nguyện này. Bài cầu nguyện chung (The Lord's Prayer) được sáng tác phần lớn để cho sự thờ phượng. Những yếu tố khác của sự cầu nguyện ít được nhấn mạnh đến. Bằng cách này, Chúa Jesus lại chỉ cho chúng ta thấy được chúng ta thờ phượng thật quan trọng là đường nào.

Bản Kinh Thánh King James (Anh ngữ) dịch bài cầu nguyện mẫu này bằng những lời đặc biệt hoa mỹ, chúng ta sẽ dùng bài này để xem xét bài cầu nguyện chung được tìm thấy trong **Mat 6:9-12**. Nếu bạn có các phiên bản Kinh Thánh khác, bạn có thể so sánh với bản dịch này. (Ở đây trong phiên bản Kinh Thánh Việt nam, chúng ta dùng bản dịch năm 1926-ND).

Bài cầu nguyện này mở đầu và chấm hết bằng sự thờ phượng. Những kết quả của sự thờ phượng là việc xưng nhận và sự đầu phục. Tất cả các yếu tố này được tìm thấy ở đây. Trong bài cầu nguyện mẫu này, Chúa Jesus cho thấy sự thờ phượng quan trọng như thế nào, như là phần chính yếu trong đời sống cầu nguyện của chúng ta.

15. Từ những gương mẫu mà Chúa Jesus đã cho chúng ta về sự cầu nguyện. Bạn thấy hai bài học quan trọng nhất mà chúng ta có thể áp dụng vào đời sống riêng của chúng ta là gì?

.....
16. Chúng ta hãy xem xét một số các yếu tố khác của bài cầu nguyện chung. Lời nài xin "xin cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày" ám chỉ gì về thái độ của chúng ta?

.....
17. Hãy xem kỹ lời cầu nguyện xin sự tha thứ: "Xin tha tội lỗi (nợ) cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội (mắc nợ) nghịch cùng chúng tôi". Câu này có thể được diễn ý là: Xin tha tội lỗi của chúng tôi như chúng tôi tha tội cho kẻ phạm tội cùng chúng tôi" (sở dĩ có câu diễn ý này vì trong lời của bài cầu nguyện chung bằng Anh ngữ chữ "tội" được dùng là "nợ" (debt) ND. Nguyên tắc quan trọng được hàm ý ở đây là gì?

.....
18. Khi chúng ta cầu nguyện "xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ mà cứu chúng tôi khỏi điều ác", điều này có thể tác động đến hành vi (cách cư xử) của chúng ta như thế nào?

.....
Đừng ngạc nhiên khi bài cầu nguyện chung là khuôn mẫu cho chúng ta, chấm dứt với sự thờ phượng! Khi chúng ta nghĩ rằng Đức Chúa Trời có thể làm mọi điều này cung cấp nhu cầu hằng ngày của chúng ta, tha thứ cho chúng ta, giữ gìn chúng ta khỏi sự cám dỗ, thì chúng ta có thể làm gì ngoài việc tôn sùng cao quý và vinh hiển về cho Danh Ngài? Ngài xứng đáng để cho chúng ta ca tụng!

THỜ PHƯỢNG MỘT CÁCH ĐỀU ĐẶN

thờ phượng Đức Chúa Trời là một trong những nguồn thực phẩm thuộc linh của chúng ta. Thân xác chúng ta khỏe khoắn hơn khi chúng ta ăn uống có điều độ. Không ai có thể giữ gìn sức khỏe của mình mà không cần phải ăn uống điều độ. Dĩ nhiên, sự thờ phượng quan trọng cho linh hồn chúng ta cũng như thức ăn đối với thân xác của chúng ta vậy.

Dẫu vậy, có một sự khác nhau cơ bản. Khi tôi không ăn thì bao tử của tôi bắt đầu nhắc nhở tôi, vì tôi thích ăn uống nên bao tử tôi không phải chờ đợi lâu và sự đòi hỏi của nó không thể bị tôi làm ngơ được. Tôi sẽ không nghĩ về điều chi khác ngoài cái bao tử của tôi. Sự thờ phượng là một nhu cầu rất cơ bản nhưng chúng ta có thể làm ngơ và bận tâm suy nghĩ về những điều khác. Có quá nhiều điều để chúng ta phải lưu ý đến mà sự thờ phượng có thể bị lãng quên. Vì cơ này, chúng ta phải học biết hoạch định thì giờ khi nào chúng ta có thể thờ phượng. Những thì giờ này phải diễn ra trên một cơ sở đều đặn.

Việc tham dự chắc chắn các buổi nhóm ở nhà thờ. Cơ Đốc nhân chúng ta cần lẫn nhau. Có những lúc tôi cần đến sự khích lệ của anh chị em tôi trong Chúa. Cũng có những lúc họ cần đến tôi nữa. Khi tôi ở trong một buổi nhóm thờ phượng mà ở đó tất cả chúng ta đều cất cao giọng để hát xướng và ngợi khen, thì tôi được nuôi dưỡng phần thuộc linh nhờ các buổi nhóm chung này. Đức Chúa Trời biết điều này. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời truyền cho chúng ta ấn định những thì giờ như vậy cùng chung với nhau.

19. Hãy đọc [He 10:25](#). Mạng lệnh nào được truyền liên quan đến sự thờ phượng đều đặn chung?

.....
.....
Sau một buổi nhóm thờ phượng, bạn đã nghe người ta nói: "Tôi chẳng nhận được gì cả. Tôi chẳng được ăn phần thuộc linh". Những người nói như vậy có lẽ họ đã trải qua đủ mọi hình thức thờ phượng, và bề ngoài họ có vẻ đang bước vào sự thờ phượng bằng việc hát xướng, ca ngợi và cầu nguyện. Tuy nhiên tâm trí họ bận suy nghĩ đến những gì họ sắp sửa ăn trong bữa ăn sắp đến, hay đến những người nào họ sắp sửa đến thăm, hoặc đến việc thực hiện một công việc làm ăn nào đó hay họ đang mơ đến một sinh hoạt nào khác xa cách sự thờ phượng. Có lẽ họ nghe được chút ít bài giảng vì tâm trí họ bận với những việc khác. Không thể đến cùng Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng thật mà nhốt chặt những việc khác, rồi ra về trong sự trống rỗng. Trong mọi khuôn mẫu của Kinh Thánh về một kinh nghiệm thờ phượng, người thờ phượng đều được ích lợi và được phước hạnh. Điều này phải luôn luôn là kinh nghiệm (từng trải) của người thờ phượng.

Những giờ cầu nguyện riêng chắc chắn. Mối liên hệ của Đức Chúa Trời đến với Hội Thánh được

so sánh với một cuộc hôn nhân (xin xem [Eph 5:25](#)). Ngài gọi Hội Thánh là Tân Phụ của Ngài ([Kh 21:27](#), Thành thánh hay Giê-ru-sa-lem mới là hội thánh của Đức Chúa Trời trong tình trạng mới và hoàn hảo). Ngài nói đến tình yêu lớn lao của Ngài dành cho Tân phụ Ngài. Ngài cũng nói đến việc Ngài phó chính mình Ngài và những sự ban cho của Ngài đối với tân phụ Ngài.

Hãy nhớ rằng khi chúng ta nói về Hội thánh, chúng ta không nói về một tòa nhà nhưng nói về tập thể phổ quát gồm những tín đồ được gọi là thân thể của Đấng Christ, tức Hội thánh của Ngài. Tập thể bao gồm các tín đồ này là Tân phụ của Ngài.

Giả sử có một cặp vợ chồng ở trong thành phố của bạn và người vợ đã chọn việc không sống chung với chồng. Giả sử rằng nàng đến thăm chàng chỉ hai ngày mỗi năm. Suốt trong hai ngày này, nàng làm mọi điều mình có thể làm cho chồng nàng. Nàng phục vụ chàng những món ăn đặc biệt hay tặng chàng những món quà. Nàng có thể nói đến việc chàng có ý nghĩa biết bao đối với nàng. Nàng có thể hết sức lưu tâm đến chàng và khẳng khăng nói rằng nàng yêu chàng nhiều hơn bất cứ điều chi khác. Tuy vậy, khi hai ngày ấy đã trôi qua, nàng lại rời bỏ chàng. Dẫu cho chàng mong ước và đợi chờ nàng quay lại thì nàng vẫn quyết định chờ đến năm sau. Nàng sẽ là một người vợ rất đáng thương phải không? Cuộc hôn nhân của họ có lẽ sẽ không được lâu dài.

Chúng ta phải nhận rằng mối thông công của người vợ ấy với chồng nàng đã không đặt trên nền tảng tình yêu. Tình yêu là sự hòa hợp chặt chẽ. Tình yêu của chúng ta đối với Đức Chúa Trời được bày tỏ qua cách chúng ta đối xử với Ngài trong cuộc sống từng ngày của chúng ta. Chúng ta không thể thờ phụng Ngài chỉ khi nào chúng ta thấy thích. Nếu chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời thì chúng ta sẽ dành thì giờ ở tương giao với Ngài một cách đều đặn. Chúng ta thường kể cho Ngài về lòng yêu mến và sự đánh giá của mỗi chúng ta. Khi chúng ta làm điều đó thì mối liên hệ của chúng ta mới là một mối liên hệ vững bền.

Có nhiều lúc tôi thấy rằng tôi không thực sự cảm thấy thích ca ngợi Đức Chúa Trời. Tôi có thể mệt mỏi và chán nản. Có ai đó đã làm tổn thương tôi, hay những kế hoạch của tôi đã bị hỏng. Tôi cảm thấy muốn phàn nàn và kêu khóc. Nhưng dù sao, nếu tôi bắt đầu ca ngợi Ngài trước khi tôi vui hưởng sự thờ phụng trước mặt Ngài, thì tôi được nhắc nhở về tình yêu thương và sự chăm sóc của Ngài, và tôi bắt đầu muốn ca ngợi. Trong khi tôi bày tỏ lòng yêu mến của tôi đối với Ngài thì chính tâm hồn tôi được nâng đỡ.

Thật tốt để hoạch định một thì giờ nhất định mỗi ngày để thờ phụng Đức Chúa Trời một cách tương tự. Nếu có thể được, chúng ta nên tạo một thói quen cầu nguyện vào cùng thì giờ thay đổi từ người này đến người khác. Nhiều người thích dậy sớm trong khi gia đình của họ vẫn còn đang ngủ. Một số người nói rằng đó là thì giờ duy nhất họ có thể được tự do khỏi các bổn phận. Những người khác thì đợi cho đến khi gia đình họ đã đi ngủ vào ban đêm. Thì giờ tốt nhất đối với bạn có thể là vào ban ngày. Có lẽ bạn có thể thưa chuyện với Chúa trong khi bạn đang làm việc. Nhiều người có thể hầu chuyện với Chúa trong khi họ đang bách bộ hoặc lái xe trở về nhà. Đặt một thì giờ đều đặn để giúp chúng ta nhớ. Nó cho chúng ta một thì giờ trong ngày để hướng đến. Gặp gỡ Chúa là một thì giờ vui mừng!

Một thì giờ thờ phụng sáng sớm trong ngày có thể rất ích lợi đó là một cách chắc chắn để khởi đầu một ngày hợp lẽ! Trong [Xu 34:2](#) chúng ta đọc thấy rằng Đức Chúa Trời đã phán những lời này cùng Môi-se: "Ngày mai, hãy chực cho sẵn, vừa sáng lên trên đỉnh núi Sinai, đứng trước

mặt ta tại đó. "Một nhà Chú giải Kinh Thánh khi đề cập đến câu Kinh Thánh này, cho ta lời khuyên bảo sau:

Buổi sáng là thì giờ cố định để tôi gặp gỡ Chúa... Vào buổi sáng! lúc ấy Đức Chúa Trời có ý nói tôi ở vào lúc sung sức nhất và đầy hi vọng nhất của tôi. Tôi không phải lên núi trong sự yếu đuối của tôi. Vào buổi tối, tôi đã chôn vùi sự mệt nhọc của ngày hôm trước, vào buổi sáng tôi nhận kế ước mới về năng lượng. Phước thay cho ngày mà buổi sáng của nó được thánh hóa! Thành công thay cho ngày mà chiến thắng đầu tiên của nó được giành trong sự cầu nguyện! Thánh thay cho ngày mà bình minh của nó tìm thấy ở trên đỉnh núi!

20. Khi chúng ta thất bại trong việc dành thì giờ để thờ phụng Đức Chúa Trời một cách đều đặn thì thái độ của chúng ta nói gì với Ngài?

21. Tại sao sự thờ phụng đều đặn là thiết yếu cho một sự thông công lành mạnh với Đức Chúa Trời?

TÓM LƯỢC

Để kết thúc bài học này, hãy nhớ rằng suối nước sống đôi khi bị tắt nghẽn. Nó bị nghẹt ở phía của chúng ta chứ không ở phía của Đức Chúa Trời. Rác rưởi của tính tự kỷ trung tâm của chúng ta có thể làm rối loạn tâm trí chúng ta đến nỗi chúng ta bỏ qua những thì giờ thờ phụng. Khi chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời tẩy sạch mọi tội lỗi, sự lo lắng và những tâm trí để cho sự tiếp xúc với Ngài được tự do lưu chuyển.

Sau đó chúng ta có thể hòa nhập với các thiên sứ trong sự thờ phụng. Chúng ta có thể chọn việc làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Việc Ngài muốn có sự thông công của chúng ta thật là một sự mẫu nhiệm! Chúng ta có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời.

Vì Đức Chúa Trời biết sự thờ phụng là ích cho chúng ta nên Ngài truyền bảo chúng ta phải thờ phụng. Sự cảm nhận về sự bình an và về niềm vui mà sự hiện diện của Ngài sẽ đem lại sự khỏe mạnh.

Chúng ta noi gương Chúa Jesus khi chúng ta thờ phụng với các anh chị em trong Chúa một cách đều đặn. Chúng ta cũng giống như Ngài khi chúng ta thường xuyên cầu nguyện một mình. Bài cầu nguyện Ngài đã dạy như là một khuôn mẫu bắt đầu và kết thúc bằng sự thờ phụng. Đây là một khuôn mẫu tốt cho chúng ta noi theo.

Sự thờ phụng đều đặn với các chi thể của Đấng Christ và những giờ tĩnh nguyện riêng là tuyệt đối thiết yếu cho sức khỏe thuộc linh của chúng ta. Mỗi thông công của chúng ta với Đức Chúa Trời sẽ trở nên sâu nhiệm và mãnh liệt chỉ khi chúng ta dành thì giờ ở với Ngài một cách cương quyết (hay tương hợp).

Bây giờ bạn sẽ cùng đồng thanh với tôi trong lời cầu nguyện này không?

Cha Thiên thượng ôi! Nguyện danh Cha được tôn Thánh!

Nguyện danh Cha được tôn kính!

Nguyện Danh Cha được quý trọng!

*Nguyện chúng con sấp mình xuống xưng danh Ngài là Thánh
Con không hiểu được sự mầu nhiệm về sự Cha chờ đợi
Để con được gặp gỡ Cha.
Nhưng con hòa nhập với các thiên sứ để thờ phượng trước mặt Cha!
Con bước vào trong sự hiện của Cha vì con muốn được ở đó.
Con đã nghe tiếng Cha mời gọi và con vui mừng đáp ứng
Lòng con vang dội tình yêu Cha ban cho con.
Con đã nhận được thật nhiều từ những buổi gặp gỡ này.
Nguyện mỗi thông công của chúng ta trở nên sâu đậm, phong phú và mãnh liệt.
Xin dạy con cách nào để có được điều ấy!
Amen.*

Bài tập tự trắc nghiệm

CÂU CHỌN LỰA Chỉ có một câu trả lời đúng cho từng câu hỏi sau. Hãy khoanh vòng ký tự đúng trước câu trả lời của bạn chọn.

1. Sự thờ phượng Đức Chúa Trời của con người
 - a. Được chính Đức Chúa Trời kiểm soát hoàn toàn.
 - b. Là sự chọn lựa tự nguyện xuất phát từ một ước muốn được Đức Chúa Trời ban cho.
 - c. Là một ước muốn bẩm sinh mà không người nào có thể cưỡng lại được.
2. Kinh Thánh dạy chúng ta về sự thờ phượng Đức Chúa Trời rằng
 - a. Con người chỉ là một phần của công cuộc sáng tạo của Đức Chúa Trời để thờ phượng Ngài.
 - b. Sự thờ phượng của các Thiên sứ thì thuộc mức độ cao hơn sự thờ phượng Đức Chúa Trời của con người.
 - c. Mọi tạo vật đều thờ phượng Đức Chúa Trời và được dựng nên vì sự đẹp ý Ngài.
3. Từ ngữ nào trong các từ này có ý nghĩa gần gũi nhất với từ ngữ thờ phượng theo như điều liên hệ đến sự thờ phượng của chúng ta?
 - a. Thông công
 - b. Đầu phục
 - c. Nhu cầu
 - d. Ước muốn
4. Có bao nhiêu điều trong số Mười Điều Răn là luật lệ về sự thờ phượng Đức Chúa Trời?
 - a. 1
 - b. 3
 - c. 4
 - d. 6
5. Điều răn thứ nhất tuyên bố rõ ràng rằng:
 - a. chúng ta phải thờ phượng Đức Chúa Trời nhiều hơn thờ phượng vật gì hay ai khác.
 - b. Sau gia đình của chúng ta, Đức Chúa Trời phải chiếm vị trí hàng đầu trong cuộc đời chúng ta
 - c. Chúng ta không được thờ phượng bất kỳ ai hay vật gì ngoài chính mình Đức Chúa Trời.

- d. Sự thờ lạy hình tượng bị cấm đoán.
- 6. Sử dụng Danh Đức Chúa Trời một cách bất kính có nghĩa là:
 - a. Tôn quý Danh Ngài.
 - b. Đối xử với Danh Ngài một cách không tôn trọng hay làm sỉ nhục.
 - c. Xưng nhận rằng Ngài là Chúa.
 - d. Nói tốt về Ngài.
- 7. Điều răn giữ ngày sa bát làm ngày thánh có nghĩa là
 - a. Biệt riêng một ngày trong tuần làm ngày nghỉ và thờ phượng Chúa.
 - b. Ngày thứ bảy là ngày duy nhất chúng ta có thể thờ phượng Đức Chúa Trời.
 - c. Vì chúng ta gọi ngày chủ nhật là "ngày của Chúa" nên đó là ngày duy nhất chúng ta có thể thờ phượng Ngài.
 - d. Chúng ta không được làm việc trong ngày sa bát mà phải dùng làm ngày nghỉ và giải trí (giải lao).

Giải đáp các câu hỏi của bài học

- 1. Ngài bảo rằng nếu dân chúng không ca ngợi Chúa thì chính đá sẽ kêu lên để thờ phượng Ngài.
- 2. Khi Chúa Jesus, Con Đức Chúa Trời bị đóng đinh thì chính vũ trụ cũng không thể nhìn đến hành động sỉ nhục này.
- 3. c. Chỉ có con người được ban cho vinh dự có sự thông công với Đức Chúa Trời.
- 4. a. Sai
b. Đúng
c. Đúng
d. Đúng
e. Sai
- 5. Đây là câu trả lời của tôi:
 - a. Điều răn thứ ba bị vi phạm. George phải cho các đồng nghiệp của anh biết rằng anh là người Cơ Đốc và anh rất buồn khi nghe Danh thánh của Đức Chúa Trời bị lạm dụng. Có lẽ anh có thể tìm cơ hội nói về danh Đức Chúa Trời một cách tôn kính
 - b. Điều răn thứ nhất bị vi phạm. Jolen không thể tin như vậy nếu anh đã có một mối thông công cá nhân với Chúa Jesus Christ.
 - c. Điều răn thứ tư bị vi phạm. Fames và Sarah đã không chừa thì giờ trong thời gian biểu của họ cho việc an nghỉ hay cho việc thờ phượng Đức Chúa Trời.
 - d. Điều răn thứ hai bị vi phạm. Betty phải chấm dứt việc dùng ảnh tượng thay thế cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nó không thể dành chỗ của Đức Chúa Trời. Lời cầu nguyện của chúng ta phải trực tiếp hướng đến với một mình Đức Chúa Trời mà thôi.
- 6. c. Dầu cho tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta là hoàn toàn, nhưng chúng ta không thể kinh nghiệm tình yêu đó trong mức độ đầy trọn trừ phi chúng ta trọn vẹn dâng hiến chính mình cho Ngài.
- 7. b. Tôi sẵn sàng đầu phục tâm tư, trí năng cho Ngài kiểm soát một cách hoàn toàn. Ý muốn

của Ngài sẽ trở thành ý muốn của tôi.

8. Vì mức độ của lòng yêu mến Đức Chúa Trời ảnh hưởng trên cách chúng ta suy nghĩ, làm việc, hành động và cảm nhận. nên điều đó cũng ảnh hưởng trên cách chúng ta đáp ứng với người khác.

9. "Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa, nhưng bây giờ mắt tôi đã thấy Ngài".

10. Câu trả lời của bạn. Có lẽ bạn phải trả lời tương tự như vậy:

a. Khi tôi có một quan niệm đầy đủ hơn về Đức Chúa Trời thì tôi có thể bắt đầu bày tỏ với Ngài sự ca ngợi về tất cả những gì Ngài có (Ngài là).

b. Khi tôi suy gẫm về các danh hiệu của Đức Chúa Trời đã tiết lộ ra bản tánh của Ngài thì tôi sẽ tỏ lòng biết ơn Ngài và tôn quý Ngài vì có Ngài là ai và Ngài như thế nào.

c. Tôi sẽ phó thác chính mình tôi cho Ngài một cách hoàn toàn và bày tỏ một cách thực tiễn lòng yêu mến của tôi đối với Ngài, tôn quý danh Ngài và quý trọng ngày của Chúa. Tôi sẽ vâng theo mọi mạng lệnh của Ngài.

d. Khi tôi yêu mến Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết ý, hết sức, hết thân thể thì mối tương giao của tôi với người khác sẽ phản ảnh lòng yêu mến của tôi đối với Đức Chúa Trời.

11. Vào ngày Sa bát, Ngài vào nhà hội theo như thói quen

12. Ngài đang cầu nguyện riêng (một mình).

13. Nói rằng Chúa Jesus thường cầu nguyện một mình.

14. Với sự hiệp nhất của chính Ngài và Cha Ngài.

15. Câu trả lời của bạn. Tôi sẽ trả lời như vậy: Điều quan trọng là chúng ta dành thì giờ đều đặn cho sự cầu nguyện riêng. Lời cầu nguyện của chúng ta nên mở đầu với sự thờ phụng Đức Chúa Trời và chấm dứt với sự thờ phụng (khi chúng ta làm điều này, thì lời cầu nguyện của tập trung vào Đức Chúa Trời chứ không tập trung vào chính chúng ta).

16. Ám chỉ chúng ta có thái độ tin cậy Đức Chúa Trời sẽ tiếp trợ những nhu cầu hằng ngày cho chúng ta.

17. Hàm ý rằng chúng ta sẽ thực sự tha thứ cho người đã sai phạm với chúng ta, cũng như chúng ta mong đợi Đức Chúa Trời thực sự tha thứ cho chúng ta khi chúng ta sai phạm với Ngài; hoặc hàm ý rằng chúng ta sẽ nhận được từ nơi Ngài cùng một mức độ của sự tha thứ y như chúng ta đã đối xử với người khác.

18. Khi sự cám dỗ xảy đến, chúng ta sẽ nhớ rằng chúng ta đã xin Đức Chúa Trời giúp đỡ để kháng cự nó và sau đó sẽ để cho Ngài hướng dẫn mọi hành động của chúng ta.

19. Chúng ta đừng bỏ đi các thói quen nhóm họp cùng nhau như một số người khác đã làm. Thay vào đó, chúng ta hãy khích lệ lẫn nhau thêm nữa, vì ngày Chúa trở lại đã gần rồi.

20. Nói lên rằng chúng ta không xem lời Ngài là rất quan trọng trong đời sống chúng ta.

21. Câu trả lời của bạn. Tôi sẽ trả lời như vậy: Vì tình yêu không thể tăng trưởng trừ phi nó được nuôi dưỡng (được chăm sóc). Chúng ta càng dành nhiều thì giờ để ở với Đấng mình yêu mến thì chúng ta sẽ biết Ngài nhiều hơn và càng yêu mến Ngài nhiều hơn.

Những Kết Quả của Sự Thờ Phụng

Trong văn học Ấn độ, có một chuyện cổ tích đầy ý nghĩa kể lại rằng: Hoàng tử của một vị vua nọ, khi sinh ra đã bị vạ cột sống, nó làm cho cậu khi đã qua tuổi ấu thơ vẫn không thể ngồi thẳng hoặc đứng thẳng người được. Khi cậu còn rất nhỏ, người bảo mẫu đã nhận thấy cậu thường dùng chân trong sân triều đình nơi mà cậu sống. Cậu ngược nhìn và ngắm nghía pho tượng một thanh niên cao lớn, sự đánh giá và sự quan tâm của cậu đối với pho tượng ấy cũng lớn theo. Cậu đã dành rất nhiều thì giờ để đứng ngắm nhìn pho tượng.

Thời gian trôi qua, người bảo mẫu ngạc nhiên khi nhận thấy rằng đã có một sự thay đổi xảy ra cho vị hoàng tử trẻ tuổi ấy. Cột xương sống của cậu đang bắt đầu thẳng lại. Cậu đã đứng thẳng người hơn. Cuối cùng sự thay đổi ấy đã hoàn toàn, vị hoàng tử trẻ tuổi đã trở nên cao ráo và thẳng như pho tượng mà cậu đã trân trọng. Hình ảnh của pho tượng được tái diễn trong cậu bé. Cậu đã trở nên giống với vật cậu rất hay chiêm ngưỡng.

Tôi thích ở với những người đem lại điều tốt nhất cho tôi. Tôi trở thành người tốt hơn khi tôi ở với họ. Đôi chút sức lực, tình yêu và nhiệt tâm của họ tuôn chảy vào trong tôi. Ở với Chúa Jesus cũng giống như thế. Ngài đổ đầy đầy trong tôi tình yêu của Ngài. Ngài làm cho tôi muốn ca xướng! Tình yêu của Ngài tuôn tràn vào trong tôi và tôi đã nhận được từ nơi nguồn sức lực dư dật của Ngài!

Trong đơn vị này, chúng ta đã học biết về Đức Chúa Trời mà chúng ta thờ phượng và về tầm quan trọng của sự thờ phượng. Giờ đây chúng ta sẽ khám phá xem những gì xảy ra cho chúng ta như là kết quả của những thì giờ mà chúng ta dùng để ở với Chúa trong sự thờ phượng.

Mục đích và phương hướng

Quan điểm được phục hồi

Những mục đích được canh tân

Sức lực

Để sống Thánh khiết

Để phục vụ

Sự nuôi dưỡng

Sự phục vụ (chức vụ đối với) những người khác

Những gương mẫu của Kinh Thánh

Nói theo những gương mẫu này

Tóm lược

Khi đã học xong bài bạn sẽ có thể

- Nói đến một số những kết quả của sự thờ phượng thuộc linh chắc chắn
- Mô tả sự liên hệ giữa chức vụ đối với Chúa trong sự thờ phượng và chức vụ đối với những người khác
- Đánh giá những cách mà sự thờ phượng đem lại kết quả trong một đời sống Cơ Đốc và sự làm chúng có ý nghĩa hơn.
- Kinh nghiệm những kết quả này trong đời sống riêng của bạn qua sự thờ phượng đều đặn.

1. Nghiên cứu bài học theo những chỉ dẫn đã cho trong Bài học 1. Có một số khúc Kinh Thánh quan trọng được nêu ra trong bài học này. Hãy đọc kỹ chúng và trả lời tất cả các câu hỏi của bài học.

2. Xem lại bài học và các mục tiêu, sau đó làm bài tập trắc nghiệm và kiểm tra các câu trả lời của bạn. Bài tập tự trắc nghiệm được dựa trên nội dung của bài học.

3. Ôn lại các bài học từ 1 đến 4. Sau đó trả lời các câu hỏi trong phần đánh giá đơn vị 1. Bạn sẽ tìm thấy nó cùng với những chỉ dẫn đầy đủ, trong tập tài liệu học viên của bạn.

Hưởng thụ

Thẩm quyền (uy quyền)

Sáng tạo

Sinh động (năng động)

Nuôi dưỡng (sự)

MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG

Chúng ta đang sống trong một thế giới đầy những nan đề. Có nhiều sự đau ốm, tranh chiến, và hỗn loạn. Trong sinh hoạt đôi khi chúng ta cũng cảm thấy mình bị rối trí. Có những lúc khác, chúng ta có thể tạm thời rút lui khỏi những mục đích cao đẹp nhất của mình. Thế giới không có Đức Chúa Trời đang đi tìm vui thú và sự giải khuây. Họ quan tâm rất ít về Đức Chúa Trời hay về sự bày tỏ tình yêu và cũng chẳng ưa thích những điều mà Đức Chúa Trời ưa thích. Họ chỉ muốn hưởng thụ tài sản và quyền lợi. Vì chúng ta sống trong thế giới nên phải chịu ảnh hưởng bởi những giá trị của nó. Vì vậy, chúng ta cần phải có nhãn quan (outlook) và những mục đích của mình mang lại đúng trật tự bằng cách dùng những thì giờ ở trong sự hiện diện của Chúa. Sự thờ phượng là nhu cầu khẩn cấp nhất của chúng ta.

1. Trước khi tiếp tục bài học này, hãy viết một câu giải thích bạn tin sự thờ phượng sẽ tác động trên nhãn quan (cách bạn nhìn xem thế giới) và những mục đích của bạn như thế nào?

.....
.....

Quan điểm được phục hồi

Khi chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời, quan niệm về Đức Chúa Trời của chúng ta được tái lập. Đức Chúa Trời nhắc nhở chúng ta về tình yêu thương, sự thánh khiết và quyền năng của Ngài. Chúng ta nhớ rằng Ngài oai nghi nhưng có thể tiếp cận được. Những nhu cầu của chúng ta dường như không còn là vô vọng nữa, vì Ngài là quyền năng có thể đáp ứng được những nhu cầu đó. Sự âu lo của chúng ta dường như đại đột vì Ngài yêu thương và săn sóc chúng ta. Chúng ta bắt đầu nhận thức rằng chúng ta là con cái của Vua Trời! Chúng ta là những công dân trên trời rồi! Có một sự canh tân niềm hy vọng. Chúng ta bắt đầu nhìn vào đời sống của mình từ quan điểm của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời xem những khó khăn của chúng ta như là những cách để chúng ta học hỏi và tăng trưởng. Ngài xem những sự buồn rầu của chúng ta như là những từng trải để khiến chúng ta tìm kiếm mặt Ngài. Ngài xem sự đau ốm của chúng ta như là cơ hội để Ngài bày tỏ cho chúng ta sự yêu thương, chăm sóc và quyền năng của Ngài. Chúng ta được khôi phục đến

chỗ nhận thức rằng Đức Chúa Trời yêu thương và cảm thông với chúng ta. Ngài có thể giúp đỡ chúng ta nhiều hơn nữa.

Cách chúng ta nhìn xem một hoàn cảnh được gọi là quan điểm (perspective) của chúng ta. Một câu chuyện lý thú trong Kinh Thánh sẽ minh họa quan điểm của chúng ta có thể thay đổi như thế nào. Câu chuyện ấy được thuật lại trong **ISa 17:1-50**. Đa-vít là một thiếu niên, đem bánh mì và bánh sữa (phó mát) đến cho các anh của mình. Dân Y-sơ-ra-ên đang có chiến tranh và các anh của Đa-vít đang ở ngoài chiến trường. Chàng thiếu niên Đa-vít kinh ngạc về những gì cậu thấy. Một người khổng lồ tên là Gô-li-át đã đe dọa dân Giu-đa. Gô-li-át cao hơn chín bộ (ba thước). Hắn đang chế nhạo dân Y-sơ-ra-ên vì có họ đã sợ hãi hắn. Họ đã để cho tình huống khó khăn này kéo dài trong 40 ngày. Chỉ có Đa-vít sẵn sàng ra ngoài trại quân để chạm mặt với tên khổng lồ này.

Câu chuyện trên dạy dỗ chúng ta nhiều điều. Điều mà tôi muốn nhấn mạnh ở đây là: Dân Y-sơ-ra-ên nhìn xem Gô-li-át từ một quan điểm, trong khi Đa-vít nhìn xem hắn từ một quan điểm khác. Các quan điểm của họ thật rất khác nhau!

Các chiến sĩ của Y-sơ-ra-ên nhìn xem người khổng lồ giềnh giàng ấy với khí giới của hắn cân nặng 125 cân Anh (pound). Họ nói: "Tên Gô-li-át thật to lớn quá, hắn sẽ giết chết chúng ta!" Đa-vít cũng nhìn xem chính người khổng lồ ấy, nhưng cậu nói: "Tên Gô-li-át thật cao lớn, ta không thể bắn trật hắn với cái trình ném đá của mình!". Quan điểm của Đa-vít bày tỏ ra đức tin. Cậu đang xem xét hoàn cảnh từ một quan điểm đúng đắn. Đa-vít là một người thờ phượng Đức Chúa Trời một cách đều đặn. Cậu tin rằng Đức Chúa Trời có quyền năng để giúp đỡ cậu. Cậu cũng biết rằng Đức Chúa Trời yêu thương mình lắm đến nỗi Ngài sẽ phải giúp đỡ. Các quan niệm mà cậu đã phát triển về Đức Chúa Trời qua sự thờ phượng đã tạo thành thái độ của cậu đối với hoàn cảnh.

Đa-vít đã nhận được các quan điểm của mình từ đâu? Làm sao cậu có đức tin lớn như vậy? Chúng ta chỉ cần đọc mấy câu trong Thi Thiên thì sẽ rõ. Ví dụ như đọc **Thi 16:7-11**.

2. **16:8** bày tỏ gì về quan điểm của Đa-vít?

.....

Đa-vít luôn luôn nhận biết sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Sự hiện diện của Ngài ban cho chúng ta một quan điểm đúng đắn.

3. Đức tin của Đa-vít, mà nhờ đó cậu có thể hạ sát Gô-li-át, nằm ở:

- a. sức lực riêng của cậu
- b. Sự kiện của người khổng lồ quá lớn, Đa-vít không thể bắn trật hắn.
- c. Sự hiểu biết của cậu rằng Đức Chúa Trời sẽ ở cùng và giúp đỡ cậu
- d. Tài bắn bằng trình ném đá phi thường của cậu.

4. Quân binh Y-sơ-ra-ên cần thay đổi gì để thắng hơn sự sợ hãi tên khổng lồ?

.....

5. Sự thờ phượng Đức Chúa Trời ảnh hưởng như thế nào trên quan điểm của chúng ta?

.....

.....

Những mục đích được canh tân

Những quan điểm đúng đắn dẫn đến những mục đích đúng, tức là những ước muốn đúng. Trong 51:11-13, Đa-vít bày tỏ điều này có ý nghĩa gì. Ông đã xưng nhận tội lỗi trước kia của mình trong Thi Thiên này rồi và cảm nhận được quyền năng về sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Ông biết rằng điều đó sẽ mang lại cho ông sự vui mừng và khiến ông đầu phục. Những mục đích phải lẻ của ông cũng sẽ được làm cho mới lại. Ông hứa với Đức Chúa Trời rằng mục đích của ông đã được canh tân là: "Dạy đường lối Chúa cho kẻ vi phạm (tội nhân)" và đem họ "trở về cùng Chúa".

6. Để có một sự hiểu biết rõ ràng hơn về những mục đích mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta có, hãy tìm trong các khúc Kinh Thánh sau đây và cho biết mục đích hay mong muốn của Đức Chúa Trời được trình bày trong đó.

- a. Gi 3:16-17
- b. Giu 1:24
- c. Gi 17:21
- d. 15:11
- e. 13:34-35
- f. Lu 22:31-32

Dĩ nhiên, đây chỉ là bảng liệt kê một phần về các mục đích của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Trong khi chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời, Ngài sẽ giúp chúng ta có cùng một mục đích hay ước muốn mà Ngài có.

Đa-vít nói điều này một cách khác trong Thi 37:4 "Hãy khoai lạc nơi Đức Giê hô va, thì Ngài sẽ ban cho ngươi đều lòng mình ao ước". Những ước muốn của chúng ta được khuôn dạng bằng những cuộc gặp gỡ với Chúa. Những mục đích mà chúng ta tìm kiếm sẽ là những mục đích của Ngài. Chúng ta sẽ muốn chính những điều mà Đức Chúa Trời muốn. Sự thờ phượng tạo ra kết quả làm mới lại (canh tân) những mục đích của chúng ta, đến nỗi chúng giống như những mục đích của Đức Chúa Trời.

7. Những câu nào trong những câu này giải thích những gì sẽ xảy ra khi chúng ta có một quan điểm đúng đắn do kết quả của sự thờ phượng Đức Chúa Trời?

- a. Chúng ta phải bỏ những ước muốn riêng của mình để hầu việc Đức Chúa Trời.
- b. Những ước muốn của chúng ta được thay đổi đến nỗi chúng ta muốn những gì Đức Chúa Trời muốn cho chúng ta.
- c. Ý muốn của Đức Chúa Trời trở thành ý muốn của chúng ta, vì chúng ta muốn làm đẹp lòng Ngài hơn bất cứ điều gì khác.
- d. Chúng ta không còn có bất kỳ ước muốn cá nhân nào nữa.

SỨC LỰC

Thử tưởng tượng một người không thích bóng tối nhưng không biết cách nào để tống khứ nó. Người ấy có thể thử những điều khác nhau, có lẽ người ấy di chuyển thật nhanh trong phòng để phá tan bóng tối, hoặc có thể thử xua đuổi nó bằng một cái chổi hay một cây gậy. Dĩ nhiên, làm những điều như vậy chỉ là ngu xuẩn. Chỉ có một cách duy nhất để xua đuổi bóng tối, đó là đem ánh sáng đến.

Con người đều bất toàn và không trọn vẹn. Mọi người đều có sự yếu đuối. Sứ đồ Phao Lô, trong thư **Ro 7:18-19**, đã viết về sự yếu đuối của mình bằng những lời như sau: "Tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình chẳng muốn".

Phao Lô đã nhận thức rằng ông không thể tống khứ sự yếu đuối đó, tức là sự bất toàn của ông. Điều ông có thể làm ấy là mời Đức Thánh Linh vào đời sống mình để Ngài đem sức lực vào. Thay vì lo lắng về cách tống khứ sự yếu đuối, ông chỉ đơn giản nhận vào sức lực của Đức Thánh Linh (**8:1-2**). Ông làm điều này qua sự thờ phượng. Như vậy, kết quả của sự thờ phượng là sức lực thiên thượng giúp chúng ta thắng hơn bản chất tội lỗi.

Khi chúng ta thờ phượng dưới chân Thầy (chủ) thì mọi lỗi lầm riêng của mình sẽ trở thành rõ ràng. Chúng ta chỉ đơn sơ cầu xin Chúa ban cho sức lực của Ngài. Phao Lô đã viết về việc Chúa phán về sự yếu đuối của ông: "Sức mạnh ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối" (**II Co 12:9**).

Nói một cách khác, quyền năng của Đức Chúa Trời sẽ mạnh nhất khi chúng ta yếu ớt. Chúng ta chỉ cần để Ngài đổ đầy sức lực thiên thượng trong chúng ta.

Khi sự thờ phượng của chúng ta tiếp tục, Đức Chúa Trời tuôn đổ sự bình an (**Gi 14:27**), sự khôn ngoan (**Gia 1:5**), tình yêu thương (**Eph 3:17-19**), nhưng nhiều nhất là sức lực của Ngài.

8. Hãy đọc **Ro 8:1-16** và khoanh vòng những ký tự đứng trước những câu nói ĐÚNG về những nguyên tắc đã được dạy trong khúc Kinh Thánh này.

a. Luật pháp (những điều răn của Đức Chúa Trời) không hoạt động đối với con người vì nhân tính của con người là yếu đuối.

b. Để thắng hơn sự yếu đuối của nhân tính chúng ta, chúng ta phải phát huy sức mạnh qua việc nghiêm nhặt vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời

c. Cách duy nhất chúng ta có thể thắng hơn bản chất yếu đuối đầy tội lỗi của mình là sống theo như Thánh Linh truyền bảo chúng ta sống.

d. Đức Chúa Trời đã giải quyết nan đề về sự yếu đuối của con người bằng cách sai Chúa Jesus, Đấng đã đến với một nhân tính để tiêu hủy tội lỗi.

e. Chúa Jesus đã làm cho con người có thể sống theo Thánh Linh của Đức Chúa Trời và không sống theo nhân tính yếu đuối của mình.

f. Thánh Linh của Đức Chúa Trời được sai xuống để đặt sự sợ hãi trong lòng của những con người quá yếu đuối trong việc giữ mình cách xa tội lỗi.

g. Những ai được Thánh Linh dẫn dắt đều đã nhận được thần trí của sự làm con, khiến cho họ có thể đến gần Đức Chúa Trời và gọi Ngài là "Cha".

h. Khúc Kinh Thánh này giúp chúng ta nhận thức rằng sự thờ phượng Đức Chúa Trời đem lại sức lực bởi vì trong đó đang bàn về một sự tương giao với Đấng Christ, tức là sự thông công với Ngài trong Thánh Linh, làm cho chúng ta có thể thắng hơn nhân tính yếu đuối của chúng ta.

Như vậy chính bởi quyền năng của Đức Thánh Linh mà chúng ta có sự sống và không bị giới hạn do sự yếu đuối của nhân tính đầy tội lỗi. Quyền năng của Ngài được ban cho chúng ta nhằm hai mục đích: Để cho chúng ta có thể sống một cuộc đời thánh khiết và hầu việc Ngài.

Như vậy, sự thờ phượng trong Thánh Linh ban cho chúng ta sức lực để được thánh khiết và phục vụ.

Để sống Thánh Khiết

Ở phần mở đầu của bài học này, chúng tôi đã thuật một chuyện cổ tích về một Hoàng tử trẻ tuổi đã trở thành giống như pho tượng mà cậu ta đã chiêm ngưỡng. Câu chuyện này chứa đựng một bài học cho chúng ta. Đức Chúa Trời thực sự làm mới lại hình ảnh của Ngài trong chúng ta (xem [Co 3:10](#)). Đức Chúa Trời muốn chúng ta sống một cuộc đời thánh khiết. Chúng ta mong ước sống theo cách Đức Chúa Trời muốn, nhưng cũng như Phao Lô, chúng ta không thể làm điều đó bởi sức mình. Khi chúng ta dành thì giờ ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ tuôn đổ vào trong chúng ta tình yêu thương, lòng nhịn nhục, bình an, và sức lực có cần và chúng ta sẽ trở nên giống như Ngài hơn. Điều này không làm cho bạn muốn ca ngợi Chúa sao? Càng gần gũi Chúa chừng nào, chúng ta càng trở nên giống Ngài chừng nấy!

9. Hãy đọc [3:1-17](#), khúc Kinh Thánh này chứa những qui tắc để sống thánh khiết. Làm thế nào chúng ta có thể tuân giữ các qui tắc này khi mà con người trong nhân tính yếu đuối không thể vâng giữ Mười Điều Răn? Hãy viết câu trả lời của bạn vào trong vở ghi chép.

10. Bây giờ hãy đọc [Ga 5:16-25](#) và khoanh vòng ký tự đứng trước những câu nói ĐÚNG dựa trên khúc Kinh Thánh này. Nếu bạn không đồng ý với một câu nào, hãy giải thích lý do tại sao và ghi vào trong vở ghi chép của bạn.

- Nhân tính của chúng ta muốn chúng ta làm sự đối ngược với những gì Đức Thánh Linh muốn.
- Ngay cả khi có Thánh Linh của Đấng Christ ở trong chúng ta thì nhân tính cũng kiểm soát những ước muốn và hành động của chúng ta.
- Nếu Đức Thánh Linh dẫn dắt chúng ta thì chúng ta không vâng phục dưới luật pháp. Điều này có nghĩa là chúng ta không cần phải vâng giữ luật pháp.
- Khi Thánh Linh cai quản cuộc sống chúng ta thì kết quả tự nhiên là Ngài sản sinh ra trong chúng ta những điều làm cho chúng ta có thể sống cuộc đời thánh khiết.

Để Phục Vụ

Hai bức tranh tương phản được đưa ra trong [Es 40:30-31](#). Câu 30 bày tỏ một bức tranh với những người trai trẻ yếu đuối và mệt nhọc. Những chàng trai đã gục ngã vì yếu đuối và mệt nhọc. Bức tranh kia trong câu 31 thì lại khác hẳn: "Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng, chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi." Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ đòi hỏi chúng ta làm bất kỳ điều gì mà chúng ta không thể làm được với sự giúp đỡ của Ngài. Việc trông đợi Ngài sẽ đem lại sức lực mà chúng ta có cần.

Sứ đồ Phao Lô được giao cho một nhiệm vụ lớn lao. Giảng tin lành cho kẻ hư mất và tổ chức hầu hết các nhóm tín hữu trong thời Tân ước là trách nhiệm của ông. Ông thường quá mệt mỏi, hay bị bắt bớ thậm tệ đến nỗi ông không còn sống sót nếu không có sự giúp đỡ của Chúa. Một lần ông đã bị ném đá nặng nề đến nỗi những kẻ bắt bớ tưởng ông chết và họ bỏ đi ([Cong 14:19-20](#)). Ông đã chối dậy rồi ngày hôm sau đã đi bộ mười một giờ liền để đến một thành phố khác với thân thể thương tích, đầy máu me và có lẽ đi khập khểnh nữa. Sức lực của ông đến từ nơi

Chúa.

Trong Phi líp đoạn 4, Phao Lô tiết lộ một số điều về mối hiệp thông của ông với Chúa, mối hiệp thông đó đến từ sự thờ phượng. Ông nói: "Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn" (câu 4), "Chúa đã gần rồi" (câu 5) "Sự bình an của Đức Chúa Trời...sẽ gìn giữ lòng anh em (câu 7), Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ ở cùng anh em" (câu 9); "tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi". Phao Lô đã khám phá ra bí quyết. Như Chúa đã ban cho Phao Lô quyền năng (sức mạnh) này để phục vụ thể nào, thì Ngài cũng có thể ban cho bạn và tôi sức lực để làm bất cứ điều gì Ngài yêu cầu chúng ta. Điều đó đến từ việc chúng ta dành thì giờ ở riêng với Ngài!

11. Hãy đọc 1:1-8, 12-14; 2:1-4 và trả lời những câu hỏi sau:

a. Chúa Jesus đã bảo các môn đồ làm gì?

.....

b. Họ nhận được gì khi họ vâng lời Ngài?

.....

c. Họ làm gì khi họ chờ đợi lời hứa này?

.....

d. Kết quả là gì?

.....

Vị Đại sứ của một quốc gia được giao cho thẩm quyền đại diện quốc gia của mình trong việc giao dịch với các quốc gia khác. Không có thẩm quyền này, người ấy không thể có quyền lực để thi hành công vụ của quốc gia mình. Chẳng ai thèm để ý đến người ấy. Không có uy quyền của Đức Thánh Linh thì sự làm chứng của Cơ Đốc nhân sẽ vô hiệu lực. Để có được sức lực của ngài, chúng ta phải dành thì giờ ở với Ngài và làm những gì Ngài bảo chúng ta làm.

SỰ NUÔI DƯỠNG

Một cách khác để mô tả sức lực mà chúng ta nhận được trong sự thờ phượng được nói đến như là sự nuôi dưỡng. Thi 23:1-6 là một Thi Thiên được nhiều người ưa thích. Bây giờ chúng ta hãy đọc. Trong đó là một bức tranh tuyệt đẹp về một người chăn yêu thương tham dự vào sự nuôi dưỡng bầy chiên, Đấng biết rõ mỗi một con chiên của Ngài. Đây là một bức tranh về mối thông công với Đức Chúa Trời. Bài Thi Thiên này gọi Đức Chúa Trời là Đấng Chăn Thiên Thượng của chúng ta.

Những người am tường phong tục của những người chăn chiên ở khu vực xung quanh xứ Palestin, nơi mà bài Thi Thiên này được viết ra, đã giúp chúng ta hiểu bài Thi Thiên này rõ hơn. Họ đã giải thích nhiều phong tục quan trọng của những người chăn chiên ở vùng đó. Ví dụ như mỗi con chiên đều có một tên riêng. Người chăn gọi chiên mình bằng những tên chẳng hạn như Đuôi Trắng. Đôi lúc trong ngày, người chăn gọi từng con chiên đến với mình. Người ấy sẽ xoa vào mũi của con chiên, gãi đầu nó và nói chuyện với nó một cách cá nhân. Rồi sau khi nhận được một cái vỗ vào vai, con chiên ấy sẽ chạy trở lại cùng bầy với sự thỏa lòng. Mối tương giao giữa người chăn và từng con chiên của bầy mình thật là khắng khít.

Thỉnh thoảng một số người chăn cùng dẫn bầy chiên của họ vào một thung lũng. Những người chăn chia sẻ cho nhau những tin tức và những câu chuyện. Sau đó, khi một người trong số họ

muốn rời đi thì người ấy phát ra một tiếng gọi mà tất cả các con chiên của họ đều nhận biết được đó là tiếng gọi của chủ mình. Giữa vòng những bầy chiên hợp quần, những con chiên nào thuộc về người ấy bắt đầu tìm đến người chăn. Những con chiên thuộc về người chăn khác chẳng quan tâm gì đến. Tất cả chiên của người ấy di chuyển về hướng tiếng gọi và theo chủ mình suốt cả dọc đường. Đó là lý do tại sao Chúa Jesus có thể nói với một ý nghĩa đặc biệt: "Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta và chiên ta quen ta" (Gi 10:14). Thật là một bức tranh tuyệt diệu về người chăn thiên thượng của chúng ta, Ngài biết đích danh mỗi một người trong chúng ta.

12. Dựa trên những ví dụ về người chăn và bầy chiên mình hãy nêu lên những điều chúng ta phải làm để nhận được sự nuôi dưỡng mà Cha chúng ta ở trên trời muốn ban cho chúng ta.

.....
Người chăn chiên xứ Palestin dẫn chiên mình ra ngoài một cách cẩn thận vào buổi sáng sớm để cho chiên ăn. Sau đó cho chúng nằm nghỉ để tiêu hóa thức ăn. Người ấy thấy rằng chúng phải được cho ăn bất luận mùa nào. Vào những tháng mùa đông, người ấy mang những bụi cây nhỏ vào ràn để nuôi chúng. Đây là một mẫu mực về tầm quan trọng của sự thờ phụng một cách chắc chắn, lúc thuận thời hay nghịch cảnh, để chúng ta có thể nhận được sự nuôi dưỡng thuộc linh mà chúng ta cần.

Một phong tục lý thú khác liên quan đến "dòng nước bình tĩnh" tức là "dòng nước an tĩnh" của Thi 23:1-6. Con chiên có bộ lông nặng nề. Trong vùng nước sâu, những bộ lông này bị ướt, làm cho chúng lội rất khó khăn. Do đó, chiên rất sợ những dòng nước chảy xiết. Đôi khi người chăn tìm thấy một dòng suối nhỏ, nước chảy mạnh và chiên không chịu uống ở dòng suối ấy. Do đó, người chăn phải tìm những tảng đá ở gần đó để chặn dòng nước lại, nhờ đó có một ao nước yên tĩnh. Khi đó, người chăn đem chiên uống nước ở ao yên tĩnh này, rồi chúng được thỏa mãn, ra đi. Người chăn chiên cẩn thận biết bao để biết chắc rằng chiên của mình được ăn no, uống đủ!

13. Hai danh hiệu mà Chúa Jesus tự gọi Ngài là Bánh sự sống và Nước hằng sống. Hãy đọc Gi 4:10, 13; 6:32-35, 51 và 7:37-38. Bạn thấy nguyên tắc nào ở đây có thể áp dụng cho mối tương giao của bạn với Đấng Christ?

.....
.....
SỰ PHỤC VỤ (CHỨC VỤ ĐỐI VỚI) NHỮNG NGƯỜI KHÁC

Sự thờ phụng thật là một kinh nghiệm sinh động và sáng tạo có thể có đối với mọi người nam nữ. Chúng ta không thể bước vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời mà không có sự thay đổi. Ngài đầy quyền năng đến nỗi chúng ta không bao giờ vẫn y nguyên sau khi chúng ta đã ở với Ngài. Một trong những kết quả lớn lao nhất của việc phục vụ Đức Chúa Trời trong sự thờ phụng thật là sau đó chúng ta sẽ phục vụ người khác.

Những gương mẫu của Kinh Thánh

Việc Ê-sai gặp gỡ Đức Chúa Trời tạo ra kết quả trong lời ông nói: "Có tôi đây, xin hãy sai tôi!" (Es 6:8). Ê-sai đã được tẩy sạch tội lỗi của mình rồi, như bạn còn nhớ trong bài học trước của chúng ta, và ông cũng đã đầu phục rồi. Sau đó ông muốn làm một điều gì đó cho Đức Chúa Trời và Ngài đã giao việc cho ông làm.

Có những lúc người ta chậm chạp để đáp lại tiếng gọi của Đức Chúa Trời cho chức vụ. Họ không sẵn sàng phục vụ người khác ngay tức khắc, hay ít ra là không theo cách mà Đức Chúa Trời muốn họ phục vụ. Ví dụ như Môi-se đã do dự chấp nhận sự kêu gọi của Đức Chúa Trời để đi nói cùng Ai Cập, là Pha-ra-ôn về việc để cho dân Do Thái được tự do khỏi ách nô lệ. Môi-se đã được truyền bảo làm điều thật là nguy hiểm. Ông biết rằng Pha-ra-ôn có thể giết mình. Sự sợ hãi của ông là lý do thực sự khiến ông đã do dự giúp đỡ dân tộc mình theo cách ấy. Xuất Ê-díp-tô ký chương 3 kể lại chuyện Môi-se gặp gỡ Đức Chúa Trời trong bụi cây đang cháy và cuộc đối thoại của họ. Hãy đọc hoàn toàn cả chương này trước khi trả lời các câu hỏi sau.

14. Bây giờ hãy đọc lại **Xu 3:11**. Tại sao Môi-se nói ông phải đợi (thoái thác)?

.....

15. Bây giờ hãy đọc **4:10**. Lý do nào khác Môi-se đưa ra để thoái thác?

.....

Chúng ta có thể đưa ra những lý do khác hơn lý do thực sự để chúng ta trì hoãn thực hiện huấn lệnh của Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên Môi-se đã nhận thức rằng Đức Chúa Trời mạnh hơn Pha-ra-ôn. Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ ông. Chính các quan niệm không đầy đủ của Môi-se về Đức Chúa Trời khiến cho ông đã ngần ngại. Điểm cần nhớ ở đây là cuối cùng Môi-se đã vâng lời Đức Chúa Trời mà đi, bằng không thì sự gặp gỡ của ông với Đức Chúa Trời sẽ chỉ rất ít có giá trị. Môi-se đã vâng lời Đức Chúa Trời và ông đã trở thành một lãnh tụ vĩ đại của dân Y-so-ra-ên. Toàn thể cộng đồng này đã được lợi ích từ mối tương giao thân mật của Môi-se với Đức Chúa Trời trong rất nhiều trường hợp.

Một trong những kinh nghiệm thờ phượng làm phấn chấn nhất đã được ghi lại trong Kinh Thánh Cựu ước được tìm thấy trong **33:7-33, 34:1-35**. Hãy đọc khúc Kinh Thánh này và bạn sẽ thấy mối tương giao giữa Môi-se và Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần gũi như thế nào. Câu 11 cho chúng ta biết rằng: "Đức Giê-hô-va đối diện phán cùng Môi-se, như một người nói cùng bạn hữu mình". Trong câu 21-23, Chúa hứa rằng Môi-se sẽ được ban cho đặc ân thấy vinh quang của Đức Chúa Trời. Chương 34 mô tả lời hứa này được làm trọn như thế nào. Môi-se đã đáp ứng bằng cách sấp mình xuống đất ngay tức khắc và thờ phượng Đức Chúa Trời (câu 8). Khi Môi-se quay trở về với dân sự, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng ông "chẳng biết rằng da mặt mình hầu chuyện Đức Giê-hô-va". (câu 29). Thật là một bằng chứng về phước hạnh ông đã có đối với dân Y-so-ra-ên, họ thấy rằng ông đã ở cùng Chúa!

Khi chúng ta dành thì giờ để ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời thì chắc chắn chúng ta cũng sẽ trở ra với một khuôn mặt sáng rỡ, sẵn sàng để chia sẻ phước hạnh của Đức Chúa Trời cho kẻ khác, như là chúng ta phản chiếu vinh quang của Đức Chúa Trời.

Một gương quan trọng khác trong Cựu ước về việc phục vụ kẻ khác như là một kết quả của sự thờ phượng được nêu ra trong **ISu 16:1-43**. Hãy đọc chương này, nó mô tả về kinh nghiệm thờ phượng của Đa-vít vào dịp rước hòm giao ước trở lại thành Giê-ru-sa-lem.

16. Bây giờ hãy đọc lại câu 43. Đa-vít đã làm gì ngay sau kinh nghiệm thờ phượng lớn lao này?

.....
Hai tấm gương trong Cựu ước này bày tỏ cho chúng ta những cách mà kinh nghiệm thờ phượng đem lại kết quả trong việc phục vụ người khác. Trước tiên, giúp chúng ta phản chiếu vinh quang của Đức Chúa Trời bằng một khuôn mặt rạng rỡ và tâm hồn vui mừng. Chúng ta không thể giúp ích gì ngoài việc phục vụ cho những nhu cầu của người khác khi họ nhìn thấy vẻ đẹp của Chúa Jesus nơi chúng ta. Thứ hai, chúng ta đem lại phước hạnh cho chính gia đình mình đi theo một số kinh nghiệm thờ phượng thật.

Trong Tân ước, chúng ta thấy một gương khác về sự phục vụ như là một kết quả của sự thông công với Chúa. Trong một chuyến viếng thăm lần cuối với những môn đồ của mình, Chúa Jesus đã có một cuộc đàm thoại đáng chú ý với Phi-e-rơ. Ngài hỏi ông có thực sự yêu Ngài không. Phi-e-rơ đã trả lời: "Lạy Chúa. Chúa biết rằng tôi yêu Chúa." Chúa Jesus đã đáp lại "Hãy chẵn chiên ta". Dĩ nhiên, điều Chúa Jesus muốn nói đó là Phi-e-rơ phải phục vụ cho những nhu cầu của con cái Đức Chúa Trời. Từ ngữ chẵn chiên thường được Chúa Jesus dùng để chỉ đến những người tin và nhận Ngài làm Cứu Chúa. Trong những giờ thờ phượng của chúng ta, chúng ta có thể nói với Chúa rằng chúng ta yêu mến Ngài. Ngài sẽ trả lời chúng ta như Ngài đã đáp lời Phi-e-rơ, "Hãy chứng minh lòng yêu mến đó bằng cách phục vụ người khác".

17. Hãy đọc **Gi 21:15-17** và trả lời các câu hỏi này:

a. Bao nhiêu lần Chúa Jesus bảo Phi-e-rơ hãy chẵn, hay là săn sóc chiên của Ngài?

.....
b. Bạn nghĩ tại sao Chúa Jesus đã nhắc lại chỉ thị này cho Phi-e-rơ?

.....
Vào lúc này, Phi-e-rơ chưa để cho tình cảm của mình đối với Đấng Christ phát triển thành sự tận tụy và sự hiến dâng trọn vẹn cho Ngài. Phi-e-rơ đã được thay đổi sau kinh nghiệm thờ phượng Ngài trên phòng cao vào ngày lễ ngũ tuần (xem **Cong 1:12-14; 2:1-4, 14-41**). Phi-e-rơ đã trở thành phát ngôn nhân cho các tín đồ của Đấng Christ và chỉ nội ngày đó đã có độ ba ngàn người tin nơi Đấng Christ, là kết quả do việc làm chứng của Phi-e-rơ.

Một gương mẫu nữa trong Cựu ước minh họa một cách sống động kết quả của sự thờ phượng. Chúng ta có thể tìm thấy trong **ISu 29:31**. Khi Ê-xê-chia lên làm vua, hành động đầu tiên của ông là thanh tẩy đền thờ và dẫn dắt dân sự vào trong sự thờ phượng Chúa. Dân chúng xưng nhận tội lỗi của mình. "Đức Giê-hô-va đủ nghe lời cầu nguyện của Ê-xê-chia và chữa lành cho dân sự. Rồi trong đoạn **31:21**, chúng ta thấy bí quyết làm cho Ê-xê-chia được hưng vượng: "Trong các việc người làm, hoặc quản lý sự phục dịch nơi đền của Đức Chúa Trời, hoặc theo luật pháp hay là điều răn đặng tìm kiếm Đức Chúa Trời của người, thì người hết lòng mà làm, và được hanh thông." Trước tiên, Ê-xê-chia tìm kiếm Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng, sau đó ông làm việc hết lòng trong sự phục vụ. Sự thờ phượng thật tạo ra kết quả trong sự phục vụ hay thi hành chức vụ đối với người khác.

Nói theo những gương mẫu này

Ê-sai đã thưa ngay: "Con sẽ đi!". Môi-se đã vâng lời sau đôi chút ngần ngại. Phi-e-rơ đã không thực sự bắt đầu sự phục vụ trong một thời gian sau khi đã nói chuyện với Chúa Jesus. Ê-xê-

chia đã phục vụ Đức Chúa Trời một cách hết lòng. Mỗi người trong những con người này đã phục vụ người khác như là kết quả của sự thờ phượng.

Chúng ta thường nghĩ đến chức vụ (hay sự phục vụ) như là việc được thực hiện do các Mục sư hay các người lãnh đạo Hội thánh. Đôi khi chúng ta nghĩ đến chức vụ như là chỉ bị giới hạn trên tòa giảng của nhà thờ. Tuy nhiên, sự phục vụ (chức vụ) bao hàm xa hơn cả việc làm một người lãnh đạo trong một hội thánh. Phục vụ có nghĩa là ban phát. Chúng ta phục vụ bằng lời nói, bằng tiếng hát, bằng hành động. Dĩ nhiên có một chức vụ được chuyên biệt hóa mà có lẽ chỉ các Mục sư hay những người trong chức vụ trọn thời gian mới có thể làm được. Nhưng tất cả chúng ta đều có thể phục vụ bằng sự giúp ý (khải đạo) và cầu nguyện cho những người đang bị rối trí hay nản lòng. Chúng ta có thể phục vụ bằng cách chia sẻ lời làm chứng về sự nhân lành của Đức Chúa Trời. Cuộc sống và gương mẫu Cơ Đốc của chúng ta có thể phục vụ cho gia đình và cho những người khác. Chúng ta không cần phải chờ đợi cho đến khi được mời làm công việc gì đó trong một sinh hoạt thờ phượng ở nhà thờ trước khi chúng ta có thể phục vụ. Có nhiều cách Đức Chúa Trời muốn chúng ta tham dự vào việc phục vụ người khác.

Đức Chúa Trời là tình yêu thương. Khi chúng ta dành thì giờ ở riêng với Ngài chúng ta sẽ có tình yêu thương nhiều hơn và trở nên tốt hơn. Chúng ta phản chiếu vinh quang Ngài. Chúng ta rời khỏi sự thờ phượng với lòng muốn làm một điều gì đó tốt đẹp. Chúng ta bắt đầu hiểu rằng Đức Chúa Trời yêu thương con cái Ngài rất nhiều và chúng ta muốn giúp đỡ họ vì chúng ta cũng đã học biết yêu thương họ nữa. Ước muốn phục vụ với lòng yêu thương này luôn luôn là kết quả của sự thờ phượng thật.

Có thể đi một bước xa hơn và nói rằng sự phục vụ kẻ khác không chỉ là kết quả của sự thờ phượng mà còn là chính sự thờ phượng nữa. Chúa Jesus đã dạy nguyên tắc này cho các môn đồ Ngài không lâu trước khi Ngài chịu chết. Điều đó được ghi lại trong Ma-thi-ơ chương 25.

18. Hãy đọc [Mat 25:31-46](#). Bằng lời lẽ riêng của bạn, hãy giải thích sự minh họa mà Chúa Jesus nêu ra liên quan thế nào giữa sự phục vụ người khác và sự thờ phượng Đức Chúa Trời. Dùng vở ghi chép để viết câu trả lời của bạn.

19. Hãy khoanh vòng ký tự đứng trước những câu nói ĐÚNG về việc phục vụ người khác.

a. Kết quả của sự thờ phượng thật là một ước muốn phục vụ người khác.

b. Đức Chúa Trời không mong mỏi chúng ta làm những sự việc mà chúng ta không thể làm được.

c. Nếu một chức vụ nào đó khiến cho chúng ta e sợ thì chúng ta biết rằng mình không nên lãnh chức vụ đó.

d. Khi Đức Chúa Trời truyền bảo chúng ta làm một điều gì thì chúng ta biết rằng Ngài sẽ ban sức lực và khả năng để thực hiện.

e. Nếu chúng ta phục vụ người khác như phục vụ Chúa thì chúng ta đang thờ phượng Đức Chúa Trời qua sự phục vụ (chức vụ) của chúng ta.

f. Mọi liên hệ giữa sự phục vụ và sự thờ phượng thì sự phục vụ thường xảy ra trước và đưa chúng ta đến sự thờ phượng.

TÓM LƯỢC

Trong bài học này, chúng ta đã thấy một số kết quả của sự thờ phượng. Việc ở riêng với Đức Chúa Trời làm phục hồi quan điểm của chúng ta. Cũng như Đa-vít, đứng trước Gô-li-át. Chúng ta học biết cách nhìn xem cuộc sống của chúng ta từ Đức Chúa Trời. Những mục đích của chúng ta được canh tân để đồng nhất với những quan điểm của Ngài.

Từ nơi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ ra đi trong sự đầy sức lực và được nuôi dưỡng; chúng ta ra đi để phục vụ, để phản chiếu vẻ đẹp của Chúa Jesus và đem lại phước hạnh cho người khác. Chúng ta có một ước muốn làm việc hết lòng trong sự hầu việc (phục vụ) Chúa chúng ta.

Không có gì đáng ngạc nhiên khi Đa-vít so sánh cuộc đời của ông ở với Đức Chúa Trời với một con chiên được âu yếm chăm sóc bởi một Đấng chăn chiên khôn ngoan, luôn quan phòng! Chúa là Đấng chăn giữ tôi, Ngài biết tôi một cách đích danh. Ngài trò chuyện cùng tôi và bồi bổ linh hồn tôi. Trong sự hiện diện của Ngài, tôi được sự nuôi dưỡng cho linh hồn tôi thêm sức mạnh. Khi những sự rối ren càn quét tôi thì Ngài ban cho tôi sự bình an và sự an ninh. Đồng thanh với tác giả Thi Thiên, tôi cũng có thể hát xướng cho Đức Chúa Trời tôi: "Chúa sẽ chỉ cho tôi biết con đường sự sống, trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, tại bên hữu Chúa có điều vui sướng vô cùng" (Thi 16:11).

Lạy Chúa yêu dấu,

Lòng con đầy lời ca tụng Ngài!

Ngài đã đem đến cho con mục đích và hướng đi trong một thế giới hỗn loạn.

Được ở với Ngài làm cho con trở thành người tốt hơn, có lòng yêu thương hơn.

Ngài đã cho con một quan điểm mới, giúp con thấy được những điều mà con đáng phải thấy.

Ngài đã làm mới lại những mục đích của con.

Nhờ đó, con được hướng dẫn đúng hướng mà con thực sự phải bước đi.

Lạy Chúa, con không thể xua đuổi sự yếu đuối loài người của con.

Con chỉ biết cúi xin Ngài làm cho con mạnh mẽ.

Với sự hiện diện của Đức Thánh Linh Ngài ở trong con.

Xin nuôi dưỡng con bằng Bánh từ trời và cho con uống phỉ phu Nước hằng sống.

Xin làm mới lại hình ảnh Ngài trong con!

Làm cho con biết yêu thương, đầy bình an và mạnh mẽ

Như chính Ngài vậy.

Để khi con rời khỏi sự hiện diện của Ngài, con sẽ mang theo hình ảnh Ngài nơi con, và con sẽ đem lại phước hạnh cho thế giới của con.

Amen.

Bài tập tự trắc nghiệm

Câu đúng sai. Hãy viết chữ Đ vào khoảng trống cho câu nào ĐÚNG, và chữ S vào khoảng trống nếu nó SAI.

.....1. Sự thờ phượng Đức Chúa Trời sẽ làm thay đổi quan điểm và những mục đích của chúng ta.

-2. Quan điểm của chúng ta là cách chúng ta nhìn sự vật.
-3. Quan điểm của Đa-vít khi ông nhìn người khổng lồ đã khiến cho ông sợ kết quả của việc giao tranh với người khổng lồ.
-4. Những ước muốn của chúng ta chịu ảnh hưởng bởi sự thờ phượng Đức Chúa Trời của chúng ta.
-5. Để nhận được sức mạnh của Đức Chúa Trời, chúng ta phải mạnh mẽ trong chính mình.
-6. Giải đáp duy nhất cho sự yếu đuối của loài người là nhận lấy quyền năng của Đức Thánh Linh.
-7. Rô-ma chương 8 dạy rằng Luật Pháp là một phương cách hữu hiệu để ngăn chặn người ta khỏi việc phạm tội.
-8. Đức Thánh Linh ở trong chúng ta ban cho chúng ta tự do khỏi luật pháp và quyền năng để sống một cuộc đời thánh khiết.
-9. Bí quyết cho một cuộc đời được Thánh Linh cai quản là dành nhiều thì giờ để ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.
-10. Sứ đồ Phao Lô bị bắt bớ vì cố ông cố cây vào sức riêng của mình.
-11. Phao Lô đã khám phá ra rằng ông có thể làm được bất kỳ điều gì bằng sức lực mà Chúa đã ban cho ông.
-12. Gương mẫu của Phi-e-rơ bày tỏ rằng chúng ta có thể làm chứng cho Chúa một cách hữu hiệu không cần sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh.
-13. Sự thờ phượng chắc chắn là cần thiết cho sự nuôi dưỡng thuộc linh.
-14. Sau việc gặp gỡ Đức Chúa Trời tại "bụi gai đang cháy", Môi-se vẫn từ chối nói chuyện với Pha-ra-ôn.
-15. Vì có sự sợ hãi của Môi-se nên ông không bao giờ khám phá được phước hạnh của một mối tương giao mật thiết với Chúa.
-16. Một kết quả dành thì giờ ở riêng với Chúa là chúng ta phản chiếu hình ảnh của Ngài cho người khác.
-17. Kết quả kinh nghiệm thờ phượng của Đa-vít trong ISứký chương 16 là ông về nhà chúc phước cho gia đình mình.
-18. Ê-sai, Môi-se, Phi-e-rơ, và Ê-xêchiên đều vâng lời Chúa ngay sau khi họ đã dành vài giờ ở riêng với Ngài và nhận được mạng lệnh để hầu việc Ngài.
-19. sự thờ phượng thật luôn luôn tạo ra kết quả trong việc phục vụ người khác.
-20. Ma-thi-ơ chương 25 dạy rằng sự phục vụ người khác cũng chính là sự phục vụ Đức Chúa Trời, nói một cách khác, sự phục vụ là sự thờ phượng.

Giải đáp các câu hỏi của bài học

1. Trả lời của bạn. Có lẽ bạn đã nói tương tự như vậy: Khi chúng ta có sự hiệp thông với Đức Chúa Trời, chúng ta bắt đầu thấy những việc thuộc về trần gian giống như Ngài thấy chúng. Nhận quan của chúng ta trở nên giống như của Ngài. Do đó, những mục đích của chúng ta trở thành những gì Ngài muốn dành cho chúng ta hơn là những gì chúng ta muốn cho chính mình.

2. Ông không sợ hãi vì ông biết rằng Chúa ở gần mình.
3. c. Sự hiểu biết của cậu rằng Đức Chúa Trời sẽ ở cùng và giúp đỡ cậu.
4. Quan điểm của họ (họ cần nhìn xem nan đề của họ từ quan điểm của Đức Chúa Trời).
5. Câu trả lời của bạn. Câu trả lời đề nghị: Khi chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời thì chúng ta được thấy rõ sự gần gũi hay sự hiện diện của Ngài trong đời sống mình, và giúp chúng ta nhìn xem sự vật từ quan điểm của Ngài. Quan niệm của chúng ta về Đức Chúa Trời đem lại cho chúng ta đức tin để tin cậy Ngài trong mọi hoàn cảnh.
- 6.a. Thế giới phải được cứu
- b. Chúng ta phải được gìn giữ khỏi sa ngã và được trình diện với Ngài một cách không vết và đầy lòng vui mừng.
- c. Những ai tin cậy nơi Ngài phải được hợp làm một (tức có sự hợp nhất).
- d. Sự vui mừng của chúng ta phải được trọn vẹn
- e. Chúng ta yêu thương lẫn nhau
- f. Đức tin của chúng ta sẽ không thiếu thốn, chúng ta sẽ làm mạnh mẽ lẫn nhau.
7. Các câu trả lời b và c, giải thích đúng những gì xảy ra.
8. a. Đúng b. sai (chúng ta phải có sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh)
- c. Đúng
- d. Đúng
- e. Đúng
- f. Sai
- g. Đúng
- h. Đúng
9. Khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình thì chúng ta được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài. Thánh Linh Ngài ở trong chúng ta hướng dẫn chúng ta trong mọi quyết định, khiến cho chúng ta sống một cuộc sống thánh khiết làm vui lòng Ngài.
10. a. Đúng
- b. Sai (Khúc Kinh Thánh này tuyên bố rõ ràng rằng những người bị nhân tính của họ sai khiến sẽ không có phần gì trong nước của Đức Chúa Trời)
- c. Sai (điều này có nghĩa là chúng ta được một luật pháp mới hướng dẫn, là yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại và tiết độ. Bông trái này của Đức Thánh linh sẽ khiến cho chúng ta sẵn sàng vâng lời Đức Chúa Trời chứ không vì luật pháp đã truyền cho chúng ta phải làm theo như vậy.)
- d. Đúng
11. a. Đội trong thành Giê-ru-sa-lem để nhận sự ban cho mà Ngài đã ban xuống cho họ.
- b. Họ sẽ nhận lãnh phép báp tem bằng Thánh Linh và chính Đức Thánh Linh sẽ đổ đầy trên họ quyền năng để làm chứng cho Ngài.
- c. Họ đã hợp cùng nhau và cầu nguyện. Họ dành thì giờ để ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, thờ phượng Ngài.
- d. Đức Thánh Linh giáng xuống trên họ và họ đã nhận được quyền năng, tức là sức lực mà Chúa Jesus đã hứa ban cho họ.

12. Chúng ta phải đáp lời khi Ngài kêu gọi chúng ta. Chúng ta phải đến cùng Ngài trong sự thờ phượng và để cho Ngài phán bảo chúng ta. (Chúng ta thực hiện việc này khi chúng ta đọc và suy gẫm lời Ngài, khi chúng ta cầu nguyện ngợi khen và tán dương Ngài).

13. Câu trả lời của bạn. Tôi sẽ trả lời như vậy: Các khúc Kinh Thánh này dạy rằng chỉ qua việc chúng ta tiếp nhận Chúa Jesus Christ và sự hy sinh của Ngài mà chúng ta có thể có sự sống. Thức ăn và nước uống là cần thiết cho sự sống tự nhiên; Chúa Jesus Christ là cần thiết cho sự sống thuộc linh.

14. Ông cảm thấy mình chẳng là gì cả. Ông cảm thấy mình không đủ tốt để phục vụ (thi hành chức vụ).

15. Ông phàn nàn rằng ông là một người nói năng kém cỏi.

16. Ông đã trở về nhà chúc phước cho gia đình mình

17. a. Ba lần

b. vì Ngài biết rằng Phi-e-rơ chưa đáp ứng hết lòng.

18. Câu trả lời của bạn phải tương tự như sau: bất cứ khi nào chúng ta thấy ai đang cần và chúng ta phục vụ cho nhu cầu đó thì chính là chúng ta phục vụ cho Đấng Christ. Nó là một hành động thờ phượng bởi vì chúng ta làm việc đó như là làm cho Chúa. Nếu chúng ta bỏ qua việc phục vụ người khác thì cũng như là chúng ta đã bỏ qua việc phục vụ Đức Chúa Trời.

19. a. Đúng

b. Sai

c. Sai

d. Đúng

e. Đúng

f. Sai

*

ĐƠN VỊ HAI:

SỰ THỜ PHỤNG VÀ NGƯỜI THỜ PHỤNG

Âm Nhạc Trong Sự Thờ Phượng

Cả trong Cựu ước lẫn Tân ước, âm nhạc là một phần quan trọng trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời. Trong Cựu ước, người ta quan tâm rất nhiều đến việc tuyển chọn những người hát xướng và những nhạc sĩ để hướng dẫn dân sự trong sự thờ phượng vui vẻ (ISu 15:16-22). Họ được lựa chọn từ trong vòng chi phái hành chức tế lễ, những người được biệt riêng để hầu việc Đức Chúa Trời và họ là những nhạc sĩ có tài.

Chúng ta sống trong một thế giới âm nhạc. Có bao giờ bạn nghĩ đến thế giới này sẽ ra sao nếu không có âm nhạc không? Có âm tiết (nhịp điệu) và sự hành âm nhạc bao bọc quanh chúng ta. Tiếng hót của chim chóc là một âm thanh vui vẻ. Do đó, không có gì phải ngạc nhiên khi chúng ta bày tỏ những cảm xúc sâu xa về lòng yêu mến của mình đối với Đức Chúa Trời thì chúng ta thường dùng hình thức âm nhạc.

Tác giả Thi thiên đã nói: "Khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! vì là điều tốt. Hãy hát ngợi khen Đức Chúa Trời chúng ta, vì là việc tốt lành. Sự ngợi khen hợp nghi lễ" (Thi 147:1). Nhắc đi nhắc lại trong các Thi Thiên, ông khuyến khích chúng ta hát xướng và trổi nhạc lên cho Chúa. Đây là một sự đáp ứng bình thường khi chúng ta nhận thức được sự nhân từ và lòng thương xót của Ngài đối với chúng ta.

Trong bài học này, chúng ta sẽ xem xét đến âm nhạc như là một cách biểu lộ phổ thông và cách dùng âm nhạc trong sự thờ phượng của hội chúng cũng như giá trị của âm nhạc trong việc phục vụ người khác. Sự thờ phượng của chúng ta là một cách đáp ứng với sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Việc thờ phượng cùng với những người khác tại một địa điểm riêng biệt đã được ấn định dành cho sự thờ phượng sẽ giúp chúng ta tập trung vào Chúa và gác qua một bên những điều làm bận bịu tâm trí chúng ta. Sự thờ phượng bằng âm nhạc sẽ giúp biểu lộ niềm vui và sự yêu thương mà chúng ta đã có vì cơ Ngài. "Vì Đức Giê hô va đẹp lòng dân sự Ngài. Ngài lấy sự cứu rỗi trang sức cho người khiêm nhường. Nguyện các thánh Ngài mừng rỡ về sự vinh hiển, hát vui vẻ." (149:4-5).

Cách phô diễn phổ thông của sự thờ phượng.

Hát Thi Thiên.

Hát Thánh Ca

Hát xướng trong Thánh Linh.

Âm nhạc trong sự Thờ Phượng của Hội chúng

Chức năng của việc hát xướng của hội chúng.

Những chỉ dẫn cho việc hát xướng của hội chúng.

Các chức vụ (sự phục vụ) trong âm nhạc

Âm nhạc đặc biệt

Ban hợp ca của nhà thờ

Các nhạc khí

Tóm lược

Khi đã học xong bài học này, bạn sẽ có thể:

- Giải thích mối liên hệ giữa âm nhạc và sự thờ phụng.
- Mô tả các loại âm nhạc mà chúng là những cách phô diễn phổ thông của sự thờ phụng.
- Hiểu được những chức năng của việc sử dụng âm nhạc giữa hội chúng và những chỉ dẫn về cách sử dụng.
- Đánh giá được tầm quan trọng của âm nhạc trong sự thờ phụng riêng và sự thờ phụng chung

1. Nghiên cứu bài học theo hướng dẫn đã cho trong bài học 1. Hãy chắc chắn đọc tất cả các khúc Kinh Thánh và trả lời tất cả các câu hỏi của bài học.

2. Xem lại bài học, sau đó làm bài tập tự trắc nghiệm. Kiểm tra cá câu trả lời của bạn so với những lời giải đáp đã cho trong tập học viên của bạn. Bài tập tự trắc nghiệm được dựa trên nội dung bài học.

3. Hãy nghiên cứu tất cả các từ ngữ chìa khóa nào mà bạn chưa quen thuộc, tìm xem định nghĩa của chúng trong phần ngữ vựng ở cuối sách giáo khoa học tập và đọc lập này.

4. Bài làm luận án I: Như là một phần của bài học này, bạn phải hoàn tất Luận Án I (xem câu hỏi số 22 trong bài). Bài luận án này đòi hỏi bạn tham dự một buổi thờ phụng và đánh giá việc sử dụng âm nhạc trong buổi thờ phụng đó. Bạn sẽ tìm thấy biểu mẫu in sẵn cho bài Luận Án I trong tập tài liệu học viên của bạn. Hãy tuân theo cẩn thận các chỉ dẫn ở trên đó. Đây là một luận án bắt buộc phải được hoàn thành và được chấm điểm là được chấp nhận trước khi bạn dự kỳ thi cuối khóa cho môn học này. Bài luận án I nộp đúng vào lúc bạn làm bài thi Đánh Giá Tiến Bộ Đơn Vị II.

Thích hợp

Sáng tác

phù hợp (đồng nhất)

Hội chúng

CÁCH PHÔ DIỄN PHỔ THÔNG CỦA SỰ THỜ PHỤNG

Ít lâu trước đây, tôi ở tại nước ngoài. Khi đi ngang qua một người nọ đang vừa hát vừa làm việc, tôi chẳng hiểu lời ca nhưng có một sự vui mừng trong bài hát của anh ta. Tôi đã có kinh nghiệm này ở nhiều miền trên thế giới. Âm nhạc ở khắp mọi nơi. Nó là cách phô diễn phổ thông nhất của con người về những cảm xúc sâu xa. Chúng ta có thể bày tỏ bất kỳ cảm xúc nào bằng âm nhạc. Vì lý do này, tâm linh chúng ta bày tỏ sự thờ phụng Đức Chúa Trời một cách tự nhiên qua âm nhạc. cũng như những cảm xúc khác, cảm xúc của sự thờ phụng dễ dàng bật ra thành tiếng nhạc. Đó là lý do tại sao nhiều người thấy thật có ích khi bước vào sự thờ phụng bằng cách hát một bài hát dùng để thờ phụng. Ngay cả đến những người không biết hát rành rọt cũng có thể nghe thấy họ ngâm nga một điệu nhạc quen thuộc vào lúc này

hay lúc khác.

Mục đích chính của âm nhạc trong sự thờ phượng là tôn vinh Đức Chúa Trời. Người ta đã gọi âm nhạc là người nữ tỳ của sự thờ phượng. Nó giúp người ta thờ phượng. Kinh Thánh đưa ra nhiều gương về việc sử dụng cả âm nhạc lẫn nhạc khí và thanh nhạc (âm nhạc của thanh âm) trong sự thờ phượng. Từ những gương mẫu này, chúng ta có thể học biết cách thờ phượng qua âm nhạc ngày nay như thế nào. Âm nhạc, nhạc khí được nhấn mạnh trong Cựu ước nhiều hơn là trong Tân ước. Thực ra sự nhắc đến âm nhạc lần đầu tiên trong Kinh Thánh là về nhạc khí (Sa 4:21). Trong nhiều gương mẫu về việc hát xướng và dùng nhạc khí trong suốt cả Kinh Thánh, mục đích hầu như luôn luôn là để thờ phượng và ngợi khen Chúa.

1. Hãy nêu lên ba cảm xúc (sự cảm nhận) mà chúng ta có thể phô diễn qua âm nhạc.

.....
2. Hãy đọc các câu Kinh Thánh tham khảo sau đây và trả lời những câu hỏi vào hai cột trong biểu đồ.

Hát Thi Thiên

Thi Thiên được gọi là tập thánh ca của người Do thái, vì chúng được hát trong các buổi thờ phượng trong thời Cựu ước. Đó là sự tuôn trào những cảm xúc đủ loại khác nhau của loài người trước mặt Đức Chúa Trời. Nhiều bài trong các Thi Thiên này mang bản sắc rất cá nhân. Ví dụ như Vua Đa-vít đã phạm tội bằng việc lấy vợ của một người khác và gây cho chồng nàng bị sát hại. Thi Thiên 51 là lời nài xin sự tha thứ của ông về các tội lỗi này. Nó không có nghĩa là một sự bày tỏ về sự xưng tội tập thể, đó là một người đang kêu xin Đức Chúa Trời của mình tha thứ. Từ thời của Đa-vít, nhiều người thờ phượng đã dùng lời của ông để chỉ tuôn đổ lòng mình trong sự thống hối về tội lỗi của họ: “Đức Chúa Trời ôi, xin thương xót tôi...tẩy sạch tội lỗi tôi...xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch...Đức Chúa Trời ôi! lòng đau thương thống hối Chúa không chịu khinh dễ đâu.” Nhiều Thi Thiên có thể được sử dụng để bày tỏ cảm xúc sâu xa nhất của chúng ta cho Đức Chúa Trời. Các trước giả Thi Thiên đã đặt cảm xúc lời mà lời đó có thể là một sự trợ giúp chúng ta trong sự thờ phượng và phô diễn những cảm nhận của mình về Đức Chúa Trời.

Sự xưng nhận (xưng tội) chắc chắn không phải là cảm xúc duy nhất được diễn tả trong các Thi thiên. Các Thi thiên cũng chứa đầy những lời ngợi khen và tạ ơn dâng lên Chúa. Việc hát xướng lời ca ngợi của chúng ta cho Đức Chúa Trời dường như xảy ra một cách tự nhiên như là một sự biểu lộ niềm vui mừng.

Tác giả Thi Thiên nói đến nhiều lần về việc hát xướng và sử dụng nhạc khí cho Chúa. Suốt lịch sử của hội thánh, việc hát Thi thiên đã là một phần của sự thờ phượng trong hội thánh. Trong nhiều hội thánh ngày nay, người ta đã quay về với việc hát Thi thiên trong sự thờ phượng. Có lẽ bạn đang kinh nghiệm điều này trong hội thánh của bạn. Có cách nào để thờ phượng Đức Chúa Trời tốt hơn là qua chính những lời đẹp đẽ của Kinh Thánh?

3. Hãy đọc các Thi thiên được liệt kê, sau đó hãy ghép cặp mỗi Thi thiên với thái độ đối với Đức Chúa Trời mà mỗi Thi thiên được phô diễn nhiều nhất. Hãy viết con số bạn chọn vào từng khoảng trống.

.....a. Xưng tội và ăn năn

.....b. Buồn rầu và hối tiếc

.....c. Tin cậy

.....d. Quý trọng và ngợi khen

.....e. Vui mừng và ngợi khen

4. Những Thi thiên nào trong số các Thi thiên trên chủ yếu là những Thi thiên để thờ phượng?

.....
5. Một trong số các Thi thiên mà tôi thường hát là Thi thiên 34. Bạn có thể nghĩ đến những Thi thiên nào mà bạn hát để thờ phượng Chúa không? Hãy liệt kê ra đây.

.....
6. Hãy chọn hai hay ba câu trong một Thi thiên trong số các Thi thiên ca ngợi và thờ phượng mà bạn ưa thích và thử hát dâng lên Chúa bằng cách tạo âm điệu riêng của bạn. Bạn sẽ thấy điều này là một sự thực tập nâng tâm hồn mình lên và làm cho tươi mới!

Hát Thánh Ca

Một sự trợ giúp khác trong sự thờ phượng của chúng ta là hát thánh ca. Thánh ca khác với các nhạc Tin lành ở chỗ một bài thánh ca thường hướng thượng, đến cùng Đức Chúa Trời. Một số cách biểu lộ sự thờ phượng bằng thi văn đẹp đẽ nhất được tìm thấy trong thánh ca được truyền đến cho chúng ta trải qua bao thế kỷ. Ví dụ như Samuel Stennett đã để lại cho chúng ta bài thánh ca tuyệt vời này vào năm 1787. Tiếng nói của chúng ta đã thay đổi chút ít trải qua nhiều năm, nhưng bài thánh ca ấy vẫn nâng tâm hồn chúng ta lên trong sự thờ phượng Chúa vinh diệu. (Thánh ca 12 ND)

Đẹp thay vinh quang nơi trán Chúa tôi

Vừa oai nghi, lẫn dịu dàng

Diệu vinh thay tia kim mã vô đối

Mỉm cười cặp môi duyên tràn

Trần gian xưa nay ai dám sánh ngang.

Tuyệt không ai sánh kịp Ngài.

Dầu thiên binh trên cao kia chói sáng

Sánh cùng thần nhân khôn tày.

Vì thương tôi đang đau khổ suy nhược

Ngài quang lâm cứu trợ liền

Vì tôi Ngài mang cây gỗ hổ nhục,

Gánh mọi lo buồn ưu phiền.

Đòi tôi bao nhiêu vui thú sở năng

Nguyện dâng cho Chúa vẹn tuyền

Nhờ ơn Jesus cho tôi đắc thắng

Tử thần từ đây vô quyền.

Tôi đã thấy rằng khi lời ngợi khen không đến với tôi cách dễ dàng thì tôi có thể quay về với một bài thánh ca cũ và bắt đầu đọc hay hát lớn tiếng như là một cách bày tỏ sự ngợi khen cùng Chúa. Điều này giúp tôi chuyển tư tưởng mình khỏi những nan đề và những thất vọng của mình, và tập trung vào Đức Chúa Trời. Vào lúc tôi hát hay đọc xong một hay hai bài thánh ca nữa thì tôi thấy dễ dàng để tiếp tục thờ phượng Đức Chúa Trời và cảm tạ về sự nhân từ của

Ngài đối cùng tôi.

Hãy thử đọc hay hát bài thánh ca này của Julia C. Cory (1882-1963) như là một lời ngợi ca dâng lên Chúa:

Hỡi Chúa, Đấng Cứu chuộc tôi, chúng tôi ngợi khen Ngài.

1. Hỡi Chúa, Đấng Cứu Chuộc, Đấng Tạo Hóa chúng tôi, chúng tôi ngợi khen Ngài. Chúng tôi xin dâng lòng tận tâm biết ơn, xin cúi đầu trước mặt Ngài. Quí đây, chúng tôi tôn thờ Ngài. Vui vẻ hát xướng, chúc tụng Danh Thánh Ngài.

2. Lạy Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi, chúng tôi tôn thờ Ngài, chúc tụng Ngài. Ngài là Đấng dẫn đạo chúng tôi qua cơn bão táp cuộc đời. Khi hiểm nguy vây hãm, Ngài giải cứu chúng tôi. Được Ngài cứu giúp, hỡi Chúa, chúng tôi chiến thắng trận tiền.

3. Đồng thanh cất giọng chúng tôi dâng Ngài lời ca tụng. Lạy Giê hô va cao cả, chúng tôi vui mừng dâng tiếng suy tôn Ngài. Cánh tay mạnh mẽ Ngài dắt đưa chúng tôi, Đức Chúa Trời ở cùng chúng tôi. Hỡi Cứu Chúa cao cả, xin tán dương Ngài đời đời.

(Bài thánh ca này không có trong tập thánh ca Việt Nam, xin đề nghị sử dụng bài thánh ca số 6 "Thành Tâm Tôn Vua Thánh" để hát thay thế - ND)

Hát xướng trong Thánh Linh

Tôi đã từng tham dự những buổi nhóm thờ phượng mà ở đó toàn thể hội chúng thờ phượng Đức Chúa Trời bằng cách cất cao tiếng hát. Một số người được Thánh Linh hướng dẫn thờ phượng Ngài bằng ngôn ngữ của Thánh Linh. Khi điều này xảy ra, thường dẫn đến một ban hợp ca tuyệt mỹ hát thật nhịp nhàng (hòa hợp) trong Thánh Linh, người này nối tiếp người kia tham gia vào. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời rất thực sự vào những lúc như vậy. Khi chúng ta kinh nghiệm sự tự do này trong Thánh Linh, thì mỗi người được dẫn vào sự thờ phượng theo cách riêng của mình, với một sự tự do hoàn toàn. Chúng ta có thể tôn vinh Đức Chúa Trời bằng ngôn ngữ thuộc linh, bằng Thi Thiên hay bằng một bản thánh ca được ưa thích. Sứ đồ Phao Lô nói: "Tôi sẽ hát theo tâm thần, nhưng cũng hát bằng trí khôn". (ICo 14:15). Phao Lô khuyến khích các Cơ Đốc nhân ban đầu thờ phượng Chúa bằng bài hát:

"Phải đầy dẫy Đức Thánh Linh. Hãy lấy ca vịnh, thơ thánh, và bài hát thiêng liêng mà đối đáp cùng nhau và hết lòng hát mừng ngợi khen Chúa. Hãy thường thường ngợi danh Đức Chúa Jesus Christ chúng ta, vì mọi sự tạ ơn Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta" (Eph 5:18-20).

"Lại phải biết ơn. Nguyên xin Lời của Đấng Christ ở đầy dẫy trong lòng anh em và anh em đừng dặt mọi sự khôn ngoan. Hãy dùng những ca vịnh, thơ thánh, bài hát thiêng liêng mà dạy và khuyên nhau, vì được đầy ơn Ngài nên hãy hết lòng hát khen Đức Chúa Trời" (Co 3:15-16).

7. Những câu nào trong những câu nói này là ĐÚNG về công dụng của âm nhạc trong sự thờ phượng?

- Âm nhạc giúp chúng ta biểu lộ những cảm xúc khi thờ phượng.
- Không dễ dàng đặt những cảm xúc thờ phượng vào trong hình thức âm nhạc.
- Hát xướng là cách phô diễn bằng âm nhạc duy nhất giúp chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời.
- Hầu hết các Thi thiên đều mang bản sắc cá nhân đến nỗi không ai ngoại trừ trước giả có thể hát lên cùng Chúa.
- Thờ phượng qua âm nhạc là điều tự nhiên, bởi vì chúng ta có thể bày tỏ những cảm xúc

bằng lời ca.

f. Hát xướng trong Thánh Linh là một kinh nghiệm về sự hiệp nhất, hòa hợp và tự do trong sự thờ phượng.

g. Rất tốt để cho chúng ta hát thánh ca trong khi thờ phượng, vì chúng được hưởng thượng, hướng đến cùng Đức Chúa Trời.

h. Khi chúng ta nản lòng thì việc hát Thi thiên hay thánh ca có thể đem lại cho chúng ta một ước muốn lớn hơn để thờ phượng Đức Chúa Trời.

i. Chúng ta nói âm nhạc là một cách phô diễn phổ thông của sự thờ phượng vì mọi người đều biểu lộ những cảm xúc sâu xa nhất của họ bằng âm nhạc.

j. Mục đích chính của âm nhạc trong sự thờ phượng đem lại cho chúng ta một ước muốn thờ phượng.

ÂM NHẠC TRONG SỰ THỜ PHƯỢNG CỦA HỘI CHÚNG

Có một số ích lợi trong sự thờ phượng. Nhiều lúc chúng ta có tự do nhiều hơn để bày tỏ những cảm xúc thâm sâu khi chúng ta ở riêng một mình với Chúa. Tuy nhiên, việc ngợi khen Đức Chúa Trời chung với những người khác khích lệ chúng ta theo một cách riêng. Tâm linh của chúng ta được nâng lên nhờ sự thờ phượng của những người chung quanh chúng ta. **Thi 67:3-5** nói: "Hỡi Đức Chúa Trời, nguyện các dân ngợi khen Chúa, nguyện muôn dân ca tụng Chúa. Hỡi Đức Chúa Trời, nguyện các dân ngợi khen Chúa! Nguyện muôn dân ca tụng Ngài!". Âm nhạc là phần rất quan trọng của sự thờ phượng chung. Chúng ta không thể tưởng tượng đến cùng nhau để thờ phượng Đức Chúa Trời mà không sử dụng âm nhạc để bày tỏ lòng yêu mến và sự ngợi khen của chúng ta ra cho Chúa.

8. Hãy đọc các câu Kinh Thánh sau đây và cho biết các nhạc sĩ đang sử dụng nhạc khí một mình hay chung trong một nhóm? và giải thích sinh hoạt âm nhạc ấy.

a. **IISa 6:5**

b. **IISu 5:11-14**

c. **Lu 1:46-55**

d. **Mac 14:22-26**.....

Người Do Thái thời Cựu ước cùng hát chung một cách đều đặn. Có những lúc toàn thể hội chúng cùng hát. Có những lúc khác thầy tế lễ dẫn dân sự vào sự thờ phượng. Có những lúc ông hát một phần của một ý tưởng và hội chúng sẽ đáp lại lời ông để hoàn tất ý tưởng đó. Điều này được gọi là cách hát đối đáp (Antiphonal). Cách hát này thường được đệm kèm theo bởi một cây đàn sắt (thất huyền cầm) (lyre). Đàn Tây ban cầm (guitar) hay đàn antoherp của chúng ta ngày nay rất giống với nhạc khí thời cổ này.

Bất luận hình thức của nó thế nào, âm nhạc được sử dụng trong sự thờ phượng nhằm một trong hai mục đích: Hoặc là bày tỏ cùng Đức Chúa Trời (**Thi 9:1-2**), hoặc là cao rao sự nhân từ của Ngài (**78:1-72**). Cả hai mục đích này đều nhằm tôn vinh Đức Chúa Trời. Âm nhạc trong sự thờ phượng của chúng ta ngày nay vẫn phải nhằm vào hai mục đích ấy. Có thể có những loại âm nhạc khác phục vụ những chức năng sẽ được nhắc đến sau này trong bài học, chẳng hạn như bài hát để kêu gọi người chưa tin Chúa đến tiếp nhận Đấng Christ, hoặc bài hát để dạy về

lễ thật Kinh Thánh hay một bài hát khích lệ tín đồ hầu việc Chúa. Nhưng các bài hát đó không được xếp vào loại các thánh ca dùng để thờ phượng.

9. Hãy xem lại hai bài thánh ca đã cho ở phần trên của bài học này. Mục đích của từng bài là gì?

a. Bài thánh ca của Samuel Stenet:

b. Bài thánh ca của Julia C Cory:

10. Hãy xem xét những câu trong các bài hát được cho dưới đây và chỉ tỏ xem có phải là bài thánh ca trực tiếp dâng lên Đức Chúa Trời hay là bài thánh ca cao rao ra sự nhân từ của Ngài hay là bài thánh ca nhằm mục đích khác.

.....a. Chúa vốn bức thành kiên cố ta rày, thuận khiên ta che đỡ hằng ngày (TC 41).

.....b. Phước nguyên từ trời xin chảy vào lòng, bật lên khúc ca chúc ơn Ngài (TC 28).

.....c. Ôi lạy Chúa nguyện Đấng giúp tôi mãi, là ước vọng lúc hậu lai (TC 44).

.....d. Sự bao la của lòng thương xót Chúa như sự bao la của đại dương.

.....e. Mau dâng cho Chúa bao điều tốt nhất, thời thanh xuân luôn cả năng lực. (TC 374).

.....f. Ngợi khen Cứu Chúa đã chuộc tôi nay, lòng nhân ái Chúa lớn rộng thay (TC 11).

.....g. Anh đang nặng gánh tội lỗi ư? Hãy đón Jesus vào lòng anh.

.....h. Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê hô va luôn luôn. Sự ngợi khen Ngài hằng ở nơi miệng tôi.

(34:1-22).

Hội thánh nào thực sự thờ phượng là một hội thánh hát xướng. Việc hát xướng của hội chúng trong sự thờ phượng là sự đối chiếu dưới đất với các thiên sứ hát ngợi khen Đức Chúa Trời ở trên trời. Mọi tạo vật đều tôn vinh Đức Chúa Trời! Sự hát xướng của hội chúng đem lại sự thông công. Thông công là san sẻ niềm vui buồn của chúng ta, những công việc và những thắng lợi của chúng ta, Chúng ta thông công với những Cơ Đốc nhân khác. Chúng ta làm chứng cho nhau về việc Đức Chúa Trời đã cứu giúp chúng ta như thế nào. Chúng ta chia sẻ cho nhau những khúc Kinh Thánh mới mà Đức Thánh linh đã làm hiện thực trên đời sống của chúng ta. Chúng ta cũng thông công với Đức Chúa Trời nữa và tiếp tục thưa chuyện và chia sẻ với Ngài những nhu cầu và những đặc thắng của mình. Sự thông công bằng âm nhạc đối với Đức Chúa Trời và với gia đình của Ngài được gọi là sự hát xướng của hội chúng. Có năm chức năng chính.

Chức năng của việc hát xướng của hội chúng

Thứ nhất, tất cả chúng ta bắt đầu nghĩ về Đức Chúa Trời khi chúng ta cùng nhau hát về Ngài.

Một số người đến dự buổi thờ phượng trực tiếp từ chỗ họ đang làm việc hay đang thăm viếng bạn hữu. Một số người khác có thể rất lo lắng về những nan đề nào đó. Việc hát xướng của hội chúng sẽ hiệp nhất tất cả họ lại. Đó là một sự thực tập để đem tư tưởng chúng ta lại cùng nhau và chuyển tư tưởng chúng ta từ chỗ xao lãng đến hướng về Đức Chúa Trời.

Thứ hai, việc hát xướng của hội chúng đem lại cho chúng ta một cơ hội để thưa chuyện cùng Đức Chúa Trời bằng âm nhạc.

Đôi khi chúng ta ngợi khen Ngài bằng một bài hát, hoặc bài hát của chúng ta có thể là một lời cầu nguyện cùng Ngài để xin sự hướng dẫn hay sự giúp đỡ khác.

Thứ ba, chúng ta được hưng phấn và được khích lệ khi chúng ta ca hát. Một số bài hát khích lệ

chúng ta rao báo cho người khác về Đức Chúa Trời, hay sống một cuộc đời thánh khiết trước mặt Ngài. Một số bài hát khác nhắc nhở chúng ta rằng Đức Chúa Trời sẽ giúp chúng ta trong những lúc khó khăn. Tâm hồn chúng ta sẽ được nâng lên khi chúng ta ca hát.

Thứ tư, việc hát xướng của hội chúng là một cách hữu hiệu để làm chứng về sự nhân từ của Đức Chúa Trời. Những bài hát có thể nói đến sự cứu rỗi của chúng ta, hay về niềm vui mà chúng ta cảm nhận được trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, hay là về cách Ngài dẫn dắt chúng ta.

Chức năng Thứ năm của âm nhạc hội chúng là dạy những lẽ thật quan trọng. Chúng ta nhớ những gì mình hát. Điệu nhạc sẽ giúp chúng ta ghi nhớ lời bài hát. Do đó, các bài hát và lời ca hát ra từ Kinh Thánh sẽ đặc biệt giúp ích cho chúng ta. Lời của Đức Chúa Trời là cơ sở để huấn luyện chúng ta làm một Cơ Đốc nhân. Một số bản nhạc hay nhất giúp chúng ta học và ghi nhớ lời của Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao có nhiều điệp khúc Kinh Thánh được dạy trong các hội thánh ngày nay. Và là hữu hiệu để vun trồng sự dạy dỗ của Lời Đức Chúa Trời trong lòng chúng ta.

11. Từ trí nhớ, hãy kể ra năm lợi ích hay chức năng của việc hát xướng của hội chúng được đưa ra trong năm đoạn văn trên. Hãy ghi câu trả lời của bạn vào vở ghi chép.

12. Mối liên hệ giữa năm chức năng của việc hát xướng của hội chúng với sự thờ phượng Đức Chúa Trời là gì?

.....
.....

Những chỉ dẫn cho việc hát xướng của hội chúng

Cũng như mọi sự thờ phượng, sự hát xướng của hội chúng phải tôn vinh Đức Chúa Trời. Sự thờ phượng thật có thể là một kinh nghiệm vui vẻ. Đức Chúa Trời muốn chúng ta được hạnh phúc. Không có gì sai khi có một sự tự cảm nhận tốt. Tuy nhiên, nhiều loại âm nhạc chẳng liên hệ gì đến Đức Chúa Trời cũng đem lại cho chúng ta cảm giác khoan khoái. Nhịp hát có thể hấp dẫn, hoặc âm điệu có thể hay hơn. Nhưng âm nhạc nào không đem lại sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời thì không thể dùng cho buổi thờ phượng.

Việc hát xướng của hội chúng phải thành thật. Nếu sự thờ phượng của chúng ta không thành thật khi chúng ta hát xướng thì Đức Chúa Trời chẳng ưa thích được bài hát của chúng ta. Tiên tri Amốt đã viết về sự giả hình của những người Do Thái thối lui trong thời của ông. Họ đã liên tục thực hiện hành động thờ phượng, nhưng không có ý nghĩa về những gì họ đang nói. Khi họ hát Thi thiên thờ phượng thì họ lại nghĩ đến những điều khác. Đức Chúa Trời không muốn loại hát xướng của hội chúng như vậy. Ngài muốn chúng ta thành thật trong những gì chúng ta nói và biết. Thậm chí Đức Chúa Trời phán cùng những người Do Thái không thành thật đó rằng: "Hãy làm cho tiếng của bài hát các ngươi xa khỏi ta! Ta không khứng nghe tiếng đờn cầm của các ngươi" (**Am 5:23**).

Việc hát xướng của hội chúng phải phù hợp với những gì Kinh Thánh nói. Ví dụ như một số người có thể sáng tác một bài hát mà bài hát đó hứa hẹn cho tất cả các Cơ Đốc nhân thoát khỏi mọi thử thách, nhưng Kinh Thánh lại dạy rằng chúng ta sẽ chịu thử thách (**IPhi 1:6-7**). Một bài

hát với sự dạy dỗ sai lạc như vậy không nên hát. Người sáng tác có thể đã thành thật, nhưng người ấy phải sửa chữa sứ điệp của Kinh Thánh. Chúng ta sẽ bàn thảo điều này một cách đầy đủ hơn trong bài học về vai trò của Người Lãnh Đạo trong Sự Thờ Phượng chung. Khi hát lời ca của bất kỳ bài hát nào, hãy xét xem bài hát ấy có trình bày đúng những lẽ thật của Kinh Thánh hay không. Có nhiều bài hát có giá trị mang âm hưởng của Kinh Thánh. Khi chúng ta chọn bài hát cẩn thận thì sẽ không dẫn ai đi sai lạc.

Sự hát xướng của hội chúng phải bày tỏ những nhu cầu khác nhau và những bài làm chứng mà mọi người trong hội chúng đều chia sẻ. Những bài hát dẫn người ta đến chỗ thờ phượng Đức Chúa Trời, luôn luôn là thích hợp trong một buổi nhóm thờ phượng. Giả sử người được chỉ định để hướng dẫn việc hát xướng luôn luôn chọn những bài hát về sự tái lâm của Chúa Jesus. Đây là một lẽ thật Kinh Thánh quan trọng có thể được học hỏi qua các bài hát về đề tài này. Tuy nhiên, nếu người ấy chọn đề tài này cho tất cả mọi giờ hát xướng thì điều đó có nghĩa là hội chúng không có những nhu cầu khác được đáp ứng, chẳng hạn như thưa chuyện cùng Đức Chúa Trời hay làm chứng về sự nhân từ của Ngài. Chúng ta cần chọn những bài hát khác nhau mà những bài hát đó tôn vinh Đức Chúa Trời về mọi phẩm tính và về mọi điều Ngài đã làm cho chúng ta.

Các bài hát của hội chúng phải được chọn lựa cho phù hợp với mục đích trong buổi nhóm thờ phượng. Đôi khi một bài hát trong một điệp khúc sống động được chọn mở đầu cho một buổi nhóm. Bài hát đó phải hiệp với mọi người và hướng tư tưởng của họ lại cùng nhau. Nếu chúng ta muốn dẫn hội chúng vào một giờ ngợi khen và thờ phượng thì chúng ta nên hát những bài thánh ca về chủ đề đó. Nếu chúng ta muốn hướng tư tưởng của hội chúng về những ơn phước Chúa đã ban thì chúng ta có thể hát một bài về sự làm chứng. Trước khi giảng, tôi thích hát hay nghe hát một bài có thể chuẩn bị hội chúng cho bài giảng của tôi. Âm nhạc là một trong những cách hữu hiệu nhất để tạo một không khí thờ phượng. Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn chúng ta trong việc lựa chọn âm nhạc. Khi chúng ta xem xét với tinh thần cầu nguyện những bài hát nào nên chọn cho việc hát xướng của hội chúng, cho giờ dâng hiến và những bài nhạc đặc biệt theo cùng một đề tài mà vị Mục Sư sẽ giảng luận, dầu cho không ai trong những người soạn các bài hát biết rõ về những gì người khác đã làm. Khi mỗi người nhạy cảm với sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh thì kết quả là một sự được ăn khớp (hiệp một) với nhau.

Việc hát xướng của hội chúng không nên lôi cuốn sự chú ý khỏi sự thờ phượng. Người ta thờ phượng tốt nhất với những bài hát quen thuộc. Khi đó họ có thể nghĩ về Đức Chúa Trời hơn là về việc tập bài hát mới. Tuy vậy, từng hồi từng lúc, việc tập bài hát mới cũng rất tốt. Điều này giữ cho các buổi thờ phượng khỏi trở thành nhạt nhẽo vô vị. Ngày nay, nhiều hội thánh sử dụng các điệp khúc thờ phượng (đoản ca) nhiều hơn là các bài hát rút ra từ cuốn thánh ca. Những bài đoản ca này dễ học và để cho tay được tự do có thể đưa lên trong sự thờ phượng. Điều quan trọng là ngay cả khi tập bài hát mới thì cũng phải tập trung chú ý vào ý nghĩa của bài hát chứ không phải tập trung vào nhịp điệu hoặc độ cao thấp của các nốt nhạc ra sao, cho dù có thể phạm nhiều lỗi của việc tập hát. Đức Chúa Trời và sự vinh hiển của Ngài phải chính là trung tâm điểm của các buổi nhóm thờ phượng của chúng ta.

13. trong phần này, chúng ta đã thảo luận một vài nguyên tắc được dùng làm những chỉ dẫn cho sự thờ phượng trong việc hát xướng của hội chúng. Từ những câu sau đây, hãy chọn ra sáu

câu cho thấy những nguyên tắc này một cách rõ ràng nhất. Hãy khoanh vòng ký tự đứng trước những câu bạn chọn.

- a. Điều quan trọng về sứ điệp của một bài hát là phải tác động trên cảm xúc của người nghe.
- b. Nếu một bài hát của hội chúng không nhằm tôn vinh Đức Chúa Trời thì bài hát đó không thích hợp.
- c. Trong bất cứ buổi nhóm thờ phụng nào, tất cả các bài hát được chọn phải có cùng một đề tài.
- d. Nếu sứ điệp của một bài hát không phù hợp (đồng nhất) với sự dạy dỗ của Kinh Thánh thì không nên sử dụng bài đó.
- e. Các bài hát phải được hát với ý nghĩa và lòng thành thật về phần của hội chúng.
- f. Một bài hát nhanh nên được dùng để mở đầu buổi nhóm thờ phụng nhằm lôi kéo người ta vào sự thờ phụng, còn một bài hát nhịp chậm nên được dùng ở cuối buổi nhóm.
- g. Những bài hát của hội chúng phải được chọn lựa sao cho nói lên được những nhu cầu và những kinh nghiệm khác nhau của hội chúng.
- h. Mục đích của mỗi tiết mục một buổi nhóm thờ phụng phải được xem xét để chọn âm nhạc thích hợp cho tiết mục ấy.
- i. Bất cứ bài hát nào đem lại cho hội chúng một cảm giác khoan khoái đều có thể chấp nhận trong việc hát xướng.
- j. Tất cả các phần âm nhạc hội chúng phải dẫn người ta hướng đến Đức Chúa Trời và không được lôi cuốn sự chú ý của họ xa khỏi Ngài.

CÁC CHỨC VỤ (SỰ PHỤC VỤ) TRONG ÂM NHẠC

Âm nhạc đặc biệt

Âm nhạc hội chúng, được gọi như vậy vì toàn thể hội chúng đều tham gia vào việc hát. Có một loại âm nhạc khác phục vụ cho các thành viên của hội chúng với tư cách những thính giả. Một, hai người hay một nhóm người hát hoặc sử dụng nhạc khí. Chúng tôi thường đề cập đến loại âm nhạc này là âm nhạc đặc biệt (hay ban hát riêng). Âm nhạc đặc biệt thì thông dụng ở một số hội thánh này hơn là ở một số hội thánh khác. Âm nhạc loại này thật sự phục vụ thì rất ích lợi cho việc dẫn đưa hội chúng vào sự thờ phụng.

Từ ngữ phục vụ (minister) có nghĩa là: "ban phát, chăm sóc hay giúp đỡ". Một người hát hay sử dụng nhạc khí một mình thì được gọi là người đơn ca (hay người độc tấu) (soloist). Một người đơn ca hoặc những người phụ trách ca nhạc khác phục vụ qua âm nhạc bằng cách ban phát (đem lại) sự giúp đỡ hội chúng thờ phụng. Dĩ nhiên danh từ người phục vụ (minister). (Chúng ta thường gọi là người thi hành chức vụ), cũng thường dùng để chỉ đến người lãnh đạo một hội thánh, họ cũng là những người phục vụ.

Tuy nhiên, một người phụ trách ca nhạc của hội thánh rất có thể chẳng phục vụ gì cả. Người ấy chỉ có thể hát để chứng tỏ tài năng của mình hay để được người ta chú ý. Người ấy có thể có một cảm giác về quyền lực hay sự sai khiến khi họ hát. Khi điều này xảy ra, thì người ấy ít quan tâm đến việc giúp đỡ hội chúng phần thuộc linh hơn là để giải trí cho họ. Satan thường

dẫn dụ một người phụ trách ca nhạc vào những cái bẫy này để làm cho mất đi sự hiệu quả thuộc linh của người ấy và để cho Đức Chúa Trời không được vinh hiển.

Những lễ thật này cũng áp dụng cho những người hát hay sử dụng nhạc khí trong một ban.

Những người phục vụ bằng âm nhạc đặc biệt có một trách nhiệm nặng nề. Họ phải dùng cơ hội để dẫn hội chúng đến gần với Đức Chúa Trời hơn.

14. Câu nào trong những câu này là chức năng quan trọng nhất của âm nhạc đặc biệt?

- a. Giải trí cho hội chúng.
- b. Cho người ta có cơ hội phục vụ.
- c. Qui vinh hiển về cho Đức Chúa Trời.
- d. Cung cấp sự đa dạng trong một buổi nhóm thờ phượng.

15. Chúng tôi biết rằng âm nhạc đã tự phục vụ khi nó

- a. Đã đỡ giúp thuộc linh cho những người nghe.
- b. Được trình bày một cách tài tình.
- c. Bày tỏ khả năng của các người phụ trách ca nhạc.
- d. Cho người phụ trách ca nhạc một cảm giác về quyền lực

Làm thế nào người đơn ca và những người phụ trách ca nhạc khác thực sự phục vụ? Nếu mục đích tôn vinh Đức Chúa Trời được giữ ở mức cao nhất thì sự phục vụ thực sự sẽ theo sau. Nếu người phụ trách âm nhạc nhận thức rằng họ đang ca hát vì Vua Trời thì người ấy sẽ làm hết sức mình để chuẩn bị theo những cách sau đây:

1. Người ấy sẽ chọn bài hát cẩn thận, tránh những âm điệu có thể làm xao lãng vì có những sự liên hệ đến trần tục hay không kính kiền. Người ấy có thể chọn bài hát với một sứ điệp mà nó sẽ phục vụ.
2. Người ấy sẽ tập dượt cho đến khi mình thông thạo bài hát ấy.
3. Người ấy sẽ chắc chắn rằng không có điều gì ở nơi ngoại diện của mình lôi cuốn sự chú ý ra khỏi Đức Chúa Trời và hướng đến chính mình.
4. Người ấy sẽ cầu xin Đức Thánh Linh giúp đỡ. Thánh Linh sẽ giúp người ấy tránh khỏi những cạm bẫy của việc chỉ giải trí cho hội chúng. Đức Thánh Linh cũng giúp cho người ấy chọn đúng bài hát, thích hợp cho buổi nhóm và Ngài sẽ giúp hội chúng bước vào sự thờ phượng khi họ nhận sự phục vụ bằng bài hát.

16. Câu nào trong những câu này giải thích đúng nhất nguyên tắc mà nó hướng dẫn một người phục vụ bằng âm nhạc đặc biệt?

- a. Người phụ trách ca nhạc không nên quan tâm đến phẩm chất hay cái hay của bài nhạc mà chỉ nên quan tâm đến sự hưởng ứng mà người ấy có thể nhận được từ phía hội chúng.
- b. Một người muốn xoay người ta hướng đến Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài thì họ sẽ quan tâm đến việc phẩm chất và cái hay của bài nhạc sẽ giúp mình hoàn thành mục đích của mình.

Ban hợp ca nhà thờ

Thường thường, ban âm nhạc trong một hội chúng sẽ cần chuẩn bị phần ca nhạc khó hơn những bài hội chúng thường hát. Phần ca nhạc này đòi hỏi phải có sự luyện tập thêm. Ban hợp xướng của nhà thờ hoạt động hiệu quả thì phải sẵn sàng dành thì giờ cần thiết để học tập rành

rẽ phần ca nhạc như vậy. Nguyên tắc về việc tôn vinh Đức Chúa Trời trong bất cứ sự thờ phụng nào có thể không được quá nhấn mạnh. Một lần nữa, ở đây, nếu những người phụ trách ca nhạc nhận thức một cách đầy đủ về sự cao cả của Đức Chúa Trời thì họ sẽ hát như là đang đứng trước mặt một vị Vua. Đức Chúa Trời xứng đáng cho chúng ta tận lực. Điều đó có nghĩa là chúng ta thường phải hi sinh thì giờ riêng của mình để chuẩn bị cho những gì mình sẽ làm.

17. Sự chuẩn bị nào là cần thiết cho mục "Âm nhạc đặc biệt" mà cũng là cần thiết cho những thành viên của ban hợp xướng?

.....

Nếu những sự chuẩn bị về thuộc thể, thuộc linh và âm nhạc được thích đáng thì sự phục vụ của ban hợp xướng có thể rất hữu hiệu. Kinh Thánh Cựu ước thuật về những ban đại hợp xướng đã làm cho hội chúng cảm nhận sự hiện diện của Đức Chúa Trời một cách rất hiện thực. Một trong những trường hợp đó được mô tả trong **ISu 5:11-14**.

18. Hãy đọc **5:11-14** và trả lời các câu hỏi này:

b. Điều này đã xảy ra vào lúc nào trong buổi thờ phụng?

.....

Các nhạc khí

Âm nhạc, nhạc khí được nhấn mạnh trong Cựu ước nhiều hơn là trong Tân ước. Hội Thánh thời Tân ước từng trải nhiều cuộc bắt bớ và các tín đồ thường phải nhóm họp một cách bí mật. Do vậy, họ tránh sử dụng âm nhạc, nhạc khí trong giờ thờ phụng vì họ không muốn bị những người qua lại nghe thấy. Ngày nay, nhạc cụ có thể là một sự trợ giúp hữu hiệu để thờ phụng ở nhiều nơi.

Những nhạc công, sử dụng nhạc khí cho hội chúng hát, hãy ghi nhớ nguyên tắc về việc tôn vinh Đức Chúa Trời. họ nên xem chính mình là đang giúp hội chúng hát tôn vinh. Nếu họ đàn quá to thì hội chúng bị rối động. Nếu họ đàn theo một cung cách khác thường thì làm cho xao lãng. Phải duy trì sự tập trung chú ý vào việc thờ phụng Đức Chúa Trời.

Một chỉ dẫn cơ bản cần nêu thêm vào đối với những người thực hiện phần âm nhạc đặc biệt. Quy tắc tổng quát là khi trình bày tiết mục âm nhạc đặc biệt, người sử dụng nhạc cụ nên dùng những bài hát quen thuộc với hội chúng. Khi ấy người nghe sẽ nghĩ đến lời ca của bài hát trong khi họ nghe tiếng nhạc là Đức Chúa Trời được tôn vinh.

19. Hãy chọn bốn từ ngữ trong danh sách sau, từ ngữ nào ghi nhớ làm chỉ dẫn cho người phục vụ trong tiết mục âm nhạc đặc biệt.

- a. Thực hiện
- b. Tập luyện
- c. Gây ấn tượng
- d. Sai khiến

20. Những chỉ dẫn khác mà người sử dụng nhạc cụ nên có là gì?

.....

.....
21. Kết quả cuối cùng của tất cả các tiết mục âm nhạc đặc biệt là gì?
.....
.....

22. Bài luận án: Trong tập tài liệu học viên của bạn, bạn sẽ tìm thấy bài luận án 1, bài học này phải được hoàn tất như là một phần của bài học. Hãy theo lời chỉ dẫn để hoàn tất bài luận án này, và nộp nó cho giảng viên của bạn cùng với tờ trả lời của bạn cho bài thi đánh giá tiến bộ đơn vị 1.

TÓM LƯỢC

Để kết thúc bài học thứ năm này, hãy nghiên cứu lại những điểm chính của nó. Vì âm nhạc là cách phô diễn phổ thông những cảm xúc sâu thẳm nhất của con người nên nó là phương cách tự nhiên để chúng ta bày tỏ sự thờ phượng của mình với Đức Chúa Trời. Việc sử dụng âm nhạc trong sự thờ phượng riêng rất hữu ích. Khi chúng ta ở một mình, chúng ta bày tỏ cảm xúc sâu thẳm nhất của mình cùng Đức Chúa Trời. Âm nhạc hội chúng, tức là sử dụng những bài hát thích hợp, cũng rất có ích. Khi chúng ta cùng nhau hát, chúng ta được hiệp nhất, được khích lệ, và được dạy dỗ nhờ âm nhạc. Nó dẫn chúng ta vào sự thờ phượng Đức Chúa Trời.

Tiết mục âm nhạc đặc biệt đủ loại cần có sự chuẩn bị để Đức Chúa Trời được sáng danh trong đó. Người phụ trách ca nhạc mang một trách nhiệm nặng nề để dẫn hội chúng đến với Đức Chúa Trời gần hơn. Mục đích của người ấy phải là luôn luôn tôn vinh Đức Chúa Trời.

Âm nhạc là sự ban cho lớn lao nhất của Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy cảm tạ Ngài về điều đó.

Lạy Chúa, cảm tạ Ngài đã ban cho chúng con âm nhạc,

Cảm tạ Ngài vì đã ban cho chúng con điều mà chúng con có thể vui hưởng.

Cảm tạ Ngài về những bài hát trong lòng con.

cảm tạ Ngài vì phước hạnh kỳ diệu của âm nhạc. khi con hát, nguyện cho con tôn vinh Ngài.

Khi con nghe, nguyện Ngài cũng được vinh hiển.

Lạy Chúa, cho con biết giá trị của ơn ban cho về âm nhạc,

Vì âm nhạc giúp con bày tỏ sự thờ phượng của con cùng Ngài.

Âm nhạc là một niềm vui để ngợi khen danh Ngài.

và bày tỏ cho người khác biết con yêu Ngài là dường bao.

Đồng thanh với tác giả Thithiên, con hát ngợi khen ngài.

Vì ngài đáng được mọi sự tôn quý và ngợi khen!

A-men.

Bài tập tự trắc nghiệm

CÂU CHỌN LỰA Mỗi câu hỏi có một câu trả lời đúng. Hãy khoanh vòng ký tự đứng trước câu bạn chọn

1. Các gương mẫu trong Kinh Thánh dạy chúng ta rằng, âm nhạc.

a. Luôn luôn là cách thức quan trọng để bày tỏ sự thờ phượng cùng Đức Chúa Trời.

b. Không có vị trí quan trọng trong sự thờ phượng hoặc trong thời Cựu ước và thời Tân ước.

- c. được dùng trong sự thờ phượng trong thời Cựu ước nhưng không phải là sự thờ phượng trong thời Tân ước.
2. Mục đích chính của âm nhạc trong sự thờ phượng là:
- Kéo người ta lại gần nhau.
 - Hướng tư tưởng của người ta về Đức Chúa Trời.
 - Biểu lộ những cảm xúc sâu xa.
 - Tôn vinh Đức Chúa Trời.
3. Sách Thi Thiên được gọi là thánh ca của người Do Thái, bày tỏ cho chúng ta biết rằng.
- Sự thờ phượng luôn luôn là một kinh nghiệm riêng.
 - Những cảm xúc của chúng ta có thể bày tỏ cùng Đức Chúa Trời qua bài hát.
 - Sự thờ phượng bằng bài ca ngày nay ít quan trọng hơn trong thời Cựu ước.
4. Các bản thánh ca thường hướng đến.
- Hội thánh như là một toàn thể chúng có
 - Đức Chúa Trời
 - Người chưa tin Chúa như là một lời làm chứng.
5. Khi một hội chúng thờ phượng Đức Chúa Trời bằng bài ca với sự tự do thuộc linh và ngôn ngữ thuộc linh thì điều này được gọi là.
- Hát xướng trong Thánh Linh.
 - Sự hòa hợp (Sự nhịp nhàng)
 - Âm nhạc chức vụ.
 - Âm nhạc của các Thiên sứ.
6. Một bài thánh ca thờ phượng khác với một loại bản nhạc khác ở chỗ chủ yếu nó.
- Dạy các lễ thật Kinh Thánh hay các giáo lý.
 - Mời gọi người chưa tin chúa tiếp nhận Đấng Christ
 - Nói cùng Đức Chúa Trời và thuật về sự nhân từ của Ngài.
 - Khích lệ sự hầu việc Chúa.
7. Câu nào trong những câu này **KHÔNG PHẢI** là một chức năng của việc hát xướng của hội chúng?
- Cho người ta một cơ hội để thưa chuyện cùng Đức Chúa Trời hay ngợi khen Ngài.
 - Giúp chúng ta làm chứng về sự nhân từ của Đức Chúa Trời.
 - Lấp đầy thì giờ trong phần đầu của buổi nhóm trong khi người ta đang tụ họp lại.
 - Làm hưng phấn và khích lệ chúng ta.
8. Trong **Am 5:23**, Đức Chúa Trời bảo người Do Thái ngưng ca hát và gảy đàn dương cầm của họ. Ngài bảo như vậy bởi vì họ
- Vui vẻ
 - Buồn rầu
 - Hát lớn tiếng quá.
 - Không thành thật.
9. Từ ngữ phục vụ có nghĩa là.
- Hát.
 - Ban phát, chăm sóc, hay giúp đỡ.

- c. Giảng hoặc dạy từ trong Kinh Thánh.
- d. Giải trí.

10. Câu nào trong những câu này mô tả giải thích đúng nhất vai trò của âm nhạc phải giữ trong giờ thờ phượng?

- a. Một phương tiện bày tỏ sự thờ phượng.
- b. Một sự giải trí.
- c. Cách tốt nhất để tiếp cận Đức Chúa Trời.
- d. Một cảm nhận về cảm xúc.

CÂU TRẢ LỜI NGẮN.

Hãy trả lời các câu hỏi sau cùng ngắn gọn càng tốt.

11. Phát biểu ít nhất bốn chỉ dẫn trong sáu chỉ dẫn về việc hát xướng của hội chúng

.....
.....
.....
.....

12. Cho biết bốn cách mà người phụ trách ca nhạc sẽ chuẩn bị cho việc phục vụ trong phần âm nhạc đặc biệt

.....
.....

13. Ngoài những việc chuẩn bị trên, người sử dụng nhạc cụ cũng phải sử dụng những bài hát mà chúng

14. Mục đích chính của tất cả các tiết mục âm nhạc đặc biệt là

.....

Giải đáp các câu hỏi của bài học

1. Có lẽ bạn đã nhắc đến sự yêu thương, vui mừng, buồn rầu, sợ hãi, giận dữ, bình an hoặc những cảm xúc khác.

2. Cột 1:

- a. Đánh đàn cầm và thổi sáo.
- b. Gảy đàn sắt, đánh trống com, thổi sáo và gảy đàn cầm.
- c. Hát, đánh đàn cầm, gõ chập chỏa.
- d. Gảy đàn cầm hát xướng.
- e. Hát xướng.

Cột 2:

- a. Mục đích không được nêu ra.
- b. Các tiên tri thờ phượng Đức Chúa Trời.
- c. Thờ phượng Đức Chúa Trời.
- d. Cảm tạ Đức Chúa Trời, thờ phượng Ngài.
- e. Thờ phượng Đức Chúa Trời trong bữa Tiệc thánh

3. a. 2. **Thi 51:1-19**

b. 4. **103:1-22**

c. 1. 23:1-6

d. 5. 104:1-35

e. 3. 98:1-9

4. 23:1-6; 98:1-9; 104:1-35

5. Tôi hy vọng bạn có thể liệt kê ra một vài đoạn Thithiên.

6. Bạn có thích bài tập này không? Nhiều Thithiên mà chúng ta hát ngày nay đã được phổ nhạc do một cá nhân thờ phượng Đức Chúa Trời.

7. a. Đúng

b. Sai

c. Sai (âm nhạc được thực hiện trên nhạc cụ gây hưng phấn giúp chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời)

d. Sai

e. Đúng

f. Đúng

g. Đúng

h. Đúng

i. Đúng

j. Sai (mục đích chính là tôn vinh Đức Chúa Trời)

8. a. Theo nhóm. các thầy tế lễ tôn vinh và sử dụng nhạc cụ cùng với nhau.

b. Theo nhóm. Đa-vít và dân chúng sử dụng nhạc cụ cùng với nhau

c. Mari và Alisabét ở cùng nhau, Mari hát một mình.

d. Theo nhóm. Các môn đồ và Chúa Jêsus cùng hát với nhau.

9. a. Thuật về sự nhân từ của Đức Chúa Trời.

b. Trực tiếp thưa chuyện cùng Đức Chúa Trời.

10. a. 2. Cao rao về sự nhân từ của Đức Chúa Trời.

b. 1. Trực tiếp thưa chuyện cùng Đức Chúa Trời.

c. 1. Trực tiếp thưa chuyện cùng Đức Chúa Trời.

d. 2. Cao rao về sự nhân từ của Đức Chúa Trời.

e. 3. Có mục đích khác.

f. 2. Cao rao về sự nhân từ của Đức Chúa Trời.

g. 3. Có mục đích khác.

h. 2. Cao rao về sự nhân từ của Đức Chúa Trời

11. Theo bất kỳ thứ tự nào: Khiến chúng ta nghĩ về Đức Chúa Trời, cho chúng ta có cơ hội ngợi khen Đức Chúa Trời hay thưa chuyện cùng Ngài, làm hưng phấn và khích lệ chúng ta. cung cấp một phương cách để chúng ta làm chứng về sự nhân từ của Đức Chúa Trời, dạy chúng ta về những lẽ thật quan trọng trong Kinh Thánh.

12. Tất cả chúng ta đều có thể dẫn chúng ta vào sự thờ phượng.

13. a. Sai

b. Đúng

c. Sai

d. Đúng

- e. Đúng
 - f. Sai (điều này đôi khi được thực hiện nhưng không phải là một qui luật cho mọi buổi nhóm)
 - g. Đúng
 - h. Đúng
 - i. Sai
 - j. Đúng.
14. c. Qui vinh hiển về cho Đức Chúa Trời
15. Đã giúp đỡ thuộc linh cho những người nghe.
16. b. Một người muốn xoay người ta hướng đến Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài thì họ sẽ quan tâm...
17. Mọi sự chuẩn bị
18. a. Một đám mây đầy dẫy đèn thờ với vinh quang của Đức Giê-hô-va, do đó các thầy tế lễ không thể tiếp tục sinh hoạt chức vụ của họ được.
- b. Điều này đã xảy ra khi ban âm nhạc đang tôn vinh và sử dụng nhạc khí của họ.
19. Bạn nên chọn các từ ngữ này
- b. Luyện tập.
- e. Chọn lọc.
- g. Cầu nguyện.
- j. Ngoại diện.
20. Chọn những bài hát quen thuộc với hội chúng.
21. Nó phải tôn vinh Đức Chúa Trời.

Đền tạm: nơi thờ phượng Đức Chúa Trời

Môi-se được Đức Chúa Trời truyền bảo phải dẫn dân Y-so-ra-ên ra khỏi Ai Cập và tiến về xứ mà Ngài đã ban cho họ. Trong khi dân Y-so-ra-ên du hành về miền Đất hứa Palétin, Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se mười điều răn, nó trở thành luật lệ căn bản cho nếp sống. Đồng thời, Đức Chúa Trời đã truyền bảo cho Môi-se dựng một căn lều đặc biệt hay đền tạm, nó có nghĩa là "chỗ ở của Đức Chúa Trời" (xem [Xu 25:1-8](#))

Đền tạm được đặt ngay chính giữa trại quân Y-so-ra-ên. Nó là một vật nhắc nhở hữu hình về sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nó cũng nhắc nhở dân sự về giao ước, hay thỏa ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Môi-se ([Xu 34:27-28](#))

Mọi sự của lều đặc biệt này được hoạch định một cách cẩn thận. Khảo sát đầy đủ về các chi tiết và biểu tượng của chúng rất là lợi ích, nhưng trong bài học này, chúng ta chỉ cần xem xét một cách đơn giản và xem mối liên hệ của chúng với sự thờ phượng Đức Chúa Trời của chúng ta. Sự nghiên cứu về đền tạm sẽ cho chúng ta một sự hiểu biết rõ hơn về sự thờ phượng của chúng ta như là một cá nhân và như là một phần của thân thể Đấng Christ, tức Hội Thánh. Chúa Chúng ta muốn sự thờ phượng của dân sự Ngài, những người nhóm nhau lại trong Danh của Ngài, nhưng Ngài cũng muốn sự thờ phượng riêng mà mỗi người chúng ta dâng lên cho Ngài nữa. Trong khi nghiên cứu về nơi ở của Đức Chúa Trời, là đền tạm, chúng ta sẽ thấy rằng

Ngài đã dự bị cho cả sự thờ phượng chung lẫn thờ phượng riêng. Mong rằng bài học này sẽ khích lệ bạn thờ phượng Ngài một mình và cùng chung với các tín hữu khác.

Sự biểu tượng của đền tạm về sự thờ phượng

Sân ngoài (hành lang)

Nơi Thánh

Nơi chí Thánh

cách thờ phượng tốt hơn

Nơi ở hiện tại của Đức Chúa Trời.

Trong thân thể Đấng christ, sự thờ phượng chung.

Trong từng cá nhân, thờ phượng riêng.

Tóm lược.

Khi đã học xong bài học này bạn có thể:

- Mô tả những trang bị của đền tạm thời Cựu ước và giải thích mỗi vật biểu tượng thể nào về một khía cạnh của sự thờ phượng.
- So sánh sự thờ phượng trong đền tạm thời Cựu ước với "cách tốt hơn" mà chúng ta thờ phượng thông qua Chúa Jêsus christ.
- Nhận thức tầm quan trọng của sự thờ phượng Đức Chúa Trời, cả sự thờ phượng chung lẫn sự thờ phượng riêng.
- Đánh giá đặc quyền của chúng ta được trực tiếp tiến vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, thông qua thầy Tế Lễ thượng phẩm cao trọng của chúng ta là Chúa Jêsus Christ.

1. Để có bối cảnh cho bài học này, Hãy đọc [Xu 25:1-30:38](#) và thơ [He 8:1-10:39](#)

2. Nghiên cứu bài học này theo cách bạn đã học các bài học trước. Nghiên cứu bài học từng phần một và trả lời tất cả các câu hỏi của bài học. Đừng xem lời giải đáp cho đến khi bạn đã đưa ra câu trả lời của chính bạn.

3. Hãy chắc chắn tra xem phần ngữ vựng để biết định nghĩa của những từ ngữ chìa khóa mới mẽ đối với bạn.

4. Làm bài tập tự trắc nghiệm và kiểm tra câu trả lời của bạn. bài tập tự trắc nghiệm được dựa trên nội dung bài bài học.

Tiến vào (đến gần)

Bàn thờ

Đền chuộc (chuộc tội)

Chung

Tạm thời

Ưu việt (tính)

BIỂU TUỢNG CỦA ĐỀN TẠM VỀ SỰ THỜ PHƯỢNG.

THỜ PHƯỢNG

Các hình thức thờ phượng thời Cựu ước rất ích lợi để cho chúng ta ngày nay học hỏi. Thực ra,

sách Hêborơ trong Tân ước bàn về đền tạm thời Cựu ước cùng sự biểu tượng của nó cho sự thờ phụng thời Tân ước. Trong thời kỳ Cựu ước, người Do Thái giết thú vật và chim chóc mà chúng được dâng lên cho Đức Chúa Trời làm sinh tế chuộc tội cho họ. Những sinh tế này được thiêu hóa trên một chỗ gọi là bàn thờ. Đó là cách người Do Thái bày tỏ sự sẵn lòng vâng lời Đức Chúa Trời của họ và dâng điều tốt nhất cho Ngài.

Thời Tân ước thì khác hẳn. Chúa Jesus đã đem lại một phương cách tốt hơn để thờ phụng. Khi Chúa Jesus chịu chết trên thập tự giá làm sinh tế chuộc tội cho chúng ta, thì hình thức thờ phụng đã thay đổi đi rất nhiều. Không còn phải dâng sinh tế bằng thú vật nữa bởi vì không còn cần thiết.

Khi chúng ta nghiên cứu sơ đồ mặt bằng của đền tạm, chúng ta sẽ sánh nó với tiến trình của linh hồn con người khi nó tiến về Đức Chúa Trời. Trong Hêborơ 8;5, đền tạm được gọi là "hình và bóng" của sự thờ phụng ở trên trời. Chúng ta có thể nói rằng đền tạm là một bức tranh về sự thờ phụng của chúng ta trong khi tăng trưởng. Mỗi thành phần của đền tạm có một ý nghĩa biểu tượng riêng cho Cơ Đốc nhân ngày nay.

Khi chúng ta đi xuyên vào đền tạm, trước tiên đến SÂN NGOÀI (hay hành lang), sau đó đến NOI THÁNH và cuối cùng đến nơi CHÍ THÁNH. Sơ đồ này sẽ giúp chúng ta hiển thị sự sắp xếp của đền tạm, các phần và các trang bị của nó.

Sân ngoài (hành lang)

Cửa vào. Đền tạm được khép kín bằng những hàng rào bao bọc quanh một sân lớn. Hàng rào này dài 45,34 mét (150) và rộng 22,67 mét (75bộ). ở một đầu có một cửa vào rộng 9 mét (30 bộ) (Xu 27:9-16). Mọi người Do Thái có thể vào cửa này. Đôi khi toàn thể các gia đình hay toàn thể cộng đồng đến tụ họp nơi cửa vào này (Le 8:1-3). Đó là một nơi mà các hình thức sinh hoạt đông người thường diễn ra. Đối với chúng ta ngày nay, nó làm biểu tượng cho hai điều: Thứ nhất, biểu tượng cho sự quyết định đến cùng Chúa Jêsus. Thứ hai cửa vào rộng mở này chỉ rằng đường dẫn vào sự thờ phụng rộng mở cho mọi người. Chúa Jêsus đã phán "kể đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu" (Gi 6:37). Ngày nay, bất kỳ ai muốn đến cùng Đức Chúa Trời đều có thể đến. Ngài luôn luôn chào đón tất cả chúng ta bước vào sự hiện diện của Ngài.

1. Hãy đọc những khúc Kinh Thánh sau đây và viết ra một hay nhiều từ ngữ rút ra từ mỗi khúc chỉ tỏ rằng Đức Chúa Trời luôn luôn nghênh đón tất cả chúng ta bước vào sự hiện diện của Ngài, hoặc chỉ rằng mọi người có thể đến cùng Chúa Jêsus để được cứu: Gio 2:32; Mat 10:32; Gi 3:15-16; Cong 2:21; IGi 5:1; Kh 22:17.

.....
.....
Bàn thờ: Bên trong cái cửa rộng rãi này là một bàn thờ lớn. Được làm bằng gỗ và bọc bằng đồng (Xu 38:1-2). Bàn thờ này rất quan trọng trong sự thờ phụng của người Do Thái. Người ta đem những con thú tốt nhất của họ đến cửa vào cửa sân ngoài. Kế đó, thầy tế lễ sẽ giết những con thú và thiêu chúng trên bàn thờ (Le 1:13). Những cá nhân hay những nhóm người dâng sinh tế thường chứng kiến việc này. Thường thường, việc dâng những con thú này là một sinh tế thật sự đối với người Do Thái, nhưng họ cũng đã sẵn sàng dâng điều tốt nhất của họ cho Đức

Chúa Trời. Điều này bày tỏ sự kính trọng và sự tôn quý đã dành cho Ngài.

Ngay từ buổi đầu, bàn thờ là một phần quan trọng của những từng trải thờ phụng trong Cựu ước. Sự nhắc đến bàn thờ lần đầu tiên là ở trong **Sa 8:20**, ở đó chúng ta đọc thấy rằng Nôê đã lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, **22:9** thuật về việc Ápraham lập một bàn thờ, trên đó ông đã dâng sinh tế cho Đức Giê-hô-va. **22:5** là lần nhắc đầu tiên đến từ ngữ thờ phụng trong Kinh Thánh. Trong **Xu 17:15** Môi-se đã lập một bàn thờ để thờ phụng Chúa. Trong mỗi trường hợp này, huyết của một con thú phải đổ ra để làm sinh tế chuộc tội lỗi, hay là như một của lễ dâng lên cho Đức Chúa Trời.

Dĩ nhiên, tất cả sự đổ huyết này dường như rất khó chịu cho chúng ta ngày nay. Việc giết chết thú vật để làm sinh tế không còn nữa. Khi Chúa Jê-sus đến, Ngài đã làm thay đổi tất cả mọi điều đó. Ngài đã trở thành sinh tế toàn vẹn một lần đủ cả cho chúng ta. Việc dâng hiến điều tốt nhất của chúng ta cho Đức Chúa Trời là cần thiết. Chúng ta không còn dâng thú vật nữa bèn là dâng chính mình. Chúng ta không lên trên bàn thờ bằng gỗ bọc đồng mà chỉ đơn sơ cúi xuống trên đầu gối mình và thưa rằng: "Lạy Chúa, con thuộc về Ngài. Xin hãy làm chủ đời con. Con xin dâng chính mình con cho Ngài. Xin hãy cho con biết Ngài muốn con làm điều chi". Sau khi chúng ta đã quyết định đến cùng Chúa Jê-sus, chúng ta phải sẵn sàng dâng cho Ngài mọi điều mình chiếm hữu và mọi điều trong chính mình. Đây là một hành động của sự phục tùng hay đầu phục mà chúng ta đã bàn đến trong các bài học trước. Người Do Thái đã mang đến nhiều sinh tế chứ không phải chỉ có một sinh tế. Sự đầu phục của chúng ta đối với Đức Chúa Trời là một tiến trình liên tục. Ngài luôn luôn là Chủ (Chúa) của cuộc đời chúng ta.

2. Người ta không còn dâng sinh tế bằng thú vật trên bàn thờ trong sự thờ phụng Đức Chúa Trời nữa bởi vì

.....
Chậu (thùng) rửa. Xa xa, bên trong sân ngoài là một thùng rửa được làm bằng đồng. Các thầy tế lễ phải rửa tay và chơn họ ở nơi thùng này trước khi đi vào trong chính đền tạm (**Xu 30:17-21**). Một bước trong tiến trình của linh hồn trong sự thờ phụng còn là sự thanh tẩy. Chúng ta cần tội mình được tha thứ, lỗi mình được rửa sạch (**Es 1:18, IGi 1:9**). Khi thờ phụng, chúng ta phải có một tâm linh thanh sạch, tinh khiết trước mặt Chúa. Điều này không có nghĩa là chúng ta phải trọn vẹn. Nhưng có nghĩa là chúng ta thú nhận tội lỗi của mình và xin Chúa rửa sạch nó đi. Như vậy, chậu rửa làm biểu tượng cho sự thanh sạch một linh hồn khỏi tội lỗi.

3. Hãy đọc **Xu 30:17-21** và **He 10:26-27** và trả lời các câu hỏi sau:

a. Điều gì sẽ xảy ra cho thầy tế lễ nếu họ không rửa sạch chính mình nơi chậu rửa trước khi vào đền tạm?

.....
b. Điều gì sẽ xảy ra cho người không được thanh tẩy tội lỗi của mình qua dòng huyết của Chúa Jê-sus?

.....
Bởi vì thường có một số người ở trong sân ngoài nên chúng ta có thể so sánh điều đó với việc cùng đến để thờ phụng tập thể hay thờ phụng chung, tức sự thờ phụng đồng người. Có một bầu không khí của những việc đang làm, về sinh hoạt và về một số người đang hiện diện. Ít khi chỉ có một thầy Tế lễ ở nơi sân ngoài này. Dân sự nối nhau đem sinh tế đến và cùng nhau

thờ phượng Đức Chúa Trời.

4. Sân ngoài và trang bị của nó được liệt kê ở cột bên phải. Sự áp dụng vào kinh nghiệm thờ phượng của chúng ta được nêu ra ở cột bên trái. Hãy ghép cặp những trang bị với sự áp dụng của nó. Hãy viết ra con số của câu bạn chọn vào từng khoảng trống.

.....a. Biểu trưng cho sự dâng hiến chính mình chúng ta cho Đức Chúa Trời.

.....b. Biểu tượng về sự thờ phượng chung của thân thể Đấng Christ.

.....c. Chỉ tỏ rằng con đường dẫn đến Đấng Christ có hiệu lực cho mọi người.

.....d. Sự tẩy sạch tội lỗi là cần thiết trước khi chúng ta có thể tiếp cận Đức Chúa Trời trong giờ thờ phượng.

.....e. Biểu tượng cho quyết định đến cùng Chúa Jêsus.

.....f. Sự đầu phục Đức Chúa Trời không phải là từng trải một lần nhưng mà là một quá trình liên tục.

NƠI THÁNH

Chính căn lều trại có hai phòng. Phòng thứ nhất gọi là nơi Thánh. Chỉ có các thầy tế lễ đã được chuẩn bị thích hợp mới được vào đó. Vào nơi Thánh được xem như là một đặc quyền. Nơi sân ngoài thường đông đúc người, nhưng rất ít người được vào trong nơi Thánh. Sự biểu tượng ở đây thật rõ ràng. Một số Cơ Đốc nhân chỉ thích vào nơi "sân ngoài" của mỗi tương giao của họ với Chúa. như những người con không bao giờ được trưởng thành, họ lớn lên ở trong "sân ngoài". Họ không bao giờ học biết được niềm vui của sự thờ phượng chắc chắn. Suốt cả sự từng trải về thuộc linh của họ, họ ưa thích những gì họ có thể nhận được từ nơi Đức Chúa Trời hơn là những gì họ có thể hiến dâng cho Ngài. Họ không bao giờ học biết cách phục vụ, cho Đức Chúa Trời hay cho người khác.

Khi các thầy tế lễ bước ra khỏi sân ngoài bận rộn và vào trong nơi Thánh, thì họ bước vào một nơi an tĩnh. trong căn phòng ấy, có thể có hơn một người, nhưng có một sự yên tĩnh Thánh khiết nơi đó. Các thầy tế lễ bước vào vào nơi Thánh hằng ngày. Điều này dạy chúng ta rằng sự thờ phượng Đức Chúa Trời của chúng ta phải là một sự từng trải hằng ngày. Nếu chúng ta thực sự cần sự thờ phượng làm cho thỏa lòng thì phải dành một lúc để bước ra khỏi những sinh hoạt của cuộc sống, biệt riêng chính mình ra cho Đức Chúa Trời.

Bên trong căn phòng thứ nhất này của đền tạm, có ba vật dụng trang bị: Chân đèn bằng vàng, bàn đựng bánh trần thiết và bàn thờ xông hương bằng vàng. Mỗi một vật dụng trang bị này dạy chúng ta điều gì đó về sự thờ phượng thật.

Chân đèn bằng vàng. Chân đèn bằng vàng chiếu sáng suốt cả ngày trong phòng (**Xu 25:31**).

Trong Nơi Thánh không có cửa sổ. Ánh sáng phát xuất từ chân đèn bằng vàng. Trong khi chúng ta thờ phượng, ánh sáng hướng dẫn của Đức Chúa Trời sẽ chỉ lối cho chúng ta. Đức Thánh Linh sẽ dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật (**Gi 16:13**), nhưng phải dành cho Ngài thì giờ để dạy dỗ chúng ta. Chúng ta phải cho ánh sáng của sự hiện diện Ngài soi sáng trên chúng ta và chỉ dẫn hướng đi mà chúng ta cần. Chúng ta chỉ cần nhìn xem Ngài để được sự dẫn dắt.

Bàn đựng Bánh Trần Thiết. Ở phía đối diện của căn phòng có một cái bàn nhỏ, trên đó đựng bánh trần thiết (**Xu 25:23-30**). bánh này được thường xuyên thay đổi nên nó luôn luôn mới.

Trong một bài học trước, chúng ta đã bàn về sự nuôi dưỡng. Nói rằng chúng ta được nuôi dưỡng về phương diện thuộc linh và một cách khác để nói rằng chúng ta nhận được sức lực. Khi ăn bánh (lương thực) thì chúng ta được thêm sức lực và chúng ta có thể coi sóc gia đình hay làm việc. Khi thờ phượng, bánh sự sống (Chúa Giê-sus) làm mạnh mẽ phần thuộc linh của chúng ta (**Gi 6:35**).

Có một chi tiết thú vị ở đây mà chúng ta không thể xem nhẹ. Bánh Trần thiết được thường xuyên thay mới. Ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời không bao giờ trở thành cũ kỹ hay cổ hủ. Giê-rê-mi đã ý thức điều này nên ông nói: "Ấy là nhờ sự nhân từ của Đức Giê-hô-va mà chúng ta chưa tuyệt. Vì sự thương xót của Ngài chẳng dứt. Mỗi buổi sáng thì lại mới luôn, sự thành tín Ngài là lớn lắm. "Hôn ta nói: Đức Giê-hô-va là cơ nghiệp ta, nên ta để lòng trông cậy nơi Ngài" (**Ca 3:22-24**).

Bàn thờ xông hương bằng vàng. Vật dụng thứ ba trong nơi Thánh được đặt ngay ở giữa. Đó là một bàn thờ, nhưng rất khác với bàn thờ ở phía ngoài trong nơi sân ngoài. Bàn thờ này được bọc bằng vàng. Trên đó thầy tế lễ xông hương mỗi ngày hai lần (**Xu 30:1-9**). Hương liệu cháy liên tục tạo thành một hương thơm thường trực dâng lên Đức Giê-hô-va. Trong tiến trình của chúng ta với tư cách người thờ phượng, chúng ta đã bước vào chỗ ngợi khen. Cái bàn thờ nhỏ này biểu trưng cho lời ngợi khen từ đáy lòng thanh sạch, cởi mở về Đức Chúa Trời và cứu Chúa của chúng ta. Hương là sự tôn thờ hằng ngày của chúng ta dâng lên Đức Chúa Trời. Chúng ta đã bắt đầu quên chính mình. Chúng ta bắt đầu chuyển sự chú ý của mình xa khỏi mình để hướng về Đức Chúa Trời. Sự ca ngợi của chúng ta tỏa một hương thơm ngào ngạt thường trực dâng lên cùng Ngài. Hương thơm của sự ngợi khen chúng ta chỉ dành cho Ngài mà thôi.

5. Hãy đọc **Xu 30:34-38**. Trong đoạn Kinh Thánh này có nêu ra công thức cho hương liệu. Sự chỉ dẫn và sự cảnh cáo nào nhấn mạnh đến ý tưởng cho rằng sự thờ phượng và lời ngợi khen của chúng ta phải dành riêng cho Chúa mà thôi?

.....
.....

6. Các Thi Thiên nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc dâng lời ngợi khen cho Chúa. Hãy đọc câu đầu của mỗi Thi Thiên bắt đầu từ Thi Thiên 100, hãy đọc hết tất cả các câu của **Thi 150:1-6**, sau đó trả lời các câu hỏi sau:

a. Có bao nhiêu Thi Thiên trong số này nói đến việc dâng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời ở câu đầu của Thi Thiên đó?

.....

b. Có bao nhiêu lần tác giả Thi Thiên nói đến việc dâng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời trong **150:1-6**?

.....

Chúng ta đã đi một đoạn đường dài trong sự học biết cách thờ phượng. Chúng ta đã bắt đầu chuyển hướng nhìn về chính chúng ta đến Đức Chúa Trời, chúng ta đã bắt đầu hầu việc Đức Chúa Trời. Bàn thờ xông hương ở ngay trước cửa dẫn vào nơi chí Thánh, vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Sự ngợi khen sẽ dẫn chúng ta vào chính sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

7. Hãy cho Biết một áp dụng thuộc linh cho từng biểu tượng sau đây:

a. Nơi Thánh

- b. Chân đèn bằng vàng
- c. Bàn đựng Bánh Trần Thiết
- d. Bàn thờ xông hương bằng vàng

Nơi chí Thánh

Như chúng ta đã được học, Đức Chúa Trời hiện diện ở khắp mọi nơi. Có những lúc và những nơi mà ở đó chúng ta cảm thấy sự hiện diện của Ngài gần gũi với chúng ta một cách đặc biệt. Nơi Chí Thánh là một chỗ như vậy. Để vào nơi Chí Thánh, phải đi ngang qua nơi Thánh (Xu 26:31-33) và chỉ thầy tế lễ thượng phẩm vào đây, ông phải trải qua những bước chuẩn bị khác. ARôn là người đầu tiên được lập làm thầy tế lễ thượng phẩm. Việc ông vào nơi Chí Thánh được mô tả trong 28:29-42. Hãy để ý rằng thầy tế lễ thượng phẩm là người đại diện cho dân sự trước mặt Đức Chúa Trời. Ông là "THÁNH CHO ĐỨC GIÊ HÔ VA" (câu 36), và ông mang tội lỗi của dân sự khi ông vào nơi Chí Thánh. Tất cả những điều này làm biểu tượng về thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta, tức là Chúa Jêsus Christ, Ngài đã gánh tội lỗi chúng ta trên thân thể Ngài, và hiện nay Ngài đang cầu thay cho chúng ta trước ngai Đức Chúa Trời, trong sự công bình và Thánh Khiết.

Thầy tế lễ thượng phẩm phải trải qua tất cả những bước chuẩn bị trước khi ông có thể vào nơi Chí Thánh thể nào thì chúng ta cũng phải đến cùng Đức Chúa Trời theo một cách phải lẽ thế ấy, nếu chúng ta muốn sự thờ phụng được Ngài chấp nhận chúng ta phải đi vào bằng Cánh Cửa, là Chúa Jêsus Christ và phải chọn thì giờ dành để ra mắt Ngài. Sự đầu phục và sự thanh tẩy là một phần của sự chuẩn bị ấy. Sự chuẩn bị như vậy giống như việc khai thông những rác rưởi lên khỏi Suối Trinh Nữ mà chúng ta đã thảo luận trong một bài học trước. Chúng ta phải xưng nhận tội lỗi mình, tiếp nhận sự tha thứ của Đức Chúa Trời và vâng phục ý chỉ Ngài.

Chúng ta phải dẹp bỏ tính tự kỷ trung tâm và để Ngài làm chủ cuộc sống mình. Khi ấy sự thờ phụng của chúng ta là những gì Ngài muốn và chúng ta có thể tiếp cận Ngài với sự vui mừng và ngợi khen.

Thầy tế lễ thượng phẩm đã vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời với một sự cảm nhận (ý thức) sâu xa về sự kính sợ, sự sùng bái và sự cung kính. Ông nhận thức được sự oai nghi, quyền năng và sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Nếu ông không chuẩn bị chính mình một cách đầy đủ thì ông có thể bị giết chết (Xu 28:35). Đức Chúa Trời sẽ gặp gỡ với một mình ARôn trong nơi chí thánh. Thần thánh Đức Chúa Trời đã hạ xuống để nghênh tiếp nhân tính (con người)!

Trong nơi Chí Thánh không có một cánh cửa sổ nào. trang bị duy nhất trong phòng là Hòm Giao Ước, biểu trưng cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Không có điều gì làm xao lãng thầy tế lễ thượng phẩm khỏi sự thờ phụng thuần khiết trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời! Ôi, giây phút ấy mới tuyệt diệu làm sao! Người thờ phụng nhận biết sự hiện diện của Đức Chúa Trời một cách vinh hiển, như vậy đã vượt xa khỏi sự thờ phụng tùy thuộc vào những điều khác để khích lệ mình. Người ấy đã tìm kiếm sự hiện diện của Đức Chúa Trời cho chính mình. Những người khác làm gì tùy ý họ chọn, còn sự chọn lựa của người này là tìm kiếm Đức Chúa Trời và tận hưởng sự hiện diện của Ngài. Ở một thì giờ như vậy, mọi nan đề của cuộc sống đều bị lãng quên. Trong chính giây phút thiêng liêng này, người thờ phụng chẳng cầu

Thờ Phụng và Người Thờ Phụng

xin được gì cả. Người ấy không thờ phụng để mong nhận ân huệ từ nơi Đức Chúa Trời mà họ đang học biết rằng niềm vui và sự hiện diện của Ngài thật có ý nghĩa biết bao!

Một thi sĩ người Anh, Lord Tennyson đã bày tỏ một cảm xúc của người thờ phụng vào giây phút vinh diệu ấy như sau:

Speak to Him, thou, for He heareth

And Spirit with Spirit will meet

Nearer is He than breathing,

And closer than hands and feet!

Hãy thưa chuyện vì Ngài nghe tiếng bạn,

Tâm thần mình cùng tâm thần Chúa gặp nhau.

Ngài gần mình trong giây phút tương giao

Gần hơn cả mình gần từng chi thể!

Nơi Chí Thánh biểu trưng cho sự hiệp thông thân mật của người thờ phụng với Đức Chúa Trời Chí thánh. Đây là sự thờ phụng cá nhân, diễn ra khi người thờ phụng ở riêng một mình hoặc khi người ấy được bao quanh bởi những người thờ phụng khác trong sự thờ phụng chung. Như vậy, đền tạm biểu thị cho chúng ta cả sự thờ phụng riêng lẫn sự thờ phụng chung là quan trọng và cần thiết cho sự tăng trưởng và sự nuôi dưỡng của người Cơ Đốc. Chúng ta sẽ xem xét cả hai ý niệm này đầy đủ hơn sau này trong bài học.

8. Mục đích của Hòm Giao Ước là gì mà được gọi là vật dụng duy nhất trong Nơi Chí Thánh? (xem 25:10-22)

.....

9. Thầy tế lễ thượng phẩm chỉ có một mình khi ông vào Nơi Chí Thánh. Điều này làm biểu tượng như thế nào về sự thờ phụng Đức Chúa Trời của chúng ta?

.....

10. Hãy nhận ra trong danh sách này những điều kiện để bước vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời bằng sự thờ phụng thuộc linh thật:

- a. Tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa đời sống mình.
- b. Chọn việc đến cùng Đức Chúa Trời.
- c. Thờ phụng theo nhóm (nhiều người)
- d. Xưng tội
- e. Xin Đức Chúa Trời ban ân huệ
- f. Nhận sự tha thứ của Đức Chúa Trời
- g. Vâng lời
- h. Thanh tẩy
- i. Xoay hướng tư tưởng từ chính mình đến Đức Chúa Trời.
- j. Rất sùng bái và cung kính đối với Đức Chúa Trời.

11. Hãy khảo sát sơ đồ mặt bằng của đền tạm và sân ngoài. Sau đó, trong biểu đồ dưới đây,

nhận ra từng mục có ghi chữ và cho biết sự áp dụng vào sự thờ phượng Đức Chúa Trời của chúng ta.

CÁCH THỜ PHƯỢNG TỐT HƠN

Các thư tín trong Tân ước cho đến thư Hêbơrơ giúp chúng ta đánh giá được tính ưu việt của sự thờ phượng dưới giao Ước mới (sự hy sinh chuộc tội một lần đủ cả của Đấng Christ thay cho chúng ta) so với sự thờ phượng trong đền tạm dưới giao Ước cũ. Nếu bạn chưa đánh giá được thì hãy đọc Hêbơrơ chương 8 đến chương 10 ngay bây giờ.

Bối cảnh. Thư tín này được viết ra bởi một tác giả không biết rõ (có thể là Sứ đồ Phao Lô) gửi cho các Cơ Đốc nhân Do Thái vào khoảng năm 65-68 S.C, trong thời kỳ mà các Cơ Đốc nhân chịu bắt bớ dữ dội. Ba chương đầu chỉ tỏ rằng nhiều người đã trôi lạc khỏi Sứ điệp Phúc âm mà bỏ qua sự cứu rỗi của họ (He 2:1-3). Trước giả giải thích tầm quan trọng của việc nắm vững những gì họ đã nhận được qua Đấng Christ: "Hỡi anh em, hãy giữ lấy, kéo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng tin mà chối bỏ Đức Chúa Trời hằng sống chẳng....Anh em hãy khuyên bảo lẫn nhau....Hầu cho trong anh em không ai bị tội lỗi dỗ dành mà cứng lòng" (3:12-13). Trong phần đầu của chương này, ông khuyên bảo họ "Hãy suy nghĩ kỹ đến sứ giả và thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta tin theo, tức là Đức Chúa Jêsus" (câu 1).

Chúa Jêsus cao trọng hơn. Trong bốn chương đầu của sách Hêbơrơ, trước giả nhấn mạnh rằng Đấng Christ là cao trọng hơn qua thân vị của Ngài. Ngài trổi hơn các tiên tri, các Thiên sứ, Môi-se, Giôsuê và ngày Sabát. Ngài cao trọng hơn các thầy tế lễ thời Cựu ước.

Chương 5 đến chương 10 nhắc nhở các Cơ Đốc nhân Do thái rằng Đấng Christ là thầy tế lễ cao trọng hơn của chúng ta. Phương cách của Ngài trổi hơn chức tế lễ ở trần gian, Giao ước cũ, các sinh tế bằng thú vật, hay là các của lễ dâng hằng ngày. Sự hy sinh của Ngài là một lần đủ cả: "Chúng ta được nên Thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jesus Christ một lần đủ cả" (10:10)

Ba chương cuối của thư Hêbơrơ khuyến khích chúng ta trong ba phương diện này: Vì Chúa Jêsus đã mở cho chúng ta một con đường tốt hơn để đến cùng Đức Chúa Trời nên chúng ta có thể lấy đức tin mà tin Đức Chúa Trời trong mọi sự; chúng ta có niềm hy vọng sẽ đưa chúng ta qua mọi thử thách và có thể bày tỏ tình yêu thương đối với nhau trong cùng một mức độ mà Đấng Christ đã bày tỏ tình yêu thương của Ngài đối với chúng ta.

Sự thờ phượng của người Cơ Đốc là cao trọng hơn. Chúng ta hãy xem xét một cách ngắn gọn một số phương diện mà sự thờ phượng của người Cơ Đốc là cao trọng hơn so với sự thờ phượng trong đền tạm thời Cựu ước.

Tôi thật cảm tạ Chúa biết bao, vì Đấng Christ đã cung cấp một phương cách (con đường) tốt hơn để chúng ta đến cùng Ngài trong sự thờ phượng, tìm được sự tha tội và vào trong chính sự hiện diện của Đức Chúa Trời! Sự dục bị của Ngài làm cho chúng ta nhận thức nhiều hơn trách nhiệm trong việc tôn quý Ngài bằng cuộc sống và sự thờ phượng của chúng ta. Trước giả Hêbơrơ đã để lại cho chúng ta lời thách thức này.

"Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus Christ được dọn dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác ngài. Lại vì

chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy đặn trọn vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong mà đến gần Chúa. Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín. Ai nấy hãy coi sóc nhau để khuyên giục về lòng yêu thương và việc tốt lành. Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào thì phải càng làm như vậy chừng nấy.

Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi mà lại cố ý phạm tội thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự chờ đợi kinh khiếp về sự phán xét và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng thì chết đi không thương xót; huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao?" (He 10:19-29).

Đền tạm là hình và bóng của những điều sẽ đến. Chúa Jêsus Christ cung cấp một cách tốt hơn để thờ phượng. Chúng ta hãy thờ phượng Ngài!

12. Trong vở ghi chép của bạn, hãy nêu ra bảy lý do tại sao sự thờ phượng Cơ Đốc thì ưu việt hơn (cao trọng hơn) sự thờ phượng của thời Cựu ước. Cho biết điều này trong phương diện cá nhân. Ví dụ như bạn có thể nói: Tôi không phải đi đến nơi đặc biệt để thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng tôi có thể thờ phượng Ngài ở bất cứ nơi đâu vào bất cứ lúc nào.

NOI Ở HIỆN TẠI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Như chúng ta đã thấy, "địa điểm" thờ phượng không còn là vấn đề nữa, chính điều kiện thuộc linh của người thờ phượng mới là quan trọng. "Nơi chốn" thờ phượng của người tín đồ là ở với Chúa Jesus, Thầy tế lễ thượng phẩm cao trọng ở trên trời. Hêborơ 3:6; cho chúng ta biết rằng "nhà" của Đức Chúa Trời ngày nay, tức là nơi cư trú của Ngài, là dân sự Ngài: "Nhưng Đấng Christ thì trung tín như con trai quản trị nhà Chúa, mà nhà Chúa tức là chúng ta, miễn là chúng ta giữ vững vàng cho đến cuối cùng lòng tin chắc và trông cậy là sự chúng ta lấy làm vinh hiển".

Chúa Jêsus đã bảo môn đồ Ngài: "Vì nơi nào có hai ba người nhân danh Ta nhóm nhau lại thì Ta ở giữa họ." (Mat 18:20). Thật có ích và đáng cho chúng ta khuyên bảo nhau cùng nhóm họp thường xuyên và khích lệ nhau bằng việc cùng nhau thờ phượng Đức Chúa Trời (xem He 10:25).

Một số người định nghĩa sự thờ phượng như là một sự nhận biết Đức Chúa Trời như thế nào. Một mục đích của mọi sự thờ phượng là bày tỏ Đức Chúa Trời ra cho chúng ta. Một mục đích khác là khó cho chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã định ý cho chúng ta thờ phượng cùng chung với những người khác, và cũng thờ phượng Ngài khi chúng ta ở riêng một mình nữa. Thân thể của Đấng Christ là nhà của Ngài. Ngài đã sai Đức Thánh Linh đến cư trú trong chúng ta (Gi 14:17). Ngài hiện diện khi chúng ta nhóm họp cùng nhau trong sự thờ phượng chung và Ngài hiện diện khi chúng ta gặp gỡ Ngài một mình. Chúng ta được lợi ích qua cả hai phương cách thờ phượng Ngài.

13. Hãy đọc Mat 6:6 và He 10:25. Loại thờ phượng nào được bàn đến trong từng khúc Kinh

Thánh?

a. **Mat 6:6**

b. **He 10:25**

Trong Thân Thể Đấng Christ - Sự thờ phượng chung

Khi chúng ta nhóm hiệp nhiều người để thờ phượng thì sự thờ phượng của chúng ta được gọi là sự thờ phượng tập thể hay sự thờ phượng chung. Thân thể của Đấng Christ nhóm họp nhau được gọi là Hội Thánh và nơi đặc biệt để Hội Thánh nhóm họp được gọi là nhà thờ.

Sự thờ phượng chung có nhiều lợi điểm. Ví dụ như, các buổi nhóm của Hội Thánh thường được hoạch định trước và được tổ chức vào những thì giờ đều đặn. Một thời gian biểu như vậy giúp chúng ta phát triển một thói quen thờ phượng đều đặn. Việc cùng nhau thờ phượng cũng tạo cho chúng ta cơ hội để khích lệ nhau. Tôi có thể đến nhà thờ với tâm trạng nản lòng, nhưng khi tôi nghe ai đó nói về sự nhân từ của Đức Chúa Trời trong đời sống họ thì đức tin của tôi được mạnh mẽ.

Sự cùng chung thờ phượng có hình thức. Chúng ta cùng hát và cầu nguyện. Vì mọi người khác cùng hát nên tôi cảm thấy thích hát hơn. Mọi người khác có thể đang ngợi khen Chúa, do đó tôi cũng bắt đầu ngợi khen Chúa và tâm hồn tôi được nâng lên. Tôi có thể muốn chinh phục một bạn hữu về cho Chúa. Việc đem người ấy đến nơi thờ phượng sẽ rất có ích. Người ấy sẽ thấy những người khác thờ phượng Đức Chúa Trời một cách thành thật; người ấy có thể nghe ai đó hát một bài hát đặc biệt mang tính cách phục vụ; người ấy sẽ nghe một bài giảng hay những lời làm chứng đùng vào lòng. Cùng với những người khác, người ấy sẽ có cơ hội tiếp nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa và làm chủ đời sống mình. Mọi sinh hoạt của sự thờ phượng chung sẽ tiếp sức cho những gì tôi nói với họ về Chúa.

Tất cả những sinh hoạt này phải được Thánh Linh dẫn dắt. Chính công tác của Đức Thánh Linh là giúp chúng ta trong sự cầu nguyện, khen ngợi, làm chứng, giảng luận và dạy dỗ. Thật rất ngu dại nếu chúng ta tưởng rằng mình có thể làm những việc này mà không cần sự giúp đỡ của Ngài.

Sự thờ phượng chung cũng đưa chúng ta hướng đến Đức Chúa Trời. Giúp chúng ta tập trung chú ý vào Đức Chúa Trời. Đưa chúng ta trải qua những bước thờ phượng được miêu tả trong đền tạm thời Cựu ước. Nói một cách khác, sự thờ phượng đồng người dẫn chúng ta đến chỗ tiếp nhận sự hy sinh của Chúa Jesus, Đấng đã chết vì tội lỗi của chúng ta. Một cách cá nhân, điều đó giúp chúng ta xưng tội mình cùng Đức Chúa Trời và xin Ngài tẩy sạch và ở đó chúng ta có thể nhận được sự hướng dẫn đến từ nơi Chúa. Giúp nhận được sự nuôi dưỡng thuộc linh để làm chúng ta mạnh mẽ và nhất là dẫn chúng ta vào sự ngợi khen.

14. Hãy khoanh vòng ký tự trước mỗi câu ĐÚNG về những sự lợi ích của sự thờ phượng chung.

a. Sự thờ phượng chung giúp chúng ta thờ phượng trên một cơ sở đều đặn.

b. Sự thờ phượng nhiều người đem chúng ta đến gần Đức Chúa Trời hơn là sự thờ phượng một mình.

c. Trong sự thờ phượng nhiều người, chúng ta có thể phục vụ người khác bằng nhiều cách và họ cũng có thể phục vụ chúng ta.

- d. Sự thờ phượng theo nhóm cung cấp những cơ hội để học hỏi từ nơi các người giảng hoặc dạy được Thánh Linh dẫn dắt.
- e. Chúng ta nhận được sức lực và ơn phước cách cá nhân khi cùng nhau hát, cầu nguyện và ngợi khen.
- f. Sự thờ phượng chung là cách thờ phượng Chúa duy nhất theo Kinh Thánh.

Trong từng cá nhân - sự thờ phượng riêng.

Có một câu chuyện về một phụ nữ kia, bà đã ở trong đoàn dân đi theo Chúa Jêsus vào một ngày nọ (Mat 9:20-22). Bà đã mắc bệnh lậu huyết nghiêm trọng trong mười hai năm. Vào thời kỳ đó Chúa Jêsus rất được mến mộ. Nhiều người thuộc mọi lứa tuổi và nghề nghiệp đã ở trong đoàn dân đông theo Ngài. Họ theo Chúa Jêsus khắp mọi nơi, xô đẩy nhau để xem ai có thể ở gần Ngài nhất.

Người phụ nữ khốn khổ này đã nghe những người trong đoàn dân đông này thuật lại những điều Chúa Jêsus có thể làm. Lời tường thuật của họ đã gây dựng đức tin của bà. Đó là lý do tại sao bà gia nhập cùng họ để đi theo Ngài. Bà đã nhận thấy những điều vui thỏa mà họ đã cảm nhận được trong sự hiện diện của Ngài. Bà đã thấy Ngài đáp ứng những nhu cầu cho người khác.

Tuy nhiên, ở trong cái đoàn đông bao quanh ấy, Chúa Jêsus đã không chữa lành bệnh cho bà. Ở giữa đoàn dân đông đảo ấy, bà vẫn rất cần giúp đỡ. Bà đã có một sự tiếp xúc cá nhân. Cuối cùng, thắng hơn mọi sự sợ hãi, bà đã đưa tay ra, những ngón tay đã đụng đến tấm áo của Chúa Jêsus. Ngay lập tức huyết lậu của bà cầm lại! khi lấy đức tin đưa tay ra đụng đến Ngài thì Ngài đáp ứng nhu cầu của bà!

Dĩ nhiên chúa Jêsus đã quan tâm đến đoàn dân đông bao quanh Ngài, nhưng mỗi người trong đoàn dân đông đảo đó, kể cả người phụ nữ này, phải được quan tâm riêng với Ngài. Ngài nay Chúa Jêsus đang quan tâm đến những nhu cầu của tôi và của bạn. Ngài mong muốn sự thờ phượng tập thể của dân Ngài, những người nhóm họp lại trong Danh Ngài, nhưng Ngài cũng cần sự thờ phượng mà chúng ta dâng lên Ngài một cách riêng tư như là những cá nhân.

Những lợi ích của việc thờ phượng cá nhân hay riêng rẽ trong nhiều phương diện rất giống với những lợi ích của sự thờ phượng chung. Ngay cả khi chúng ta ở trong một nhóm, chúng ta cũng vẫn là những cá nhân. Giống như người phụ nữ kia, bà đã rờ vào chiếc áo của Chúa Jêsus, thì chúng ta cũng phải quên đi những gì người khác suy nghĩ. Nhiều lúc, điều này sẽ dễ dàng hơn chúng ta ở riêng một mình. Nhưng ngay cả khi chúng ta thờ phượng trong một nhóm người thì không có lý do gì để cho những sự sợ hãi ngăn cản chúng ta thờ phượng một cách tự do. Chính chúng ta phải rờ đụng đến Chúa Jêsus.

Có những lợi ích nhất định, chẳng hạn như những điều được bàn thảo trong phần đầu của bài học này mà chỉ có thể nhận thấy được trong sự thờ phượng theo nhóm. Cũng có những lợi ích nhất định nào đó trong sự thờ phượng một mình.

Sự thờ phượng cá nhân dạy chúng ta thờ phượng Chúa, vô luận những người khác đang làm gì. Chúng ta phát huy một sức mạnh mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta có. Ngài muốn chúng ta tùy thuộc Ngài chứ không tùy thuộc vào những gì người khác làm. Sự thờ phượng cách cá

nhân giúp chúng ta thực hiện được điều đó.

Sự thờ phượng cá nhân cũng cho chúng ta có nhiều thì giờ hơn để lắng nghe Đức Chúa Trời. Quá nhiều người chuyên chú đến buổi nhóm thờ phượng chung đến nỗi chúng ta không có cơ hội lắng nghe Đức Chúa Trời như đáng phải có. Khi ở riêng một mình, chúng ta có thể ngừng nói chuyện hay hát xướng. Có thể để cho Đức Chúa Trời có cơ hội phán bảo cùng chúng ta một cách cá nhân, có cơ hội để đọc lời Ngài và rồi suy nghĩ về điều đó mà không bị chi phối. Chúng ta có thể ở bao lâu tùy theo mình cần rờ đụng đến Ngài.

Sự thờ phượng riêng cho phép chúng ta quên đi những gì người khác có thể suy nghĩ. Nó giúp chúng ta biểu lộ những nhu cầu sâu thẳm nhất và những gì ca ngợi Đức Chúa Trời thành thật nhất một cách cởi mở. Nó cũng phục vụ Đức Chúa Trời theo một cách riêng. Ngài biết rằng chúng ta đang thờ phượng Ngài không chỉ vì những người khác đang làm như vậy. Chúng ta không thờ phượng Đức Chúa Trời theo một hình thức, hay bởi vì muốn người khác nghĩ chúng ta là Thánh khiết. Chúng ta chỉ đang thờ phượng Đức Chúa Trời vì yêu mến Ngài và chúng ta muốn dành thì giờ để ở trong sự hiện diện của Ngài.

15. Trong vở ghi chép của bạn, hãy cho biết ba lợi ích của sự thờ phượng một mình mà có thể nó không có được trong sự thờ phượng đông người.

TÓM LƯỢC

Để kết thúc bài học này, hãy nhớ rằng đền tạm thời Cựu ước cung cấp khuôn mẫu cho sự thờ phượng của chúng ta. Cửa dẫn vào sự thờ phượng là thông qua con Đức Chúa Trời, Đấng đã trở thành sinh tể chuộc tội cho chúng ta một lần đủ cả.

Sự đầu phục Chúa và sự thanh tẩy dẫn chúng ta vào chỗ mà ở đó chúng ta nhận được sự hướng dẫn và sự nuôi dưỡng. Sự ngợi khen đưa chúng ta vào tận chính sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Cũng hãy nhớ rằng Chúa Jêsus đã mở ra cho chúng ta một con đường tốt hơn để đến gần Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng. Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm và Ngài ở trong chúng ta. Rồi chúng ta hãy suy nghĩ lại những truyện tích người phụ nữ giữa đám đông đã quyết định đích thân rờ đến Chúa Jêsus. Bà đã không thỏa lòng chỉ cứ làm một phần tử của một đám đông. Bà muốn có một kinh nghiệm cá nhân với Chúa. Đức Chúa Trời, theo sự khôn sáng của Ngài, đã hoạch định cho chúng ta thờ phượng chung với các con cái khác của ngài. Ngài cũng hoạch định để chúng ta gặp gỡ Ngài một mình. Ngài biết cả hai phương cách đều cần thiết và ích lợi cho chúng ta.

Xin bạn hãy cùng tôi cầu nguyện:

Lạy chúa, con là của Ngài

Xin hãy làm chủ đời con.

Con xin dâng chính mình con cho Ngài, không dám giữ chi.

Xin hãy rửa con cho sạch mọi tội lỗi

Con nhận thức rằng con không thể ở trong sự hiện diện của Ngài,

Mà vẫn bao phủ mọi tội lỗi.

Xin ban cho con một tâm linh tinh sạch, Thánh khiết trước mặt Ngài.

*Khi con thờ phượng Ngài, nguyện cho con nhận được sự sáng.
Để soi rõ đường lối của con và nuôi dưỡng con được mạnh mẽ.
Nguyện cho con học biết giá trị thật của sự ca ngợi.
để con có thể bước vào sự hiện diện của Ngài, tôn thờ, chiêm ngưỡng và yêu mến Ngài.
Cảm tạ ngài vì giao ước mới mà ngài đã ban cho,
Con đường tốt hơn để dẫn đến sự hiện diện của Đức Chúa Trời.
Qua Ngài - thầy tế lễ thượng phẩm cao quý của con, Chúa của con.
Dù ở một mình, hay cùng với người khác trong gia quyến Ngài.
Xin giúp con tăng trưởng trong sự thờ phượng mà chỉ xứng đáng dành cho Ngài mà thôi.
A-Men*

Bài tập tự trắc nghiệm

CÂU CHỌN LỰA Hãy trả lời đúng nhất cho từng câu hỏi sau đây.

1. Vật dụng nào trong các vật này tiêu biểu về ý niệm sự sinh tể?
 - a. Thân bài
 - b. Cửa vào
 - c. chậu (thùng) rửa
 - d. Bàn thờ
2. Trong **He 8:5**, đền tạm được gọi là "hình và bóng" của
 - a. Các sinh hoạt trong buổi nhóm của nhà thờ
 - b. Những gì ở trên trời
 - c. Sự vâng lời của người Cơ Đốc
 - d. Sự không vâng lời thuộc linh.
3. Sự thờ phượng chung có thể gọi là
 - a. sự thờ phượng theo nhóm (nhiều người)
 - b. Sự thờ phượng riêng
 - c. Sự thờ phượng cá nhân
 - d. Sự thờ phượng trong nơi Chí Thánh.
4. Trong sự thờ phượng Cơ Đốc, luật pháp của Đức Chúa Trời được viết ở
 - a. Trên tảng đá.
 - b. Trong lòng.
 - c. Trên toà giảng của các Hội Thánh địa phương.
5. Thay vào chỗ thầy tế lễ thượng phẩm của thời Cựu ước, tín đồ ngày nay
 - a. Không có thầy tế lễ thượng phẩm
 - b. Chính họ là những thầy tế lễ thượng phẩm
 - c. Có Chúa Jêsus là thầy tế lễ thượng phẩm của họ.
 - d. Có những người lãnh đạo thuộc linh đóng vai trò như thầy tế lễ thượng phẩm của họ.
6. Chỗ ở của Đức Chúa Trời ngày nay là ở trong
 - a. Các tòa nhà đặc biệt được gọi là nhà thờ
 - b. Hòm giao ước

c. Tấm lòng của các tín đồ

d. Thiên đàng mà thôi.

7. Thí dụ minh họa về người phụ nữ bị bệnh ở trong đáng đồng bày tỏ về

a. Một sự tiếp xúc cá nhân

b. Sự thờ phượng chung.

c. Việc phải khiêm nhường.

d. Âm nhạc trong thờ phượng.

8. Sự dạy dỗ chính của thư Hêborơ được nhấn mạnh trong bài học này là

a. Tầm quan trọng của sự thờ phượng trong đền tạm.

b. Tính ưu việt của Chúa Jêsus và Giao ước mới của Ngài.

c. Sự cần thiết phải có hình thức thờ phượng.

d. Sự cần thiết của việc vâng giữ mười điều răn.

9. CÂU GHÉP CẶP Hãy chép cặp các từ ngữ với định nghĩa của chúng. Hãy viết con số của câu bạn chọn vào từng chỗ trống.

1. Chậu rửa

2. Nơi Thánh

3. Nơi Chí Thánh

4. Cửa vào

5. Bàn thờ xông hương bằng vàng

6. Hội thánh

7. Bàn thờ

8. Bàn đựng bánh trần thiết.

9. Thầy tế lễ thượng phẩm

10. Đền tạm

11. Sân ngoài

12. Chân đèn bằng vàng.

.....a. Nơi người ta dâng sinh tế

.....b. Biểu tượng về sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời soi lối đi của chúng ta.

.....c. Chỗ sinh hoạt đồng người biểu tượng cho sự thờ phượng chung.

.....d. Nhắc nhở chúng ta rằng được ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời thì không bao giờ cũ đi.

.....e. Biểu tượng cho quyết định đến cùng Chúa Jêsus.

.....f. Biểu tượng cho cửa dẫn vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời và mối hiệp thông khắng khít với Ngài.

.....g. Một hình bóng về sự thờ phượng ở trên trời.

.....h. Biểu tượng cho kinh nghiệm thờ phượng cá nhân hằng ngày, sự biệt riêng để ở với Đức Chúa Trời.

.....i. Thân thể của Christ.

.....j. Biểu tượng cho sự dâng hiến chính mình cho Đức Chúa Trời.

.....k. Biểu tượng cho sự nuôi dưỡng thuộc linh mà chúng ta nhận được qua sự thờ phượng.

.....l. Biểu tượng cho sự tẩy sạch linh hồn khỏi tội lỗi.

.....m. Biểu tượng cho sự ngợi khen của chúng ta dâng lên cho Chúa như một hương thơm ngào ngạt.

.....n. Biểu tượng cho Đấng Christ đang cầu thay cho chúng ta trước ngai Đức Chúa Trời

Giải đáp các câu hỏi của bài học

1. Bất cứ từ ngữ nào trong số này (tùy theo bản dịch Kinh Thánh mà bạn thường dùng):

Ai, hễ ai, kẻ nào, mọi người.

2. Chúa Jêsus đã trở thành sinh tể của chúng ta, một lần đủ cả cho mọi người.

3. a. Họ sẽ chết.

b. Sự chết thuộc linh (sự phán xét và sự thiêu hủy).

4. a. 2. Bàn thờ

b. 4. Sân ngoài

c. 1. Cửa vào

d. 3. Chậu rửa

e. 2. Cửa vào

f. 2. Bàn thờ

5. Dân YSoraên không dùng công thức này cho chính mình, nhưng nó phải được ra Thánh cho Đức Giê hô va. Bất cứ ai sử dụng nó cho mình sẽ bị truất ra khỏi dân sự.

6. a. Tôi đã đến mười tám lần nói đến sự ngợi khen Đức Chúa Trời trong các câu đầu.

b. Sự ngợi khen Đức Chúa Trời được nhắc đến 13 lần trong sáu câu này.

7. Câu trả lời của bạn phải hợp với nội dung bài học. Nó có thể bao gồm những điều này.

d. Chúng ta phải được chuẩn bị thích đáng trước khi chúng ta bước vào sự thờ phụng. Sự thờ phụng phải là một từng trải hằng ngày.

b. Chúng ta cần ánh sáng của sự hiện diện Đức Chúa Trời dẫn bước chúng ta.

c. Chúa Jêsus, bánh sự Sống, cung cấp sự nuôi dưỡng thuộc linh khi chúng ta dành thì giờ để ở với Ngài. Ở trong sự hiện diện của Ngài sẽ không bao giờ trở nên cũ kỹ.

d. Điều quan trọng là chúng ta dâng lên Đức Chúa Trời hương của lời ngợi khen của chúng ta một cách liên tục. Sự ngợi khen của chúng ta chỉ dành cho Ngài mà thôi.

8. Nó chính là nơi Đức Chúa Trời gặp thầy tế lễ thượng phẩm, nó tượng trưng cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

9. Sự thờ phụng Đức Chúa Trời là một kinh nghiệm, mặt đối mặt, một người hiệp thông với Đức Chúa Trời của mình.

10. Tất cả những điều này là đòi hỏi cho sự thờ phụng thuộc linh ngoại trừ câu c. Thờ phụng theo nhóm (nhiều người) và câu e xin Đức Chúa Trời ban ân huệ.

11.

A. cửa vào

B. Bàn thờ bằng đồng

C. Chậu (thùng) rửa

D. Bàn đựng bánh trần thiết

E. Chân đèn

f. Bàn thờ xông hương bằng vàng.

G. Hòm Giao ước

H. Sân ngoài

(Xin kiểm tra câu trả lời của bạn về phần áp dụng theo nội dung bài học)

12. Câu trả lời của bạn phải tương tự với điều đã được nêu ra làm ví dụ, bất cứ câu nào trong số này:

Tôi có luật pháp của Đức Chúa Trời trong lòng tôi, Đức Thánh Linh ban cho tôi năng lực để vâng lời Đức Chúa Trời, Chúa Jêsus là thầy tế lễ thượng phẩm của tôi. Tôi có thể đến với Ngài vào bất cứ lúc nào. Chúa Jêsus đã chết và tội lỗi của tôi. Ngài cung cấp sự tẩy sạch bề trong cho tôi. Chúa Jêsus chịu chết một lần đủ cả để đền trả mọi tội lỗi tôi. Chúa Jêsus ban cho tôi được trực tiếp đến cùng Cha thiên thượng của tôi. Bởi sự hy sinh của Ngài tôi nhận được sự sống đời đời, và tôi là con cái Đức Chúa Trời. Tôi cũng là một thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời.

13. a. Thờ phượng một mình

b. Thờ phượng chung với những người khác

14. a. Đúng

b. Sai

c. Đúng

d. Đúng

e. Đúng

f. Sai

15. Bất cứ điều nào trong những điều này:

Sự thờ phượng riêng làm cho tôi không còn quan tâm về những gì người khác có thể suy nghĩ.

Tôi được sự tự do đến gần Đức Chúa Trời theo cách của riêng mình với nhu cầu của chính mình. Tôi có nhiều thì giờ hơn để suy gẫm và lắng nghe Đức Chúa Trời. Tôi có thể bày tỏ chính mình một cách cởi mở. Tôi có thể chúng tỏ rằng tôi thành thật muốn dành thì giờ để ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Yếu tố cá nhân trong sự thờ phượng

Trong đời vị này của môn học, chúng ta sẽ tập trung vào người thờ phượng. Trong bài học 5, chúng ta đã xem xét tầm quan trọng của âm nhạc trong việc biểu lộ sự thờ phượng của chúng ta cùng Đức Chúa Trời, cả trong sự thờ phượng chung lẫn sự thờ phượng riêng. Trong bài học 6, chúng ta đã so sánh sự thờ phượng dưới thời Cựu ước và sự thờ phượng tốt hơn dưới thời Tân ước mà Chúa Jêsus đã mở ra khi Ngài hiến thân làm sinh tế chuộc tội cho chúng ta. Giờ đây chúng ta sẽ kết thúc đơn vị này bằng việc khám phá xem Đức Chúa Trời ao ước điều gì nơi cá nhân người thờ phượng.

Giả sử tôi mời bạn đến nhà tôi dùng bữa tối và chào đón bạn một cách nhiệt tình khi bạn đến. Có lẽ tôi nói với bạn: "tôi rất vui vì anh đã đến thăm tôi. Tôi yêu mến anh hơn bất cứ điều chi khác trên đời này. Không có điều chi mà tôi sẽ không làm cho anh". Rồi sau đó tôi mời bạn

ngồi đợi, còn tôi ra khỏi phòng.

Không bao lâu, bạn bắt đầu nghe những tiếng động vang lên từ một căn phòng khác. Bạn nghe tiếng lách cách của bát đĩa và tiếng động của người ta đang ăn uống. Sau đó, tôi quay trở lại căn phòng nơi bạn đang đợi và mang theo một đĩa thức ăn. Trên đĩa chỉ có vài ba cọng xương và một ít rau thừa. Tất cả những gì tôi đưa cho bạn chỉ là "những đồ thừa còn lại", tức là những vật còn lại của bữa ăn mà tôi đã ăn.

Dĩ nhiên là điều này không bao giờ xảy ra ở nhà tôi, nhưng nó miêu tả cách mà chúng ta thường đối xử với Đức Chúa Trời. Dầu rằng chúng ta nói tình yêu thương chúng ta dành cho Ngài thật là có ý nghĩa đối với chúng ta, vậy mà, sau đó chúng ta rời bỏ Ngài để đi làm những điều mình muốn. Có thể chúng ta dành ít phút chót của cả một ngày ích kỷ của mình để nói "Chúa ơi, chào Ngài, con yêu Ngài hơn bất cứ điều chi khác!" Tuy nhiên tất cả những điều gì chúng ta dâng lên cho Ngài chỉ là những điều thừa thãi!

Đức Chúa Trời muốn bạn hiến dâng chính mình bạn một cách đầy đủ cho Ngài. Bài học này sẽ giúp cho bạn hiểu tầm quan trọng của việc phó thác hoàn toàn cho Đức Chúa Trời. Ngài muốn bạn là một sinh tể sống trong sự thờ phụng của bạn.

Một sinh tể đòi hỏi

Sinh tể đầy đủ (hoàn toàn)

Sinh tể toàn vẹn (toàn hảo)

Sinh tể sống

Sự phó thác cá nhân cần có

Sức lực qua những lần thử nghiệm

Sự chuẩn bị cho tương lai

Đón nhận sự hiện diện của Đức Chúa Trời

Sự thờ phụng liên tục

Sự thờ phụng mở rộng

Một thái độ tiếp nhận

Tóm lược

Khi học xong bài học này bạn sẽ có thể:

- Giải thích về những ý niệm về sinh tể đầy đủ, sinh tể trọn vẹn và sinh tể sống theo như chúng liên hệ đến sự phó thác và sự thờ phụng.
- Đưa ra những gương mẫu của Kinh Thánh và sự phó thác cá nhân mà chúng là kết quả của sức mạnh thiên thượng và sự chuẩn bị cho chức vụ trong tương lai
- Hiểu được tầm quan trọng của sự thờ phụng liên tục mở rộng và của một thái độ tiếp nhận đối với Đức Chúa Trời.
- Phó thác cá nhân mình cho Đức Chúa Trời theo như Rô Ma 12:1-2;

1. Nghiên cứu các bài học này theo thủ tục mà bạn đã tuân giữ trong các bài học trước. Hãy chắc chắn đọc kỹ các khúc Kinh Thánh và trả lời tất cả các câu hỏi của bài học.

2. Tìm xem trong phần ngữ vựng ở cuối sách giáo khoa học tập độc lập này những định nghĩa cho các từ ngữ chìa khóa mà bạn đã đã biết.

3. Để có bối cảnh cho bài học này, hãy đọc cả chương 12 của sách Rô Ma.

4. Làm bài tập tự trắc nghiệm dựa trên nội dung bài học và kiểm tra câu trả lời của bạn.
5. Bài học này hoàn tất đơn vị 2 của môn học. Hãy xem lại các bài học 5, 6 và 7, sau đó trả lời các câu hỏi của bài thi đánh giá tiến bộ đơn vị 2. Nộp tờ trả lời của bạn về cho giảng viên cùng bài luận án 1 (xem bài học 5)

Mùi thơm
Phó thác (sự)
Tin tưởng (sự)
Tận hiến (sự)
Suy nghĩ

MỘT SINH TẾ ĐÒI HỎI

Sinh tế đầy đủ (hoàn toàn)

Trong **Ro 12:1**, Sứ đồ Phao Lô đã định nghĩa về sự thờ phượng thuộc linh như sau: "vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời, khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em."

Phao Lô tiếp nối với lời giáo huấn này: "đừng làm theo đời này, nhưng phải biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào" (câu 2).

Trong những câu Kinh Thánh này, Phao Lô đang viết về sự phó thác hoàn toàn cho Đức Chúa Trời, một sinh tế đầy đủ bằng chính mình. Vì Ngài là một Đức Chúa Trời thương xót, nên sự đáp ứng của chúng ta phải là một sự đầu phục và phục tùng hoàn toàn, là của dâng bằng chính mình cho Đức Chúa Trời thương xót và từ ái.

Sự thờ phượng thật có thể được biểu lộ bằng nhiều cách khác nhau. Trong bài học trước chúng ta đã thấy người Do Thái thời Cựu ước thờ phượng Đức Chúa Trời thế nào. Sứ đồ Phao Lô rất quen thuộc với luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se. Ông hiểu những luật lệ về việc dâng sinh tế bằng thú vật của thời Cựu ước. Ông biết về cái bàn thờ lớn bằng đồng nằm ở sân ngoài của đền tạm.

Nhiều năm trôi qua kể từ thời của Môi-se và sự thờ phượng trong đền tạm, đã có nhiều sự thay đổi xảy ra. chiếc lều tạm đã được thay thế bằng một công trình kiến trúc đẹp đẽ gọi là đền thờ, nhưng luật lệ dâng sinh tế bằng thú vật trong thời Phao Lô về cơ bản vẫn y nguyên như những điều Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se. Phao Lô đã dùng những luật lệ này để dạy cho các tín đồ những điều quan trọng về sự thờ phượng Đức Chúa Trời.

Phao Lô biết rằng người Do Thái phải dâng những thú vật trên bàn thờ lớn bằng đồng ở tại sân ngoài. Những thú vật khác được chọn một cách đặc biệt để dâng làm sinh tế theo những cách khác nhau ở những nơi khác nhau. Bảy chương đầu của sách Lê Vi ký nói về những của lễ khác nhau mà người ta dâng hiến. Trong số các của lễ này có của lễ thiêu. Trong của lễ thiêu này, toàn thể con vật được dâng làm sinh tế và được thiêu hóa một cách hoàn toàn trên bàn thờ. Của lễ thiêu làm biểu tượng cho sự thờ phượng của chúng ta dâng lên cho Đức Chúa Trời.

Le 1:9 nói rằng: "thầy tế lễ đem hết mọi phần xông nơi bàn thờ; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va".

1. Hãy so sánh **1:9** và **Ro 12:1**.

Thầy tế lễ phải dâng.....của con thú nơi bàn thờ. Chúng ta phải dâng.....cho Đức Chúa Trời.

Sự thờ phượng của chúng ta là tất cả cho Đức Chúa Trời. Khi chúng ta dâng chính mình cho Đức Chúa Trời thì Ngài muốn tất cả mọi phần của chúng ta. Chúng ta không chỉ hầu việc Ngài vào ngày Chủ nhật hay ngày thứ hai. Chúng ta không chỉ hầu việc Ngài khi nào mình đến nhà thờ. Chúng ta không chỉ hầu việc Ngài khi chúng ta ở chung với người khác. **Mac 12:30** cho biết rằng chúng ta phải dâng chính mình một cách hoàn toàn cho Đức Chúa Trời. Chúng ta phải kính mến Chúa là Đức Chúa Trời hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực. Đức Chúa Trời muốn toàn thể con người chứ không phải chỉ một phần của chúng ta. Sự thờ phượng như vậy là một mùi thơm được đẹp lòng Chúa.

.....2. Hãy ghép cặp bốn lãnh vực thờ phượng của chúng ta với từng định nghĩa của chúng. hãy viết con số tiêu biểu cho câu bạn chọn vào từng khoảng trống.

.....a. Tư tưởng và trí năng của tôi phải được dâng cho Đức Chúa Trời.

.....b. Năng lực và ước muốn thuộc thể của tôi phải ở dưới sự cai quản của Đức Chúa Trời.

.....c. Đời sống thuộc linh của tôi phải được dâng cho Đức Chúa Trời một cách hoàn toàn

.....d. Cảm xúc của tôi, kể cả tình yêu, phải được dâng cho Đức Chúa Trời

Sinh tế toàn vẹn (toàn hảo)

3. Hãy đọc **Le 1:3**. Loại sinh tế nào được trình bày ở đây?

.....

Theo **Phu 15:19-21**, một số thú vật bị loại bỏ.

"Người phải biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mọi con đầu lòng đực sanh trong bầy bò hay chiên của người. Chớ cày những con đầu lòng của bò cái mình và chớ hót lông chiên đầu lòng của chiên cái mình. Mỗi năm người và con cái người sẽ ăn nó trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại nơi mà Ngài sẽ chọn. Nhưng nếu có gì vấp chi, què hay đi hoặc bị vật nặng khác thì chớ dâng nó cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người"

Vào lúc Phao Lô qua đời, của lễ bằng thú vật dâng làm sinh tế đã không còn tiếp tục nữa.

Chúng ta không còn bị đòi hỏi để dâng sinh tế bằng những thú vật toàn hảo cho Chúa nữa, vì Đức Chúa Trời đã cung cấp cho chúng ta một sinh tế tốt hơn, chính con yêu quý của Ngài, Đấng trở thành sinh tế chuộc tội cho chúng ta. Trong **He 9:11-15, 27-28** điều này được giải thích như sau.

"Nhưng khi Đấng Christ đã hiện đến... Ngài đã vào nơi rất Thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực, bò đực, cùng tro bò cái tơ mà người ta rưới lên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không gì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch

lượng tâm anh em khỏi công việc chết, đừng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống là đường nào! Nhơn đó Ngài là Đấng Trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình... Đấng Christ chỉ dâng mình một lần để cất tội lỗi của nhiều người".

4. Dựa trên [He 9:11-28](#), sự thờ phượng của chúng ta đòi hỏi phải có điều gì để Đức Chúa Trời chấp nhận?

a. Sự thờ phượng của chúng ta phải toàn vẹn, không tí vết, y như sinh tể bằng thú vật của thời Cựu ước phải vẹn toàn.

b. Tội lỗi chúng ta được tha thứ qua đức tin của chúng ta đặt nơi sự cứu chuộc của Chúa Jêsus Christ, Đấng đã trở thành sinh tể toàn vẹn để chúng ta được chấp nhận trước mặt Đức Chúa Trời. Do đó, chính đức tin đặt nơi Chúa Jêsus làm cho sự thờ phượng của chúng ta được chấp nhận.

c. Đức Chúa Trời sẽ không chấp nhận sự thờ phượng cho đến khi nào chúng ta trở nên trọn vẹn giống như Chúa Jêsus và chúng ta đã nhận được cơ nghiệp đời đời của mình.

Nguyên tắc về đức tin như một điều kiện để sự thờ phượng được chấp nhận được minh họa Trong truyện tích Abên và Cain, cả hai người đều dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va (xem [Sa 4:1-7](#)). Của lễ của Abên được chấp nhận còn của lễ của Cain thì không. Chúng ta có thể kết luận rằng sinh tể của Cain bị khiếm khuyết, theo cái nhìn của sứ điệp mà Chúa phán cho ông:

"Đức Giê-hô-va phán hỏi Cain rằng: có sao ngươi giận và nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như ngươi chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi ngươi ở trước cửa, thêm ngươi lắm, nhưng ngươi phải quản trị nó".

Nếu bạn nhớ phần còn lại của câu chuyện này thì bạn biết rằng Cain đã không quản trị được tội lỗi của mình, nhưng ông đã giết em mình là Abên. Trong [He 11:4](#), trước giả nói cho chúng ta biết như vậy về Abên: "bởi đức tin, Abên đã dâng cho Đức Chúa Trời một của lễ tốt hơn của Cain, và được xưng công bình, vì Đức Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhận lễ vật ấy". vì đức tin của mình mà sinh tể của Abên được đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus là gương mẫu của chúng ta về một sinh tể toàn vẹn. Mọi điều Ngài làm nhằm mục đích tôn vinh Cha Ngài ở trên trời. Nếu chúng ta đang cố gắng giống như Ngài, thì chúng ta cần tôn vinh Đức Chúa Trời qua sự hầu việc và sự thờ phượng của chúng ta. Nếu tôi giảng luận hay đàn, hát để nhận được sự ngợi khen cá nhân thì tôi đang làm điều đó vì những lý do sai lạc. Nếu tôi khoe mình về sự hầu việc Chúa của tôi, thì một lần nữa, tôi đã không hầu việc Chúa vì mục đích làm sáng danh Ngài. Còn khi sự thờ phượng của chúng ta là kết quả đức tin đặt nơi sự hy sinh của Ngài vì cơ chúng ta, thì sự thờ phượng ấy làm vừa lòng Đức Chúa Trời. Chúng ta hầu việc và thờ phượng Ngài vì chúng ta yêu mến Ngài chứ không vì lý do nào khác.

5. Những câu nào trong các câu này là ĐÚNG trong việc bày tỏ những nguyên tắc được học rút ra từ sinh tể toàn vẹn của Chúa Jesus và những sinh tể của Cain và Abên?

a. Đức tin nơi Đức Chúa Trời là chìa khóa để sự thờ phượng được chấp nhận.

b. Để có thể đến cùng Đức Chúa Trời, chúng ta phải tin rằng Chúa Jesus đã trả xong sự đền phạt về tội lỗi như là một sinh tể toàn vẹn.

c. Sinh tể của Cain dạy rằng những gì chúng ta dâng là quan trọng hơn là lý do dâng.

d. Sau khi trở thành Cơ Đốc nhân, chúng ta có thể dâng chính mình cho Đức Chúa Trời như là

một sinh tế toàn vẹn.

e. Chính vì sự trọn vẹn của Đấng Christ nên Ngài có thể thế chỗ và gánh lấy hình phạt của tội lỗi để chúng ta có thể được Đức Chúa Trời chấp nhận.

Sinh tế Sống

Khi Phao Lô viết những lời trong **Ro 12:1**, ông biết rằng người Do Thái trong những hội thánh mà ông viết cho họ đã biết rằng những con thú đều bị giết khi chúng được dâng tế. Ngược lại, ông cũng biết rằng những người Do Thái này sẽ hiểu ông muốn nói gì khi ông thêm vào từ ngữ sống: "...Dâng thân thể mình làm của lễ sống."

Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời muốn chúng ta dâng đời sống của mình cho Ngài. Chúng ta thưa với Đức Chúa Trời rằng: "Lạy Chúa, con sẽ làm bất cứ điều chi mà Ngài muốn con làm khi con sống trước mặt Ngài". Một lời cầu nguyện như vậy thường được gọi là tận hiến (Consecrating) chính mình chúng ta cho Đức Chúa Trời. Chúng ta biệt riêng đời sống mình ra cho Đức Chúa Trời dùng và cho sự vinh hiển của Ngài. Tuy nhiên, tận hiến không thực sự là những lời chúng ta nói, tức là những lời hứa mà chúng ta hứa nguyện cùng Đức Chúa Trời. Tận hiến chính là hiến dâng cuộc đời. Thực ra, một cuộc đời tận hiến thực sự là một sinh tế sống mà Phao Lô đang nói đến. Sự tận hiến hay của lễ sống này là gì?

Sự tận hiến là đem ý chí của chúng ta đầu phục theo ý chỉ của Đức Chúa Trời. Chúng ta quyết định làm những gì chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời muốn mình làm. Chúng ta so sánh những mục đích của mình với những mục đích của Đức Chúa Trời. Những mục đích của Ngài phải có quyền ưu tiên hơn. Chúng ta không nói: "Lạy chúa, xin hãy đi cùng con trong con đường mà con sắp sửa đi." Thay vào đó, chúng ta nói: "Lạy Chúa đâu là con đường Chúa muốn con đi cùng ngài?". Không phải là xin Đức Chúa Trời đi cùng khi chúng ta bươn theo những mục đích vị kỷ của mình, cho dầu những mục đích đó không phù hợp với ý Ngài. Nhưng phải tìm xem những mục đích của Đức Chúa Trời là gì, để rồi chúng ta đi theo hướng đó. Cách tốt nhất mà tôi có thể cắt nghĩa điều này là như vậy: Chúng ta sánh bước với Đức Chúa Trời! như trong **Ro 12:2** có nói, chúng ta phải biến hóa bởi sự đổi mới, tức là một sự thay đổi hoàn toàn của tâm trí chúng ta.

Đôi lúc điều này không dễ nghe. Chúng ta vẫn là những con người. Có thể chúng ta tìm biết những mục đích của Đức Chúa Trời rất khó. Đây là một lời chỉ dẫn đã giúp tôi rất nhiều: Chỉ hãy bước theo từng ngày, từng lúc một, đừng âu lo về tương lai xa xăm. Thậm chí có những lúc tôi phải cầu nguyện: "Lạy Chúa, xin giúp con qua khỏi trong giờ này. Con biết rằng khi ngày mai đến đây Ngài sẽ giúp đỡ con, nhưng con cần có Thánh Linh của Ngài trong chính giờ này. để rồi con có thể làm một sinh tế sống, yêu thương tha thứ mà con phải làm".

6. Những câu nào trong các câu sau đây mô tả một sinh tế sống?

- a. Ý muốn của tôi có quyền ưu tiên hơn ý muốn của Đức Chúa Trời
- b. Tôi được tận hiến
- c. Tôi dành hàng đầu cho ý muốn của Đức Chúa Trời
- d. Tôi làm những gì tôi tin rằng Đức Chúa Trời muốn tôi làm.
- e. Tôi xin Đức Chúa Trời phê chuẩn những gì tôi đã lựa chọn cho chính mình.

7. Hãy viết một nguyên tắc về sinh tế trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời dựa trên từng khía cạnh của các sinh tế này trong thời Cựu ước.

a. Trong của lễ thiêu, toàn bộ con thú được dâng làm sinh tế bị lửa thiêu hóa hoàn toàn trên bàn thờ.

.....

b. Những thú vật được dâng làm sinh tế phải hoàn hảo, không được tì vết hay khuyết tật.

.....

c. Các thú vật được dâng là một sinh tế chết, ngược lại.

.....

SỰ PHÓ THÁC CÁ NHÂN CẦN CÓ

Có một loại cô đơn trong sự tận hiến, tức là sự phó thác của chúng ta cho Đức Chúa Trời. Tôi muốn giải thích thật cẩn thận những gì tôi muốn nói. Chúng ta phải quyết định đi theo Đức Chúa Trời vô luận người khác làm gì hay không làm gì. Sự quyết định đó phải mạnh mẽ và chắc chắn. Mạnh mẽ đến nỗi không có điều gì có thể làm thay đổi được.

Người ta có thể làm cho chúng ta thất thất vọng, nhưng những gì người khác làm là sự lựa chọn của họ chứ không phải của chúng ta. Cuộc sống có thể đem đến nhiều nỗi sầu muộn mà điều đó thử nghiệm đức tin chúng ta một cách khốc liệt. Có thể tại sao chúng ta không hiểu Đức Chúa Trời để cho những điều nào đó xảy ra. Những gì xảy ra trong đời sống đôi khi ngoài tầm kiểm soát của chúng ta. Sự cô đơn của sự phó thác xuất phát từ quyết định chúng ta sẽ đi theo Chúa cho dầu có điều gì xảy ra đi chăng nữa. Ngay cả nếu chúng ta hoàn toàn đơn độc thì chúng ta sẽ không chối Đức Chúa Trời. Satan cũng không thể làm cho chúng ta xoay bỏ khỏi việc bước theo Chúa. Chúng ta đã chọn lựa và không điều gì có thể làm thay đổi được.

Tác giả Thi thiên 57 nói về những kẻ thù nghịch cố làm cho ông chao đảo. Trong câu 7 ông nói: "Hỡi Đức Chúa Trời, lòng tôi vững chắc, lòng tôi vững chắc. Tôi sẽ hát, phải, tôi sẽ hát ngợi khen". Con người đã làm sự phó thác này không để cho bất cứ điều gì hay bất cứ ai cản trở mình thực thi lời hứa. Nếu ông là một con người duy nhất trên trần gian đi theo Đức Chúa Trời thì ông cũng quyết định giữ đúng lời hứa nguyện của mình.

8. Hãy đọc những khúc Kinh Thánh này và trả lời các câu hỏi.

a. **Sa 6:1-22**. Những chữ nào trong khúc Kinh Thánh này chỉ rằng Nôê đã hoàn toàn phó thác cho Đức Chúa Trời dầu cho mọi người xung quanh ông đều rất gian ác?

.....

b. **Gios 24:14-15**. Những chữ nào ở đây bày tỏ rằng Giôsuê đã hoàn toàn phó thác cho Đức Chúa Trời mặc dầu những người khác có làm gì?

.....

Sức lực qua những lần thử nghiệm

Chúng ta đã gặp chàng thanh niên Đa-vít (bài học 4) và đã nhìn xem chàng chiến đấu với người khổng lồ Gô-li-át. Làm thế nào chàng có một sự tin tưởng mãnh liệt nơi Đức Chúa Trời

như vậy? Trước đó, Đa-vít đã có nhiều thì giờ ở riêng với Đức Chúa Trời. Khi làm cậu bé chăn chiên, chàng đã chịu trách nhiệm coi sóc đàn chiên của cha mình. Chàng đã đơn độc chiến đấu cùng Sư tử và gấu, trong những lần ấy, chàng đã học biết phải tùy thuộc (nuông cậy) vào sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời. Chàng học biết rằng mình và Đức Chúa Trời là một đã cùng nhau đánh đuổi những con thú hoang dã ấy (xem [ISa 17:34-37](#)).

Đa-vít chỉ phó thác mà thôi. Chàng biết rằng Đức Chúa Trời đồng đi với mình khi chàng bước ra đương đầu với tên Gô-li-át ngạo mạn. Tất cả những người nam Do Thái khác đang đứng nhìn một cách sợ hãi từ những ngọn đồi gần đó. Dường như Đa-vít thật đơn thân độc mã, nhưng chàng đã mở được một mối tương giao vững chắc với Đức Chúa Trời. Trong [Thi 16:7-8](#), Đa-vít đã tuyên bố rằng: "Tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va là Đấng khuyên bảo tôi. ban đêm lòng tôi cũng dạy dỗ tôi. Tôi hằng để Đức Giê-hô-va đứng ở trước mặt tôi. Tôi chẳng hề bị rúng động, vì Ngài ở bên hữu tôi".

Đức Chúa Trời đã gây dựng sức lực cho Đa-vít suốt trong thời gian đó, khi hai người ở riêng cùng nhau. Đa-vít biết rằng khi chàng ra đi đối diện với người khổng lồ thì Đức Chúa Trời sẽ ở bên hữu mình. Vì vậy, chàng đã đánh bại Gô-li-át.

Chúng ta cũng đã nói về Môi-se và cuộc tranh đấu của ông với Pha-ra-ôn, vua xứ Ai Cập. Pha-ra-ôn cầm hãm toàn dân Ysoraên để làm nô lệ. Ông có thể truyền cho quân sĩ mình "Hãy chém đầu người này đi!". Tuy nhiên, Môi-se đã từng ở riêng với Đức Chúa Trời trong đồng vắng trước khi quay trở lại Ai Cập. Ông nhớ những lời Đức Chúa Trời đã phán cùng mình: "Hãy đi, ta sẽ ở cùng ngươi" ([Xu 4:12](#)). Đức Chúa Trời và Môi-se đã tạo thành một đội. Môi-se cũng biết rằng ông và anh mình là Arôn không đối diện với Pha-ra-ôn một mình, nhưng Đức Chúa Trời ở cùng họ. Đó là lý do tại sao Pha-ra-ôn không thể làm cho Môi-se đổi ý. Sự phó thác của ông rất mãnh liệt. Đức Chúa Trời đã gây dựng sức lực cho Môi-se trong thời gian hai người ở riêng với nhau. Vì vậy, ông đủ sức mạnh để thuyết phục Pha-ra-ôn hãy để cho dân Y-sơ-ra-ên ra đi. Pha-ra-ôn đã không nhượng bộ nếu không có sự tranh đấu, nhưng cuối cùng ông đã nhận thức rằng sức mạnh của Đức Chúa Trời đã ở cùng Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên. Ông triệu vời Môi-se và Arôn đến và bảo họ: "Hai người và dân Y-sơ-ra-ên hãy chờ dậy ra khỏi giữa vòng dân ta mà đi hầu việc Đức Giê-hô-va như các ngươi đã nói." ([Xu 12:31](#)).

Giô Sép là một vị anh hùng khác của thời Cựu ước đã trải qua nhiều lần thử nghiệm sức lực, vì ông đã xây dựng một mối tương giao vững chắc với Đức Chúa Trời trong buổi thanh xuân. Dầu ông đã bị vợ của chủ mình cám dỗ, nhưng Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng: "Đức Giê-hô-va phù hộ chàng và xui cho mọi việc chi chàng lãnh làm nơi tay đều được thành vượng." ([Sa 39:2-3](#)). Do đó GiôSép có thể cự tuyệt bà bằng những lời này: "Thế nào tôi dám làm điều đại ác dường ấy mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời sao?" (câu 9). Vì GiôSép đã cự tuyệt nên vợ của Phôtipha đã vu khống và ông đã bị bắt bỏ tù. "Vậy, chàng ở tù tại đó. Đức Giê-hô-va phù hộ Giô Sép và tỏ lòng nhân từ cùng chàng, làm cho chàng được ơn trước mặt chủ ngục" (Câu 20-21). Sự phó thác Đức Chúa Trời của Giô Sép đã giúp ông có sức mạnh cần thiết trong mọi hoàn cảnh.

Sự phó thác cá nhân tạo nên sức lực bên trong. Đó là một sự phó thác đơn độc bởi vì được thực hiện bởi một cá nhân mà người ấy quyết định rằng không một ai khác có thể làm thay đổi sự phó thác ấy. Những thời gian ở riêng với Đức Chúa Trời giúp chúng ta tạo lập một mối tương

giao với Ngài mà không điều chi có thể làm đổ vỡ. Đồng thanh với tác giả Thi Thiên, chúng ta có thể nói: "Hỡi Đức Chúa Trời, lòng tôi vững chắc, lòng tôi vững chắc."

9. Dựa trên những gương mẫu này về sự phó thác đem lại sức lực, hãy chọn những câu nói ĐÚNG dưới đây.

- a. Sự phó thác cá nhân là cần thiết để lập mối tương giao vững chắc với Đức Chúa Trời.
- b. Đa-vít có thể hạ sát Gô-li-át vì ông là một người có thể lực mạnh mẽ.
- c. Môi-se, Đa Vít và Giô Sép đều là gương mẫu về những người đẩy sức lực đó đến từ thì giờ ở riêng với Đức Chúa Trời .
- d. Sự phó thác cá nhân cho Đức Chúa Trời sẽ giúp một người được vững vàng trong những lúc khó khăn.
- e. Sự từng trải ở tù của Giô Sép bày tỏ rằng Đức Chúa Trời không luôn luôn ở với ông.
- f. GiôSép, Đa Vít, và Môi-se minh họa cho lẽ thật rằng đôi lúc, sự phó thác đòi hỏi một người phải sẵn sàng đứng riêng một mình trong hành động và ý kiến của mình

Sự chuẩn bị cho tương lai

Nếu chúng ta có thể nhìn vào tương lai và thấy những gì đang chờ đón thì chúng ta có thể hiểu được nhiều điều. Vì chúng ta không thể nhìn thấy được, nên ngày nay có nhiều điều làm cho chúng ta rối trí. Trong quá khứ, tôi đã thắc mắc tại sao Chúa lại để cho những sự nọ việc kia xảy ra cho tôi. Thậm chí tôi đã tự hỏi phải chăng Chúa đã phạm sai lầm? Nhiều năm sau đó, tôi có thể thấy được Đức Chúa Trời đã chuẩn bị tôi để thích hợp với chương trình Ngài hoạch định cho tôi. Ngài biết những gì đang chờ đón mỗi chúng ta và Ngài cũng biết cách tốt nhất để chuẩn bị chúng ta.

Tôi chắc rằng Đa-vít, Môi-se và Giô Sép cũng đã có những thắc mắc như vậy. Có lẽ Đa-vít đã thắc mắc tại sao Đức Chúa Trời để cho sư tử và gấu quấy phá bầy súc vật của mình. Có lẽ Môi-se đã tự hỏi tại sao ông phải sống cô đơn trong đồng vắng lâu như vậy. Có lẽ Giô Sép thắc mắc tại sao ông phải làm nô lệ ở Ai Cập và thậm chí phải ở tù. Có thể nào một Đức Chúa Trời yêu thương, đầy quyền năng lại để cho những sự việc như vậy xảy ra? Nhưng Đức Chúa Trời đã chuẩn bị mỗi người trong số họ cho một công việc riêng. Những thì giờ họ ở đơn độc với Ngài là một phần của sự chuẩn bị họ. Thậm chí những từng trải khó chịu mà họ phải trải qua cũng là một phần trong chương trình của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã chuẩn bị Đa-vít để làm vua khi ông vẫn còn là một cậu bé chăn chiên. Đức Chúa Trời đã hành động trong cuộc đời của Môi-se suốt bốn mươi năm để chuẩn bị cho ông trở thành người lãnh đạo giải cứu dân tộc mình ra khỏi tay người Ai Cập. Đức Chúa Trời đã hoạch định cho Giô Sép bị bán làm nô lệ và thậm chí bị bỏ tù để về sau ông được ở trong một địa vị mà ở đó ông có thể cứu cả gia đình mình. Giô Sép đã giải thích cho các anh mình điều này ([Sa 45:5-8](#)).

"Bây giờ đừng sầu não và cũng đừng tiếc chi về điều các anh đã bán tôi dạng bị dẫn đến xứ này; vì để gìn giữ sự sống các anh nên Đức Chúa Trời đã sai tôi đến đây trước các anh. Kìa, hai năm rồi trong xứ đã bị đói kém và còn năm năm nữa sẽ không có cày cấy gặt hái chi được hết. Đức Chúa Trời sai tôi đến đây trước dạng làm cho các anh còn nổi dòng trên mặt đất và nương

một sự giải cứu lớn đang gìn giữ sự sống cho anh em. Không, chẳng phải các anh sai tôi đến đâu, ấy là Đức Chúa Trời."

Những gương mẫu này sẽ khích lệ chúng ta khi có những điều xảy đến cho cuộc đời mà chúng ta không thể hiểu được. Nếu chúng ta đã đích thân phó thác cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời, thì chúng ta biết rằng Ngài đang cai trị. Một tác giả đã nói như vậy: "Không có một điều chi là tình cờ trong đời sống của một Cơ Đốc nhân đã phó thác!"

Đôi khi việc phó thác cá nhân cho Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta phải bị cô lập, thậm chí bị bắt bớ nữa. Đây là từng trải của Giê-rê-mi, ông đã đứng với Đức Chúa Trời khi mà mọi người khác xoay bỏ Ngài. Giê-rê-mi đã giải thích lập trường của ông với Chúa bằng những lời này: "Tôi vừa nghe những lời Ngài thì đã ăn lấy rồi, lời Ngài là sự vui mừng hơn hở của lòng tôi vậy. Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân, vì tôi được xưng bằng danh Ngài! Tôi chẳng ngồi trong đám hội vui chơi mừng rỡ, nhưng tôi ngồi một mình vì tay Ngài ở trên tôi" (**Gie 15:16-17**).

Chúa Jesus đã nhắc nhở các môn đồ Ngài rằng những người theo Ngài phải chịu người đời (trần gian) bắt bớ, y như Ngài đã chịu bắt bớ vậy.

10. Hãy đọc **Gi 15:18-20** và trả lời các câu hỏi sau:

a. Nếu chúng ta thuộc về Đấng Christ thì có thể mong đợi trần gian đối xử với chúng ta như thế nào?

.....

b. Khi điều này xảy ra, thái độ của chúng ta như thế nào?

.....

Trong kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho đời sống chúng ta, Ngài có thể đã bao gồm chính sự thử thách mà chúng ta đang phàn nàn về nó. Trong **Gia 1:2-4**, những thử thách như vậy đã được bàn đến.

"Hỡi anh em, hãy coi sự thử thách trăm bề thoát đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn, vì biết rằng sự thử thách đức tin anh em sinh ra sự nhịn nhục. Nhưng sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng được trọn lành trọn vẹn, không thiếu thốn chút nào".

Sự thờ phượng nhắc nhở chúng ta về tình yêu thương trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Dạy dỗ chúng ta rằng một trong những mục đích của Đức Chúa Trời là gây dựng chúng ta sức mạnh để chịu đựng. Đức Chúa Trời có một chương trình cho chúng ta. Ngài đang xây dựng trong chúng ta một mối tương giao vững chắc y như Ngài đã xây dựng trong Giô-sép, Mô-i-se và Đa-vít. Khi thật sự tin điều này, thì chúng ta đối diện với tương lai chẳng chút sợ hãi. Sự tin tưởng của chúng ta là ở nơi Đức Chúa Trời. Một ý thức về hướng đi và sức lực sẽ đến từ sự tin tưởng đó.

Tuy nhiên, hãy nhớ rằng một mối tương giao vững chắc và một sự tin tưởng giữa hai người không phải là kết quả của một sự phó thác nửa vời. Chúng ta không thể chỉ dâng cho Đức Chúa Trời những "điều thừa thãi" của mình mà mong đợi sức lực và hướng đi từ nơi Ngài. Những điều này chỉ đến từ việc dâng hiến cho Ngài mọi điều chúng ta có. Ngài không nhẫn nại với những sự phó thác vô tâm hay nửa vời (xem **Kh 3:15-16**).

11. Những câu nào trong các câu này là ĐÚNG về mối liên hệ giữa sự phó thác và sự chuẩn bị của Đức Chúa Trời cho chúng ta để phục vụ (hầu việc)?

- a. Chúng ta càng phó thác cho Đức Chúa Trời thì chúng ta càng ít gặp thử thách.
- b. Biết rằng Đức Chúa Trời đang cai trị sẽ giúp chúng ta đối diện với những tình huống khó khăn bằng một thái độ hợp lẽ.
- c. Một Cơ Đốc nhân đã phó thác sẽ được những người trần gian ân cần tiếp đón.
- d. Giê-rê-mi là một gương mẫu về một người đã phó thác nửa vời cho Đức Chúa Trời.
- e. Một người hoàn toàn phó thác cho Đức Chúa Trời biết rằng mọi điều xảy ra cho mình đều ở dưới sự cai quản của Đức Chúa Trời.
- f. Một phần trong kế hoạch của Đức Chúa Trời trong việc chuẩn bị chúng ta cho chức vụ tương lai cho Ngài có thể bao gồm những thử thách thật khó hiểu nổi.

ĐÓN NHẬN SỰ HIỆN DIỆN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Sự Thờ Phụng liên tục

Sự thờ phụng đối với con người sánh bước với Đức Chúa Trời không dừng lại khi người ấy ngưng quì gối. Không ngừng lại khi người ấy ra khỏi cửa nhà thờ. Có lẽ bạn đã đọc lời khuyên của Sứ đồ Phao lô cho Hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca: "Hãy vui mừng mãi mãi cầu nguyện không thôi. Phàm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa" (ITe 5:16-18). Đức Chúa Trời muốn sự thờ phụng của chúng ta phải liên tục.

Khi tôi còn là một thiếu niên, tôi đã nghe cha tôi đọc câu Kinh Thánh này vào giờ nhóm gia đình lễ bái trong vài lần. Tôi tự hỏi làm sao người ta có thể quì gối suốt đời được? làm sao người ấy có thể nuôi sống gia đình. Có ai đem thức ăn trên khay đến cho người ấy không? Dĩ nhiên, Phao Lô muốn nói rằng trong tất cả những giờ chúng ta thức, chúng ta phải tập trung cuộc đời chúng ta quanh Chúa. Khi nghe giảng chúng ta không thiêng liêng hơn là khi chúng ta chơi đùa cùng con cái. Chúng ta làm vui lòng Đức Chúa Trời bằng việc làm những bậc cha mẹ tốt và bày tỏ lòng yêu thương đối với con cái mình.

Điều Phao Lô muốn nói, đó là Đức Chúa Trời phải là trọng tâm của cuộc đời chúng ta. Chúng ta thường xuyên bàn bạc về Ngài, cố làm vui lòng Ngài bằng những thái độ và hành động của chúng ta. Vào những lúc rảnh rỗi, chúng ta có thể ngâm nga một khúc nhạc thờ phụng. Chúng ta có thể thưa chuyện cùng Ngài qua lời ngợi ca khi chúng ta đi từ phòng này sang phòng khác. Nói một cách khác, tư tưởng của chúng ta đầy sự ca ngợi. Ê-sai nói về tinh thần thờ phụng này: "người nào để trí mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ người trong sự bình an trọn vẹn." (Es 26:3). Đó là tinh thần của Đa-vít mà chúng ta thấy qua những lời của ông trong Thi 16:8.

Thi Thiên thứ nhất mà tôi gọi là "Thi Thiên bí quyết hạnh phúc". đưa ra một lời khuyên tốt 12. Hãy đọc 1:1-8 và trả lời các câu hỏi sau:

a. ba điều nào mà người hạnh phúc (người được phước) cần phải tránh?

.....

b. Khi nào thì người hạnh phúc học tập luật pháp của Đức Giê-hô-va?

.....

c. Như là một kết quả, người hạnh phúc sẽ giống như điều gì?

.....
Để được hạnh phúc, chúng ta tập trung tư tưởng mình vào Chúa. Câu 2 của Thi thiên chương 1 nói rằng người hạnh phúc "suy gẫm ngày và đêm" về luật pháp của Chúa. Suy gẫm có nghĩa là "suy nghĩ một cách trầm lặng, trầm tĩnh và sâu sắc".

Chúng ta không chỉ làm vui lòng Đức Chúa Trời khi chúng ta đang quỳ gối hay đang thờ phượng. Chúng ta làm vui lòng Ngài bằng một cuộc sống tập trung quanh Ngài và những mục đích của Ngài, một đời sống dâng lời ngợi khen Ngài. Dầu cho chúng ta đang cầu nguyện, hoặc vui đùa, hoặc ca hát với hội chúng, hoặc làm việc để nuôi gia đình. Bất luận chúng ta đang ở đâu, nếu lòng chúng ta đầy dẫy những ý tưởng và sự ngợi khen về Đức Chúa Trời thì chúng ta đang thờ phượng.

Sự Thờ Phụng mở rộng

Tôi phải thật cẩn thận để không hàm ý những điều mà tôi không có ý nói trong phần trước. Dĩ nhiên, phải có những thì giờ đặc biệt mà chúng ta biệt riêng ra để thờ phượng, những thì giờ đó phải được hoạch định để chúng ta không bị vương bận vào những việc khác. Trong những thì giờ này, toàn bộ sự chú ý của chúng ta phải được tập trung vào Đức Chúa Trời. Khi thầy tế lễ bước vào nơi Chí Thánh trong đền tạm, ông chỉ có một ý nghĩ duy nhất. Vào giây phút ấy, toàn bộ sự chú ý của ông được tập trung vào Chúa và sự hiện diện của Ngài.

Trong số những điều tôi ghi nhớ rõ nhất là những lần ở riêng một mình với Chúa có khi hàng mấy giờ liền. điều đó có thể diễn ra trong phòng ngủ của tôi, hay dưới một tàng cây xa cách mọi người, hoặc trong một căn phòng vắng lặng tại nhà thờ. Tôi đã biệt riêng thì giờ để châu chực trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời qua sự thờ phượng và sự tôn thờ. những thì giờ đặc biệt này đã tạo lập một mối tương giao giữa chúng tôi thật sâu nhiệm, phong phú và làm cho thỏa nguyện.

Bạn đã học biết được giá trị của sự thờ phượng mở rộng chưa? Nếu có thể được, hãy tìm một thì giờ và một địa điểm mà bạn không bị quấy rầy. Lúc đầu, bạn có thể bắt đầu chỉ trong năm phút. Lần lần thêm dần vào giờ thờ phượng của bạn theo như bạn có thể làm, nhưng mỗi phút phải thực sự có giá trị. Hãy đem theo Kinh Thánh và có lẽ một cuốn thánh ca nữa. Rồi hãy bắt đầu thờ phượng Đức Chúa Trời cao cả mà bạn yêu mến và hầu việc, tùy theo cách bạn chọn. Mối tương giao của bạn với Đức Chúa Trời sẽ trở nên thâm sâu hơn khi bạn dành thì giờ để ở trong sự hiện diện của Ngài. Không phải chỉ là suy nghĩ về Đức Chúa Trời mà Thánh Linh Ngài gặp gỡ với tâm linh của bạn (xem Giăng 4:24;).

Có một sự cởi mở và thành thật khi bạn chia sẻ những ý tưởng thâm kín của bạn cho Đức Chúa Trời. Tôi còn nhớ, một lần kia tôi đã cầu nguyện: "Ôi lạy Cha, con không muốn giấu điều chi với Ngài cả". Dường như thể Đức Chúa Trời đã cười và đáp "Con ơi, dầu con muốn thì con cũng chẳng thể giấu điều chi với ta được đâu". Nơi ấm cúng nhất trong thế gian này đối với tôi là ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Ngài là bạn hữu thân thiết nhất của tôi.

Có những lúc khi chúng ta ở riêng một mình với Chúa, thì những lời ca ngợi và sự thờ phượng tuôn vào lòng chúng ta đến nỗi chúng ta chẳng có lời nào phô diễn được. Khi ấy Đức Thánh Linh sẽ giúp đỡ và chúng ta có thể bày tỏ lòng kính yêu cùng Đức Chúa Trời bằng một ngôn

ngữ mà chúng ta chưa biết. Sứ đồ Phao Lô đã nói: "Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu, ấy là trong tâm thần (hay bởi Thánh Linh) mà người kia nói lời mầu nhiệm" (ICo 14:2). Chúng ta có thể nói cùng Đức Chúa Trời bởi quyền năng của Thánh Linh. Việc nói tiếng lạ theo cách này làm cho sự thờ phượng của chúng ta thêm phong phú. Đó chính là sự thờ phượng của tấm lòng và linh hồn chứ không phải là của tâm trí chúng ta.

Những thì giờ thờ phượng mở rộng đối với người thờ phượng cũng như đối với một cây khô cần thiếu nước. Linh hồn của người ấy được tươi mới và tâm hồn được nâng đỡ. Những nan đề dường như bớt rắc rối sau khi người ấy đã ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời và ở trong sự hiệp thông với Ngài. Người ấy hướng về thì giờ kế tiếp sẽ gặp gỡ Đức Chúa Trời qua sự thờ phượng.

13. Sự thờ phượng Đức Chúa Trời không chỉ là suy nghĩ về Ngài, mà là sự truyền thông của.....của người thờ phượng với.....của Đức Chúa Trời.

Một thái độ tiếp nhận

Không thể thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và lẽ thật trừ phi chúng ta có một thái độ tiếp nhận. Điều này có nghĩa là tôi phải thành thật tiếp nhận từ nơi Ngài những gì Ngài dành cho tôi. Nếu có ai tặng cho tôi một tặng vật thì bạn phải đưa tay ra với bàn tay ngửa (để đón nhận). Như vậy, bạn có một thái độ tiếp nhận. Có người đã nói: "Chính khuôn mặt ngược lên sẽ cảm nhận được ánh sáng mặt trời." Nếu chúng ta bước đi mà đầu cúi xuống, tâm trạng nặng nề, thì khuôn mặt của chúng ta chẳng bao giờ cảm nhận được tia nắng ấm của một ngày xuân tươi đẹp. Chúng ta phải ngược mặt lên, và để nhận được tràn đầy ánh sáng mặt trời ấm áp, hân hoan của buổi sáng.

Đây là những gương mẫu về thái độ mà chúng ta phải có nếu muốn nhận được ơn phước của Đức Chúa Trời. Ngài muốn chúng ta ngược cao tâm linh mình lên và tin cậy Ngài.

Trong lớp học của tôi, tôi thấy rằng hầu hết các học sinh đều dễ dạy. Thật vui thích để dạy dỗ họ, vì họ rất cởi mở và khao khát học hỏi ngay từ buổi đầu tiên. Tuy nhiên, một ít học viên khi đến lớp lần đầu tiên dường như họ ở trong tư thế thủ. Họ không dễ dạy vì không biết chắc họ sẽ nhận được sự dạy dỗ nào. Mọi điều tôi nói ra đều được đầu óc họ sàng lọc kỹ lưỡng, mãi cho đến khi họ bắt đầu hiểu tôi. Sau khi tôi đã chiếm được lòng tin của họ thì họ học hỏi được nhanh hơn nhiều. Bạn thấy không, thái độ của họ đã trở nên cởi mở và dễ tiếp nhận.

Chúa Jesus phán: "Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì và khiêm nhường, nên hãy gánh lấy ách của ta và học theo ta, thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng." (Mat 11:28-30). Để tìm được sự an nghỉ trong Ngài, chúng ta phải có một thái độ tiếp nhận. Hãy đến với Ngài, cởi mở và tiếp nhận, hãy đưa tay bạn ra với "bàn tay ngửa" thì bạn sẽ nhận được phước hạnh!

14. Đưa tay tôi ra với "bàn tay ngửa" minh họa một thái độ

15. Hãy giải thích ngắn gọn ý nghĩa của những cụm từ sau mà có liên hệ đến sự thờ phượng

của Đức Chúa Trời.

a. Sự thờ phụng mở rộng

.....

b. Một thái độ tiếp nhận

.....

c. Sự thờ phụng liên tục

.....

TÓM LƯỢC

Để kết thúc bài học này, hãy suy nghĩ lại những điểm chính. Quyết định đi theo Đức Chúa Trời của chúng ta là một quyết định đơn độc, vì nó do chính chúng ta quyết định. Những người khác có thể chọn lựa bất kỳ điều chi họ muốn, còn chúng ta đã quyết định đi theo Chúa, vô luận như thế nào.

Trong việc học tập dâng thân thể mình làm "của lễ sống", Chúng ta làm cho những mục đích của chúng ta phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta thật sự sánh bước với Ngài. Làm như vậy chúng ta có thể thờ phụng Ngài trọn cuộc đời. Vì vậy, khi cầu nguyện trong nhà thờ thì chúng ta không thiêng liêng hơn là khi vui đùa với con cái. Mọi sinh hoạt của cuộc sống chúng ta đều tập trung quanh Đức Chúa Trời. Chúng ta cố gắng làm cho mọi điều qui vinh hiển về cho Ngài.

Chúng ta trở nên mạnh mẽ khi xây dựng mối tương giao với Đức Chúa Trời vào những thì giờ ở riêng một mình với Ngài. Chúng ta không chỉ dâng cho ngài những "điều thừa thái" của cuộc sống mình, nhưng chúng ta dâng chính mình cho Ngài một cách trọn vẹn. Sinh tể của chúng ta sẽ đầy đủ và không bị khuyết tật khi thực hiện điều này với sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh. Có những thì giờ đặc biệt mà chúng ta biệt riêng ra cho sự thờ phụng mở rộng nữa. Những lúc ấy, khi ở một mình với Đức Chúa Trời, chúng ta chia sẻ những ý nghĩ và những ước muốn thầm kín nhất của chúng ta. Sự thờ phụng của tùy thuộc rất nhiều vào việc chúng ta cởi mở với Chúa. Chúng ta học tập đến với Ngài bằng khuôn mặt ngược cao để cảm nhận được ánh mặt trời của tình yêu thương Ngài. Chúng ta hãy cầu nguyện:

Lạy Chúa yêu dấu, xin làm cho con thành một sinh tể sống,

Không bị những khuyết tật của sự vinh hiển riêng.

Yêu Ngài hết lòng, hết linh hồn, hết trí hết sức.

Nguyện cả cuộc đời con làm vinh hiển Ngài!

Dầu cho người khác làm gì, nghĩ gì, con vẫn sẽ theo Ngài.

Xin hãy làm thành công việc mà Ngài đã khởi làm trong con.

Xin cho con một thái độ dễ tiếp nhận và thờ phụng.

Nguyện cho mối tương giao của chúng ta được vững chắc.

Như Ngài đã có với Đa-vít, Môi-se và Giô Sép.

Xin ban cho con sức lực để đứng vững trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời con.

Con muốn được sánh bước với Ngài

Ngước cao mặt lên để cảm nhận ánh mặt trời của tình yêu thương Ngài.

Trò chuyện cùng Ngài như bạn hữu nói chuyện cùng bạn hữu.

Và cả cuộc đời con thờ phượng Ngài, Chúa ôi!

Amen.

Bài tập tự trắc nghiệm

1. CÂU GHÉP CẶP Hãy ghép cặp các cụm từ với định nghĩa của cụm từ đó. Hãy viết con số đứng trước câu bạn chọn vào mỗi khoảng trống

.....a. Có Đấng Christ là trung tâm của đời sống và mọi sinh hoạt của tôi.

.....b. Phục vụ Đức Chúa Trời với một động cơ đúng đắn, là bày tỏ lòng yêu thương đối với Ngài.

.....c. Được khải tượng bằng của lễ thiêu thời Cựu ước.

.....d. Yêu Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí, hết sức của tôi.

.....e. Biệt riêng thì giờ để ở một mình với Đức Chúa Trời.

.....f. Thành thật để đón nhận từ Đức Chúa Trời bất cứ những gì Ngài dành cho tôi.

.....g. Tận hiến toàn bộ cuộc đời tôi cho Đức Chúa Trời.

CÂU ĐÚNG SAI Nếu câu nào ĐÚNG hãy viết chữ Đ vào khoảng trống. Nếu câu SAI hãy viết chữ S vào khoảng trống

..... 2. Những điều kiện cho thú vật được chọn để dâng làm sinh tế trong thời Cựu ước minh họa ý niệm rằng Đức Chúa Trời đòi hỏi một sinh tế toàn vẹn

..... 3. **Ro 12:1** nói rằng sự thờ phượng thuộc linh là dâng đời sống chúng ta cho Đức Chúa Trời một cách hoàn toàn.

..... 4. Phẩm chất của sinh tế chúng ta dâng ít quan trọng hơn là thái độ chúng ta dâng cho Đức Chúa Trời là bao nhiêu.

..... 5. Chúa Jesus nói rằng những người theo Ngài sẽ thoát khỏi sự bắt bớ.

..... 6. Một sinh tế được dâng lên vì một động cơ sai lạc thì khiếm khuyết.

..... 7. Sinh tế của Abên là một sinh tế khiếm khuyết.

..... 8. Sự tận hiến liên can đến sự phó thác đời sống tôi cho Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài.

..... 9. Đức Chúa Trời muốn chúng ta tự quyết định những gì phải làm rồi sau đó xin Ngài phê chuẩn sự lựa chọn của chúng ta.

.....10. Quyết định của tôi vững chắc trong việc tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời phải không được tùy thuộc vào những gì người khác làm.

.....11. Vì Đa-vít đã học biết tầm quan trọng của việc dành thì giờ để ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời nên ông nhận được sức lực giúp ông làm theo chương trình của Đức Chúa Trời dành cho đời sống ông.

.....12. Người đi theo Đức Chúa Trời một cách trung thành sẽ có thể làm vui lòng mọi người.

.....13. Chương trình của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta có thể bao gồm cả những thử thách.

.....14. Chúng ta có thể có một thái độ thờ phượng khi chúng ta vui đùa với con cái.

.....15. Suy gẫm về Đức Chúa Trời là dành thì giờ để suy nghĩ những việc của Đức Chúa Trời.

Giải đáp các câu hỏi của bài học

1. Hết mọi phần; thân thể mình.
2. a. 3. Hết trí khôn của tôi
b. 4. Hết sức của tôi.
c. 2. Hết linh hồn của tôi
d. 1. Hết lòng của tôi
3. Sinh tể không có khuyết tật (một sinh tể toàn hảo)
4. b. Tội lỗi được tha thứ qua đức tin chúng ta đặt nơi sự chết chuộc tội của Chúa Jesus Christ làm cho sự thờ phụng của chúng ta được chấp nhận.
5. a. Đúng
b. Đúng
c. Sai
d. Sai (chúng ta đến cùng Ngài dưới huyết đổ ra của Chúa Jesus vì tội lỗi chúng ta).
c. Đúng.
6. Các câu trả lời b, c, và d mô tả một sinh tể sống.
7. a. Đức Chúa Trời muốn chúng ta dâng chính mình cho Ngài một cách hoàn toàn, không giữ lại điều chi.
b. Sự thờ phụng được chấp nhận khi chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời qua đức tin đặt nơi Chúa Jesus Christ, sinh tể toàn vẹn của chúng ta.
c. Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm một sinh tể sống; Ngài muốn chúng ta dâng đời sống mình cho Ngài, nghĩa là tận hiến ý muốn chúng ta cho ý chỉ Ngài.
8. a. Câu 9: "Nôê trong đời mình là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi với Đức Chúa Trời. Câu 22: "Nôê làm các điều này y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn."
b. "Ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự....Nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê-hô-va".
9. a. Đúng
b. Sai (chính Đức Chúa Trời ở cùng ông).
c. Đúng
d. Đúng
e. Sai
f. Đúng
10. a. Chúng ta có thể mong đợi trần gian ghen ghét và bắt bớ chúng ta.
b. Phải ý thức rằng chúng ta không lớn hơn Cứu Chúa của mình và phải vui lòng chịu khổ vì có danh Ngài.
11. a. Sai
b. Đúng
c. Sai
d. Sai
e. Đúng
f. Đúng
12. a. Lời khuyến cáo về kẻ dữ; gương về tội nhân; những kẻ nhạo báng Đức Chúa Trời.

b. Ngày và đêm

c. Như cây tươi tốt kết quả.

13. Tâm linh; thánh linh.

14. Tiếp nhận

15. a. Những thì giờ đặc biệt mà tôi biệt riêng ra để giao thông cùng Đức Chúa Trời và tập trung ý tưởng tôi vào một mình Ngài mà thôi

b. Một thái độ cởi mở để nhận lãnh từ nơi Đức Chúa Trời trong khi tôi thờ phượng Ngài.

c. Một thái độ hướng những suy nghĩ của tôi vào những việc thuộc về Đức Chúa Trời trong khi tôi làm mọi sinh hoạt của mình. Bằng cách này, tôi sẽ chắc chắn làm những điều đẹp lòng ngài.

*

ĐƠN VỊ BA:
SỰ THỜ PHƯỢNG VÀ HỘI THÁNH

Định Nghĩa và Những Chỉ Dẫn Cho Sự Thờ Phượng Chung

Thánh Kinh, phương tiện truyền thông bằng chữ viết rất đáng tin cậy của Đức Chúa Trời dành cho con người, chính là sự chỉ dẫn cho chúng ta trong việc thờ phượng chung. Đó là nguồn hiểu biết của chúng ta về thuở ban sơ của loài người. Từ điều đó chúng ta học biết mối liên hệ phải có giữa chúng ta với Đức Chúa Trời là gì. Đức Chúa Trời không để mặc chúng ta không được biết gì về điều Ngài trông mong ở nơi chúng ta.

Lời của Đức Chúa Trời phải được tôn thờ và kính trọng hết sức. Chúa Jesus phán "Trời đất sẽ qua đi, song lời ta phán chẳng hề qua đâu" (Mat 24:35). Tác giả Thi Thiên đã nói rằng: "Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Chúa...vì Chúa đã làm cho lời Chúa được tôn cao hơn cả danh thính Chúa" (Thi 138:1-2). Kinh Thánh đáng được chúng ta tôn kính hàng đầu.

Càng đọc lời Đức Chúa Trời, sự hình dung của chúng ta về Ngài càng trở nên rõ ràng hơn. Những hình ảnh về sự thờ phượng trong Kinh Thánh giúp chúng ta biết những kiểu mẫu thờ phượng nào đẹp lòng Ngài. Những quy định trong Kinh Thánh liên quan đến sự thờ phượng chung cho chúng ta thấy rất ít có giới hạn Ngài đặt để trên chúng ta.

Chúng ta đã học hỏi nhiều điều về sự thờ phượng, những điều đó cho chúng ta một sự hiểu biết đầy đủ hơn về Đức Chúa Trời mà chúng ta thờ phượng. Những quy định Ngài ban cho trong việc thờ phượng cũng bày tỏ cho chúng ta điều Ngài ưa thích. Ngài thật yêu thương nhưng cũng thật có tôn ti, trật tự và Ngài rất đa dạng.

Hội thánh là kế hoạch Đức Chúa Trời từ buổi ban đầu. Trong bài học này bạn sẽ nghiên cứu hội thánh là gì. Và nghiên cứu một vài chỉ dẫn mà Đức Chúa Trời đã ban cho trong sự thờ phượng chung của chúng ta là thân thể của Đấng Christ.

Nơi chốn thờ phượng

Sự toàn tại của Đức Chúa Trời

Nhà của Đức Chúa Trời

Những chỉ dẫn dành cho sự thờ phượng chung

Mọi người đều dự phần

Mọi người đều tìm kiếm những ân tứ thuộc linh

Phải có những quy định dành cho ân tứ phát ngôn

Sự quân bình phải là quy tắc

Tóm tắt

Khi học xong bài này, bạn có thể:

- Định nghĩa và giải thích được chữ toàn tại khi liên hệ với nơi chốn thờ phượng
- Định nghĩa và giải thích được những ý nghĩa khác nhau của chữ hội thánh khi liên hệ đến người thờ phượng và nơi chốn thờ phượng
- Nói được những cách người thờ phượng có thể dự phần một cách tích cực trong các buổi nhóm thờ phượng của hội thánh

- Hiểu được những giới hạn của Kinh Thánh về những ân tứ phát ngôn và nhu cầu của sự quân bình trong việc thờ phượng chung

1. Nghiên cứu bài học theo cách thông thường. nghiên cứu từng phần và trả lời tất cả các câu hỏi của bài học. Đọc tất cả những đoạn Kinh Thánh được cho và phải đoán chắc là bạn có thể hoàn thành tất cả những mục tiêu
2. Hãy đọc Công vụ đoạn 2 và ICôrinhtô đoạn 12, 13 và 14 làm nền tảng cho bài học này.
3. Nghiên cứu những định nghĩa dành cho các từ ngữ và xem lại những câu trả lời của bạn. Bài tự trắc nghiệm dựa trên nội dung bài học.

Các buổi nhóm họp

ekkesia

Sự cầu thay

Sự thông giải

kuriakos

NƠI CHỐN THỜ PHƯỢNG

Sự Toàn Tại của Đức Chúa Trời

Chúng ta đã thấy trong đền tạm thời Cựu ước, sự hiện diện của Đức Chúa Trời đã che phủ Hòm Giao ước trong nơi Chí Thánh. Đền tạm đầy đầy sự vinh hiển của Đức Giê hô va (xem [Xu 40:34-35](#)). Về sau, vua Salômôn đã xây cất đền thờ đầu tiên trong thời Cựu ước, và sau khi được hoàn tất, ông đã nói với dân sự về đền thờ đó. Và gọi là nơi ngự của Đức Chúa Trời (xem [IVua 8:10-12](#)) sau đó ông đã cầu nguyện trước dân sự như vậy:

"Nhưng quả thật rằng Đức Chúa Trời ngự trên đất nầy chăng? Kìa, trời, dầu đến nổi trời của các tầng trời chẳng có thể chứa Ngài được thay, phương chi cái đền thờ nầy tôi đã cất! Dầu vậy, hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! xin hãy đoái đến lời cầu nguyện và sự nài xin của kẻ tôi tớ Chúa, đừng nghe tiếng kêu cầu và khẩn nguyện mà kẻ tôi tớ Chúa cầu trước mặt Chúa ngày nay. Nguyện mắt của Chúa ngày và đêm đoái xem nhà nầy, là chỗ mà Chúa đã phán rằng: Danh ta sẽ ngự tại đó, đừng nghe lời cầu nguyện của tôi tớ Chúa hướng nơi nầy mà cầu. Phàm điều gì tôi tớ chúa và dân Y-sơ-ra-ên của Chúa sẽ hướng về nơi nầy mà khẩn cầu, xin Chúa hãy đủ nghe, phải, ở nơi ngự của Chúa, tại trên các tầng trời, xin Chúa đủ nghe, nhậm lời và tha thứ cho" ([IVua 8:27-30](#)).

Vua Salômôn biết rằng Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi chứ không phải ở trong đền thờ. Đền tạm và đền thờ chỉ là những kiểu mẫu hoặc hình bóng sự hiện diện của Đấng Mêsi. Chúa Jesus đã làm ứng nghiệm kiểu đền tạm ([Gi 1:14](#)) cũng như kiểu đền thờ ([Gi 2:18-21](#)) Ngày nay nhà của Đức Chúa Trời chính là dân sự Ngài (xem [Mat 18:20](#) và [He 3:6](#))

1. Hãy đọc [Mat 18:20](#) và [He 3:6](#) rồi trả lời những câu hỏi sau:

a. Sự hiện diện của Chúa Jesus được tìm thấy ở nơi nào?

.....

b. Ngày nay nhà của Đức Chúa Trời ở đâu?

.....
Theo ý nghĩa thuộc linh, chỗ thờ phượng của Cơ Đốc nhân là nơi thầy tế lễ thượng phẩm cao trọng của Ngài, Chúa Jesus đang ngự tức là ở trên trời. **10:19-21** cho chúng ta biết rằng "Vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jesus Christ được dọn dĩa vào nơi rất thánh, vì chúng ta đã có một thầy tế lễ lớn lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà mà đến cùng Chúa".

Theo ý nghĩa thuộc thể, nơi thờ phượng của chúng ta có thể là bất cứ là nơi nào. Tôi đã từng thờ phượng Chúa ở nhiều nơi. Trong phòng ngủ của mình, trong xe hơi, trong phòng làm việc, trên đường phố, dưới một tàng cây hoặc trong những tòa nhà được chuẩn bị đặc biệt cho sự thờ phượng chung. Chúa Jesus hứa đi với chúng ta khắp mọi nơi (xem **Mat 28:20**) Đức Chúa Trời là toàn tại nghĩa là Ngài hiện diện ở khắp mọi nơi.

Chúa Jesus đã nói đến nơi chốn thờ phượng với một phụ nữ bên giếng nước ở tại Samari, bà ta nghĩ rằng chỉ có thể thờ phượng ở một nơi riêng biệt. Chúa Jesus đã nói với bà:

"Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến khi các ngươi thờ phượng Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. các ngươi thờ lạy sự các ngươi không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến thì đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha, Ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy, Đức Chúa Trời là thần, nên ai thờ phượng Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy" (**Gi 4:21-24**).

Điều mà Chúa Jesus muốn nói trong khúc Kinh Thánh này là chúng ta có thể thờ phượng Đức Chúa Trời và Ngài phải được thờ phượng ở bất cứ nơi nào. Các môn đồ và những người khác trong Tân ước đã thờ phượng Chúa tại nhiều nơi. Họ đã thờ phượng Ngài trong thành (**Lu 24:50-52**), bên bờ sông (**Cong 16:13**), trong tù (**26:25**), trong buổi hóm hớp của những người tin Chúa trong nhà hội và ở nơi họp chợ (**17:17**).

Những câu Kinh Thánh này cho chúng ta thấy sự hiện diện của Đức Chúa Trời không bị giới hạn chỉ ở một chỗ trong các thời điểm của Thánh Kinh cũng như ngày nay. Tuy nhiên một sự nghiên cứu về hội thánh Tân ước cho thấy rằng khi hội thánh đã tăng trưởng, các buổi nhóm địa phương mọc lên rất nhanh đến nỗi những người tin Chúa đều có thể cùng thờ phượng với nhau.

2. Sự kiện Đức Chúa Trời là toàn tại có ý nghĩa là những người tin Chúa có thể thờ phượng Ngài:

- a. Chỉ ở những chỗ nhất định
- b. Chỉ vào những thời điểm nhất định
- c. Vào bất cứ lúc nào ở bất cứ nơi đâu.

Nhà Của Đức Chúa Trời

Một nơi tụ họp đặc biệt dành cho sự thờ phượng rất ích lợi cho người thờ phượng. Tuy nhiên, chỉ dự phần vào nơi thờ phượng thì chưa có nghĩa là đã thờ phượng. Như Chúa Jesus đã giải thích cho người phụ nữ Samari:

Từ thời Ápraham, những người Giu đa trong Cựu ước đã nghĩ đến những nơi nhất định được coi như là nơi thánh (xem **Sa 12:8**). Lều tạm là nơi ngự của Đức Chúa Trời trong thời Cựu ước, tức đền tạm mà sau này là các đền thờ, đều là những sự nhắc nhở thấy được về sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Người Giu đa hết sức tôn kính những nơi này trong suốt lịch sử của họ. Khi dân tộc Ysorsên chối bỏ Chúa Jesus Christ, không nhận Ngài là Đấng Mê si, Đức Chúa Trời đã bỏ qua họ và lập hội thánh của Đức Chúa Jesus Christ. Trong Tân ước, từ ngữ ekklesia trong tiếng Hy Lạp được dùng với ý nghĩa "một tập thể được gọi ra" hoặc trong ý nghĩa thuộc linh "những người được kêu gọi ra khỏi thế gian và những điều tội lỗi" (Sách của Thiesen 1979, trang 311). Một từ ngữ khác chỉ về hội thánh được dùng trong Tân ước là kuriakos, có nghĩa là "thuộc về Đức Chúa Trời" (**ICo 11:20** và **Kh 1:10**). Nối hai ý nghĩa này lại với nhau, chúng ta thấy rằng chữ hội thánh ám chỉ đến một nhóm người đã được biệt riêng khỏi thế gian, tội lỗi và là những người thuộc về Đức Chúa Trời. Kinh Thánh nhắc đến cả hội thánh phổ thông tức là tất cả mọi người dự phần trong thân thể Đấng Christ lẫn các nhóm hội thánh địa phương, tức là những tập thể người tin Chúa cùng nhau nhóm lại để thờ phượng và thông công.

3. Đọc những khúc Kinh Thánh sau đây và cho biết mỗi khúc ám chỉ đến hội thánh phổ thông hay hội thánh địa phương

- a. **Mat 18:18**
- b. **Cong 8:1, 11:12**.....
- c. **Co 4:16**
- d. **Ga 1:2**
- e. **Eph 5:25**
- f. **ICo 12:28**

Hội thánh được bắt đầu vào ngày lễ Ngũ tuần, khi 120 môn đồ của Đấng Christ nhóm nhau trên phòng cao và cùng nhau thờ phượng ở đó cho đến khi họ được đầy dẫy quyền năng của Đức Thánh Linh. Trong cùng ngày đó, Phi-e-rơ đã giảng cho một đám đông tụ tập lại để xem điều đang xảy ra, và có 3000 người tin Chúa đã thêm vào trong số của họ. Đây là điều kể đó đã xảy ra:

"Vả, những người ấy bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện. Mọi người đều kính sợ vì có nhiều sự kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ đồ. Phàm những người tin Chúa đều hiệp lại với nhau lấy mọi vật làm của chung. Bán hết gia tài điền sản mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người. Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ. Còn ở nhà thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, ngợi khen Đức Chúa Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào hội thánh" (**Cong 2:42-47**)

Đoạn Kinh Thánh này cho thấy cách một tập thể hội thánh địa phương đã bắt đầu thế nào ở tại Giê-ru-sa-lem. Từ đó lan ra những nơi khác, người ta nhóm lại tại các nhà, tại các sân đền thờ và các nơi khác. Đức Chúa Trời hiện diện cùng họ trong tất cả những nơi ấy. Khi đã được cứu, họ không bỏ nhà hội. Một học giả Kinh Thánh nhận xét rằng những người tin Chúa này đã tiếp tục thờ phượng trong các nhà hội ngay sau khi họ được đầy dẫy Đức Thánh Linh.

Ngày nay cũng vậy, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi. Có nhiều hội thánh địa phương là nơi những người tin Chúa nhóm nhau lại để thờ phượng Ngài. Những tòa nhà (trong

Anh ngữ, chữ nhà thờ và chữ hội thánh dùng chung một từ ngữ), nơi mà chúng ta nhóm lại cũng được gọi là nhà thờ. Một ý thức đặc biệt về sự thiêng liêng liên quan đến những nơi này, bởi vì đã được hiến dâng để thờ phượng Đức Chúa Trời.

Nhà thờ cũng là những nơi thuận tiện cho các Cơ Đốc nhân nhóm lại thờ phượng. Được thiết kế với những chỗ ngồi và một vị trí đặc biệt dành cho người giảng dạy đứng sao cho chúng ta có thể thấy và nghe được. Cấu trúc cơ bản của một buổi nhóm trong hội thánh giúp chúng ta tôn kính và thờ phượng Chúa. Tại nhiều hội thánh, có những nhạc cụ để trợ giúp trong việc thờ phượng. Hội thánh phải là nơi chúng ta có thể gặp gỡ nhau thường xuyên trong một môi trường thân gần. Nhà thờ được dâng hiến để thờ phượng Đức Chúa Trời và vì vậy chúng ta phải bày tỏ một sự tôn kính đối với nơi ấy. Chúng ta tỏ lòng tôn trọng với ngôi nhà nơi chúng ta gặp gỡ Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng chung.

Bằng gương mẫu của Ngài, Chúa Jesus đã cho thấy rằng nhà của Đức Chúa Trời phải được gìn giữ với lòng tôn kính đặc biệt. Có những người đang lợi dụng những người thờ phượng bằng cách bán với giá cắt cổ những thú vật người ta phải mua cho việc dâng của lễ và trong việc đổi tiền trong sân đền thờ. Chúa Jesus đã quan sát việc họ đang làm, "Đoạn Ngài vào đền thờ và bắt đầu đuổi những kẻ bán ở đó ra, mà phán rằng: Có lời chép rằng: Nhà ta sẽ là nhà cầu nguyện, song các ngươi làm thành ra một cái hang trộm cướp." (Lu 19:45-46).

ITimôthê đoạn 2 đưa ra một số huấn thị dành cho cơ cấu thờ phượng khi các Cơ Đốc nhân nhóm lại. Câu 1 dạy rằng phải khẩn nguyện, cầu xin, kêu van và tạ ơn cho mọi người. Nói khác đi, Phao Lô đang nhấn mạnh điều Chúa Jesus đã dạy, đó là nhà Đức Chúa Trời phải là nơi cầu nguyện. Trong câu 8 ông nói: "Ta muốn những người đàn ông đều giơ tay thánh sạch lên trời mà cầu nguyện khắp mọi nơi, chớ có giận dữ và cãi cọ. Ông cũng nói thêm rằng, việc ăn mặc phải sao cho xứng hợp (câu 9 và 10) và những người đàn ông phải giữ vị trí lãnh đạo nơi nào khả dĩ (Câu 11-12). Mọi điều này nhấn mạnh một ý niệm đó là chúng ta phải tôn kính nhà của Đức Chúa Trời và phải nhớ rằng đó là nơi thờ phượng. Trong đoạn 4, Phao Lô nhấn mạnh hội thánh phải là nơi đọc, rao giảng, và dạy dỗ lời Kinh Thánh công cộng (câu 13).

4. Đọc những câu Kinh Thánh sau và hãy nói cho biết sinh hoạt gì đang diễn ra trong nhà của Đức Chúa Trời

a. **ISu 5:12-14**

b. **Cong 24:11-14**

5. Khoanh tròn mẫu tự đứng trước những câu ĐÚNG liên hệ đến nơi thờ phượng

a. Trong Kinh Thánh, nơi thờ phượng luôn luôn là đền tạm hay đền thờ

b. Trong ý nghĩa thuộc linh, nơi thờ phượng của chúng ta là ở với thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta ở trên trời

c. Vì Đức Chúa Trời là Đấng toàn tại, chúng ta có thể thờ phượng Ngài ở bất cứ nơi nào

d. Hội thánh là kế hoạch của con người cho sự thờ phượng theo nhóm

e. Mục đích của những buổi nhóm địa phương là cho những người tin Chúa có cơ hội cùng thờ phượng và thông công với nhau.

f. Từ ngữ hội thánh có liên quan đến hai từ ngữ Hylạp mang ý nghĩa một nhóm người thuộc về Chúa và đã được phân rẽ khỏi thế gian và tội lỗi.

g. Chẳng có gì là thiêng liêng ở những nơi chúng ta nhóm lại thờ phượng.

h. Bằng gương mẫu của Ngài, Chúa Jesus đã dạy rằng những nơi thờ phượng phải được giữ tôn nghiêm.

NHỮNG CHỈ DẪN DÀNH CHO SỰ THỜ PHƯỢNG CHUNG

Mọi Người Đều Dự Phần

Phao Lô khuyến khích hết thảy mọi thành viên trong hội thánh tại Côrinhtô đều dự phần vào sự nhóm lại (ICo 14:26). Ông nhận biết mỗi một thành viên của hội thánh đều là một thầy tế lễ đến với Đức Chúa Trời trực tiếp (Kh 1:4-6). Lòng chúng ta được hiệp một trong gia đình của Đức Chúa Trời khi chúng ta cùng chia sẻ niềm tin của mình. Phao Lô đã khuyên bảo hội thánh Êphêsô như vậy:

"Đừng say rượu vì rượu xui cho luông tuông, nhưng phải đầy dẫy Đức Thánh Linh. Hãy lấy ca vịnh, thơ thánh và bài hát thiêng liêng mà đối đáp cùng nhau, và hết lòng ngợi khen Chúa. Hãy thường thường nhơn danh Đức Chúa Jesus Christ chúng ta vì mọi sự tạ ơn Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta. Hãy kính sợ Đấng Christ mà vâng phục nhau." (Eph 5:18-21)

6. Hãy kể ra những cách mà người tín đồ có thể dự phần trong sự thờ phượng chung theo khúc Kinh Thánh trên

.....
.....

Khi thực hiện những điều đó, chúng ta đang chia sẻ niềm tin trong Đấng Christ và gây dựng lẫn nhau về mặt thuộc linh. Trong lá thư gửi cho hội thánh ở tại Rôma, Phao Lô viết:

"Vậy chúng ta là kẻ mạnh, phải gánh vác sự yếu đuối cho những kẻ kém sức, chớ làm cho đẹp lòng mình. Mỗi người trong chúng ta nên làm đẹp lòng kẻ lân cận mình, đừng làm điều ích và nên gương tốt...Xin Đức Chúa Trời hay nhịn nhục và yên ủi ban cho anh em được đồng lòng ở với nhau theo Đức Chúa Jesus Christ để anh em lấy một lòng một miệng mà ngợi khen Đức Chúa Trời là Cha của Đức Chúa Jesus Christ chúng ta" (Ro 15:1-2, 5-6)

Các buổi nhóm thờ phượng của chúng ta phải giúp cho mỗi thành viên trong gia đình Đức Chúa Trời trở nên mạnh mẽ hơn. Tại nơi đó phải có sự hiệp một, để cho hết thảy đều cùng nhau dự phần trong việc làm sáng danh Đức Chúa Trời.

7. Ro 15:1-2 đưa ra những phương cách nào dành cho các tín hữu để họ dự phần trong sự thờ phượng?

.....

Mọi Người Đều Tìm Kiếm Những Ân Tứ Thuộc Linh

Trong lá thư gửi cho hội thánh Côrinhtô. Sứ đồ Phao Lô đã đưa ra những chi tiết cụ thể hơn về cách các chi thể trong thân phải dự phần trong sự thờ phượng chung. Ông nói với họ rằng Đức Thánh Linh ban cho mỗi một người các ân tứ khác nhau (ICo 12:4-11). Tuy nhiên, mỗi chi thể phải tìm ra những ân tứ của chính mình. Chúng ta phải tìm kiếm những ân tứ tốt nhất trong một tinh thần yêu thương. Sau đó chúng ta mới ích lợi cho cả hội thánh được. Trong một bức

thư khác, Phao Lô nói với chàng trai trẻ Timôthê rằng những ân tứ này phải được sử dụng: "Ta cũng nhớ đến đức tin thành thật của con, là đức tin trước đã ở trong Lôít, bà nội con, và ở trong Onít, mẹ con, ta chắc rằng nay cũng ở trong con nữa. Vậy nên ta khuyên con hãy nhen lại ơn của Đức Chúa Trời ban cho, mà con đã nhận lãnh bởi sự đặt tay của ta. Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình yêu thương và dè giữ" (ITi 1:5-7)

Ân tứ của Thánh Linh là những gì và mục đích là gì? Bھر chúng ta đã thấy, mục đích của các ân tứ là để gây dựng thân thể Đấng Christ và để làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Trong biểu đồ bên dưới, chúng tôi liệt kê những ân tứ thuộc linh được đề cập trong bốn khúc Kinh Thánh. Một vài ân tứ được nhắc hơn một lần. Ví dụ, bạn sẽ thấy ân tứ nói tiên tri trong cả bốn khúc Kinh Thánh. Bạn hãy tìm và đọc mỗi đoạn trong các đoạn Kinh Thánh ấy.

NHỮNG ÂN TỨ CỦA THÁNH LINH

ICo 12:7-11

Sự khôn ngoan

Sự tri thức

Ơn chữa bệnh

Quyền năng làm phép lạ

Nói tiên tri

Phân biệt các thần

Nói các thứ tiếng

Thông giải các thứ tiếng

Từ những phần liệt kê này bạn có thể thấy rằng có một sự khác biệt lớn giữa các ân tứ thuộc linh. Đức Chúa Trời muốn chúng ta tìm kiếm những ân tứ thuộc linh để cho chúng ta được dự phần tích cực trong việc gây dựng thân thể của Đấng Christ và làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ không thảo luận chi tiết những gì liên hệ đến mỗi một ân tứ Thánh Linh trong môn học này. Chúng tôi khuyên bạn hãy hỏi giảng viên ICI của bạn để đề nghị các môn học nghiên cứu về chủ đề này hầu làm phong phú thêm sự hiểu biết của bạn.

8. Phát biểu một nguyên tắc phải chỉ dẫn cho người tin Chúa, là người khao khát nhận được ân tứ thuộc linh.

.....
.....

Phải Có Những Quy Định Dành Cho Ân Tứ Phát Ngôn

Sứ đồ Phao Lô biết rằng các buổi nhóm thờ phụng cần có trật tự. Hội thánh tại Côrinthô thật khó mà giữ được trật tự trong các buổi nhóm (xem 14:23-25). Vì lý do đó, ông đã liệt kê một số những quy định, hay là những nguyên tắc.

Chúng ta học biết rằng việc chúng ta thờ phụng Đức Chúa Trời phải ở trong sự yêu thương và trật tự, và điều đó phải làm sáng danh Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng đã nói về sự tham dự nhất quán và đều đặn ở các buổi thờ phụng công cộng. Chúng ta đã học biết rằng tình yêu

dành cho Chúa và cho anh em chúng ta phải hình thành nền tảng của mọi hành động và thái độ của chúng ta.

Trong ICôrinhtô đoạn 12, 13 và 14, Phao Lô rất minh bạch trong việc áp dụng nguyên tắc yêu thương vào các buổi nhóm thờ phụng của chúng ta. Trong đoạn 12 ông nói về các ân tứ thuộc linh được ban cho các chi thể trong gia đình Cơ Đốc. Trong đoạn 13 ông nói về cách mỗi một ân tứ ấy được sử dụng với tình yêu thương như thế nào (câu 1-2), 8-10). Sau đó trong ICôrinhtô 14, ông bày tỏ tình thương tác động đến sự thờ phụng chung như thế nào. Đặc biệt, ông nhấn mạnh đến các quy định dành cho những ân tứ phát ngôn.

Ba ân tứ về lời nói được kể ra trong 12:9-11 cùng với các ân tứ Thánh Linh khác. Đó là các ân tứ nói năng.

9. Đọc 12:9-11. Ba ân tứ phát ngôn là các ân tứ nào?

.....
Nói tiên tri được định nghĩa là tuyên bố sứ điệp của Đức Chúa Trời, nói tiếng lạ là khả năng được Thánh Linh ban cho để nói một ngôn ngữ mà người nói cũng không hiểu được, và thông giải là khả năng giải thích điều đã được nói ra bằng tiếng lạ. Tất cả những điều này đều là ân tứ của Thánh Linh, được ban cho các chi thể của thân, là người mà Ngài chọn.

Trong thư này, Phao Lô nói với những người Côrinhtô về sự lộn xộn trong hội thánh của họ. Có một nhu cầu thật sự về các quy định. Những quy định này đặt cơ sở trên tình yêu thương.

"Tình yêu thương hay nhịn nhục...Tình yêu thương không khiếm nhã, chẳng kiếm tư lợi" (13:4-5)

Để áp dụng tình yêu thương vào việc sử dụng các ân tứ về lời nói. Phao Lô bảo nói tiên tri, tức là công bố sứ điệp của Đức Chúa Trời, nhằm mục đích để "gây dựng, khuyên bảo và yên ủi" (14:3). Tình yêu thương luôn luôn gây dựng, chứ không bao giờ phá đổ. Bất cứ những lời nói nào phá đổ thì đó không phải là nói tiên tri. Nói tiên tri hữu ích hơn ân tứ nói tiếng lạ, Phao Lô bảo vậy, nếu như nói tiếng lạ mà không có lời thông giải (câu 5).

Không được nói tiếng lạ khi có những người chưa tin, trừ phi tiếng lạ nói ra được thông giải (câu 23-25, 28). Mặt khác, sẽ đem lại cho người chưa tin rối trí. Tuy nhiên, khi được thông giải, tiếng lạ trở thành bằng chứng về công việc của Đức Chúa Trời cho kẻ chưa tin.

Một số các học giả thuộc giáo phái Ngũ tuần tin rằng nói tiếng lạ trong buổi nhóm họp luôn luôn phải được thông giải, không phải chỉ khi nào biết có những người chưa tin có mặt, ngoại trừ trường hợp người tin Chúa nói thầm với Chúa và với chính mình. Nhiều khi chúng ta không thể biết đó là người chưa tin có ở đó hay không.

Nói tiếng lạ và thông giải các thứ tiếng ấy phải theo thứ tự (câu 33, 40). Những người nào được Chúa cảm động để nói ra tiếng lạ trong vòng những tín đồ phải tự chủ, phải giữ phép lịch sự và tình yêu thương trong khi thực hành ân tứ này (câu 30, 33). Tối đa chỉ được ba người có phép nói tiếng lạ trong mỗi buổi nhóm (câu 27). Cũng vậy, phải có người thông giải điều đã được nói ra (câu 27) "Nếu không có ai thông giải thì người đó phải làm thinh ở trong hội thánh" (câu 28), và phải cầu nguyện một mình để có thể thông giải.

Mục đích của tất cả những quy định này là để giữ cho buổi thờ phụng chung có sự yêu thương và trật tự. Khi một đứa bé lần đầu tiên học cách bước đi, nó thường vấp ngã hoặc dẫm phải đồ đạc. Những người lớn xung quanh em hiểu rằng chỉ những người đang tập tành bước

đi mới có những biểu hiện như vậy. Chúng ta thận trọng để khích lệ đứa bé cho đến khi em biết bước đi vững vàng. Cũng vậy, chúng ta phải kiên nhẫn và khích lệ những người đang tập tành những ân tứ thuộc linh, là điều mới mẻ đối với họ, chỉ bảo họ những chỉ dẫn cần thiết cho việc tập tành thích đáng các ân tứ.

Chúng ta không thể thờ phượng thay cho người khác, họ phải học hỏi để thờ phượng cho chính mình. Việc sử dụng các ân tứ về lời nói cũng đúng như vậy. Chúng ta không thể ban một sứ điệp tiếng lạ cho một người nào khác. Mỗi một người trong chúng ta phải học cách để sử dụng các ân tứ Thánh Linh một cách cá nhân khi Ngài hướng dẫn chúng ta. Học để bước theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh phải mất thời gian. Chúng ta không đánh mất quyền kiểm soát tâm trí mình khi tiếp nhận một ân tứ về lời nói nhưng chỉ học cách để hợp tác với Đức Thánh Linh. Chúng ta làm phần của mình, rồi Ngài thực hiện phần của Ngài.

Đôi khi trong hội thánh có những người thờ phượng theo một cách không phù hợp với những quy định đề ra cho những ân tứ về lời nói. Ví dụ, có người có thể ngắt ngang một bài hát hoặc một bài giảng. Chúng ta phải nhẹ nhàng tỏ cho họ biết rằng việc nói tiếng lạ không được cắt ngang một lời nói nào đang được ban ra, nhưng phải được giữ cho đến cuối bài hát hoặc bài giảng. Đôi khi lời thông giải không được nói ra trong tinh thần yêu thương, Vị lãnh đạo buổi thờ phượng có trách nhiệm điều chỉnh cho đúng tình trạng này (xem 13:1). Những người thờ phượng cần phải được dạy bảo với tinh thần yêu thương để tránh những thực tế thờ phượng không phù hợp với những nguyên tắc đã được dạy trong Kinh Thánh.

10. Ghép cặp ba ân tứ về lời nói với lời định nghĩa về mỗi ân tứ.

.....a. Nói bằng ngôn ngữ được Thánh Linh ban cho

.....b. Công bố sứ điệp của Đức Chúa Trời với mục đích gây dựng, khuyến bảo và yên ủi.

.....c. Giải thích điều đã được nói bằng tiếng lạ

.....d. Khi được ban cho một mình thì đó là ân tứ tốt hơn

11. Theo những cách đã được quy định cho các ân tứ về lời nói trong các buổi nhóm thờ phượng. Những câu nào sau đây là câu ĐÚNG

a. Các ân tứ về lời nói giữ vị trí ưu tiên hơn bất cứ sinh hoạt nào khác trong buổi nhóm

b. Ân tứ lớn nhất về lời nói là nói tiên tri, nếu như tiếng lạ không được thông giải

c. Nói tiếng lạ kèm theo sự thông giải có giá trị bằng với nói tiên tri

d. Mục đích chính của ân tứ nói tiên tri là nêu lên các nan đề trong hội thánh

e. Khi các ân tứ về lời nói được dùng trong buổi nhóm thờ phượng thì không được có quá ba người

f. Khi một ân tứ về lời nói được diễn đạt vào một thời điểm không đúng, hoặc trong tinh thần không đúng, thì người lãnh đạo buổi thờ phượng phải đưa ra lời chỉ dẫn một cách nhẹ nhàng và ích lợi cho người phát ngôn.

g. Rất có thể một người khiêm nhã hoặc hay kiểm tư lợi riêng có thể sử dụng một ân tứ về lời nói.

h. Những ân tứ về lời nói phải luôn luôn được dùng theo một trật tự

Sự Quân Bình Phải Là Quy Tắc.

Một trong những bài chúng ta học hỏi được khi bước theo Chúa, đó là Ngài là Đức Chúa Trời của sự quân bình. Những bông trái của Thánh Linh mà Phao Lô kể ra gồm cả sự tiết độ (**Ga 5:23**). Đặc tính sau cùng của bông trái Thánh Linh này cũng được gọi là sự điều độ hay quân bình trong một số các bản dịch Kinh Thánh. Khi được Đức Thánh Linh dẫn dắt, chúng ta sẽ học biết tiết độ hay là quân bình trong cách bày tỏ của mình lúc thờ phụng.

Đôi khi việc bố trí buổi nhóm thờ phụng khiến giữa vòng các thành viên trong gia đình Đức Chúa Trời không có cơ hội để chia sẻ và thông công với nhau. Chúng ta phải nhớ rằng sự thờ phụng thật theo chiều dọc (Đức Chúa Trời và sự cao cả của Ngài là trung tâm) thì tự nhiên sẽ có sự bày tỏ trong mối thông công anh em và chúc tụng theo chiều ngang.

Trong các nhóm khác, sự thờ phụng đặt trọng tâm vào hội chúng. Sự chú ý nhắm vào kết quả mà Đức Chúa Trời đang làm cho đời sống chúng ta. Mối thông công anh em và sự chia sẻ được khuyến khích, nhưng sự thờ phụng Chúa thật lại bị xao lãng. Kiểu thờ phụng này không làm phát triển mối quan hệ của chúng ta với Chúa. Buổi nhóm có thể rất thân mật, không bị ràng buộc với quy ước, có nhiều lời làm chứng nhưng sự chú trọng đặt trên những gì chúng ta nhận được từ Chúa hơn là trên những gì chúng ta dâng cho Ngài.

Cần phải đạt đến một sự quân bình. Chúng ta phải thờ phụng Đức Chúa Trời và nhớ rằng mục đích thật của chúng ta khi cùng nhóm họp lại như một hội thánh, trước hết là để bày tỏ sự thờ phụng Ngài. Tuy vậy, chúng ta cũng nhóm lại để gây dựng lẫn nhau và phải có cả mối thông công chiều dọc lẫn chiều ngang trong các buổi nhóm của mình. Một buổi nhóm đúng nghi thức không có nghĩa là phải lạnh lẽo và không có sự sống, có tổ chức, chương trình không đồng nghĩa là buổi nhóm thiếu sự sống. Cũng vậy, một buổi nhóm thân mật không theo đúng nghi thức không bắt buộc phải bỏ qua việc thờ phụng Đức Chúa Trời. Kiểu nhóm thích hợp cho tập thể của bạn có thể rất khác với kiểu nhóm mà những tập thể khác thấy là có ý nghĩa. Đây không phải là đúng hay sai, mà là của sự quân bình thích đáng. Đức Thánh Linh sẽ dẫn bạn vào kiểu thờ phụng gồm có cả sự thông công với Chúa và với anh em. Bạn hãy nhớ rằng mỗi một sinh hoạt trong buổi thờ phụng chung đều phải có hai mục đích: Để làm sáng danh Đức Chúa Trời và gây dựng thân thể Đấng Christ.

12. Buổi nhóm thờ phụng theo cách nào thì thiếu sự quân bình vì chỉ có sự biểu lộ theo chiều dọc?

.....

13. Giải thích điều xảy ra khi buổi nhóm thờ phụng chú trọng vào mối tương giao theo chiều ngang?

.....

14. Hãy mô tả các mục tiêu đạt được khi có sự quân bình trong buổi nhóm thờ phụng.

.....

TÓM LƯỢC

Khi nhìn lại suốt bài học này, chúng ta nhớ rằng bởi vì Đức Chúa Trời là Đấng toàn tại, nên chúng ta có thể thờ phụng Ngài ở bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu. Tuy nhiên, khi nghiên cứu lịch sử thờ phụng trong Kinh Thánh, chúng ta biết rằng dân sự Đức Chúa Trời được ích lợi

trong trong sự thờ phụng của họ bởi việc cùng nhóm lại trong sự thờ phụng chung. Ngày nay, chúng ta nhóm lại để thờ phụng chung trong ngôi nhà được gọi là nhà thờ, bởi vì nơi đó là nơi nhóm lại của thân thể Đấng Christ là hội thánh của Ngài. Hội thánh phải được giữ gìn trong sự tôn kính đặc biệt, bởi vì chúng ta nhóm nhau tại đó để thờ phụng và tôn kính Đức Chúa Trời.

Chúng ta phải khích lệ sự dưng phần của mọi người trong buổi thờ phụng. Xây dựng mối thông công bởi sự chia sẻ. Đức Thánh Linh ban những ân tứ đặc biệt cho các chi thể trong thân để cho hội thánh được gây dựng về mặt thuộc linh và Đức Chúa Trời được vinh hiển. Cần có một số những quy định trong việc sử dụng các ân tứ. Những quy định cho các ân tứ về lời nói như nói tiên tri, nói tiếng lạ, thông giải tiếng lạ đều được đưa ra trong ICôrinhtô đoạn 12, 13 và 14. Tất cả mọi ân tứ đều phải được bày tỏ trong một thái độ yêu thương lẫn nhau.

Chúng ta cần có sự quân bình về cả mối thông công chiều dọc lẫn chiều ngang trong các buổi thờ phụng, tức là mối thông công với Đức Chúa Trời và với anh chị em Cơ Đốc chúng ta. Điều này giúp hoàn thành hai mục đích. Đức Chúa Trời sẽ được vinh hiển và hội thánh được gây dựng.

Khi kết thúc bài học này, chúng ta hãy liên kết với nhau trong lời cầu nguyện này:

Lạy Chúa, mọi nơi con đi, con đều cảm thấy sự hiện diện của Ngài,

Như ánh sáng chiếu rọi nơi tôi tắm,

Như hơi ấm tràn ngập căn phòng lạnh lẽo tro trọi.

Cảm tạ Chúa vì Ngài hiện diện khắp mọi nơi!

Nhưng hôm nay con cũng sẽ cảm tạ Ngài vì một nơi

Được tôn thánh bởi những lần gặp gỡ thiêng liêng với Ngài

Được làm nên thánh bởi những giờ chia sẻ cùng nhau

Nơi Thánh Linh Ngài xây dựng tình thông công trong Danh Ngài

Khi chúng con nhóm nhau trong nhà Ngài

Nguyện các con trẻ giữa chúng con học biết cách thờ phụng,

sự chỉ dẫn yêu thương nơi những người trong thân thể

Nguyện sự nhóm lại của chúng con là những giờ để tăng trưởng và học biết

Lạy Chúa, con không bao giờ xa khỏi sự hiện diện của Ngài, bị nản lòng

Ngày hôm nay, một lần nữa con được làm tươi mới, được phục hồi

Lòng con tuôn tràn sự biết ơn

Bởi vì con được dưng phần trong hội thánh Ngài!

Amen.

Bài Làm Tự Trắc Nghiệm

CÂU CHỌN LỰA Hãy chọn một câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi

1. Lời cầu nguyện của vua Salômôn liên quan đến sự hiện diện của Đức Chúa Trời, nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời là

- Đấng chỉ thờ phụng ở những nơi riêng biệt
- Đấng toàn tại

- c. Đấng toàn tri
- d. Chỉ có ở trên trời
- 2. Theo ý nghĩa thuộc linh, nhà của Đức Chúa Trời là
 - a. Những kiến trúc nhất định, như đền tạm, đền thờ và hội thánh
 - b. Thiên đàng
 - c. Dân sự của Ngài
 - d. Trong toàn thể thiên nhiên
- 3. Kinh Thánh cho biết các Cơ Đốc nhân đầu tiên thờ phượng Đức Chúa Trời
 - a. Tại nhiều nơi
 - b. Luôn luôn ở trong các nhà hội
 - c. Luôn luôn ở trong đền thờ
 - d. Chỉ ở tại nhà riêng của họ mà thôi
- 4. Từ ngữ Hylạp *ekklesia* trong Tân ước ám chỉ đến
 - a. Sự thờ phượng chung
 - b. Những ngôi nhà để riêng cho sự thờ phượng
 - c. Một tập thể của những người được kêu gọi ra
 - d. Sự đầy đầy Đức Thánh Linh
- 5. Từ ngữ hội thánh phổ thông ám chỉ đến
 - a. Các nhóm hội thánh địa phương nhất định
 - b. Các nhóm tín hữu có các hình thức thờ phượng giống nhau
 - c. Tất cả những nơi thờ phượng
 - d. Tất cả những người tin Chúa họp thành thân thể của Đấng Christ
- 6. Chúa Jesus đuổi những người đang mua bán ra khỏi đền thờ bởi vì họ không
 - a. Có quyền hợp pháp để ở đấy
 - b. Có lòng tôn kính
 - c. Được phép của các thầy tế lễ
 - d. Có đúng những thú vật để dâng sinh tế
- 7. Kinh Thánh dạy rõ ràng rằng những người sau đây phải tìm kiếm các ân tứ thuộc linh
 - a. Mọi chi thể trong thân thể Đấng Christ
 - b. Chỉ những vị lãnh đạo hội thánh
 - c. Những người nhất định với những khả năng đặc biệt.
- 8. Nói tiếng lạ là một trong
 - a. Những ân tứ làm phép lạ
 - b. Những ân tứ ít được khao khát nhất.
 - c. Những ân tứ dạy dỗ
 - d. Những ân tứ phát biểu
- 9. Mục đích của ân tứ nói tiên tri là để:
 - a. Tỏ bày những điều mới mẻ về Đức Chúa Trời
 - b. Gây dựng, khuyên bảo và yên ủi thân thể Đấng Christ
 - c. Tỏ ra những tội lỗi kín giấu của những cá nhân trong buổi nhóm của hội thánh.
 - d. Thông giải tiếng lạ

10. Tất cả những quy định dành cho buổi nhóm thờ phượng đều nhằm mục đích để có:

- a. Sự thờ phượng yêu thương trật tự
- b. Một cơ cấu theo đúng nghi thức
- c. Sự tự do hoàn toàn.

11. TRẢ LỜI NGẮN Đọc lại **Cong 2:42-47** và trả lời những câu hỏi sau:

a. Kể tên hai sinh hoạt trong đoạn Kinh Thánh này cho thấy hội thánh đầu tiên có sự thờ phượng thật theo chiều dọc.

.....

b. Kể tên hai sinh hoạt cho thấy có mối thông công theo chiều ngang

.....

c. Một buổi nhóm trong hội thánh có sự phải lễ khi vừa có mối tương giao với Đức Chúa Trời vừa có mối thông công với những tín hữu khác.

.....

Giải Đáp Các Câu Hỏi của Bài Học

1. a. Bất cứ nơi nào có hai ba người là dân sự của Chúa nhóm nhau lại trong Danh Ngài.

b. Người tin Chúa là nhà Đức Chúa Trời (Ngài cư ngụ trong chúng ta)

2.c. Bất cứ nơi nào và bất cứ lúc nào

3. a. Hội thánh phổ thông

b. Hội thánh địa phương

c. Hội thánh địa phương

d. Các hội thánh địa phương

e. Hội thánh phổ thông

f. Hội thánh phổ thông

4. a. Dân sự đang thờ phượng Đức Chúa Trời, ngợi khen và cảm tạ Ngài

b. Phao Lô giải thích rằng ông đến đền thờ hoặc nhà hội để thờ phượng Đức Chúa Trời của tổ phụ ông

5. a. Sai

b. Đúng

c. Đúng

d. Sai

e. Đúng

f. Đúng

g. Đúng

h. Đúng

6. Hát thơ thánh, thánh ca và những bài hát thiêng liêng dâng lời tạ ơn Chúa, bày tỏ lòng tôn kính, chịu vâng phục nhau

7. Gây dựng cho nhau làm sáng danh Chúa.

8. Câu trả lời của bạn phải tương tự với điều này: Chúng ta phải khao khát các ân tứ thuộc linh để có thể dự phần trong việc gây dựng thân thể Đấng Christ và làm sáng danh Đức Chúa Trời.

Chúng ta phải tìm kiếm những ân tứ theo sự lựa chọn của Đức Thánh Linh.

9. Nói tiên tri, nói tiếng lạ, và thông giải tiếng lạ

10. a. 2. Nói tiếng lạ

b. 3. Nói tiên tri

c. 1. Thông giải tiếng lạ

d. 3. Nói tiên tri

11. a. Sai

b. Đúng

c. Đúng

d. Sai

e. Đúng

f. Đúng

g. Sai

h. Đúng

12. Không có sự thông công với các tín hữu khác

13. Người ta quan tâm đến những điều Đức Chúa Trời thực hiện cho họ đến nỗi họ quên cả thờ phụng Ngài.

14. Đức Chúa Trời được vinh hiển, và thân thể Đấng Christ được gây dựng (được nên mạnh mẽ và được khích lệ)

Những Yếu Tố của Sự Thờ Phụng Chung

Mục đích của sự thờ phụng là để giao thông với Đức Chúa Trời. Con người thông công liên lạc theo nhiều cách khác nhau. Nếu bạn quan sát những người đang trò chuyện với nhau, bạn dễ ý thấy có người trao đổi với nhau một cách trầm lặng, ít xúc cảm. Trong khi một số khác thì lại rất sôi nổi trong cách bày tỏ tình cảm của mình. Cũng con người ấy có thể có những tâm trạng, lúc thì tỏ mình cách trầm tĩnh trong trường hợp này lúc lại tỏ ra cuồng nhiệt trong trường hợp khác.

Cũng như các cá nhân khác biệt nhau trong cách họ bày tỏ, mỗi một hội thánh địa phương cũng đều rất khác nhau. Một số thích thờ phụng cách rất xúc cảm, thể hiện ra bên ngoài, trong khi những tập thể khác thì thích yên tĩnh hơn, bày tỏ tinh thần thờ phụng bên trong nhiều hơn.

Trong sự thờ phụng chung, Đức Thánh Linh hợp nhất chúng ta bằng cách tạo ra một bầu không khí để chúng ta có thể cùng nhau thông công. Ngài dùng những người lãnh đạo buổi thờ phụng để hướng dẫn hội chúng trong những cách bày tỏ sự thờ phụng. Chúng ta có thể xem Kinh Thánh để bắt chước theo các kiểu mẫu thờ phụng. Tại đó chúng ta thấy những sự thực hành được Đức Chúa Trời ban phước. Rồi sau đó xin Đức Thánh Linh tỏ cho chúng ta cách để có thể dùng những sự thực hành này trong sự thờ phụng chung.

Trong bài học này chúng ta sẽ xem một số những tập quán trong sự thờ phụng theo Kinh

Thánh. Chúng ta cũng sẽ thấy rằng, có những trạng thái khác nhau trong lúc thờ phụng ảnh hưởng đến cách chúng ta ra mắt Chúa. Sau đó chúng ta sẽ xem xét thứ tự của buổi nhóm thờ phụng và cách những phần khác nhau trong một buổi nhóm giúp chúng ta giao thông với Đức Chúa Trời. Sự thờ phụng là điều quan trọng nhất trong đời sống chúng ta, và phải được canh giữ cẩn thận, để cho sự giao thông của chúng ta với Đức Chúa Trời được tốt đẹp.

Những Sự Thực Hành theo Kinh Thánh trong sự Thờ Phụng

Ca hát và sử dụng các nhạc cụ

Vỗ tay, la lớn và yên lặng

Làm chứng và cầu nguyện

Sử dụng các Ân Tứ Phát Ngôn

Giảng luận

Việc tuân giữ các Thánh Lễ của Hội Thánh

Những Trạng Thái thờ phụng

Sự tôn thờ

Vui mừng

Sự tan vỡ

Thứ Tự của Buổi Nhóm Thờ Phụng

Nhạc mở đầu

Các tiết mục của một buổi nhóm

Giờ kêu gọi

Tóm lược

Khi hoàn tất xong bài học này, bạn sẽ có thể:

- Thảo luận những sự thực hành theo Thánh Kinh trong sự thờ phụng chung và khi mỗi sự thực hành này là thích hợp
- Giải thích điều được hàm ý qua các trạng thái thờ phụng và cách những trạng thái được tạo ra như thế nào
- Mô tả vai trò của người hướng dẫn trong việc điều động buổi nhóm thờ phụng
- Hiểu được cách hoạch định một buổi nhóm thờ phụng sao cho có sự thay đổi và sao cho hội chúng được dẫn dắt vào sự thờ phụng
- Khao khát dự phần trong các buổi nhóm thờ phụng chung để thông công với Đức Chúa Trời và với các anh em Cơ Đốc nhân

1. Nghiên cứu phần khai triển bài học theo cách thông thường từng phần một, và trả lời tất cả những câu hỏi học tập

2. Đọc tất cả những khúc Kinh Thánh đã được cho trong nội dung bài học, nghiên cứu những định nghĩa dành cho những từ mới mẽ đối với bạn.

3. Làm bài tự trắc nghiệm và xem lại các câu trả lời của bạn. Bài làm tự trắc nghiệm đặt cơ sở trên nội dung bài học.

Bị lạm dụng

Kinh sợ

Báp têm
Câu nguyện (thuộc về)
Hiệu quả

NHỮNG SỰ THỰC HÀNH THEO KINH THÁNH TRONG SỰ THỜ PHỤNG

Ca Hát và Sử Dụng Các Nhạc Cụ

Trong bài học 5 chúng ta đã học biết rằng một tập quán phổ biến đối với các tập thể Cơ Đốc là ca hát. Thánh Kinh đầy dẫy các bài ca, từ Sáng thế ký đến Khải huyền. Thi Thiên 33 chép rằng: "Hỡi người công bình, hãy vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va. Sự ngợi khen đáng cho người ngay thẳng. Hãy dùng đàn cầm tạ Đức Giê-hô-va. Hãy dùng đàn sắt mười dây mà hát ngợi khen Ngài, khá hát cho Ngài một bài ca mới và khéo gảy nhạc khí với tiếng vui mừng (câu 1-3)
Sứ đồ Phao Lô đã viết cho hội thánh đầu tiên: "Hãy lấy ca vịnh, thơ thánh, và bài hát thiêng liêng mà đối đáp cùng nhau, và hết lòng hát mừng ngợi khen Chúa (Eph 5:19)

Ở trên thiên đàng cũng có sự ca hát:

"Tôi lại nghe mọi vật dựng nên trên trời ở dưới đất, bên dưới đất, trên biển cùng mọi vật ở đó đều nói rằng: "Chúc cho Đấng ngồi trên ngai cùng chiên con được ngợi khen, tôn quý, vinh hiển và quyền phép cho đến đời đời!".

Ca hát là một thông lệ quan trọng trong sự thờ phụng chung, bởi vì đó là điều mà người ta có thể cùng lập đi lập lại trong việc dạy dỗ dân sự thờ phụng qua việc ca hát, chúng ta cần Đức Thánh Linh giúp đỡ. Ngài sẽ làm điều này bằng cách dạy chúng ta làm thế nào có thể thực hiện ca hát hữu hiệu nhất trong các buổi nhóm lại.

Trong những bài hát được chọn, chúng ta cần phải nhớ rằng tinh thần các bài được hát phải phù hợp với buổi thờ phụng. Chúng ta nên chọn những bài hát giúp ích cho tập thể của mình để thờ phụng theo cách riêng. Cách thức chúng ta hát những bài ca đã được chọn giữa tập thể những người thờ phụng này với tập thể kia rất khác nhau. Việc ca hát phải diễn ra trong sự yêu thương, trật tự và phải làm sáng danh Chúa.

Người lãnh đạo thờ phụng khôn ngoan sẽ cẩn thận lựa chọn những bài hát nào giúp ích cho tập thể thờ phụng của mình bày tỏ được sự thờ phụng đối với Đức Chúa Trời. Người lãnh đạo sẽ huấn luyện tín hữu kỹ lưỡng, sẽ chỉ họ cách sử dụng nhiều loại nhạc cụ trong khi thờ phụng chậm hay nhanh, to hay nhỏ. Người ấy sẽ xin Thánh Linh tỏ cho mình cách sử dụng âm nhạc cho những ích lợi đầy trọn nhất, và sẽ xem ca hát như là một phương pháp biểu lộ nhiều trạng thái thờ phụng.

thờ phụng tập thể giữa vòng những người Do Thái trong thời Cựu ước thường khi có cả việc sử dụng các nhạc cụ. Một trong những điển hình sống động nhất của điều đó được tìm thấy trong IISứ ký đoạn 5, mô tả điều diễn ra khi mọi công việc hoàn tất đền thờ và việc trang bị đồ đạc cho đền tạm đã được làm xong, đó là giờ đưa Hòm Giao Ước vào vị trí.

1. Đọc IISứ ký đoạn 5 và trả lời các câu hỏi sau

a. Những ai đã có mặt khi hòm giao ước được rước vào đền thờ?

.....
b. Có bao nhiêu chiên, bò được dâng lên làm của lễ vào lúc ấy?
.....

c. Có gì bên trong hòm giao ước?
.....

d. Những nhạc cụ nào đã được sử dụng khi những người Lê vi và các thầy tế lễ đứng ở phía đông bàn thờ?
.....

e. Các nhạc sĩ đã làm gì?
.....

f. Lúc ấy có điều gì xảy ra?
.....

Trong thí dụ trên, chúng ta thấy ca hát và sử dụng các nhạc cụ dâng lên Chúa là một phần trọng yếu trong sự thờ phượng chung, và dân sự đã kinh nghiệm sự hiện diện của Đức Giê-hô-va một cách mạnh mẽ.

Âm nhạc giúp chúng ta bước vào sự thờ phượng và nhận biết sự oai nghi cùng quyền uy của Đức Chúa Trời. Đời sống của chúng ta được thay đổi khi chúng ta dâng chính mình cho Ngài trong sự thờ phượng, và chúng ta được đẩy dẩy sự ngợi khen Chúa. Việc nghiên cứu các Thi Thiên cho thấy có một liên hệ mạnh mẽ giữa ca hát và ngợi khen Chúa, chúng ta hãy để ý trong năm thi thiên sau cùng, việc ca hát và ngợi khen thường cùng được nhắc nhở như thế nào.

Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va trong nơi thánh ngài. Hãy ngợi khen Ngài trên bầu trời về quyền năng Ngài. Hãy ngợi khen ngài vì các việc quyền năng Ngài. Hãy ngợi khen Ngài vì sự oai nghi cả thể của Ngài. Hãy thổi kèn ngợi khen Ngài. Gảy đàn cầm đàn sắt mà ca tụng Ngài Hãy đánh trống com và nhảy múa mà hát ngợi khen Ngài. Hãy gảy nhạc khí bằng dây và thổi sáo mà ca tụng Ngài! Hãy dùng chập chỏa dội tiếng . Mã la kêu rên mà ngợi khen Ngài! Phàm vật chi thờ, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va. Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va (**Thi 150:1-5**)

Như chúng ta đã thấy trong bài học 5, dưới sự chỉ đạo của Đức Thánh Linh, âm nhạc có thể trở thành một phần rất quan trọng trong những kinh nghiệm thờ phượng của chúng ta. Martin Luther đã gọi âm nhạc là "người nữ tỳ của thần học". Ông biết rõ rằng công dụng thích đáng của âm nhạc là "để làm vinh hiển Đức Chúa Trời và gây dựng cho con người" (Tờ Christian Today số ra ngày 21 tháng 10 năm 1983, trang 21).

Cũng như bất cứ thông lệ thờ phượng nào, âm nhạc cũng phải được hoạch định cẩn thận sao cho phù hợp với từng tập thể riêng biệt có liên quan và với các tiết mục của buổi nhóm thờ phượng có sử dụng âm nhạc.

2. Hai lý do khiến cho âm nhạc là một phần quan trọng của sự thờ phượng chung là:
.....

Vỗ tay, La lớn và Yên lặng

Một thực hành khác trong sự thờ phượng ít được đề cập hơn trong Kinh Thánh là *việc vỗ tay*. 47:1-9 cho chúng ta biết "Hỡi các dân, hãy vỗ tay, hãy lấy tiếng trống trận mà reo mừng cho Đức Chúa Trời" (câu 1). Trong những năm gần đây, các nhóm Ngũ tuần đã vỗ tay khi hát ngợi khen Chúa. Việc vỗ tay của họ đã trở thành một phần quan trọng trong sự thờ phượng có âm nhạc. Một thông lệ khác đã trở nên phổ biến trong một số các tập thể của hội thánh. Đó là chỉ vỗ tay trong tinh thần biết ơn đối với Chúa, như là một sự đáp ứng tự phát đối với ơn phước của Ngài.

Khi vỗ tay là một sự đáp ứng tự phát của lòng nhiệt thành đối với Chúa vì có ơn phước và tình yêu thương của Ngài, thì nó có thể trở thành một phần rất ý nghĩa của buổi nhóm thờ phượng. Nhưng nếu chỉ là một nghi thức theo sau phần âm nhạc đặc biệt hay theo sau sự thông giải tiếng lạ như một vấn đề hình thức, thì nó rất ít giá trị trong việc tạo một tinh thần thờ phượng. Nhạy bén đối với sự dẫn dắt của Thánh Linh là điều quan trọng, cũng đúng như vậy trong việc lớn tiếng ca ngợi Chúa.

Nhiều trường hợp việc kêu lớn tiếng vì vui mừng là một sự thực hành thờ phượng xuất hiện trong Cựu ước. 42:4 lớn tiếng ca ngợi là một phần trong những kỳ lễ hội nhất định có liên quan đến sự thờ phượng :

"Xưa tôi đi cùng đoàn chúng, dẫn họ đến nhà Đức Chúa Trời, có tiếng reo mừng và khen ngợi, một đoàn đông giữ lễ. Rày tôi nhớ lại điều ấy, và lòng buồn thảm".

Một điển hình khác trong Es 12:6: "Hỡi dân cư Siôn, hãy kêu lên to tiếng! Vì Đấng thánh của Y-so-ra-ên là tôn trọng giữa người."

La lớn tiếng bày tỏ cảm xúc mạnh mẽ. Khi liên hệ đến sự thờ phượng, thường được kết hợp với việc cất tiếng lên trong sự vui mừng hoặc dâng lời ngợi khen với một cảm giác mạnh mẽ. La lớn tiếng đã trở thành một phần của một số những phong trào phục hưng trong vài thế kỷ trước. Khi sự nhân từ của Đức Chúa Trời trở thành một thực tế đối với bạn thì nhiều khi bạn khó bày tỏ phản ứng của mình bằng lời thì thầm. Bạn cảm thấy muốn la lớn lên "Halêlugia" với Chúa. Người lãnh đạo được Thánh Linh dẫn dắt sẽ hướng dẫn hội chúng vào sinh hoạt này sao cho nếu có sự la lớn tiếng thì điều đó sẽ làm sáng danh Chúa và sẽ được làm trong trật tự.

Yên lặng là một phản ứng thích hợp khác theo sự cảm động của Thánh Linh trong sự thờ phượng. Nhiều lúc, những người Do Thái trong thời Cựu ước có một cảm giác hết sức mãnh liệt về sự oai nghiêm của Đức Chúa Trời. Họ bày tỏ sự nhận biết của mình về sự oai nghi và thánh khiết của Ngài bằng cách hoàn toàn nín lặng trước sự hiện diện của Ngài, "nhưng Đức Giê-hô-va ở trong đền thánh của Ngài, trước mặt Ngài cả đất hãy làm thinh" (Ha 2:20). "Mọi xác thịt khá nín lặng trước mặt Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã thức dậy từ nơi ngự thánh của Ngài." (Xa 2:13)

Một trong những cách tốt nhất để bày tỏ lòng tôn trọng hoặc tôn kính đối với Đức Chúa Trời là yên lặng trước mặt Ngài. Tôi từng tham dự các buổi nhóm nơi mà sự thinh lặng thánh khiết ở trước mặt Chúa là phản ứng thích đáng duy nhất đối với nhận thức sâu đậm về sự hiện diện uy nghiêm của Ngài.

Yên lặng trong một buổi nhóm thờ phượng cho chúng ta cơ hội để nghe tiếng Chúa phán cùng mình. Khi chúng ta suy gẫm về Ngài, Ngài có thể phán với lòng chúng ta một cách thân mật, ban cho chúng ta sự chỉ dẫn và bày tỏ cho chúng ta những phương cách khiến chúng ta được

kéo đến gần Ngài.

3. Nêu một điển hình cho thấy khi nào thì mỗi trường hợp này sẽ trở nên thích hợp trong sự thờ phụng chung

- a. Vô tay
- b. La lớn tiếng
- c. Yên lặng

Làm Chứng và Cầu Nguyện

Từ lúc Chúa Jesus bắt đầu chức vụ của Ngài trên đất, người ta đã từng làm chứng về những thay đổi mà Ngài làm cho đời sống họ và về sự nhơn từ của Ngài. Trong **Mac 7:31-37** chúng ta thấy Chúa Jesus vừa chữa lành cho một người đàn ông bị điếc. Khi dân chúng thấy điều này, họ tràn đầy sùng sốt và không thể nào thôi nói về Chúa Jesus "Người này làm mọi việc được tốt lành" (câu 37).

4. Đọc những câu Kinh Thánh sau và cho biết ai đang làm chứng về lý do gì?

- a. **Lu 4:33-36**
- b. **18:35-43**
- c. **Cong 3:1-10**

Những ví dụ trên cho thấy tầm quan trọng và năng lực của một lời làm chứng về lòng nhân từ của Đức Chúa Trời được chia sẻ ra trong một buổi thờ phụng chung, hội chúng sẽ được phước, đức tin họ được gây dựng mạnh mẽ để tin rằng Đức Chúa Trời cũng sẽ hành động vì lợi ích của họ.

Trong một số những buổi thờ phụng, người lãnh đạo hãy để cho bất cứ người nào có mặt cũng có một cơ hội để đứng lên và chia sẻ lại lời làm chứng ngắn. Nhiều người có thể tham dự buổi làm chứng như vậy. Người lãnh đạo cũng có thể mời trước một người nào đó được chuẩn bị để chia sẻ một lời làm chứng trong buổi nhóm thờ phụng. Cũng vậy, mục đích là để làm sáng danh Đức Chúa Trời.

Trong **1:8** Chúa Jesus truyền bảo các môn đồ của Ngài rằng: "Các ngươi sẽ làm chứng về ta". Làm chứng là nói lại điều mình đã thấy và đã kinh nghiệm cách cá nhân. Làm chứng cho người khác về việc Đấng Christ có ý nghĩa gì đối với bạn cách cá nhân là một trong những cách hữu hiệu nhất để chinh phục họ cho Ngài.

Cầu nguyện chung cũng là một phần quan trọng trong một buổi thờ phụng. Hoặc chúng ta cầu nguyện lớn tiếng hoặc thì thầm, thì cũng đều có quyền năng trong việc liên kết những tấm lòng lại với nhau trong sự cầu nguyện và thông công với Chúa. Chúa Jesus đã nhấn mạnh điều đó khi Ngài phán: "Ta lại nói cùng các ngươi, nếu hai người trong các ngươi thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc gì, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ. Vì nơi nào có hai ba người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ (**Mat 18:19-20**) Thông thường người hướng dẫn thờ phụng sẽ đề cập đến những nhu cầu đặc biệt và mời hội chúng cùng hiệp nhau để cầu nguyện cho các vấn đề đó, hoặc người ấy sẽ dành một cơ hội để cho những thành viên trong hội chúng nêu lên các nhu cầu đặc biệt rồi sau đó hội thánh sẽ cùng nhau cầu nguyện cho những điều đó. Đôi khi có sự cầu nguyện đặc biệt cho người bệnh trong hội chúng, theo các

huấn thị của **Gia 5:14-16**: "Trong anh em có ai đau ốm chẳng? Hãy mời các trưởng lão hội thánh đến, sau khi nhơn danh Chúa xức dầu cho người bệnh. Đoạn, các trưởng lão hãy cầu nguyện cho người. Sự cầu nguyện bởi đức tin sẽ cứu kẻ bệnh. Chúa sẽ đỡ kẻ ấy dậy, nếu kẻ bệnh có phạm tội, cũng sẽ được tha. Vậy hãy xưng tội cùng nhau và cầu nguyện cho nhau, hầu cho anh em được lành bệnh, người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện thật có linh nghiệm nhiều."

5. Theo những ích lợi của lời làm chứng cá nhân và những lời cầu nguyện chung, những câu nào là ĐÚNG trong số những câu sau

- a. Kinh Thánh đưa ra những bằng cứ cho thấy lời làm chứng cá nhân sẽ khiến người ta ngợi khen và thờ phụng Chúa.
- b. Lời làm chứng cá nhân về sự nhân từ của Đức Chúa Trời là một phương cách hữu hiệu để chia sẻ phúc âm.
- c. Những lời chứng cá nhân về lòng nhân từ của Chúa trong một buổi nhóm thờ phụng sẽ làm mạnh mẽ đức tin của những người đang có nhu cầu.
- d. Chúa Jesus tiết lộ rằng có quyền năng trong sự cầu nguyện theo nhóm.
- e. Lời cầu nguyện theo nhóm gây dựng đức tin.
- f. Sự cầu nguyện chung quan tâm đến những nhu cầu của tập thể là một toàn thể hơn là quan tâm đến nhu cầu riêng của những cá nhân trong tập thể.

Việc Sử Dụng Những Ân Tứ Phát Ngôn

Trong bài học 8, chúng ta đã nói về những quy định dành cho ân tứ phát ngôn trong một buổi nhóm thờ phụng. Trong ICôrinhtô 14 Phao Lô kể luôn việc sử dụng các ân tứ phát ngôn như là một sự thực hành đúng đắn trong buổi thờ phụng chung. Như chúng ta đã thấy, nói tiếng lạ và thông giải hay giải thích tiếng lạ ở nơi công cộng đều được gọi là ân tứ phát ngôn. Nói tiên tri cũng là một ân tứ phát ngôn có giá trị bằng ân tứ nói tiếng lạ có kèm sự thông giải.

Tôi có một người bạn ngồi chung trong văn phòng. Anh ta rất ngạc nhiên khi biết tôi nói tiếng lạ. Anh ta nói rằng anh đã đến thăm các hội thánh mà việc sử dụng tiếng lạ công khai được khuyến khích. Anh để ý khi có người từ giữa hội chúng đứng lên và nói tiếng lạ. Người ấy nói một lúc lâu thứ tiếng lạ không ai hiểu bởi Đức Thánh Linh ban cho. Rồi một người khác đứng lên giải thích hoặc thông giải bằng tiếng Anh, điều vừa được nói. Anh nghĩ rằng dường như một số người nói tiếng lạ ở nơi công cộng để thu hút sự chú ý cho chính họ, còn người giải thích tiếng lạ có lẽ tìm cách thu hút sự chú ý về mình. Vì vậy, anh cho việc nói năng như vậy là ích kỷ.

Tôi nghĩ Đức Chúa Trời đã đem người bạn ấy và tôi lại với nhau. Tôi đã giúp anh ấy thấy rằng việc sử dụng tiếng lạ trong buổi nhóm thờ phụng là điều được chép trong Kinh Thánh. Tôi cũng giúp anh ta thấy rằng nói tiếng lạ và sự thông giải có thể là một ân phước lớn lao cho tập thể. Điều đó có thể khích lệ và gây dựng đức tin cho các cá nhân trong tập thể. Có thể giúp giải quyết các vấn đề đang gây phân rẽ các thành viên với Chúa và với nhau. Bạn tôi cũng đã bắt đầu hiểu được rằng đôi khi con người ta không biết những động cơ sai trật của mình trong những việc làm.

Nhưng bạn tôi cũng đã giúp tôi rất nhiều. Anh ấy giúp tôi thấy việc sử dụng những điều tuyệt

diệu và thánh khiết có thể bị lạm dụng như thế nào. Tôi phải đồng ý với anh ta rằng đôi khi người ta nói tiếng lạ ở nơi công cộng để thu hút sự chú ý. Sau khi nói chuyện với nhau, tôi xin Chúa giúp tôi canh giữ những động cơ của mình. Tôi không muốn ngã vào chiếc bẫy của Satan, xa rời mục tiêu Đức Chúa Trời và sự vinh hiển của ngài. Chúng ta đôi khi không nhận biết những động cơ vị kỷ của mình. Mọi sự thờ phượng phải làm vinh hiển Đức Chúa Trời và bày tỏ tình yêu thương với Chúa và với người khác. Nếu chúng ta nói tiếng lạ ở nơi công cộng vì sự vinh hiển riêng, thì chúng ta đang lạm dụng một điều rất kỳ diệu và vô cùng thiêng liêng. Có hai điều mà chúng ta phải nhớ. Thứ nhất, bất cứ người nào nói tiếng lạ thì phải chờ đợi cho đến thì giờ thuận tiện nhất trong buổi nhóm để sử dụng ân tứ này. Ví dụ, không được ngắt ngang một bài hát hoặc bài giảng. Đức Thánh Linh sẽ không gây trở ngại cho chính Ngài. Bài hát hoặc bài giảng nằm trong buổi nhóm là bởi sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh và không được làm gián đoạn bởi người nói tiếng lạ (xem [ICo 14:40](#)). Phao Lô nhấn mạnh "Tâm thần của các Đấng tiên tri suy phục các đấng tiên tri" ([14:32](#)). Lời tiên tri sẽ không bị mất đi bởi việc chờ đợi cho đến thời điểm thích hợp.

Thứ đến, phải nhớ rằng có hai mục đích rất khác nhau dành cho việc nói tiếng lạ. Chúng ta có thể nói tiếng lạ trước toàn thể hội chúng, nhưng lời đó phải được thông giải. Đức Thánh Linh đang dùng một người để nói với mọi người (xem [14:26](#)). Chúng ta cũng có thể nói tiếng lạ vì một lý do hoàn toàn khác. Chúng ta có thể cầu nguyện với Chúa bằng lời cầu nguyện tiếng lạ (xem [14:15-19](#), [Ro 8:26-27](#)). Đôi khi chúng ta thưa với Chúa bằng ngôn ngữ ấy trong lúc ở một mình, đôi khi trong một buổi nhóm thờ phượng cũng thích hợp. Nhưng những lúc ấy chúng ta nói với Chúa chứ không phải với những người xung quanh ([ICo 14:2-4](#)). Hai mục đích của việc nói tiếng lạ không được lẫn lộn.

6. Chọn những câu trả lời đúng để làm trọn câu này: Các ân tứ phát ngôn đều là sự thực hành thích đáng trong các buổi thờ phượng chung khi:

- a. Được nói ra, vào đúng thời điểm
- b. Thu hút sự chú ý vào chính mình.
- c. Là lời tiên tri hoặc tiếng lạ kèm theo sự thông giải
- d. Ngắt ngang các mục khác của buổi nhóm
- e. Gây dựng cho các tín hữu trong hội chúng.
- f. Làm sáng danh Chúa.
- g. Là lời của Đức Thánh Linh phán với hội thánh

Giảng Luận

Phao Lô khuyên giục Timôthê: "Hãy giảng đạo" ([ITi 4:2](#)) Đức Thánh Linh đã ban cho hội thánh, các mục sư, các giáo sư và các nhà truyền giáo là những người có trách nhiệm chia sẻ tin mừng của Đức Chúa Jesus Christ bằng việc giảng lời Ngài và chỉ dạy các tín đồ quan tâm đến lẽ thật chứa đựng trong đó. Hai khúc Kinh Thánh nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc giảng lời Chúa (giảng truyền những lẽ thật trong Kinh Thánh):

"Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu, nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng thì nghe làm sao? ([Ro 10:13-14](#))

Thật vậy Đấng Christ đã sai tôi, chẳng phải để làm phép báp têm đâu, nhưng để rao giảng tin lành và dùng sự khôn ngoan đó mà giảng, kéo thập tự giá của Đấng Christ ra vô ích. Bởi vì lời giảng về thập tự giá, thì những người hư mất cho là điên dại, song về phần chúng ta, là kẻ được cứu chuộc thì cho là quyền phép của Đức Chúa Trời... Vì tại thế gian cậy sự khôn ngoan mình, chẳng nhờ sự khôn ngoan Đức Chúa Trời mà nhận biết Đức Chúa Trời, nên Ngài đành lòng dùng sự giảng dỗ dại của chúng ta mà cứu những người tin cậy. Và, đương khi người Giu đa đòi phép lạ, người Gô-réc tìm sự khôn ngoan thì chúng ta giảng Đấng Christ bị đóng đinh trên cây thập tự." (ICo 1:17-18, 21, 23)

Phao Lô nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giảng dạy hết thảy lời khuyên bảo, hoặc hết thảy ý muốn của Đức Chúa Trời (xem Cong 20:27). Ông đã khuyên giục Timôthê "Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời, như người làm công không chỗ trách được, lấy lòng thật thà ngay thẳng giảng dạy lời của lẽ thật." (ITi 2:15). Người giảng đạo phải chuyên tâm học tập lời Chúa và trình bày mọi lẽ thật của lời Ngài. Lời của Đức Chúa Trời không những chỉ cho chúng ta biết phương cách để được cứu (qua Đức Chúa Jesus Christ và công lao cứu chuộc của Ngài) mà còn chỉ dạy chúng ta nhiều lãnh vực về giáo lý và cách cư xử của người Cơ Đốc. Người giảng truyền phải ban phát hết thảy sứ điệp của lời Chúa cho dân sự Ngài.

7. Đọc bài giảng của Phi-e-rơ trong Cong 2:22-39. Điều quan trọng hàng đầu trong sứ điệp của ông là gì?

8. Đọc 17:16-18. Phao Lô đang giảng dạy điều gì ở thành Athên?

Công vụ đoạn 8 mô tả những sinh hoạt của các sứ đồ vào những ngày theo sau việc đổ đầy Thánh Linh trong ngày lễ Ngũ tuần. Giảng đạo là một trong những sinh hoạt chính:

8:4..."Truyền giảng đạo tin lành"

5..."Rao giảng về Đấng Christ"

12..."Rao giảng tin lành"

25..."Giảng lời của Chúa"

35..."Phi líp...rao giảng Chúa Jesus cho người"

40..."Giảng tin lành"

Các sứ đồ không rao giảng một tin lành về những công việc xã hội hoặc những việc thiện. Họ không tìm cách thay đổi hệ thống chính quyền hoặc hình thành lại những tục lệ trong thời đó. Họ chỉ rao giảng tin mừng về Chúa Jesus Christ, và đời sống của người ta được thay đổi khi họ tiếp nhận sứ điệp và trở thành môn đồ của Đấng Christ. Đây chính là khuôn mẫu cho các buổi nhóm thờ phụng chung của chúng ta: Giảng lời Chúa.

9. Dựa trên những đoạn Kinh Thánh trong phần này, bạn hãy trả lời các câu hỏi sau:

a. Sứ điệp được rao giảng trong các buổi nhóm thờ phụng phải là gì?

b. Khi sứ điệp này được giảng ra, chúng ta có thể trông đợi kết quả gì?

c. Người giảng tin lành phải luôn luôn theo nguyên tắc nào trong khi rao giảng các sứ điệp của

mình?

.....

Tuân Giữ Các Thánh Lễ của Hội Thánh

Hai sinh hoạt thường được tuân giữ trong các buổi nhóm thờ phụng đều đã được Đấng Christ ban truyền. Đó là phép báp têm bằng nước và tiệc thánh, chúng ta gọi là các thánh lễ của hội thánh. Bởi vì Chúa Jesus đã chỉ định hay truyền dạy phải tuân giữ những thánh lễ ấy. Ông Thiessen định nghĩa chữ thánh lễ là "một nghi lễ bên ngoài được Đấng Christ ban truyền, phải được áp dụng vào hội thánh như một dấu hiệu thấy được của lễ thật Cứu rỗi trong niềm tin Cơ Đốc" (Sách năm 1979 trang 323). Việc tuân giữ các thánh lễ này không cứu được con người, nhưng cho người khác biết sự thay đổi đã xảy ra trong đời sống người ấy.

Phép báp têm bằng nước. Chúa Jesus đã bắt đầu chức vụ của Ngài trên đất bởi việc chịu báp têm bằng nước do Giăng Báp Tít: "Vừa khi chịu báp têm rồi, Chúa Jesus ra khỏi nước, bỗng các tầng trời mở ra, Ngài thấy Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài. Tức thì có tiếng từ trời phán rằng: "Nầy là Con Yêu Dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng." (Mat 3:16-17).

Trong 28:19 Chúa Jesus truyền dạy chúng ta làm phép báp têm cho những người mới tin Chúa, và Ngài đã ban sự chỉ dẫn phải tuân giữ trong việc làm phép báp têm cho họ: "Vậy hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ."

Báp têm bằng nước là một hình ảnh về điều Đấng Christ đã làm cho người tin Chúa trong khi chịu báp têm. người tin Chúa đã làm một với Đấng Christ trong sự chết và sự sống lại của Ngài. Hành động chịu báp têm, như chúng ta đã nói, không cứu được con người, nhưng là một bằng cứ của sự vâng phục đối với Cứu Chúa và mệnh lệnh của Ngài. Sứ đồ Phao Lô đã giải thích cho hội thánh ở tại Rôma về ý nghĩa của hành động này: "Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thế nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thế ấy." (Ro 6:4)

Toàn thể hội chúng đều được phước và vui mừng khi có những người mới tin Chúa vâng theo mạng lệnh của Ngài chịu phép báp têm. Điều này được thực hiện bằng cách nhận chìm vào trong nước, nghĩa là người mới hoàn cải được chìm vào trong nước, rồi được nâng lên. Điều này tượng trưng cho sự chết của đời sống cũ tội lỗi và sự sống lại đối mới với đời sống mới trong Đấng Christ của người đó.

Nhiều hội thánh tổ chức báp têm bằng nước trong thánh đường của hội thánh, có trang bị hồ báp têm. Những hội thánh khác sử dụng một cái hồ hoặc bồn chứa nước để phục vụ cho việc làm báp têm. Luôn luôn dành một thời gian để ngợi khen Chúa khi các tân tín hữu bày tỏ niềm tin của họ trong Ngài.

10. Đọc Cong 2:41; 8:26-38; 9:17-18 và 10:44-48 và chọn những câu đúng dành cho câu này: Về việc báp têm bằng nước, những khúc Kinh Thánh trên cho thấy:

- a. Những Cơ Đốc nhân đầu tiên đã chịu báp têm ngay sau khi trở lại đạo
- b. Báp têm bằng nước không có một vị trí quan trọng lớn lao trong hội thánh đầu tiên

- c. Không có báp têm bằng nước thì luôn luôn đòi hỏi phải có tiếng lạ
- e. Những người mới tin Chúa sốt sắng chịu báp têm bằng nước như một dấu hiệu của sự hoán cải.

Tiệc thánh vâng giữ sự thông công hay tiệc thánh được Chúa Jesus ban truyền khi Ngài gặp gỡ các môn đệ lần cuối cùng trước khi Ngài chịu đóng đinh. Sứ đồ Phao Lô có nói đến việc đó trong thư của ông gửi cho người Côrinhtô.

"Đức Chúa Jesus trong đêm Ngài bị nộp, lấy bánh tạ ơn rồi bẻ ra mà phán rằng: Này là thân thể ta, vì các ngươi mà phó cho, hãy làm điều này để nhớ đến ta. Cũng một thể ấy sau khi ăn bữa tối rồi, Ngài lấy chén và phán rằng: Chén này là sự giao ước mới trong huyết ta, hễ khi nào các ngươi uống, hãy làm điều này để nhớ ta. Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này uống chén này, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến. Bởi đó, ai ăn bánh hoặc uống chén của Chúa cách không xứng đáng, thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa. Vậy mỗi người phải tự xét lấy mình, và như thế mới ăn bánh uống chén ấy, vì người nào không phân biệt thân Chúa mà ăn bánh uống chén đó, tức là ăn uống sự xét đoán cho mình." (ICo 11:13-29)

Tiệc thánh là một sinh hoạt thờ phụng, không được xem nhẹ khi tham dự. Đó là việc tưởng niệm sự chết của Chúa mà các con cái Ngài khi dự lễ phải có tấm lòng trong sạch và tinh thần hiệp nhất. Như Phao Lô đã viết: "Cái chén phước lành mà chúng ta chúc phước, há chẳng phải là thông với huyết của Đấng Christ sao? Cái bánh mà chúng ta bẻ, há chẳng phải là thông với thân thể của Đấng Christ sao? Vì chỉ có một cái bánh, chúng ta dẫu nhiều cũng chỉ một thân thể, bởi chung chúng ta đều có phần chung trong một cái bánh." (ICo 10:16-17)

Ở một số các hội thánh, tiệc thánh được tổ chức vào mỗi sáng chúa nhật. Những hội thánh khác có thể giữ lễ một tháng một lần hoặc vào những thời điểm đã được chọn tùy theo quyết định của những vị lãnh đạo việc thờ phụng. Dầu cho giữ theo bất cứ khuôn mẫu nào, thì điều quan trọng chính là việc chúng ta dành thì giờ này để thường xuyên nhớ đến sự chết của Chúa, bởi vì Ngài đã truyền dạy chúng ta hãy làm điều đó. Thường đây là lúc chúng ta xưng ra những tội lỗi và tái dâng đời sống để phục vụ Ngài.

11. Dựa vào 11:23-29 và 10:16-17, những câu nào là những sự kiện ĐÚNG khi liên quan đến việc giữ tiệc thánh

- a. Tiệc thánh là một thánh lễ của hội thánh bởi Chúa Jesus đã truyền dạy.
- b. Tiệc thánh bày tỏ sự tôn kính Chúa theo một cách đặc biệt
- c. Bất cứ ai cũng được dự tiệc thánh bất kể tình trạng tâm linh của người ấy.
- d. Tiệc thánh bày tỏ sự hiệp một thân thể của Đấng Christ, là hội thánh Ngài.
- e. Khi dự tiệc thánh chúng ta bày tỏ niềm tin rằng Chúa Jesus sẽ trở lại để tiếp hội thánh.
- f. Chúng ta chia bánh và chén để bày tỏ điều Đấng Christ đã làm cho chúng ta.
- g. Mục đích chính của tiệc thánh là để ban phước cho chúng ta
- h. Tiệc thánh là điều mà một người chia sẻ với những tín hữu khác trong sự thờ phụng chung

12. Hoàn tất câu sau. Làm báp têm bằng nước và việc vâng giữ tiệc thánh là các thánh lễ của hội thánh bởi vì.....

TINH THẦN THỜ PHỤNG

Mỗi buổi nhóm đều có tạo ra một tinh thần thờ phượng. Người hướng dẫn buổi thờ phượng trước hết phải cố gắng làm sao cho hội chúng cảm thấy dễ chịu. Để thêm vào một nhận thức về lòng tôn kính Chúa, còn phải có một cảm giác thân thiện. Những điều đó là một phần trạng thái hoặc sự cảm nhận của buổi nhóm thờ phượng. Nhiều điều khác nhau có thể làm thay đổi tinh thần của một buổi nhóm không cần thiết phải hoàn toàn giống nhau. Chúng ta có một Đức Chúa Trời thích sự đa dạng. Đức Thánh Linh có thể chỉ dẫn buổi thờ phượng này rất khác với buổi thờ phượng kia, hướng dẫn các tín hữu trong sự thờ phượng theo những nhu cầu tâm linh mà họ có thể có.

Nếu người hướng dẫn thờ phượng nhạy bén đối với sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, thì chính Thánh Linh là Đấng gây dựng tinh thần thờ phượng. Người hướng dẫn đáp ứng bằng cách sửa đổi cách thờ phượng cho phù hợp với tinh thần đó, ví dụ, việc hát nhanh và lớn tiếng thường họa theo một tâm trạng vui vẻ. Bởi vì Đức Chúa Trời biết được biết được những nhu cầu sâu xa của con cái Ngài, Ngài sẽ khiến Thánh Linh Ngài tạo ra một trạng thái đáp ứng cho những nhu cầu ấy.

Trong bài học này, chúng ta sẽ xem xét vắn tắt các trạng thái của sự tôn thờ, sự vui mừng và sự tan vỡ. Đây chỉ là những điển hình của nhiều trạng thái thờ phượng mà chúng ta có thể trải qua khi cùng thờ phượng và để cho Đức Thánh Linh làm việc trong tấm lòng chúng ta.

Sự Tôn Thờ

Có nhiều từ ngữ Hy bá lai được dùng cho chữ thờ phượng. Một trong những chữ đó là hishtahavot, có nghĩa là sấp mặt trước Đức Chúa Trời, là cúi đầu trán chạm đất như một người ở trước mặt một vị vua. Điều đó trở thành việc bày tỏ một thái độ của tấm lòng hơn là một hành động thuộc thể. Sự thờ phượng, hẳn nhiên thừa nhận loại khiêm nhường ấy trước mặt Đức Chúa Trời. Đó là thái độ tôn thờ đối với Đức Chúa Trời toàn năng của chúng ta.

Đôi khi một cảm giác kính sợ bao trùm hội chúng. Mỗi một người đều bị bắt lấy trong một sự nhận biết đặc biệt về sự lớn lao của Đức Chúa Trời. Chúng ta chỉ ngồi thình lạng và cung kính trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Chúng ta muốn chiêm bái Ngài và bày tỏ lòng tôn kính của mình. Hai câu đầu trong Thi Thiên 138 là lời diễn tả tâm trạng này:

Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Chúa, hát ngợi khen Chúa trước mặt các thần. Tôi sẽ cúi đầu thờ lạy hướng về đền thánh của Chúa. Cảm tạ Chúa về sự nhơn từ và sự chân thật của Chúa. Vì Chúa làm cho lời Chúa được tôn cao hơn cả danh thính Chúa.

Vui Mừng

Một từ ngữ khác để chỉ sự thờ phượng trong ngôn ngữ Hybá lai là rinnah. Gồm cả ý tưởng vui mừng. Sớm hay muộn, sự thờ phượng Chúa cũng sẽ dẫn chúng ta vào trong sự vui mừng. Đây là một phần rất thường có trong sự thờ phượng. Nhận biết tội lỗi được tha, cảm tạ vì lời cầu nguyện được nhậm và nhận thấy sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Tất cả những điều đó đem lại sự vui mừng trong lòng chúng ta. Tác giả Thi Thiên nói về tâm trạng thờ phượng ấy:

Bấy giờ miệng chúng tôi đầy sự vui cười. Lưỡi chúng tôi hát những bài mừng rỡ. Trong các dân

ngoại, người ta nói rằng: "Đức Giê-hô-va làm cho chúng tôi những việc lớn, như đó chúng tôi vui mừng (Thi 126:2-3)

Khi vua Đa-vít rước hòm giao ước về Giê-ru-sa-lem ông được đầy sự vui mừng. Ông nhảy múa hết sức mình ở trước mặt Chúa. Ông lớn tiếng reo mừng và có tiếng kèn thổi (xem II Sa 6:12-15). Khi Đức Thánh Linh đem sự vui mừng vào một buổi thờ phượng, thì Ngài khiến chúng ta muốn ca hát. Chúng ta không thể nén vui cười. Chúng ta muốn lớn tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời kỳ diệu của mình!

Sự Tan Vỡ

Kinh Thánh đầy đầy sự thờ phượng với lòng vui mừng nhưng cũng có thể có một tâm trạng tan vỡ ở trước mặt Đức Chúa Trời nữa. Đa-vít đã đến trước mặt Chúa, không những với sự vui mừng như khi ông rước Hòm Giao Ước về Giê-ru-sa-lem, mà ông cũng đến với tinh thần khiêm nhường. Những cảm xúc có thể được biểu lộ trong nhiều cách. Một tâm hồn đau thương không phải lúc nào cũng bày tỏ sự buồn rầu. Có những giọt nước mắt vui mừng nhưng cũng có những giọt nước mắt đau buồn. Trong Thi Thiên 51:17; Đa-vít nói rằng: "Cửa lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau thương. Đức Chúa Trời ôi! Lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dễ đâu!"

Sự đau thương, thường có cả việc đổ nước mắt ra ở trước mặt Đức Chúa Trời, tẩy sạch và làm nhẹ tâm hồn chúng ta. Nhiều lần cả hội chúng khóc lóc trước mặt Đức Chúa Trời. Có thể họ đang biểu lộ nhiều cảm xúc bằng nước mắt, nhưng trạng thái hoặc bầu không khí ấy là một trạng thái thương đau.

13. Một số bài hát được trích ra dưới đây. Hãy chọn mỗi lời thích hợp nhất (trái) với trạng thái thờ phượng (phải)

.....a. Ngợi khen Chúa, ca tụng Ngài! Jesus Đấng Cứu Chuộc chúng ta! Hỡi đất, hãy cao rao tình yêu thương kỳ diệu của Ngài!

.....b. Lạy Chúa Jesus, chính tư tưởng Ngài, với sự ngọt ngào tràn ngập tâm hồn tôi...

.....c. Ôi, hãy thờ phượng Vua, trên mọi sự vinh hiển. Và hãy hát ngợi khen với lòng biết ơn về quyền năng và tình yêu của Ngài

.....d. Tôi cần Chúa Jesus, Ngài là sự nhu yếu cho tôi. Nay tôi xưng tội, không thiết hữu nào như Ngài trong ngày đau buồn sâu xa.

.....e. Có một bài hát tôi ưa thích ca ngợi bởi vì tôi đã được cứu chuộc.

.....f. Lạy Chúa, hãy dò xét tôi và biết lòng tôi, xin hãy thử tôi, Lạy Cứu Chúa, và biết các tư tưởng tôi, tôi kêu cầu...

14. Trạng thái nào được diễn tả trong mỗi đoạn Kinh Thánh sau:

- a. Thi 42:1-11.....
- b. IVua 8:22-24
- c. Kh 4:9-11
- d. Thi 96:1-13.....

THỨ TỰ CỦA BUỔI NHÓM THỜ PHƯỢNG

Thường khi có người nào mời bạn dùng bữa tại nhà người ấy, thì bạn được dọn cho nhiều món ăn ngon. Người chủ nhà có thể bắt đầu bằng món xúp, tiếp theo là món xà lách trộn, rồi đến món chính, có thể là một đĩa thịt sẽ được dọn lên. Bữa ăn cũng có thể gồm cả món tráng miệng. Khi được mời dùng một bữa như vậy, đôi khi tôi thích dùng các món kể trước hơn là món ăn chính. Tuy nhiên mỗi phần trong bữa ăn đều được cân nhắc cẩn thận, và mỗi món đều mang lại sự ngon miệng và chất bổ dưỡng.

Chúng ta có thể so sánh điều đó với một buổi nhóm thờ phượng. Người hướng dẫn buổi thờ phượng giống như người chủ nhà, có trách nhiệm dẫn hội chúng từ "món" này hoặc sinh hoạt này đến sinh hoạt khác. Khi lập chương trình buổi thờ phượng, người ấy biết rằng mỗi một phần đều đóng góp vào sự thờ phượng của chúng ta. Người ấy xếp đặt thứ tự của buổi nhóm cách cẩn thận sao cho mỗi tiết mục đều đem lại "chất bổ dưỡng" giúp cho sự tăng trưởng thuộc linh.

Trong phần này, chúng ta sẽ xem xét xem qua những sinh hoạt mà một người hướng dẫn buổi thờ phượng phải cân nhắc trong khi chuẩn bị một buổi nhóm thờ phượng, và các thứ tự nên diễn ra. Bảng liệt kê các sinh hoạt có thể giống như thế này:

Phần nhạc mở đầu

Các bài hát của hội chúng (thánh ca)

Những lời làm chứng

Các ban đồng ca ngợi khen Chúa hoặc hát Thi Thiên ngợi khen Chúa

Giờ cầu nguyện (gồm có cả cầu nguyện cho người bệnh)

Ban hát riêng (giờ tôn vinh Chúa do các ban hát riêng)

Giờ thông báo

Giờ dâng hiến (dâng phần mười và các của dâng hiến khác)

Phần âm nhạc đặc biệt

Giờ giảng luận

Giờ dự tiệc thánh hoặc làm báp têm

Giờ kêu gọi

Như chúng tôi đã nói không phải tất cả những tiết mục này đều diễn ra trong một buổi nhóm. Song người hướng dẫn buổi thờ phượng phải lập chương trình kỹ lưỡng, thứ tự của các tiết mục sẽ diễn ra. Cũng phải có sự tự do trong việc thờ phượng để cho Thánh Linh có thể "thay đổi thứ tự" bất cứ lúc nào, chẳng hạn với một ân tứ phát ngôn hoặc một thì giờ ngợi khen chung. Bắt đầu bằng phần nhạc mở đầu và kết thúc với giờ kêu gọi, mục đích phải nhằm dẫn đưa dân sự vào sự thờ phượng Đức Chúa Trời.

Nhạc mở đầu

Khi tôi được mời dùng bữa tại nhà một người nào đó, thì khi vừa đến nơi, tôi đã được chào đón và mời ngồi vào một chỗ thoải mái. Cho đến khi bữa ăn đã sẵn sàng, tôi thường được giải trí bằng cuộc trò chuyện với chủ nhà hoặc những người trong gia đình, hoặc ngồi yên lặng chờ

đợi bữa ăn bắt đầu. Bầu không khí đón chào và trông đợi đã có từ lúc tôi bước vào cửa. Người "chủ" của buổi nhóm thờ phụng sẽ nhận ra tầm quan trọng của bầu không khí trước buổi nhóm bắt đầu. Khi đã có việc chuẩn bị tốt, thì sẽ có một bầu không khí chào đón và mong đợi. Các thành viên của hội chúng sẽ cảm thấy điều đó ngay khi họ bước vào cửa. Họ sẽ hoan hỉ chờ đợi buổi thờ phụng. Làm thế nào để hoàn thành tốt điều này?

Thường thì chúng ta có phần mở đầu bằng âm nhạc. Trong buổi trình diễn âm nhạc, nhạc mở đầu là khúc nhạc được chơi trước khi buổi hòa nhạc chính bắt đầu. Trong một buổi nhóm thờ phụng, âm nhạc của khí cụ (như tiếng nhạc của đàn dương cầm hoặc đàn Organ) được thổi lên trước khi buổi thờ phụng bắt đầu có thể giúp ích cho bầu không khí của buổi nhóm rất nhiều.

Người hướng dẫn buổi nhóm hoặc người nào đó được chỉ định nên có mặt sớm tại nhà thờ để chào đón mọi người khi họ bước vào. Bằng cách nói của mình, người ấy có thể tạo ra một cảm giác tôn kính đối với nhà của Đức Chúa Trời. Điều này không có nghĩa là người ấy chào mừng hội chúng bằng những lời lẽ của một người chỉ đạo tang lễ, song người ấy sẽ không để cho có những tiếng trò chuyện ồn ào lớn tiếng. Người ấy cũng tập cho những đứa bé không được chạy đi chạy lại trong suốt thì giờ bắt đầu này. Hội chúng có thể tự chuẩn bị họ về mặt tâm linh mà vẫn thân ái, thoải mái và vui vẻ, thậm chí để thì giờ để thăm hỏi nhau cách vắn tắt trước khi buổi nhóm bắt đầu. Điều này thường tạo cơ hội cho việc gây dựng lẫn nhau.

15. Những người thờ phụng nhóm nhau lại phải cảm thấy một bầu không khí gì trong phần mở đầu của buổi thờ phụng?

.....

Các Tiết Mục trong một Buổi Nhóm

Cách bắt đầu một buổi nhóm thờ phụng là rất quan trọng. Người hướng dẫn buổi thờ phụng có thể mở đầu bằng lời cầu nguyện hoặc một bài hát. Người ấy phải đạt cho đến hội chúng và hợp nhất họ. Bài hát mở đầu phải giúp cho mọi người bước vào trong sự thờ phụng. Bài hát phải được hát với lòng nhiệt thành. Cũng có thể dùng một lời cầu nguyện mở đầu để thay cho một bài hát. Người mở đầu lời cầu nguyện phải có một cung cách mang sức thuyết phục để mời gọi những người khác đi theo sự hướng dẫn của mình và hòa lòng với người ấy trong sự cầu nguyện.

Mỗi tiết mục của buổi thờ phụng nên được nối tiếp nhau một cách nhẹ nhàng. Nếu có nhiều người hướng dẫn, thì họ cũng phải cùng làm việc với nhau như một đội ngũ cùng với Đức Thánh Linh. Ví dụ, hễ người nào hướng dẫn một bài hát ngay trước giờ cầu nguyện thì phải đưa hội chúng vào một tinh thần cầu nguyện. Sau đó người nào dâng lời cầu nguyện có thể chỉ tiếp nối buổi thờ phụng trong tinh thần cầu nguyện đã được bắt đầu rồi.

Nên có những hình thức diễn đạt khác nhau. Điều này tạo cho hội chúng một sự thay đổi thú vị lúc này lúc khác. Ví dụ, quá nhiều ban hợp ca liên tiếp nhau trong mỗi buổi thờ phụng có thể làm kém hiệu năng. Nói liên tục quá nhiều cũng khiến người ta mất đi sự chú ý. Một người hướng dẫn sự cầu nguyện, rồi một người báo cáo các sinh hoạt của hội thánh được dự trù cho tương lai, và người khác có lời làm chứng. Tiếp theo đó là một bài giảng. Hội chúng sẽ thấy khó

mà tập trung chú ý suốt bài nói chuyện này. Cả bài giảng đều quan trọng, song bài giảng nên được chia đôi bằng một bài hát của hội chúng, một bài hợp ca hoặc phần âm nhạc đặc biệt. Một buổi nhóm được lập kế hoạch tốt phải bao gồm sự đa dạng.

Vui cười không nằm ngoài một số tiết mục của một buổi nhóm thờ phượng. Đức Chúa Trời đã tạo nên chúng ta để thưởng thức được sự khôi hài. Kinh Thánh thường nhắc đến sự vui cười. Đức Chúa Trời muốn chúng ta được phước và vui vẻ. Ngài muốn chúng ta biết sự vui mừng thật trong việc thờ phượng. Có những loại thờ phượng không thích hợp cho sự vui cười. Ví dụ, điều đó thường không xảy ra trong lúc dự tiệc thánh. Chúng ta không thể cười khi suy nghĩ đến sự chết của Chúa.

Việc dâng tiền cũng là một phần trong sự thờ phượng của chúng ta. Vua Đa-vít đã cho dân sự biết những điều ông đã dâng để xây dựng ngôi đền thờ đầu tiên. Sau đó ông hỏi: "Vây ngày nay ai là người vui lòng dâng mình cho Đức Giê-hô-va? (ISu 29:5). Cả buổi nhóm đều là một thì giờ vui mừng. Thông thường chúng ta không cho mọi người biết mình dâng, còn như Đa-vít, ông biết mình phải làm gương cho dân sự. Trong các buổi nhóm thờ phượng, chúng ta thường có một thì giờ đặc biệt để dâng tiền cho Chúa. Cũng như toàn bộ sự thờ phượng, việc dâng hiến của chúng ta cũng phải vui mừng.

16. Trong **II Co 9:7** Phao Lô cho chúng ta biết rằng việc dâng hiến không nên vì có ý thức bồn chồn hoặc với lòng tiếc. Hạng người dâng hiến nào được Chúa yêu?

.....
Bài giảng có thể ví sánh với một món thịt trong bữa ăn, bởi vì đối với nhiều người đó thường là phần chủ yếu trong buổi nhóm. Tôi thưởng thức mỗi tiết mục trong một buổi nhóm bổ ích, cũng như thưởng thức từng phần trong một bữa ăn ngon. Đôi khi tôi được phước bởi một bài hát nhiều hơn bởi một bài giảng. Mỗi tiết mục đều phải được xem là một phần quan trọng của sự thờ phượng.

Tuy nhiên, người giảng truyền mang một trách nhiệm rất nặng nề. Phần nằm ngay trước bài giảng phải được dự trù cẩn thận sao cho mọi người được chuẩn bị để lắng nghe Lời Chúa. Bài giảng thường được bắt đầu trong phần sau của buổi nhóm. Tất cả những phần trước đều nhằm dẫn đến bài giảng và chuẩn bị mọi người cho bài giảng đó. Bài giảng luôn luôn phải làm vinh hiển Đức Chúa Trời.

Cách chúng ta tổ chức những sinh hoạt thờ phượng khác nhau trong một buổi nhóm sẽ thay đổi tùy theo mỗi người hướng dẫn, khi người ấy được Đức Thánh Linh dẫn dắt. Có thể có việc hội chúng cùng hát, phần âm nhạc đặc biệt, lời cầu nguyện của người hướng dẫn, những lời cầu nguyện của toàn thể hội chúng, việc dâng hiến, những lời làm chứng, bài giảng và một thì giờ cho việc dâng mình. Tất cả những sinh hoạt ấy đều có thể giúp chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúng ta phải cầu xin Chúa ban Thánh Linh để giúp chúng ta thực hiện mỗi phần của buổi nhóm sao cho đáng giá.

Giờ Kêu Gọi

Sau bài giảng, phải có một thì giờ để người ta có thể ứng dụng bài giảng vào đời sống riêng của họ. Thường các bài giảng sẽ dẫn đến một thì giờ thờ phượng và dâng mình.

Giờ kêu gọi rất phổ biến tại nhiều hội thánh. Những cá nhân trong hội chúng tìm được những chỗ gần bàn thờ để thưa chuyện với Đức Chúa Trời một cách cá nhân về sứ điệp họ đã được nghe. Đây cũng là cơ hội để người ta cầu nguyện với nhau và để cho người chưa được cứu có thể quyết định tiếp nhận Chúa làm Cứu Chúa của mình.

Sau khi buổi nhóm đã kết thúc, có một dịp tiện để thăm hỏi các anh chị em trong Chúa và chào mừng những vị khách. Mọi thông công này là tốt và nó theo sau mỗi thông công với Đức Chúa Trời một cách tự nhiên. Phải cẩn thận đừng làm xáo trộn cho bất cứ ai vẫn đang còn cầu nguyện.

17. Thứ tự nào trong buổi nhóm có thể giữ được sự chú ý của hội chúng tốt nhất

a. Lời cầu nguyện mở đầu

Bài hát của hội chúng

Các ban hợp ca.

Âm nhạc đặc biệt

Cầu nguyện

Những thông báo

Việc dâng hiến

Những lời làm chứng

Bài giảng

Cầu nguyện tắt lễ

18. Những nhu cầu nào là ĐÚNG khi liên quan đến việc hoạch định một buổi nhóm thờ phụng?

a. Mỗi một phần trong buổi nhóm thờ phụng đều phải dẫn hội chúng vào sự thờ phụng Đức Chúa Trời

b. Mỗi buổi nhóm thờ phụng đều phải giữ y theo khuôn mẫu của các buổi nhóm trước

c. Những sinh hoạt như các ân tứ về lời nói không thể lên chương trình trước

d. Mỗi phần trong buổi thờ phụng đều phải chuẩn bị mọi người cho bài giảng

e. Phần nhạc mở đầu có thể giúp đưa hội chúng vào một bầu không khí thờ phụng

f. Việc vui cười và thăm hỏi là không đúng chỗ khi mọi người nhóm nhau lại để thờ phụng

g. Buổi nhóm phải được sắp xếp sao cho tất cả các phần về âm nhạc đều được thực hiện trước khi các phần diễn thuyết bắt đầu

h. Buổi nhóm có phần dự tiệc thánh hẳn sẽ có một bầu không khí khác với buổi nhóm có tổ chức lễ báp têm

i. Trạng thái của buổi nhóm có thể được tạo bởi việc cẩn thận lên chương trình các sinh hoạt cùng với sự trợ giúp của Thánh Linh

j. Nên để sự tự do trong mỗi buổi nhóm hầu cho Thánh Linh có thể cảm động đặc biệt qua các ân tứ phát ngôn hoặc qua cách nào đó.

k. Giờ kêu gọi tạo một cơ hội cho hội chúng để thưa chuyện với Chúa về sứ điệp họ vừa nghe.

TÓM LƯỢC

Những điểm chính của bài học này có liên quan đến các sinh hoạt của sự thờ phượng chung khi được đặt trong một buổi nhóm thờ phượng. Mỗi một sinh hoạt đều phải thông công thật sự với Đức Chúa Trời. Việc sử dụng một hình thức thờ phượng nhất định không nhất thiết mới có ý nghĩa rằng chúng ta thờ phượng. Kinh Thánh cho chúng ta nhiều kiểu mẫu dành cho các sinh hoạt thờ phượng. Nhờ vào sự giúp đỡ của Thánh Linh, chúng ta làm cho chúng phù hợp với tập thể của mình.

Chúng ta nhận biết rằng có nhiều trạng thái khác nhau có thể được thể hiện trong các buổi nhóm khác nhau, tùy thuộc vào những nhu cầu khác nhau của hội chúng. Vì những nhu cầu này khác nhau, nên Thánh Linh sẽ giúp chúng ta bước vào trạng thái thờ phượng mà Ngài muốn đối với mỗi buổi nhóm.

Những ân tứ phát ngôn như nói tiên tri, nói tiếng lạ và thông giải rất ích lợi cho việc thờ phượng. Mặc dầu không bắt buộc mỗi buổi nhóm đều phải có. Chúng ta phải canh giữ những động cơ của mình khi sử dụng các ân tứ phát ngôn nơi công cộng. Mọi sự thờ phượng phải làm cho sáng danh Chúa, chứ không phải chúng ta.

Người hướng dẫn thờ phượng nên tạo một bầu không khí dễ chịu và tôn kính. Từ giờ phút hội chúng bước vào cho đến khi họ ra về, mỗi phần của buổi thờ phượng đều phải làm vinh hiển danh Chúa và vui tươi, bổ ích, hợp nhất mọi người trong sự thông công với Chúa và với nhau. Khi bước vào sự thờ phượng chúng ta hãy dâng lời cầu nguyện của mình như vậy:

*Lạy Chúa con cảm tạ Ngài vì đặc ân được thờ phượng
Và được tự do bày tỏ việc con thờ phượng Ngài theo nhiều cách
Xin giúp con đem vui thích đến lòng Ngài
Hoặc khi con một mình hay với dân sự Ngài.
Cảm tạ Cha vì lời Ngài ban chỉ dẫn
Sai Linh Ngài dạy chúng con cách phụng thờ
Theo như những kiểu mẫu Ngài đã ban
Hầu chúng con làm sáng danh Ngài
Khi chúng con đến thờ phượng
Nhiều khi tâm hồn cô đơn và trống vắng
Cần được đỡ đậy nỗi vui mừng Ngài xiết bao
Là điều chúng con nhận được qua sự thông công với Ngài
Con hiểu thấu sự gần gũi trong gia đình con cái Chúa
Nguyện yêu thương và trung tín, lớn mạnh trong tình thông công
Nguyện chúng con không hề nhắm mắt
Trước những cách thờ phượng tốt đẹp khác để tôn thờ Ngài
Nguyện giờ thờ phượng chúng con đầy bổ ích và vui thỏa
Để gây dựng yêu thương với Ngài và các anh em
Xin giúp con nhìn biết các nhu cầu mình, là con dân Ngài
và có được bầu không khí Ngài muốn trong từng buổi nhóm
Khi chúng con cùng nhau tôn thờ
Nguyện mỗi một tính tình của chúng con*

Và mỗi một hành động của cuộc đời chúng con

Đều vang lên những lời ngợi khen Ngài.

Amen

Bài làm tự trắc nghiệm

CÂU HỎI ĐÚNG SAI Nếu là câu ĐÚNG, xin viết chữ Đ vào khoảng trống. Nếu SAI, xin viết chữ S vào khoảng trống.

-1. Cả Cựu ước lẫn Tân ước đều thừa nhận tầm quan trọng của việc ca hát trong sự thờ phượng chung
-2. Kinh Thánh cho thấy rằng những tập quán thờ phượng của mọi nhóm người tin Chúa đều phải giống nhau
-3. Những ví dụ về sự thờ phượng chung trong Kinh Thánh cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời ưa thích sự đa dạng trong những cách chúng ta bày tỏ sự thờ phượng Ngài
-4. Có những dấu hiệu rõ ràng trong Kinh Thánh cho thấy ca hát và những khí cụ có thể hỗ trợ cho việc thờ phượng
-5. Võ tay theo phần nhạc đặc biệt là điều quan trọng để bày tỏ sự thương thức dành cho những người trình bày âm nhạc. Đó là một sinh hoạt thờ phượng
-6. Võ tay là xứng hợp trong buổi thờ phượng khi đó là sự đáp ứng đối với Chúa do cảm kích về chính Ngài và những điều Ngài đã làm. Việc này có thể xảy ra bất cứ lúc nào trong một buổi nhóm thờ phượng.
-7. Những lời ca tụng lớn tiếng trong một buổi thờ phượng chung là sự đáp ứng bình thường trước một nhận thức sâu đậm về sự hiện diện oai nghi của Đức Chúa Trời
-8. Mỗi buổi thờ phượng đều phải có một số bài làm chứng cá nhân
-9. Mỗi buổi thờ phượng đều phải có sự cầu nguyện chung
-10. Đức tin có thể được gây dựng qua những lời làm chứng lẫn sự cầu nguyện chung
-11. Ân tứ phát ngôn được sử dụng trong buổi thờ phượng chung nhằm mục đích nói với Chúa những điều sâu kín trong lòng
-12. Nguyên tắc quan trọng nhất của việc giảng truyền là giảng dạy lời Chúa
-13. Giảng dạy là một phương cách thích đáng để đem lại sự thay đổi trong các tập tục địa phương và các thông lệ.
-14. Hội thánh thực hành phép báp têm bằng nước và sự thông công thánh đều đặn vì có Chúa Jesus đã truyền dạy điều đó.
-15. Tiệc thánh là một lễ kỷ niệm về đời sống mới trong Chúa
-16. Người hướng dẫn buổi thờ phượng không được để cho bất cứ điều gì làm thay đổi trạng thái thờ phượng mà người ấy đã định trước.
-17. Đức Thánh Linh phải nắm quyền chỉ dẫn trong buổi thờ phượng chung, trong khi người hướng dẫn buổi nhóm vẫn phải lên chương trình cách cẩn thận, người ấy phải nhạy bén đối với sự dẫn dắt của Thánh linh và phải được chuẩn bị để đi theo sự dẫn dắt của Ngài.
-18. Trong việc lên chương trình một buổi thờ phượng, người hướng dẫn phải nhằm vào tính đa dạng trong các hình thức diễn tả để giữ cho mỗi một phần đều thú vị và bổ ích.

.....19. Giờ kêu gọi đem lại một cơ hội để thực hiện một sự ứng dụng cá nhân về những sự dạy dỗ của bài giảng cho đời sống mình, cả tín hữu lẫn những người chưa tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình

.....20. Mục đích của nhạc mở đầu là để cho mọi người có cơ hội thăm hỏi lẫn nhau

Giải Đáp Những Câu Hỏi của Bài Học

1. a. Hết thấy các trưởng của các chi phái, các trưởng tộc của mọi gia đình và mọi người nam trong Y-sơ-ra-ên
- b. Rất nhiều không thể ghi chép hoặc đếm được
- c. Hai bảng giao ước bằng đá (Mười Điều Răn)
- d. Chập chỏa, đờn sắt, đờn cầm và 120 chiếc kèn.
- e. Kể thổi kèn và kể ca hát đồng thanh hòa nhau như một người, mà ngợi khen, cảm tạ Đức Giê hô va rằng: "Ngài từ thiện, lòng thương xót Ngài hằng có đời đời (câu 13)
- f. Câu 13-14 cho chúng ta biết rằng "Lúc ấy đền thờ của Đức Giê hô va bị mây lấp đầy đến nỗi các thầy tế lễ vì mây không thể đứng đó hầu việc được, vì sự vinh hiển của Đức Giê hô va đầy lấp đền của Đức Chúa Trời."
2. Những người mới tin Chúa sốt sắng chịu báp têm bằng nước như một dấu hiệu cho thấy sự hoán cải của họ
2. Ca hát là điều mà người ta có thể cùng lập đi lập lại âm nhạc giúp chúng ta bước vào sự thờ phượng
3. Câu trả lời của bạn. Sau đây là một số câu trả lời có thể được:
 - a. Là một phản ứng tự phát trong buổi nhóm đối với sự ban phước hoặc vì lòng nhân từ của Ngài.
 - b. Để bày tỏ những cảm xúc mạnh mẽ như vui mừng hoặc cảm tạ.
 - c. Để tỏ lòng tôn kính hoặc để lắng nghe tiếng phán của Chúa.
4. a. Hết thấy mọi người đều đồn ra những tin tức về việc Chúa Jesus đuổi tà ma.
- b. Một người ăn mày mù ngợi khen Đức Chúa Trời vì được Chúa Jesus chữa lành. Mọi người đã thấy điều đó cũng ngợi khen Đức Chúa Trời
- c. Một người què ngợi khen Đức Chúa Trời trong sân đền thờ, bởi vì ông ấy đã được lành khi Phi-e-rơ và Giăng cầu nguyện cho ông. Sau đó cả dân chúng đều ngợi khen Đức Chúa Trời
5. a. Đúng
- b. Đúng
- c. Đúng
- d. Đúng
- e. Đúng
- f. Sai
6. Những câu trả lời a, c, e, f và g đều đúng
7. Phi-e-rơ rao giảng một sứ điệp về Đấng Christ và về thập tự giá
8. Ông đang giảng về Chúa Jesus và sự sống lại
9. a. Sứ điệp phải là tin lành của chúa Jesus Christ và những gì Đức Chúa Trời phán về Ngài,

cách chúng ta phải sống

b. Người ta sẽ được cứu và đời sống họ sẽ được thay đổi

c. Giảng lời Chúa!

10. a. Những Cơ Đốc nhân đầu tiên chịu báp têm ngay sau khi trở lại đạo

11a. Đúng

b. Đúng

c. Sai

d. Đúng

e. Đúng

f. Đúng

g. Sai (mục đích chính là để tưởng nhớ sự chết của Cứu Chúa và tôn kính Ngài)

h. Đúng

12. Chúa Jesus đã truyền cho chúng ta làm điều đó

13. a. 1. Sự tôn thờ hay 2. vui mừng

b. 1. Sự tôn thờ

c. 1. Sự tôn thờ

d. 3. Sự tan vỡ

e. 2. Sự vui mừng

f. 3. Sự tan vỡ

14. a. Sự tan vỡ

b. Sự tôn thờ

d. Sự vui mừng

15. Một bầu không khí chào mừng ,thoải mái, trông đợi, vui vẻ và tôn nghiêm.

16. Người dâng hiến cách vui lòng hoan hỉ

17. Thứ tự b sẽ là tốt nhất, vì có nhiều sắp xếp đa dạng hơn

18. a. Đúng

b. Sai

c. Đúng

d. Đúng

e. Đúng

f. Sai

g. Sai

h. Đúng

i. Đúng

j. Đúng

k. Đúng

Vai Trò của Người Lãnh Đạo trong Sự Thờ Phượng Chung

Mỗi năm một lần, gia đình bên vợ tôi có tổ chức một cuộc họp mặt. Hết thấy chúng tôi đều mang theo con cái và tụ họp ở một nơi nào đó. Chúng tôi thăm hỏi lẫn nhau, vui đùa và trêu chọc nhau, đôi khi cả hàng giờ. Nếu một trong các gia đình vừa có một chuyện buồn hay có vấn đề gì, thì chúng tôi chia sẻ điều đó với nhau và cùng cầu nguyện. Nếu một thành viên trong gia đình được thăng tiến, hoặc nếu trong dịp ấy đã từng có một đám cưới hoặc sinh nhật thì chúng tôi tổ chức lễ kỷ niệm. Sự san sẻ ấy gây dựng chúng tôi một cách cá nhân. Tôi lên đường trở về với một cảm giác mạnh mẽ hơn, bởi vì tôi biết rằng mình có cả một gia đình ủng hộ. Họ cùng chia vui sẻ buồn với tôi. Nếu tôi cần giúp đỡ, họ sẽ chạy đến giúp tôi, và tôi cũng làm như vậy cho họ.

Gia đình của Đấng Christ cũng giống như vậy. Chúng ta có những ích lợi lớn khi được thuộc về gia đình kỳ diệu của Đức Chúa Trời. Chúng ta nhận được khích lệ khi hiệp chung với họ. Họ khuyên giục chúng ta trong sự thờ phụng. Dễ dàng để tôi ngợi khen Chúa khi nghe những người chung quanh ca ngợi Ngài. Tôi cũng học được những cách bày tỏ tình yêu đối với Chúa từ nơi các thành viên khác trong gia đình của Ngài. Chúng tôi cùng cười, cùng khóc, và cùng vui hưởng sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Nhiều khi các buổi họp mặt của gia đình rất thiếu tổ chức, bởi vì không có một quyền lãnh đạo thật sự. Thường những người dạn dĩ, hoạt bát thì lại nói quá nhiều trong khi những người khác không có một cơ hội để chia sẻ. Trong gia đình của Chúa chúng ta cần ngăn ngừa tình trạng khó xử ấy. Đó là lý do chúng ta cần có những người lãnh đạo thuộc linh để tổ chức việc thờ phụng sao cho nhu cầu của tất cả các chi thể trong thân đều được đáp ứng.

Trong bài học này chúng ta xem xét vai trò của người lãnh đạo việc thờ phụng. Người ấy là một món quà Chúa ban cho hội thánh và có một trách nhiệm đáng kính sợ trong việc họp nhất dân sự thờ phụng Đức Chúa Trời. Các thư tín trong Tân ước đưa ra những chỉ dẫn quan trọng dành cho trách nhiệm lãnh đạo về mặt thuộc linh và những phẩm chất của một người lãnh đạo.

Nguyện bài học này soi dẫn bạn để làm tròn vai trò lãnh đạo theo như những nguyên tắc của Kinh Thánh, không phải như một người cai trị trên những người khác, song như một người phục vụ.

Người Lãnh Đạo Được Chọn Lựa Của Thân Thể

Thầy Tế Lễ và Vị Tiên Tri

Thầy Tế Lễ Dẫn Hội Chúng Hướng Đến Đức Chúa Trời

Vị Tiên Tri Phán Truyền Sứ Điệp Của Đức Chúa Trời

Người Hướng Dẫn Buổi thờ phụng Trật Tự

Ông Dẫn Của Đức Thánh Linh

Tôi Tớ Của Đức Chúa Trời

Tóm Lược

Khi học xong bài này, bạn có thể:

- Giải thích vai trò của người lãnh đạo buổi thờ phụng như là một thành viên trong thân thể Đấng Christ.
- Nói lên những sinh hoạt của người lãnh đạo buổi thờ phụng, là điều có thể được so sánh với

vai trò của các thầy tế lễ và các tiên tri trong Cựu ước.

- Mô tả vị trí của hình thức hoặc nghi thức trong một buổi thờ phụng được Đức Thánh Linh kiểm soát.
- Nhận biết tầm quan trọng của việc làm ống dẫn của Đức Thánh Linh dành cho người lãnh đạo buổi thờ phụng.
- Khao khát trở thành một người lãnh đạo theo gương mẫu Chúa Jesus như "một người phục vụ"

1. Nghiên cứu bài học từng phần một, và trả lời tất cả những câu hỏi học tập khi bạn gặp. Hãy viết câu trả lời của bạn dành cho mỗi câu hỏi trước khi đối chiếu với phần giải đáp của chúng tôi.
2. Bảo đảm đã đọc tất cả những đoạn Kinh Thánh được cho trong bài học
3. Làm bài tự trắc nghiệm dựa trên các nội dung của bài học này và kiểm tra lại các câu trả lời của bạn.
4. Ôn lại bài 8, 9 và 10. Sau đó trả lời các câu hỏi trong phần Đánh Giá Tiến Bộ Đơn Vị 3. Bạn tìm thấy nó và trả lời trong tập tài liệu học viên của mình kèm với những chỉ dẫn đầy đủ.
5. Tìm bài luận án 2 trong tập tài liệu học viên của bạn và tuân theo những chỉ dẫn để hoàn thành. Sau đó nộp lại cùng với tờ trả lời của bạn cho phần Đánh Giá Tiến Bộ Đơn Vị 3. Bài luận án này phải được hoàn tất và được chấm điểm là chấp thuận trước khi bạn làm bài thi cuối khóa dành cho môn học này.

Sự đọc đoán

Sự thờ phụng của thân thể

Mối dây

Ống dẫn

Điều hành

NGƯỜI LÃNH ĐẠO ĐƯỢC CHỌN LỰA CỦA THÂN THỂ

Những người lãnh đạo thuộc linh được Chúa Jesus ban cho hội thánh để cung ứng việc lãnh đạo và việc huấn luyện mà hội thánh có cần.

Ấy chính Ngài (Chúa Jesus) đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng tin lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành như được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dễ dàng làm cho lầm lạc, mà day động và dòm dỏi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chơn thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể được ràng buộc vững vàng bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu

thương (Eph 4:11-16)

Trong đoạn Kinh Thánh này, chúng ta học được nhiều điều quan trọng về người lãnh đạo thuộc linh và vai trò của người ấy trong sự liên hệ với hội thánh.

1. Những người lãnh đạo thuộc linh (các sứ đồ, các tiên tri, những người giảng tin lành, các mục sư và giáo sư) đều là quà tặng của Đức Chúa Trời dành cho hội thánh.
2. Những người lãnh đạo ấy chuẩn bị dân sự Chúa cho những công việc về sự phục vụ.
 - a. Để gây dựng thân thể
 - b. Để đạt đến sự hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Chúa Jesus
 - c. Để trở nên giống như Đấng Christ
3. Những người lãnh đạo ấy phải nói ra lẽ chân thật trong sự yêu thương.

Việc Phao Lô ví sánh toàn thể các tín hữu với một thân thể con người là rất thích hợp. Khi thân thể tiến tới một mục tiêu, thì mỗi chi thể của thân đều giúp đỡ nó bằng cách thực hiện phần việc riêng biệt mà nó được giao. Sự thờ phụng của tập thể chúng ta được gọi là sự thờ phụng chung, bởi vì đó là sự thờ phụng của thân thể Đấng Christ. Chung có nghĩa là một tập thể được kết hợp, được thống nhất và được hiệp nhất.

Thân thể của chúng ta được Đức Chúa Trời tạo dựng và sắp đặt một cách kỳ diệu. Tất cả những mệnh lệnh khiến cho thân thể cử động đều đến từ cái đầu, hay là bộ não. Thí dụ, não bộ có thể truyền lệnh cho đôi chân. Đôi chân không thắc mắc về mệnh lệnh đó hoặc không chịu hợp tác, mà nó lập tức nghe theo. Đấng Christ được gọi là đầu của hội thánh, bởi vì tất cả các mệnh lệnh đều đến từ Ngài, và chúng ta phải vâng theo mệnh lệnh của Ngài.

Vai trò của mỗi chi thể trong thân thể là phải phục vụ bộ não hoặc cái đầu, để đạt đến mục tiêu. Vai trò của mỗi Cơ Đốc nhân cũng vậy, ấy là để phục vụ cái đầu của hội thánh, là Chúa Jesus Christ, hầu cho các mục đích của ngài trở thành mục đích của mỗi một chi thể trong thân. Có một sự dạy dỗ tuyệt vời ở đây. Chúng ta trở nên một phần tử của một tập thể với Đức Chúa Trời thật là vinh dự! Mỗi một thành viên trong thân thể Đấng Christ, tức là hội thánh, điều hợp tác với các phần còn lại của thân. Mỗi chi thể đều được ban cho một nhiệm vụ nhất định. Có một số thành viên đã được chọn lựa và được giao cho trách nhiệm lãnh đạo, dưới sự chỉ đạo của Đức Thánh Linh.

Trong trạng thái tốt nhất, thì sự thờ phụng chung hay sự thờ phụng của thân thể là mối thông công toàn hảo nhất. Vai trò của người lãnh đạo thờ phụng là phải đưa hội thánh vào trong sự thờ phụng chung này. Người ấy đạt đến tất cả mọi thành phần trong hội chúng và dẫn họ vào trong mối thông công với Chúa và với nhau. Người ấy phải dẫn dắt cả người già lẫn người trẻ tuổi, người thông minh lẫn người chậm hiểu, người giàu cũng như người nghèo vào trong chính sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Thật là một trọng trách nặng nề! Thật là một đặc quyền vinh diệu!

Sự sống thuộc linh của một hội chúng tùy thuộc phần lớn vào người lãnh đạo thờ phụng của họ. Trách nhiệm này nặng nề đến nỗi người ấy phải được sự trợ giúp của Đức Thánh Linh. Không một con người nào có thể tự mình làm nổi việc ấy.

1. Theo Eph 4:11-16, những nhiệm vụ nào KHÔNG phải là trách nhiệm của người lãnh đạo sự thờ phụng?
 - a. Gây dựng thân thể của Đấng Christ

- b. Hoạt động như cái đầu của thân
 - c. Thực hiện những chỉ thị của Đấng Christ.
 - d. Nói ra lẽ thật trong sự thương yêu
 - e. Làm mọi công việc về sự phục vụ dành cho thân thể
 - f. Giúp các thành viên có sự hiệp một trong đức tin
 - g. Rèn luyện các chi thể trong sự hiểu biết Đấng Christ
 - h. Giúp các chi thể tăng trưởng, nên giống như Đấng Christ
2. Câu nào trong 4:11-16 tỏ rõ rằng những người lãnh đạo thuộc linh được Chúa lựa chọn?

.....
.....

Có nhiều kiểu lãnh đạo khác nhau. Chúng ta sẽ xem xét ba kiểu: độc đoán, dễ dãi và dân chủ

1. *Sự lãnh đạo độc đoán.* Những người lãnh đạo kiểu này chính là những người ra lệnh. Dưới quyền lãnh đạo của họ, không một người nào khác trong tập thể có thể bảo hộ chúng điều phải làm. Duy chỉ người lãnh đạo mới có quyền làm điều đó.
 2. *Sự lãnh đạo cho phép.* Những người lãnh đạo này cho phép các thành viên trong hội chúng thực hiện nhiều điều trong việc hướng dẫn, hoặc thực hiện những quyết định về những cách thức những buổi thờ phụng nên được hướng dẫn ra sao.
 3. *Sự lãnh đạo dự phần.* Phao Lô là một gương mẫu về kiểu lãnh đạo này, kiểu mẫu mà tôi tin là tốt nhất. Người lãnh đạo này cho phép các thành viên khác bày tỏ ý kiến, thậm chí người ấy còn khuyến khích họ, khích lệ những người thờ phụng hãy tự do, song người ấy cũng nhấn mạnh rằng mọi sự phải được chỉ dẫn một cách đúng đắn.
3. Hãy đọc những câu Kinh Thánh sau và cho biết khi nào thì đó là một gương mẫu của Phao Lô để khích lệ một tinh thần tự do trong việc thờ phụng, khi nào thì đó là sự kiểm soát những sự thực hành trong việc thờ phụng.

- a. ICo 14:26
- b. 14:32-33
- c. 14:39
- d. 14:40

Người lãnh đạo thờ phụng phải biết rằng một buổi nhóm làm sáng danh Chúa phải có sự yêu thương và trật tự, được hướng dẫn với một nhận thức quân bình giữa vui mừng và tôn nghiêm. Người ấy dùng mối dây thân ái giữa người lãnh đạo và hội chúng của mình để xây dựng hình thức thờ phụng ấy.

4. Theo Eph 4:11-16, là đoạn đã được trưng dẫn ở đầu phần này thì điều gì rất có thể xảy đến khi các tập thể hội thánh không có sự lãnh đạo về mặt thuộc linh?

.....
.....

Một người lãnh đạo được Chúa chọn sẽ đầu phục trước sự chỉ huy của Đầu mình, là Đức Chúa Jesus Christ, để cho người ấy có thể dẫn dắt thân thể của Đấng Christ vào sự thờ phụng thật, là điều sẽ làm vinh hiển Chúa và gây dựng thân thể.

THẦY TẾ LỄ VÀ MỘT VỊ TIÊN TRI

Kể từ khi ban bố luật pháp và trong suốt thời gian Y-sơ-ra-ên đã tồn tại như một quốc gia, thì chức tế lễ vẫn là một chức vị cha truyền con nối. Nghi lễ thờ phụng trong dân Y-sơ-ra-ên được những người thuộc chi phái Lêvi điều hành. Các thầy tế lễ, một tầng lớp đặc biệt của người Lêvi, hết thảy đều là con cháu của người anh Mô-i-se là Arôn. Không một ai khác, thậm chí vua của Y-sơ-ra-ên được phép hành chức như là một thầy tế lễ. Chức vụ ấy không thể giành được bởi công lao, bởi sự kén chọn hoặc bởi mua chuộc mà được. Chỉ có các con trai của Arôn mới có quyền giữ chức tế lễ.

Các tiên tri trong thời Cựu ước là những người được Đức Chúa Trời kêu gọi đặc biệt, được Ngài ban quyền năng và giao sứ điệp cho. Thông thường sứ điệp ấy là sự đáp lời thiên thượng đối với một trường hợp đặc biệt. Các tiên tri đã phán truyền bằng tất cả thẩm quyền của chính Đức Chúa Trời. Chức vụ của người tiên tri trong thời Cựu ước, không như các thầy tế lễ, không phải là cha truyền con nối, song được ban cho một vài cá nhân bởi quyền tối cao.

Bởi sự thắng thiên của Chúa Jesus và sự hiện đến của Đức Thánh Linh trong ngày lễ Ngũ tuần, một cái cửa như vốn có, đã được mở. Ngày đã đến, như đã được nói tiên tri bởi Giôên và được công bố bởi Phi-e-rơ. Đức Thánh Linh đang được đổ ra trên mọi loài xác thịt. Các con trai, con gái, người già cả, những người trẻ tuổi và những kẻ tội tó, cả nam lẫn nữ đều sẽ nói tiên tri (xem [Gio 2:28-32](#), [Cong 2:17-21](#)) cũng vậy, Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ khiến dân Ngài làm chức tế lễ nhà vua "hủy bỏ những sự ngăn trở và những điều bắt buộc theo cha truyền con nối (xem [IPhi 2:9](#))

Ngày nay, mọi kẻ tin đều được khuyến khích để nói tiên tri. Mỗi Cơ Đốc nhân đều là một thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Mỗi một người tin Chúa đều được thừa trình với Chúa cho chính mình và cho người khác, cũng như nói với những người khác về Đức Chúa Trời. Những sự chỉ dẫn và những lời cảnh cáo có liên quan đến sự thực hành những đặc ân này đều được chép trong Tân ước (ví dụ, xem [4:11](#))

Hiểu được vai trò của người hầu việc Chúa như là một người lãnh đạo trong sự thờ phụng là điều quan trọng. Người ấy không phải là một ống dẫn duy nhất đến với Đức Chúa Trời, người ấy cũng không phải là một trong số rất ít người được kén chọn để từ nơi người ấy chúng ta có thể nghe được lời của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, có những chức năng nhất định của các thầy tế lễ và các tiên tri trong thời Cựu ước mà những người Cơ Đốc cần phải học. Vì vậy, việc so sánh các chức năng nhất định của các tiên tri và thầy tế lễ trong thời Cựu ước với các chức năng của những người lãnh đạo sự thờ phụng Cơ Đốc. Trong phần này chúng ta sẽ xem xét những phương cách mà người lãnh đạo sự thờ phụng phục vụ thân thể hoạt động như một thầy tế lễ và một đấng tiên tri.

Thầy Tế Lễ

Trong thời Cựu ước, các thầy tế lễ là những người lãnh đạo đời sống tin kính của dân sự. Họ đứng trước mặt Đức Chúa Trời như những người thay mặt dân sự. Về một ý nghĩa nào đó, họ đem dân sự và nhu cầu của dân sự đến cùng Đức Chúa Trời.

Người lãnh đạo thờ phụng làm chức vụ này bằng cách dẫn dắt hội chúng của mình vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Người ấy đang thưa với Ngài rằng: "Xin hãy nhận chúng con

khi chúng con bước vào sự hiện diện của Ngài. Con muốn dẫn dắt dân này vào sự thờ phụng. Chúng con đây, hiện đứng trước mặt Ngài. Chúng con đến cúi xuống và thờ lạy nơi chân Ngài. Xin hãy nhận sự thờ phụng của chúng con."

Sự chuẩn bị của thầy tế lễ

Những thầy tế lễ trong thời Cựu ước phải chuẩn bị cẩn thận cho công việc của họ. Họ không xem nhẹ trách nhiệm thay mặt dân sự ra trước mặt Đức Chúa Trời. Có những sự bắt buộc nhất định phải hoàn thành trước khi họ có thể đến trước mặt Đức Chúa Trời.

5. Đọc **Le 10:8-10**. Những quy định nào dành cho các thầy tế lễ được nêu lên ở đây?

.....
.....

6. Bây giờ hãy đọc **ITi 3:1-7**. Những quy định nào dành cho người lãnh đạo hội thánh được nêu ra ở đây?

.....
.....

Từ các đoạn Kinh Thánh trong Tân và Cựu ước, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời đòi hỏi những người lãnh đạo hội thánh phải chuẩn bị chính mình đối với một trọng trách. Một tiêu chuẩn cao về sự thánh khiết phải được trông đợi và được truyền dạy. Nhận thức về lòng tôn kính cũng là một phần trong những yêu cầu.

Những người lãnh đạo hội thánh phải chuẩn bị chính mình về mặt thuộc thể. Không nên để một điều gì trong cách ăn mặc hoặc sự thể hiện bên ngoài của người ấy khiến hội chúng bị xao lãng khỏi sự thờ phụng hoặc cản trở sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Nếu như chúng ta sắp sửa phải ra mắt một vị vua đời này, thì chúng ta hẳn sẽ ăn mặc tươm tất. Khi dẫn dân sự của Đức Chúa Trời vào sự thờ phụng chúng ta cũng phải có một sự cẩn thận như vậy trong cách chúng ta trình diện chính mình như một người đại diện cho dân sự Ngài. Chúng ta cũng nên nghỉ ngơi sao cho có được một thể trạng tốt nhất trong khi hướng dẫn dân sự trong việc thờ phụng.

Người lãnh đạo việc thờ phụng cũng phải chuẩn bị chính mình về mặt tâm linh. Phải đảm bảo rằng mình luôn luôn có một sự liên lạc tươi mới với Chúa mình. Người ấy cần có một nhận thức được làm mới lại sự lớn lao của tình yêu Đức Chúa Trời và phải cầu xin Đức Thánh Linh giúp mình làm sáng danh Ngài bằng những cách tỏ bày tình yêu thương đối với Chúa và với anh em. Phần sau trong bài học này chúng ta sẽ thấy rằng người lãnh đạo thờ phụng là một ống dẫn của Đức Thánh Linh.

Tất cả những sự chuẩn bị này đều phải tốn thời gian. Người hướng dẫn không bao giờ được vội vã bước vào buổi nhóm mà không có sự chuẩn bị. Bởi vì sự thờ phụng là sự tương tác giữa tâm linh con người với Thánh Linh của Đức Chúa Trời, cho nên người lãnh đạo sự thờ phụng cần phải bắt đầu mối tương tác ấy trước khi bước ra để hướng dẫn dân sự.

Những Phận Sự của Thầy Tế Lễ

Công việc chính yếu của người lãnh đạo thờ phụng là đưa dân sự đến với Đức Chúa Trời. Sự trợ giúp lớn lao nhất chúng ta có thể đem cho bất cứ ai đó là giúp người ấy nhận biết sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Điều đó cũng như người lãnh đạo giờ thờ phụng đã vươn đến được với Đức Chúa Trời và đã nắm giữ được bàn tay của Ngài trước khi bước vào buổi nhóm.

Khi buổi nhóm bắt đầu, người ấy vươn ra và nắm lấy tay của dân sự, rồi nối kết tay họ với Đức Chúa Trời. Người ấy hầu việc như một mối nối để Đức Chúa Trời và con người đến được với nhau.

Ngay lúc bắt đầu giờ thờ phụng, người lãnh đạo phải có những suy nghĩ này trong tâm trí. Ngay cả có thể bắt đầu buổi nhóm bằng những lời cầu nguyện như sau: "Lạy Chúa yêu dấu, chúng con nhận biết sự hiện của Ngài trong buổi nhóm này. Ngài là Đấng chúng con nghênh tiếp trên hết. Chúng con đến trước mặt Ngài như dân sự của Ngài. Chúng con cần Ngài, xin hãy ban Thánh linh Ngài để giúp chúng con thờ lạy Ngài cách thành thật và cảm nhận được sự đưng đến của Ngài trong giờ này".

Thầy tế lễ trong Cựu ước đã phải làm sạch chính mình trước khi có thể bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Ông ta là một gương mẫu cho dân sự (xem Lêviký đoạn 9). Tương tự như vậy. Người lãnh đạo thờ phụng cũng là tấm gương khi dẫn dắt dân sự vào sự thờ phụng. Trước hết, người lãnh đạo cần phải được thành thật trong khi bày tỏ chính nhu cầu của mình với Chúa. Điều này không có nghĩa là người ấy phải cho hội chúng biết mỗi một tội của mình có thể đã phạm kể từ lần sau cùng họ gặp nhau. Có nghĩa là thái độ của người ấy phải là một thái độ khiêm nhường và nhận biết nhu cầu của mình về Chúa. Người ấy cũng phải cởi mở trong khi bày tỏ sự nhìn biết của mình rằng Đức Chúa Trời đón nhận chúng ta vào trong sự hiện diện của Ngài. Chúa nóng lòng mong chúng ta đến, nhưng nhiều khi dân sự cần phải được nhắc nhở lại điều ấy. Chúng ta có thể dạn dĩ bước vào sự hiện diện của Ngài (He 4:14-16) nhưng chúng ta đến với Ngài như diện kiến với một vị vua, với lòng tôn kính trong tấm lòng và trong cung cách của mình. Đức Chúa Trời sẽ gạt bỏ khi chúng ta mở lòng mình ra cho Ngài. Người lãnh đạo thờ phụng cần phải dẫn đưa dân sự đến chỗ mở lòng mình ra.

Người lãnh đạo cần làm gương trong việc bày tỏ sự thờ phụng Chúa của mình. Nếu dân sự thấy người ấy đưa hai tay lên trong lúc thờ phụng, họ sẽ làm theo người ấy. nếu họ nghe người ấy cầu nguyện thật lòng trước sự hiện diện của Chúa, họ cũng sẽ cầu nguyện thành thật. Tôi phải nhấn mạnh rằng sự thờ phụng riêng của người ấy phải thành thực. Chỉ giữ bề ngoài của sự thờ phụng thì sẽ rất ít có kết quả nếu tấm lòng người ấy chưa thân quen với Chúa. Thầy tế lễ trong thời Cựu ước cũng không thể thưa với Chúa thay cho dân sự mà chính mình không bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

7. Nêu rõ ba cách mà người lãnh đạo thờ phụng có thể được so sánh với thầy tế lễ thời Cựu ước như đã trình bày trong phần này.

.....
.....
.....

Vị Tiên tri Phán Truyền Sứ Điệp của Đức Chúa Trời

Khi một vị tiên tri đã đứng lên trước mặt dân chúng thì họ chăm chú lắng nghe. Họ cảm thấy một sự nhận biết đặc biệt về ơn phước của Đức Chúa Trời. Vị tiên tri luôn luôn truyền phán sứ điệp của Chúa. Có khi đó là sứ điệp chỉ dạy. Thường thì đó là một sứ điệp khích lệ, hoặc một sứ điệp cảnh cáo. Vị tiên tri nhắc nhở dân sự về quyền tối thượng và tình yêu của Ngài dành cho họ. Sứ điệp của người ấy cũng là một sứ điệp về lời hứa, khi người ấy nói trước kế hoạch thiên thượng của Đức Chúa Trời nhằm cung ứng sự cứu rỗi cho tất cả những ai bằng lòng vâng lời

Ngài.

Sứ điệp chỉ dạy

Có nhiều sự chỉ dẫn từ nơi Đức Giê-hô-va trong sách tiên tri của Ê-sai. Một ví dụ đó là **Es 55:6-8**: "Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được, hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần. Kẻ ác khá bỏ đường mình. Người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng, hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta vì Ngài tha thứ dồi dào".

Người lãnh đạo thuộc linh phải chỉ dẫn thân thể Đấng Christ những lời dạy dỗ của Chúa Jesus. Các thư tín Tân ước đầy đầy sự chỉ dạy từ các sứ đồ dành cho hội thánh về nhiều vấn đề ảnh hưởng đến sự thờ phụng và đời sống Cơ Đốc của họ. Những thư tín của Phao Lô gửi cho hội thánh tại Côrinthô là một điển hình về một người lãnh đạo thuộc linh, là người đưa ra sự chỉ dẫn cần thiết, nói ra lẽ thật bằng tình yêu thương.

Sứ điệp khích lệ

Ở giữa sứ điệp của Chúa về sự phán xét hầu đến, tiên tri Ê-sai đã phán một lời khích lệ dành cho những kẻ tin cậy Đức Giê-hô-va (xem **30:26**), Ê-sai nói với họ:

Dẫu vậy Đức Giê-hô-va sẽ còn chờ đợi để làm ơn cho các ngươi. Ngài sẽ được tôn lên mà thương xót các ngươi. Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời công nghĩa. Phước thay cho mọi kẻ trông đợi Ngài...Khi ngươi kêu Ngài chắc sẽ làm ơn, vừa mới nghe ngươi, Ngài liền nhậm lời. (câu 18-19) Phao Lô nói những lời tương tự trong IICôrinthô đoạn 4, ông kết luận đoạn này bằng những lời như sau:

Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn. Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời vô lượng vô biên (câu 16-17).

Nhiều người nhóm lại thờ phụng trong nhà của Chúa đang mang gánh nặng bởi những nỗi buồn, những thử thách hoặc sự bất bớ. Họ cần được nhắc nhở rằng họ không chiến đấu một mình, song họ có thể đặt đức tin nơi Đức Chúa Trời toàn năng, là Đấng đầy lòng thương xót và tình yêu thương, Ngài sẽ lấy ân điển mà đáp lời khi chúng ta kêu cầu.

Sứ Điệp Cảnh Cáo

Phần lớn sách Ê-sai là lời cảnh cáo dành cho dân sự của Đức Chúa Trời, là những kẻ đã xây bỏ Ngài. Trong **29:13-15**, vị tiên tri công bố những lời này của Đức Giê-hô-va:

"Vì dân này lấy miệng tới gần ta, lấy môi miếng tôn ta, mà lòng chúng nó thì cách xa ta lắm. Sự chúng nó thờ lạy ta chẳng qua là điều răn của loài người, bởi loài người dạy cho...Khốn thay cho những kẻ giấu kín mưu mình cách thẳm sâu khỏi Đức Giê-hô-va, làm việc mình trong xo tối và nghĩ rằng: Ai thấy ta? Ai biết ta?"

Sứ đồ Phao Lô với tư cách là một nhà lãnh đạo thuộc linh cũng đã nhận thấy trách nhiệm của mình là nói lời cảnh cáo như một người phát ngôn của Đức Chúa Trời. Trong **IICô 13:2-3** ông nói:

Điều đó tôi đã nói rồi, bây giờ lại nói trước nữa, ngày nay dầu tôi vắng mặt, nhưng chẳng khác lúc tôi ở với anh em lần thứ hai: Tôi rao cho kẻ trước có phạm tội và cho mọi kẻ khác rằng, nếu tôi lại đến thì chẳng có dung thứ chi hết, vì anh em phải có một bằng cứ rằng Đấng Christ phán bởi tôi, tức là Đấng đối với anh em chẳng phải là yếu đuối đâu, bèn là mạnh mẽ ở giữa anh em vậy.

Người lãnh đạo thuộc linh phải chịu trách nhiệm với Chúa để cảnh cáo dân sự về hình phạt dành cho tội lỗi và phải cho họ một cơ hội để xưng tội ở trước mặt Chúa hầu nhận được sự tha thứ.

Sứ Điệp của Lời Hứa

Sứ điệp của Ê-sai đầy đầy những lời hứa khi ông nói trước về sự hiện đến của Đấng Mêsi, là Đấng sẽ giải cứu dân sự và là Cứu Chúa. Hãy đọc những câu Kinh Thánh này: **Es 7:14; 9:2, 6-7; 11:1-3; 16:5; 28:16; 35:1-10; 53:1-12.**

Trong chức vụ của mình với hội thánh Côrinhtô, sứ điệp của Sứ đồ Phao Lô đầy đầy những lời hứa của Đức Chúa Trời. Nếu bạn đọc hai bức thư của ông gửi cho hội thánh này, bạn sẽ tìm thấy một sứ điệp của sự hy vọng và của lời hứa trên mỗi trang.

8. Đọc **ICo 15:51-57** và **ITe 4:13-18**. Có sứ điệp về lời hứa nào được Phao Lô đưa ra trong những câu này?

Sứ điệp tin lành là một sứ điệp của lời hứa mà người lãnh đạo thuộc linh sẽ công bố. Chúng ta có niềm hy vọng của sự sống đời đời trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời và Cứu Chúa chúng ta! Chúng ta có sự bảo đảm rằng Đức Chúa Trời sẽ làm điều Ngài hứa!

Là người thay mặt Đức Chúa Trời để đến với dân sự, người lãnh đạo cũng phải khiến cho hội chúng ý thức về những phản ứng của riêng họ đối với Chúa. Bất cứ sự thờ phụng thật nào cũng sẽ dẫn đến một sự đáp ứng từ phía dân sự trước sứ điệp của Chúa, và một tấm lòng khao khát thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời.

9. Chúng ta hãy xem thư tín của Giacô. Có nhiều sự chỉ dẫn dành cho hội thánh trong lá thư ngắn ngủi này là những điều rất thực tế và hữu ích. Hãy tìm những câu ấy và cho biết mỗi đoạn Kinh Thánh nói đến những sứ điệp nào sau đây:

Sứ điệp khích lệ

Sứ điệp lời hứa

- a. **Gia 1:2-4**.....
- b. **1:12**.....
- c. **1:19-22**.....
- d. **2:13**.....
- e. **5:16**.....
- f. **5:8**.....
- g. **5:9**.....

10. Nêu lên bốn cách cho thấy sứ điệp của người lãnh đạo thờ phụng có thể được so sánh với những tiên tri trong Cựu ước, như đã trình bày trong phần này.

.....
.....

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Người lãnh đạo buổi thờ phụng chịu trách nhiệm tất cả những sinh hoạt trong buổi nhóm đó theo một hình thức được sắp xếp một cách trật tự, song vẫn tạo cơ hội cho mỗi một thành viên

trong thân thể được tỏ mình trước mặt Đức Chúa Trời. Người ấy sắp xếp các sinh hoạt được gọi là hình thức thờ phụng sao cho mọi người có thể tuân theo điều đang diễn ra và dự phần vào. Sự thờ phụng chung giữ nhiều hình thức. Chúng ta có thể cùng hát với nhau hoặc lắng nghe những người khác tôn vinh, chúng ta có thể cùng cầu nguyện lớn tiếng hoặc lắng nghe trong khi một người dâng lời cầu nguyện. Chúng ta có thể cùng vỗ tay hoặc đưa tay lên trong khi chúng ta thờ phụng Đức Chúa Trời. Chúng ta thường lắng nghe một người nào đó giảng luận. Tất cả những điều trên là những sinh hoạt mà các thành viên cùng nhau tham dự. Hình thức của buổi nhóm triển khai theo kiểu mẫu tương tự được lập lại trong các buổi nhóm khác. Sự thông công không thể không có một loại hình thức nào đó, bởi vì hình thức hợp nhất chúng ta lại với nhau. Một hội chúng muốn được Thánh Linh dẫn dắt, thì phải có sự hiệp nhất. Trong đoạn 2 của sách Công vụ, chúng ta đọc thấy khi hội chúng được hiệp nhất, như thể một người thì Thánh Linh vận hành trên họ:

Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm nhau tại một chỗ. Thành linh có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lửa bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thảy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói."

Điều quan trọng là chúng ta được hiệp làm một với cùng một mục đích để thờ phụng Chúa. Người lãnh đạo thờ phụng sẽ thực hiện mục tiêu của người ấy khi dẫn dắt dân sự theo hình thức thờ phụng mà mình đã chọn.

Một từ ngữ khác dùng cho hình thức là nghi thức. Nó nói lên những hành động được lập đi lập lại vào nhiều lần khác nhau, mỗi lần đều tuân theo khuôn mẫu tương tự. Nghi thức rất có ích trong những trường hợp như nhóm lại thông công. Hình thức hay nghi thức có thể giúp chúng ta đỡ phải mất thì giờ, và chúng ta có thể cho hội chúng ý thức về phương hướng để họ biết điều gì đang được mong chờ. Hình thức và nghi lễ cũng có một vẻ đẹp trong đó. Có điều gì thiêng liêng bao quanh nó. Chúng ta nhớ lại nhiều lần trước, khi chúng ta gặp gỡ Chúa trong chính nghi lễ tương tự.

Tuy nhiên, nghi lễ có thể làm chết đi sức sống thuộc linh của một hội chúng! Chúng ta có thể hoàn tất một nghi lễ mà không hề gặp Đức Chúa Trời. Nghi lễ có thể trở thành quá quan trọng đối với chúng ta đến nỗi đã thay thế sự thờ phụng thật. Hình thức là để giúp cho sự bày tỏ chân thật trong việc thờ phụng. Chúng ta phải sử dụng nó chứ không để nó sử dụng chúng ta. Mục đích của hình thức chỉ là để giúp chúng ta trong việc thờ phụng. Điều quan trọng mà người lãnh đạo sự thờ phụng phải nhớ đó là mục đích của chúng ta là để gặp gỡ Đức Chúa Trời, chứ không phải hoàn tất một nghi lễ hoặc hình thức!

Người lãnh đạo nhiều khi sắp xếp các buổi nhóm sao cho những người đến thờ phụng mỗi lần đều thông qua những hình thức như nhau theo một trình tự như nhau. Ví dụ mỗi buổi nhóm, người ấy đều bắt đầu lời cầu nguyện trong khi hội chúng lắng nghe. Sau đó có ba bài tôn vinh của cả hội chúng, tiếp theo là giờ cầu nguyện chung, mọi người đều cầu nguyện lớn tiếng. Rồi đến giờ dâng hiến. Một số người thích sự đơn điệu ấy, và họ thờ phụng rất tốt bởi việc sử dụng các hình thức như vậy. Tuy nhiên, chúng ta phải biết những nguy hiểm của việc giữ trọn hình thức mà không hề có sự thờ phụng Đức Chúa Trời với tấm lòng chân thật. Nếu thứ tự lúc nào cũng như nhau, thì giờ của chúng ta trong hội thánh sẽ trôi qua một cách dễ dàng và

thuận tiện. Song đó không phải là mục đích chính của chúng ta đến nhà thờ. Chúng ta đến đây là để thờ phượng Đức Chúa Trời.

11. Khi nào thì hình thức hoặc nghi lễ làm chết đi sức sống thuộc linh của dân sự?

.....
Hình thức và những nghi lễ như vậy có thể dễ dàng thay thế sự thờ phượng thật hơn là giúp ích cho sự thờ phượng. Trong sự lặp đi lặp lại như vậy, không có chỗ cho sự dẫn dắt tức thời của Đức Thánh Linh. Vì lý do đó, một số người lãnh đạo buổi thờ phượng nói rằng họ sẽ không tuân theo một hình thức thờ phượng nào hết. Sự thật đó là hết thảy chúng ta đều phải dùng một loại hình thức nào đó trong sự thờ phượng của mình. Điều mà chúng ta phải chú ý hết sức cẩn thận đó là hình thức không trở nên quá gắt gao đến nỗi chẳng còn có sự tự do để cho Thánh Linh hành động theo một cách đặc biệt nào đó. Trong khi người lãnh đạo buổi thờ phượng phải dùng việc sắp xếp để biết rõ chỗ mà mình điều động buổi nhóm, thì người ấy cũng phải sẵn sàng nhường chỗ trong chương trình của mình nếu Đức Thánh Linh muốn thay đổi thứ tự của buổi nhóm. Người lãnh đạo đồng đi với Đức Thánh Linh sẽ biết khi nào việc đó là cần thiết.

Người lãnh đạo thờ phượng nên mở ra những đường hướng giúp cho dân sự thờ phượng hiệu quả hơn. Chúa không thay đổi, và đức tin chúng ta cũng không thay đổi. Điều có thể thay đổi đó là cách chúng ta bày tỏ đức tin và tình yêu đối với Chúa. người lãnh đạo sự thờ phượng sẽ giúp hội chúng hiểu được những hình thức thờ phượng không quen thuộc của Kinh Thánh và nhận ra giá quý của hình thức đó. người ấy sẽ dẫn dắt họ một cách khôn ngoan và dần dần bước vào sự thờ phượng theo những cách sẽ giúp họ làm sáng danh Chúa.

12. Nguyên tắc nào trong hai câu sau đây là tốt nhất để chỉ dẫn người lãnh đạo thờ phượng, khi người ấy hướng dẫn một buổi nhóm?

- a. Người lãnh đạo buổi thờ phượng sẽ lên chương trình trước toàn bộ hình thức buổi nhóm cách kỹ lưỡng và sẽ giữ một nghi thức tương tự như vậy trong tất cả các buổi nhóm để dân sự biết điều phải giữ theo và sẽ thấy dễ chịu trong khi bày tỏ sự thờ phượng của họ đối với Chúa.
- b. Người lãnh đạo sẽ lên chương trình buổi nhóm cách kỹ lưỡng để giúp cho dân sự làm sáng danh Chúa. Tuy nhiên người ấy cũng phải sẵn sàng nhường những hoạch định của riêng mình nếu như nó cản trở sự vận hành đặc biệt của Đức Thánh Linh trong buổi nhóm.

MỘT ỚNG DẪN CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Hình thức hoặc nghi thức mà không có sự trợ giúp ban sự sống của Thánh Linh thì sẽ trở nên trống rỗng và vô nghĩa. Đức Thánh Linh được sai xuống để giúp đỡ chúng ta (Gi 14:16). Một tên gọi dành cho Đức Thánh Linh trong nguyên ngữ của Kinh Thánh Tân ước là Parakletos. Danh xưng này có nghĩa là "một người được kêu gọi đi cạnh bên để giúp đỡ". Thật là một danh xưng tuyệt đẹp và xác thực dành cho Đức Thánh Linh! Chúng ta có thể cầu xin Ngài giúp đỡ. Ngài sẽ đến trong giờ nhóm của chúng ta và đem sự sống đến cho họ. Ngài ban sự sống mới cho việc ca hát, những lời làm chứng và sự ca ngợi của chúng ta. Sự thờ phượng thật luôn luôn là công việc của Đức Thánh Linh. Sự hiện diện của Ngài quan trọng hơn hình thức mà chúng ta giữ nhiều lắm. Nó cũng quan trọng hơn chỗ thờ phượng. Những nỗ lực của con người chúng ta là

vô ích nếu không có sự trợ giúp của Ngài.

Trước khi hầu việc Chúa giữa hội chúng. Sự chuẩn bị về mặt thuộc linh của người lãnh đạo thờ phụng là rất quan trọng. Trước khi bước ra để hướng dẫn dân sự, người ấy phải cúi xin Đức Thánh Linh chuẩn bị mình. Lắng nghe tiếng phán của Thánh Linh một mình không bị xao lãng thì dễ dàng cho người ấy hơn. Cầu nguyện cho toàn thể buổi nhóm là điều quan trọng của người ấy. Nếu có người khác dự phần trong việc hướng dẫn buổi nhóm thì sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh là điều quan trọng hơn hết. Người lãnh đạo phải nhận sự chỉ dẫn từ nơi Đức Thánh Linh trước khi bắt đầu hướng dẫn. Sau đó người ấy là một ống dẫn để qua họ Đức Thánh Linh có thể hành động trong tấm lòng và trong đời sống của dân sự.

Trong lúc hầu việc Chúa. Chuẩn bị cho chức vụ bằng sự cầu nguyện là điều chính yếu, đó là điều hiển nhiên. Người lãnh đạo thờ phụng phải tiếp tục lệ thuộc vào Đức Thánh Linh như lúc bắt đầu buổi nhóm. Khi buổi nhóm diễn tiến, người lãnh đạo phải nhạy bén với sự dẫn dắt của Thánh Linh, và chú ý lắng nghe sự chỉ dẫn của Ngài. Người ấy phải cởi mở trước sự trợ giúp mà Thánh Linh ban cho. Đức Thánh Linh có thể ban quyền năng trong chức vụ chúng ta. Ngài có thể làm qua chúng ta những công việc mà chúng ta không bao giờ làm một mình được.

Bạn còn nhớ khi chúng ta thảo luận về chàng trai trẻ Đa-vít và cuộc chiến của chàng với tên Gô-li-át khổng lồ (ISa 17:41-54) chăng? Chúng ta đã nói về tầm quan trọng của thì giờ ở riêng với Chúa. Khi canh giữ bấy chầy của mình, Đa-vít đã một mình gặp gỡ Đức Chúa Trời nhiều lần trước khi đi đến trận đấu. Đa-vít đã giết Gô-li-át bằng cái trình ném đá và một hòn đá. Hãy để tôi hỏi bạn một điều về câu chuyện này, bây giờ bạn đã nhớ lại rồi đấy. Có phải chính Đa-vít là người đã giết Gô-li-át không? Hay là Đức Chúa Trời?

Dĩ nhiên câu trả lời là cả hai đã cùng hợp tác trong việc giết tên khổng lồ. Đa-vít đã làm phần việc của mình khi ông luyện tập với cái trình ném đá. Ông đã bắn đi rất nhiều viên đá trúng mục tiêu trước khi ông từng được thấy Gô-li-át. Ông cũng đã chuẩn bị trong những cách khác. Ông đã mang theo những viên đá khác. Ông đã duy trì một mối quan hệ chặt chẽ với Đức Chúa Trời. Thế rồi Đức Chúa Trời thực hiện phần của Ngài. Ngài đã giúp Đa-vít nhắm rõ mục tiêu với sức mạnh lớn lao. Họ đã cùng nhau giết tên khổng lồ. Họ là một đội!

Khi dẫn dắt dân sự vào sự thờ phụng, chúng ta hợp thành một đội với Đức Thánh Linh. Chúng ta chuẩn bị bằng cách cầu nguyện trước buổi nhóm và lập kế hoạch chu đáo những gì chúng ta phải làm. Chúng ta thực hiện phần việc một cách tốt nhất những gì mình có thể biết được. Sau đó cầu xin Đức Thánh Linh giúp đỡ rồi bước ra hướng dẫn sự thờ phụng, cứ tiếp tục tuân theo sự dẫn dắt của Thánh Linh. Ngài đưa chúng ta vào sự tự do bên trong hình thức thờ phụng mà chúng ta đã cùng nhau chọn lọc. Ngài giữ để chúng ta khỏi bị trói buộc bởi hình thức ấy. Nếu ngài dẫn dắt chúng ta thay đổi thể thức, chúng ta hãy làm theo. Ngài là Đấng được kêu gọi đi bên cạnh chúng ta (Parakletos). Đấng giúp đỡ chúng ta, được kêu gọi đi bên cạnh để giúp chúng ta thờ phụng Đức Chúa Trời trong Thánh Linh và lẽ thật, và Ngài làm việc như một ống dẫn qua người lãnh đạo thuộc linh.

13. Từ nào trong những từ sau đây mô tả mối quan hệ giữa người lãnh đạo thuộc linh với Đấng yên ủi (Parakelatos)?

- a. Hợp tác
- b. Nỗ lực của con người

- c. Chú trọng đến nghi thức
- d. Nhận sự chỉ dẫn thiên thượng
- e. Làm việc theo một đội ngũ
- f. Ban sự sống
- g. Không quan trọng bằng hình thức

TÔI TỚ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Một trong những nguyên tắc quan trọng nhất của Kinh Thánh là nguyên tắc nói về chức vụ "tôi tớ". Từ Sáng thế ký đến Khải huyền, có nhiều người lãnh đạo Đức Chúa Trời chọn lựa, nhưng chỉ người lãnh đạo trong bản King James chẳng hạn, chỉ được dùng có sáu lần.

Trái lại, những người được Đức Chúa Trời chọn để dẫn dắt dân sự Ngài được Ngài nói đến theo cách này: "Ápraham tôi tớ ta" (Sa 26:24), "Môi-se, tôi tớ ta" (Dan 12:7-8), "MôSe tôi tớ của Đức Giê-hô-va (năm lần trong Gios 1:1, 2, 7, 13, 15). Trong II Sa 3:18 và một lần nữa trong đoạn 7 câu 4, 5 và 8. Đức Giê-hô-va đã nói về "tôi tớ ta là Đa-vít". Đa-vít nhận biết mối liên hệ tôi tớ ấy khi ông nói: "Vì Ngài biết kẻ tôi tớ Ngài, ôi Chúa Giê-hô-va" (7:20).

Chúa Jesus được gọi là "tôi tớ ta" trong lời tiên tri về Đấng Mêsi được ghi chép trong Es 42:1 "Nầy, đây tớ ta đây, là kẻ ta nâng đỡ, là kẻ ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn ta lấy làm đẹp lòng". Ngài là gương mẫu trọn vẹn về sự lãnh đạo của kẻ tôi tớ. Sứ đồ Phao Lô đã viết những lời này cho những Cơ Đốc nhân ở tại Philip:

Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có. Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là điều nên nắm giữ, chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người. Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự! (Phi 2:5-8).

Chúa Jesus bày tỏ một tinh thần tôi tớ thật sự khi Ngài quở trách các môn đồ những lời này: "Nhưng ta ở giữa các ngươi như một kẻ tôi tớ hầu việc". Điều này phải là tâm tình của người lãnh đạo thờ phụng để tỏ lòng tôn trọng những người mình dẫn dắt. Người ấy được Đức Chúa Trời lựa chọn để hầu việc như một người lãnh đạo, và người ấy phục vụ với tinh thần khiêm nhường như Đấng Christ đã bày tỏ suốt trong chức vụ trên đất của Ngài.

Trong Ga 5:13, sứ đồ Phao Lô khuyên chúng ta "hãy lấy lòng yêu thương làm đầy tớ lẫn nhau" Chúa Jê-sus đã nói với các môn đồ của Ngài về tầm quan trọng của việc làm người lãnh đạo là kẻ tôi tớ của Chúa (Mac 10:42-45)

Đức Chúa Jê-sus gọi họ mà phán rằng: các ngươi biết những người được tôn làm đầu cai trị các dân ngoại, thì bắt dân phải phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế trị dân. Song trong các ngươi thì không như vậy, trái lại hễ ai muốn làm lớn trong các ngươi thì sẽ làm đầy tớ, còn ai trong các ngươi muốn làm đầu thì sẽ làm tôi mọi mọi người." Vì Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người"

14. Hãy đọc những đoạn Kinh Thánh sau đây, và viết ra những lời cho thấy các tác giả đã hiểu được tinh thần phục vụ thật trong lãnh đạo.

a. Ro 1:1

- b. Gia 1:1
- c. IPhi 1:1
- d. Giu 1:1
- e. Kh 1:1

15. Xem lại Mac 10:42-45 và viết vào những khoảng trống dưới đây những đặc điểm mô tả hai loại người lãnh đạo được đề cập đến.

a. **Những người cai trị dân ngoại.**

16. BÀI LUẬN ÁN 2:

Đây là một bài luận án gồm bốn trang, bạn sẽ tìm thấy trong tập tài liệu học viên của mình. Bạn hãy tham dự ba buổi nhóm ấy theo những chỉ dẫn đã được cho trong tập tài liệu học viên. Bài luận án này phải làm xong và giao nộp cùng với tờ trả lời của bạn dành cho phần Đánh Giá Tiến Bộ Đơn Vị 3. Nó phải được đánh giá là Được Chấp Thuận trước khi bạn nhận bài thi cuối cùng.

TÓM LƯỢC

Khi ôn lại những điểm chính của bài học này, chúng ta hãy nhớ điều quan trọng dành cho những người lãnh đạo sự thờ phụng, đó là làm gương trong việc hướng dẫn dân sự thờ phụng Chúa. Chúng ta hãy nghĩ đến gương mẫu mà mình đã làm ra và tự hỏi "Chúng ta có muốn dân sự thờ phụng Chúa như chúng ta đã thờ phụng Ngài không? gương mẫu của người lãnh đạo sẽ ảnh hưởng đến những khái niệm của hội chúng về Đức Chúa Trời và cách họ thờ phụng Ngài.

Như một chi thể trong thân của Chúa, người lãnh đạo thờ phụng giúp cho các chi thể khác cùng phối hợp và làm việc với nhau. Người ấy liên kết họ khi dẫn dắt họ vào sự thờ phụng. Là một người thay mặt dân sự đến trước mặt Đức Chúa Trời, người ấy như thầy tế lễ của họ, hiệp nhất họ với Đức Chúa Trời. Khi người ấy truyền phán sứ điệp của Đức Chúa Trời cho họ, người ấy là tiên tri của Đức Chúa Trời.

Người lãnh đạo phải lên chương trình mỗi buổi nhóm sao cho có thứ tự. Việc sử dụng hình thức phải để tự do cho Thánh Linh điều khiển buổi nhóm. Đức Thánh Linh là Đấng Yên Ủi, sẽ giúp chúng ta làm chức vụ sao cho Đức Chúa Trời được vinh hiển trong mỗi một tiết mục của buổi nhóm. Chúng ta phải nhạy cảm đối với sự dẫn dắt của Ngài trong khi hướng dẫn thờ phụng.

Những người làm chức vụ lãnh đạo sự thờ phụng không phải là người cai trị trên người khác, nhưng là kẻ tôi tớ của Đức Chúa Trời. Người ấy theo gương Chúa Jesus, là Đấng bày tỏ tình thần tôi tớ trong việc lãnh đạo suốt những năm trong chức vụ trên đất của Ngài.

Lời cầu nguyện của tôi, một người lãnh đạo sự thờ phụng là như vậy:

Lạy Chúa xin giúp con xứng đáng với sự kêu gọi Thánh của Ngài

Vì Ngài đã chọn con là người lãnh đạo sự thờ phụng,

Thật là một vinh dự diệu kỳ!

Cảm tạ Ngài đã tin giao trọng trách lớn lao này.

*Lạy Chúa, con nào xem thường trách nhiệm,
Con biết mình không thể đưa dắt vào sự thờ phụng thật,
Nếu không có sự giúp đỡ của Chúa Thánh Linh.
Như người tế lễ cho dân sự Ngài, con muốn đem họ đến với Ngài,
Như người tiên tri, con muốn họ biết sự hiện hữu thật của Ngài.
Lạy Chúa, xin hãy giúp con hoàn thành mỗi chức phận này,
Tạ ơn ngài ban Đấng Thánh đi cùng để giúp sức
Con sẽ tìm kiếm sự chỉ dẫn Ngài trước khi hầu việc,
Và đương khi hướng dẫn thờ phụng
Con biết thật là đại đột nếu cố gắng làm điều chi,
Không bởi sức Ngài,
Là tôi tớ Ngài, lạy Chúa,
Xin giúp con dẫn người khác vào sự hiện diện của Ngài.
Xin giúp con dẫn họ vào sự tỏ mình với ngài
Để thấy chúng con yêu Ngài biết dường nào
Amen*

Bài Làm Tự Trắc Nghiệm

CÂU CHỌN LỰA: Chọn một câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi.

1. Chữ thờ phụng chung có liên quan đến ý tưởng cho thấy chúng ta:
 - a. Được tham gia vào sự hầu việc Chúa
 - b. Tăng trưởng trong tình yêu Cơ Đốc
 - c. Là những chi thể trong thân Chúa
 - d. Được Thánh Linh kiểm soát
2. Câu nào trong những câu sau KHÔNG mô tả về người lãnh đạo thuộc linh
 - a. Là đầu và là người cai trị thân thể của Đấng Christ
 - b. Là một quà tặng của Đức Chúa Trời cho hội thánh
 - c. Được chọn để chuẩn bị dân Chúa cho các công việc của sự phục vụ.
 - d. Làm gương trong sự thờ phụng Đức Chúa Trời
3. Kiểu thờ phụng nào khuyến khích việc tự do bày tỏ tinh thần thờ phụng mà vẫn giữ dưới sự kiểm soát của những chỉ dẫn theo Kinh Thánh
 - a. Sự lãnh đạo độc đoán
 - b. Sự lãnh đạo dự phần
 - d. Sự lãnh đạo ra lệnh
4. Tương quan gì giữa người lãnh đạo thờ phụng và các chi thể trong thân có thể khiến xảy ra sự thờ phụng dự phần?
 - a. Sự vâng phục tuyệt đối của thân thể
 - b. Hiệp một hoặc hiệp nhất trong các mục tiêu
 - c. Có sự thuận phép của người lãnh đạo
 - d. Quyền hành nắm trong tay của thân thể

5. Trong việc phán truyền sứ điệp của Chúa cho dân sự, người lãnh đạo thờ phượng có thể được ví sánh với
 - a. Các tiên tri trong Cựu ước
 - b. Những người cai trị trên dân ngoại
 - c. Những thầy tế lễ trong thời Cựu ước
 - d. Thân thể của Đấng Christ
6. Công việc quan trọng nhất của người lãnh đạo thờ phượng là:
 - a. Chuẩn bị mình về mặt thuộc thể
 - b. Chuẩn bị mình về mặt thuộc linh
 - c. Hướng dẫn sự thờ phượng một cách có trật tự
 - d. Đưa dân sự đến với Đức Chúa Trời
7. Tuân theo đúng một hình thức thờ phượng nhất định cho một buổi nhóm thì được gọi là:
 - a. Sự thờ phượng
 - b. Sự dự phần
 - c. Nghi lễ
 - d. Sự thuận phép
8. Chử: Parakletos được dùng cho Đức Thánh Linh để chỉ về:
 - a. Đấng không có thân thể vật chất.
 - b. Một Đấng tiên tri và một thầy tế lễ.
 - c. Một người đầy tớ.
 - d. Đấng được gọi đi bên cạnh để giúp đỡ.
9. Phương pháp nào là tốt nhất dành cho việc hướng dẫn một buổi nhóm thờ phượng?
 - a. Lên chương trình kỹ lưỡng và hướng dẫn dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh.
 - b. Mọi tiết mục đều được lên chương trình một cách kỹ lưỡng và chương trình phải tuân theo một thứ tự mà không cho phép điều gì làm thay đổi.
 - c. Không lên chương trình trước, nhưng để cho Thánh Linh hoàn toàn tự do kiểm soát trọn vẹn.
 - d. Giữ một nghi thức tương tự trong mỗi buổi nhóm để cho dân sự cảm thấy rất dễ chịu.
10. Kinh Thánh thường dùng chữ nào nhất để mô tả một người được Đức Chúa Trời chọn để dẫn dắt dân sự Ngài?
 - a. Người lãnh đạo.
 - b. Kẻ tôi tớ.
 - c. Người cai trị.
 - d. Chủ.

Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học

1. Người lãnh đạo thờ phượng KHÔNG:
 - b. Hoặc động như cái đầu của thân, hoặc:
 - e. Làm tất cả các công việc về sự phục vụ dành cho thân thể
2. Câu 11, tỏ rõ chính Chúa Jesus đã ban cho hội thánh người lãnh đạo
3. a. Khuyến khích tinh thần tự do trong sự thờ phượng

- b. Kiểm soát những sự thực hành trong việc thờ phụng
- c. Khuyến khích tinh thần tự do trong sự thờ phụng.
- d. Kiểm soát những sự thực hành trong sự thờ phụng.
- 4. Thân thể của hội thánh giống như những con trẻ, bị lừa đảo, bị lầm lạc, day động và dòi dãi theo chiều gió những sự dạy dỗ giả dối.
- 5. Họ không được uống rượu hoặc thứ gì làm cho say (có cồn); họ phải biết điều gì là thánh và điều gì là ô uế (xấu xa); họ phải biết điều gì là sạch (được phép) và điều gì không sạch (không được phép). Họ phải dạy dỗ dân sự mọi mệnh lệnh hoặc luật pháp của Đức Chúa Trời.
- 6. Người ấy phải: Không chỗ trách được, là chồng chỉ có một vợ, có tiết độ, có tài trí, xứng đáng, hay tiếp khách và khéo dạy dỗ, đừng mê rượu, đừng hung bạo, nhưng phải mềm mại hòa nhã, lại đừng tham tiền bạc, phải khéo cai trị nhà riêng mình, không phải là người mới tin đạo, phải được người ngoại làm chứng tốt cho.
- 7. Người ấy phải chuẩn bị mình về mặt thuộc thể và mặt thuộc linh. Người ấy phải đưa dân sự đến với Chúa. Người ấy phải dẫn dắt dân sự vào sự thờ phụng bằng chính gương mẫu của mình.
- 8. Đó là: Chúng ta những người yêu mến Chúa sẽ được sống lại từ kẻ chết; Chúa sẽ trở lại để tiếp rước chúng ta, và: Chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn.
- 9. a. Khích lệ
- b. Lời hứa, khích lệ
- c. Chỉ dạy
- d. Cảnh cáo
- f. Lời hứa, khích lệ
- g. Chỉ dạy, cảnh cáo
- 10. Người ấy là người phát ngôn của Chúa ở trước dân sự, ban phát những sứ điệp về sự chỉ dạy, sự khích lệ, lời cảnh cáo và lời hứa.
- 11. Khi nó không giúp ích chúng ta trong việc thờ phụng Đức Chúa Trời
- 12. Người lãnh đạo sẽ lên chương trình buổi nhóm một cách chu đáo theo cách nào đó để giúp cho dân sự làm sáng danh Chúa.
- 13. a. Hợp tác
- b. Tiếp nhận sự chỉ dẫn thiên thượng
- c. Làm việc theo một đội ngũ
- f. Ban sự sống.
- 14. a. "Phao Lô, tôi tớ của Đức Chúa Jesus Christ"
- b. Gia Cơ, tôi tớ của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jesus Christ"
- c. Simôn Phi-e-rơ, tôi tớ và sứ đồ của Đức Chúa Jesus Christ"
- d. "Giu đê, tôi tớ của Chúa Jesus Christ"
- e. "...Tôi tớ Ngài là Giảng, kẻ làm chứng."
- 15. a. "Bắt dân phải phục mình"; "lấy quyền thế trị dân"
- b. "Làm tôi tớ; làm tôi mọi người, để hầu việc, để ban cho (phó mình)"

*

ĐƠN VỊ BỐN:

SỰ THỜ PHƯỢNG BẰNG TÂM THẦN VÀ LỄ THẬT

Những Trở Ngại Đối Với Sự Thờ Phụng

Khi Đức Chúa Jesus dạy dỗ các môn đồ Ngài cách cầu nguyện. Ngài đã đưa ra lời chỉ dạy như sau: "Khi các người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại và cầu nguyện với Cha các người (Mat 6:6). Vì sao Ngài bảo họ cầu nguyện đằng sau một cánh cửa đóng kín? Đoạn văn cho thấy một lý do, đó là họ không được giống như những người giả hình, là kẻ cầu nguyện ở nơi công cộng để cho người ta thấy họ là những người giữ đạo. Một lý do tốt khác không được nhắc đến trong đoạn này, đó là có ít sự xao lãng, gây cản trở cho mối tương giao với Chúa khi một người cầu nguyện ở một chốn riêng tư.

Có nhiều điều có thể làm cản trở sự thờ phụng của chúng ta với Chúa. Một tác giả đã chia chúng ra làm ba hạng: Ma quỷ, kẻ thù quỷ quyết thế gian, kẻ thù bên ngoài, và xác thịt là kẻ thù bên trong.

Satan sẽ làm mọi điều nó có thể làm để kéo chúng ta xa khỏi sự thờ phụng Đức Chúa Trời. Hắn muốn cướp lấy sự vinh hiển của Ngài và lấy điều đó về cho mình. Cũng vậy, những sự quấy rầy của thế gian sẽ đưa tâm trí ta xoay khỏi Chúa nếu chúng ta cho phép chúng. Ngoài ra, những tham muốn của xác thịt và thái độ của chúng ta cũng sẽ ngăn trở sự thờ phụng Chúa theo cách mà Ngài mong muốn.

Điều quan trọng hơn hết trong đời sống chúng ta là mối thông công với Chúa. Bất cứ điều gì làm cản trở sự thờ phụng tâm linh chúng ta đều phải bị đánh bại, hầu cho không còn những chướng ngại nào ở giữa Ngài với chúng ta. Hoặc những trở ngại do Satan gây ra, hoặc do những sự quấy rầy bên ngoài, hoặc do những thái độ và những tham muốn từ bên trong, chúng ta đều có thể đắc thắng chúng nhờ sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh.

Bài học này sẽ kêu gọi bạn xem xét những trở ngại đối với sự thờ phụng trong đời sống bạn và thực hiện các bước để dẹp bỏ chúng, hầu cho sự thờ phụng Chúa của bạn sẽ là kinh nghiệm quan trọng nhất trong đời sống hằng ngày.

Mục đích của Satan

Phá hỏng chương trình của Đức Chúa Trời

Quyền lực của sa tan bị giới hạn

Những sự hấp dẫn của thế gian

Tinh thần xác thịt

Hành vi sai trái

Những thái độ sai trái

Tóm lược

Khi học xong bài này, bạn có thể:

- Thảo luận về mục đích của Satan trong việc cản trở sự thờ phụng, và các phương pháp nó thường sử dụng.
- Đưa ra những thí dụ về những sự hấp dẫn của thế gian có thể cản trở sự thờ phụng và người tin Chúa phải có thái độ nào đối với những điều đó.
- Nhận biết những nguy hiểm của tinh thần xác thịt và điều có thể làm được để tránh tình

thần ấy.

- Khao khát rằng không điều gì được phép xen vào sự thờ phụng Chúa của bạn.

1. Nền tảng của bài học này dựa trên Rôma đoạn 7 và đoạn 8
2. Nghiên cứu bài học kỹ lưỡng, và trả lời tất cả các câu hỏi. Đảm bảo là bạn có thể hoàn thành từng mục tiêu trước khi sang phần kế tiếp.
3. Tìm được những lời định nghĩa dành cho bất cứ những từ ngữ chìa khóa nào bạn không hiểu
4. Làm bài tự kiểm tra dựa trên những nội dung của bài học này và xem lại những câu trả lời của mình.

Giải độc

Sự cay đắng

Xác thịt

Ý thức

Băng hoại

Chỉ trích

MỤC ĐÍCH CỦA SA TAN

Nhằm Phá Hỏng Chương Trình của Đức Chúa Trời

Toàn bộ sự chú ý của Satan đều tập trung vào việc phá hỏng chương trình của Đức Chúa Trời. Nó rất vui thích sử dụng những Cơ Đốc nhân để làm thành các mục tiêu của nó. Sứ đồ Phao Lô e rằng Satan sẽ tìm cách lừa dối các tín đồ hội thánh ở tại Côrinhtô. Mục đích của Satan là làm cho những Cơ Đốc nhân này bị xao lãng không tập trung vào sự thờ phụng Chúa với tấm lòng thanh sạch của họ. Phao Lô đã bày tỏ nỗi lo ngại ấy trong những lời này: "Nhưng tôi ngại rằng như xưa Ê-va bị cám dỗ bởi mưu chước của con rắn kia là Satan, thì ý tưởng của anh em cũng hư đi, mà dòi dối lòng thật thà tinh sạch đối với Đấng Christ chẳng? (II Co 11:3)

Một cách mà Satan thường làm để xen vào chương trình của Đức Chúa Trời là đem đến sự lẫn lộn. Ê-va đã trở nên lẫn lộn khi bà bắt đầu tin vào những sự thật chỉ có một nửa của Satan. Bà bắt đầu nghi ngờ lời Đức Chúa Trời phán cùng mình. Tâm trí chúng ta giống như một chiến trường nơi có những trận xung đột giữa những tư tưởng của điều thiện và điều ác. Ê-va đã lựa chọn nghe theo lời của Satan, kẻ lừa dối thay vì nghe lời Đức Chúa Trời. Satan làm rối trí bà đến nỗi bà đã rơi vào chiếc bẫy của hắn (xem Sa 3:1-13).

Satan sẽ lợi dụng những sự tham muốn của chúng ta để làm băng hoại và khiến chúng ta xây bỏ Chúa. Trong bức thư của mình, Phi-e-rơ đã nói về sự cần thiết của việc phòng chống ma quỷ: "Hãy tiết độ và tỉnh thức. Kẻ thù nghịch anh em là ma quỷ, như sư tử rống đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được. Hãy chống cự nó (I Phi 5:8). Hắn sẽ làm mọi điều có thể được để lôi cuốn chúng ta quy hàng những tham muốn tội lỗi bởi vì nó biết điều đó sẽ khiến chúng ta xây bỏ Chúa.

Satan cũng lợi dụng những cảm xúc của chúng ta để xen vào lúc chúng ta thờ phụng Đức

Chúa Trời. Thí dụ, nó sẽ lợi dụng những cảm giác ghen tị, sợ hãi, bức tức hoặc nản lòng để làm xao lãng sự tập trung của chúng ta khỏi Đức Chúa Trời. Khi chúng ta đang có một điều buồn bã hoặc đã có một kinh nghiệm đau đớn thì không dễ để ngợi khen và tôn thờ Chúa. Satan sẽ lợi dụng những cơ hội này để ngăn trở sự tương giao của chúng ta với Chúa.

Một chiến thuật khác của Satan là lợi dụng những điều kiện thuộc thể để làm xao lãng việc thờ phượng. Nhiều khi chúng ta không kiểm soát nổi những sự quấy rầy. Khi chúng ta quá nóng hoặc quá lạnh, Satan có thể khiến chúng ta bận tâm đến sự khó chịu của mình. Nếu chúng ta mệt mỏi hoặc đói bụng, thì không thể có đủ năng lượng để thờ phượng Chúa và Satan có thể đưa tư tưởng chúng ta xa khỏi Chúa. Nó có thể khiến chúng ta nghĩ đến những vấn đề của mình hơn là nghĩ đến Chúa.

Những sự xao lãng này thường xảy ra trong một buổi nhóm thờ phượng. Dường như Satan có sự thích thú đặc biệt khi buổi nhóm bị gián đoạn. Có thể một chiếc đèn quá sáng ở trên bục giảng, hoặc là chiếc máy vi âm tạo ra những tiếng ồn lớn, hoặc có những người đến trễ làm mất sự yên tĩnh của buổi nhóm. Đó chỉ là một vài thí dụ trong nhiều sự quấy rầy có thể xảy ra trong một buổi nhóm thờ phượng.

Đôi khi Satan tìm được một người mà hắn có thể sử dụng hoàn toàn. Kinh Thánh gọi đó là những người bị quỷ ám, bởi vì họ đã để cho Satan kiểm soát mình. Một lần nọ, khi Chúa Jesus đang giảng dạy trong nhà hội thì có một người đàn ông bị quỷ ám làm gián đoạn Ngài, ông ta kêu lớn tiếng về ngài. Chúa Jesus biết mục đích của ma quỷ, vì vậy Ngài ra lệnh cho nó phải im lặng và ra khỏi người ấy. Kế hoạch của Satan nhằm làm gián đoạn buổi nhóm đã trở thành một cơ hội để Chúa Jesus bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời để đánh bại Satan (Xem [Lu 4:31-37](#)).

Dĩ nhiên, không phải tất cả mọi người gây ra những sự xao lãng trong một buổi thờ phượng đều bị quỷ ám. Phần lớn trong số họ chỉ vì thiếu suy nghĩ, và sa tan đã lạm dụng sự khinh suất của họ để khiến cho những người đến nhóm trễ và những người gây mất trang nghiêm trong buổi nhóm đã cung cấp cho Satan một công cụ làm hỏng buổi nhóm. Những đứa trẻ ồn ào và những người đi lại cũng sẽ làm gián đoạn bầu không khí thờ phượng. Một điều đặc biệt khiến tôi bị xao lãng đó là việc chỉnh các nốt nhạc hoặc sử dụng nhạc cụ trong những giờ cầu nguyện chung của hội chúng. Bởi vì chính tôi cũng là một nhạc sĩ, tôi biết rằng những khí cụ ấy có thể được điều chỉnh vào những lúc khác. Satan biết cách sử dụng những sự quấy rầy ấy một cách hữu hiệu.

1. Vì sao Satan sử dụng mọi phương tiện có được để ngăn trở chúng ta ra khỏi sự thờ phượng Chúa?

.....

2. Một số những phương cách Satan thường dùng để ngăn trở chúng ta khỏi tập trung vào việc thờ phượng Chúa là gì?

.....

.....

Quyền Lực Của Satan Có Giới Hạn

Như chúng ta đã thấy, Satan cố gắng hết sức mình để lừa dối và "nuốt chửng" chúng ta. Hắn muốn chúng ta tuân theo các mục tiêu của hắn hơn là những mục tiêu của Đức Chúa Trời. Hắn cố gắng làm suy yếu cho đến khi chúng ta không thể chống cự nữa, nhưng Đức Chúa Trời đã giới hạn quyền lực của Satan. Hắn chỉ có thể đi đến một chừng mực nào đó mà Đức Chúa Trời cho phép. Điều này được bày tỏ trong câu chuyện về ông Gióp.

3. Đọc **Giop 1:1-12** và trả lời những câu hỏi sau đây:

a. Satan cho biết hắn đang làm gì trước khi ra trình diện Chúa?

.....

b. Đức Chúa Trời đã mô tả Gióp như thế nào với Satan?

.....

c. Satan đã đưa ra lý do nào để bảo rằng vì có đó mà Gióp là một người công bình?

.....

d. Đức Chúa Trời đã giới hạn quyền lực của Satan để thử nghiệm Gióp bằng cách nào?

.....

Đôi khi Satan gây ra những khó khăn trong đời sống để làm suy yếu chúng ta. Nhưng Đức Chúa Trời lại sử dụng chính khó khăn đó để làm cho chúng ta tăng trưởng và trở nên mạnh mẽ. Ngài lấy những sự tấn công của Satan trên chúng ta và khiến chúng làm ích cho chúng ta (xem **Ro 8:25-28**). Ngài dùng những sự đau đớn của chúng ta, chính là những điều mà Satan tìm cách hủy diệt để khôi phục, làm cho chúng ta mạnh mẽ, vững vàng, và kiên định (xem **IPhi 5:10**).

Chính chúng ta cũng có một ảnh hưởng lớn lao đối với quyền lực mạnh mẽ mà Satan có trên chúng ta. Khi hắn ra tay để làm hư hoại tâm trí hoặc tác động đến những cảm xúc và ước muốn của chúng ta, chúng ta có thể chống cự nó bằng cách tập trung vào sự tốt lành của Chúa và nhờ quyền năng của Ngài để khiến chúng ta nên những người chiến thắng. Trong **Lu 22:31-32**, Chúa Jesus có nói điều đó với Simôn Phi-e-rơ, là một trong các môn đồ của Ngài:

Hỡi Simôn, Simôn, này, quỷ Satan đã đòi sàng sảy ngươi như lúa mì. Song ta cầu nguyện cho ngươi hầu cho đức tin ngươi không thiếu thốn. Vậy, đến khi ngươi đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.

Chúa Jesus đã biết mục đích của Satan và những khí giới của nó. Ngài đang chờ đợi Simôn Phi-e-rơ có nhiều cơ may để giải quyết vấn đề. Phản ứng của chúng ta trước những tấn công của Satan có nhiều cơ may chiến thắng hơn là chính những tấn công ấy.

Trong **Kh 12:10-12**, chúng ta khám phá ra bí quyết khả dĩ để chống lại ma quỷ và đánh bại những cuộc tấn công của nó. Nó được gọi là "kẻ kiện cáo" bởi vì nó thực hiện những sự kiện cáo nghịch cùng những kẻ tin trước mặt Chúa.

"Bây giờ, sự cứu rỗi, quyền năng, và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Đấng Christ Ngài nữa. Vì kẻ kiện cáo anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiện cáo chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi. Chúng ta đã thắng nó bởi huyết chiên con và bởi lời làm chứng của mình, chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết. Bởi vậy, hỡi các tầng trời, và các đấng ở đó, hãy vui mừng đi! khốn nạn cho đất và biển vì ma quỷ biết thì giờ mình chẳng còn bao nhiêu nên giận hoảng mà đến cùng các ngươi."

Khi chúng ta luôn giữ các tư tưởng mình tập trung vào Chúa Jesus cùng tình yêu Ngài dành

cho chúng ta và quyết định hầu việc ngài bằng cả tấm lòng, chúng ta nhận biết những nỗ lực của Satan nhằm ngăn trở chúng ta khỏi sự thờ phượng và chúng ta sẽ không bị những điều đó dẫn dụ đi sai đường.

Làm đầy tâm trí mình bằng chính Chúa và tình yêu của Ngài là sự phòng thủ tốt nhất để chúng ta có thể chống lại quyền lực của Satan (xem **Phi 4:8**). Sau đó yêu Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta bằng cả tâm trí. Sự "vui mừng của Đức Giê-hô-va" là sức mạnh của chúng ta (**Ne 8:10** và **II Gi 1:12**). Satan chỉ có quyền lực trên chúng ta nhiều bao nhiêu tùy nơi chúng ta cho nó. Cũng có những điều chúng ta có thể làm trong sự nhận thức thực tế. Những quấy rầy về mặt thuộc thể trong khi thờ phượng có thể được khắc phục bằng cách thực hiện các bước để sửa đổi. Nếu tôi đói quá hoặc mệt quá khi thờ phượng, tôi có thể giải quyết vấn đề này bằng cách ăn uống hoặc nghỉ ngơi. Trong buổi nhóm thờ phượng chung, người lãnh đạo có thể làm việc để sửa đổi các vấn đề về: Ánh sáng không tốt, các đĩa trẻ ồn ào, những người gây mất trang nghiêm hoặc các vấn đề khác mà ma quỷ có thể dùng để cản trở sự thờ phượng của chúng ta. Chúng ta phải làm hết sức để sửa chữa những điều đó. Việc này có thể đòi hỏi sự rèn tập để mọi người bày tỏ sự tôn trọng hoặc làm cho nơi thờ phượng bằng cách nào đó được dễ chịu hơn. rồi thì Satan sẽ không thể dùng những sự quấy rầy ấy để ngăn trở sự thờ phượng của chúng ta.

4. Khúc Kinh Thánh nào mà chúng ta đã thảo luận trong phần này nhằm kéo chúng ta khỏi sự thờ phượng Chúa đã bị Đức Chúa Trời giới hạn?

.....

5. Khúc Kinh Thánh nào cho thấy bản thân chúng ta có thể kháng cự lại những nỗ lực của Satan nhằm đưa tâm trí chúng ta rời xa Chúa?

.....

6. Những câu nào mô tả những trường hợp quyền lực Satan bị giới hạn?

- a. Quyền lực của Satan không bị giới hạn cho đến khi cuộc phán xét được tuyên bố trong **Kh 12:10-12** diễn ra
- b. Đức Chúa Trời có thể giới hạn quyền lực của Satan bất cứ khi nào Ngài muốn
- c. Người tin Chúa có quyền năng để chống lại Satan nhờ sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh
- d. Quyền lực của Satan nhằm lôi cuốn người ta xa khỏi Đức Chúa Trời bị hạn chế đối với những người chưa tiếp nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa mình.

NHỮNG SỰ HẤP DẪN CỦA THẾ GIẠN

Bất cứ điều gì cũng có thể ngăn trở chúng ta khỏi việc thờ phượng Chúa nếu chúng ta cho phép nó. Chúng ta có thể ngồi trong một buổi nhóm thờ phượng lắng nghe bài giảng về cậu bé Jesus trong đền thờ. Điều đó khiến chúng ta nghĩ đến những thằng bé hàng xóm. Có lẽ chúng đã dẫm lên những cây rau chúng ta mới trồng. Rồi chúng ta nghĩ đến món rau vừa ăn tối qua ngon lành như thế nào. Chợt chúng ta nghe trở lại giọng nói của người đang giảng. Tâm trí chúng ta quay lại với điều vừa được nói, và chúng ta lại bắt đầu nghĩ về cậu bé Jesus.

Chúa biết tâm trí của mình dễ dàng bị chi phối như vậy. Ngài đã tạo nên tâm trí chúng ta và chúng ta được làm nên hết sức kỳ diệu, song chúng cũng chuyển đổi rất nhanh từ điều này sang

điều khác. Nhiều khi chúng ta phải nỗ lực một cách có ý thức để giữ cho tâm trí mình đừng đi lang thang, hầu cho chúng ta không bị xao lãng trong việc thờ phượng Chúa.

Bạn có bao giờ tham dự một buổi nhóm và thông qua tất cả mọi sinh hoạt thờ phượng mà tâm trí bạn đang hoạch định một vụ làm ăn, hoặc công việc bạn sẽ làm ngày hôm sau, hoặc một kỳ nghỉ mà bạn sắp thực hiện, hay là một bữa ăn mà bạn tính nấu không? Đó là những ví dụ về những công việc có thể thu hút tâm trí và cản trở chúng ta thờ phượng Chúa. Bản thân những điều ấy thì không có gì là sai lầm cả. Nhưng khi chúng ta để cho chúng cản trở việc thờ phượng Chúa, thì chúng sẽ trở thành những trở ngại trong mối tương giao giữa chúng ta với Chúa.

Một số người thì lại bị ngăn trở bởi sự hấp dẫn của những điều thích thú như vẻ đẹp của thiên nhiên hoặc một sinh hoạt xen vào thì giờ thờ phượng của họ. Những người khác bị xao lãng bởi những sự lo lắng của đời nầy, những gánh nặng, những nan đề hoặc vì sức khỏe kém. Có một số người để hoàn toàn thì giờ và sự chú ý của họ cho gia đình mà bỏ qua thì giờ ở với Chúa. Họ có thể lo nghĩ đến việc cung cấp lương thực cho con cái mình, sửa chữa nhà cửa hoặc chăm sóc cho người cha đau ốm. Đức Chúa Trời truyền dạy chúng ta phải chăm sóc gia đình mình và đó là một trọng trách (ITi 5:8). Nhưng những bổn phận ấy không được ngăn trở chúng ta khỏi sự thờ phượng thật. Đức Chúa Trời xứng đáng với sự hiến dâng tốt nhất chúng ta có thể dâng lên Ngài.

Con người nhiều khi để cho những của cải xây lòng khỏi Đức Chúa Trời. Bởi vì họ đã bị ám ảnh bởi lòng yêu tiền bạc và những thứ nó mua được, họ đã "đeo đuổi nó mà mất đức tin" (6:10). Một nhà doanh nghiệp có thể bị lôi cuốn vào công việc của mình đến nỗi nó đã chiếm vị trí thứ nhất trong đời sống người ấy. Mặc dầu Đức Chúa Trời bảo chúng ta không được biếng nhác mà phải làm đầy đủ công việc của mình, song công việc của chúng ta phải giữ đúng vị trí trong đời sống chúng ta. Trong Ro 12:1 chúng ta được khuyên giục: "Hãy siêng năng mà chớ làm biếng, phải có lòng sốt sắng, phải hầu việc Chúa". Sốt sắng là trái với lười biếng.

Sự tham muốn quyền lực hoặc danh vọng, là những điều hấp dẫn khác của thế gian có thể ngăn trở mối tương giao của một người với Chúa. Sứ đồ Giăng đã viết về một nhân vật như vậy trong thư tín thứ ba của ông "...Nhưng Điotrếp là kẻ đứng đầu hội thánh, không muốn tiếp rước chúng ta" (câu 9). Con người nầy, dường như đã từng hầu việc Chúa trong hội thánh, nay đã trở thành một kẻ gây rối, người đang ngăn trở sự thờ phượng Chúa.

Không thể nào liệt kê tất cả những sự hấp dẫn của thế gian, là những điều đưa tâm trí chúng ta xa khỏi Chúa. Đối với mỗi người trong chúng ta, bảng liệt kê có thể rất khác nhau. Điều quan trọng là phải nhận biết sự cần thiết của việc canh giữ chính mình để không cho phép bất cứ điều gì trong đời sống mình trở nên quan trọng hơn Đức Chúa Trời (xem IGi 2:15-17).

7. Hãy đọc các đoạn Kinh Thánh được liệt kê bên phải và ghép cặp mỗi đoạn với sự hấp dẫn nó nhắc đến, là điều có thể cản trở sự thờ phượng Chúa.

.....a. Những của cải

.....b. Tiền bạc

.....c. Quyền lực

.....d. Sự vui thích

.....e. Của cải, công việc, gia đình

.....f. Sự khôn ngoan của loài người

8. Hãy nhìn vào bảng liệt kê những sự hấp dẫn một lần nữa. Bạn có tìm thấy một số trong những điều đó đang ngăn trở sự thờ phượng Chúa của bạn trong bất kỳ cách nào đó chăng? Hãy viết vào vở của bạn mỗi một sự hấp dẫn nào là nan đề đối với bạn. Hãy nói lên cách mà bạn có thể làm để thay đổi tình trạng ấy hầu cho nó không còn xen vào sự tương giao giữa bạn với Đức Chúa Trời nữa.

TINH THẦN XÁC THỊT

Hành Vi Sai Trái

Sứ đồ Phao Lô trong lá thư viết cho hội thánh Rôma đã nhắc đến vấn đề này giữa vòng những người tin Chúa. Chữ xác thịt có nghĩa là "thuộc về nhục thể" và trong văn mạch này nó ám chỉ đến những người tin Chúa mà vẫn còn ghi mài trong những thói quen tội lỗi (**Ro 7:1-8:39; ICo 3:1-4**). Việc ấy ở dưới hai dạng: Hành vi sai trái và Thái độ sai trái.

Trước hết chúng ta sẽ xem xét ba lãnh vực của hành vi sai trái sẽ ngăn trở sự thờ phượng của chúng ta, cách cư xử theo ý riêng, sự phạm tội và sự thiếu cầu nguyện.

Cách cư xử theo ý riêng. Chúng ta đều học biết rằng một trong những yêu cầu đầu tiên để có một mối tương quan phải lẽ với Đức Chúa Trời là vâng theo ý muốn của Ngài. Tuy nhiên, như sứ đồ Phao Lô đã nêu lên trong Rôma đoạn 7 và 8, rất có thể chúng ta đã bỏ khỏi tâm trí mình những điều Thánh Linh mong muốn và bị ám ảnh bởi những tham muốn của bản ngã. Chúng ta đặt sự chú trọng vào những gì làm thỏa mãn chúng ta hơn là vào những gì làm vừa lòng Đức Chúa Trời. Điều này đi ngược lại với nguyên tắc Chúa Jesus đã dạy "Nếu ai muốn theo ta, thì phải tự bỏ mình đi, vác thập tự giá mình mà theo ta" (**Mat 16:24**, cũng xem trong **Mac 8:34** và **Lu 9:23**). Từ chối mình là cách để cứ ở gần bên Chúa Jesus tức là giữ theo ý muốn Ngài hơn là ý riêng của mình.

Ý riêng đôi khi được bày tỏ ra bởi sự không kiên nhẫn, không sẵn sàng để chờ đợi sự chỉ dẫn của Chúa đối với chúng ta. Một thí dụ sống động về điều này được tìm thấy trong ISamuên đoạn 13, phần mô tả được ghi chép lại ở đây là về sự không kiên nhẫn của Sau Lơ khi ông chờ đợi Samuên đến để dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va. Vì Saulơ không vâng lời, nên ông đã mất ngôi nước của mình (xem câu 11-14).

Sự phạm tội. Trong Rôma đoạn 7 và 8. Phao Lô cho chúng ta biết thế nào là những Cơ Đốc nhân có thể loại bỏ tội lỗi trong đời sống mình, là điều phân rẽ chúng ta khỏi Đức Chúa Trời. Ông nói: "Kẻ sống theo xác thịt thì chăm những điều thuộc về xác thịt, còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh (**Ro 8:5**). Ông nói tiếp: "Những kẻ sống theo xác thịt thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời" (câu 8). Điều này được tác giả Hêborơ nhấn mạnh thêm là nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật, mà lại cố ý phạm tội thì không còn tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự chờ đợi kinh khiếp về sự phán xét và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì sẽ chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của Giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng

rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? (He 10:26-29).

Đoạn Kinh Thánh này nói về người tin Chúa là người đã thừa nhận Đấng Christ và tiếp nhận sự Cứu rỗi bởi ân điển Ngài, lại cố ý tiếp tục những thói quen tội lỗi trong sự không vâng phục lời Chúa. Những người như thế có thể ăn năn và phải ăn năn, làm mới lại mối tương quan phải lẽ với Chúa, và được khôi phục trong đời sống đức tin và sự thực hành của mình. Tuy nhiên, đang khi ở trong tình trạng phạm tội, người ấy không thể thờ phượng Chúa bằng tâm thần và lễ thật được, bởi vì tội lỗi phân cách người ấy khỏi Đức Chúa Trời.

Có lẽ bạn suy nghĩ rằng "Nhưng không thể nào sống một đời sống hoàn toàn có tội lỗi. Mặc dầu tôi muốn vâng lời Chúa, đôi khi tôi vẫn vấp ngã và phạm tội". Nếu bạn đã đọc câu chuyện của Đa-vít trong Samuên I và II bạn sẽ thấy rằng ông đã phạm tội cùng Chúa nhiều lần, song ông vẫn thường được mô tả là con người theo lòng của Ngài (xem ISa 13:14; 16:17; IVua 11:4; 15:3;). Lý do là vì ông đã luôn luôn sẵn sàng và nhận biết và xưng ra tội lỗi của mình và cầu xin sự tha thứ. Trong Thi 66:16-20. Đa-vít nói đến tầm quan trọng của việc xưng tội và từ bỏ nó. Hỡi hết thảy người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy đến nghe, thì tôi sẽ thuật điều Ngài đã làm cho linh hồn tôi. Tôi lấy miệng tôi kêu cầu Ngài, và lưỡi tôi tôn cao Ngài, nếu lòng tôi có chú về tội ác ắt Chúa chẳng nghe tôi. Nhưng Đức Chúa Trời thật có nghe. Ngài đã lắng tai nghe tiếng cầu nguyện tôi. Đáng ngợi khen Đức Chúa Trời. Vì Ngài chẳng bỏ lời cầu nguyện tôi, cũng không rút sự nhơn từ Ngài khỏi tôi!

9. Hãy đọc IGi 1:5-2:6 và hoàn tất những câu sau:

- a. Nếu chúng ta nói mình có mối tương giao với Đức Chúa Trời mà vẫn tiếp tục phạm tội, thì chúng tavà không sống theo
- b. Để được giao thông với Ngài, chúng ta phải
- c. Khi chúng ta ở trong mối tương giao với Ngài thì huyết của Chúa Jesus làm sạch chúng ta khỏi mọi
- d. Nếu chúng ta nói mình không có tội, ấy là chúng ta chính mình và chúng ta cho Ngài là
- e. Nếu chúng ta xưng tội mình, Đức Chúa Trời sẽ chúng ta và làm sạch chúng ta khỏi sự không công bình của mình.
- f. Nếu chúng ta phạm tội, thì chúng ta có Đấng cầu thay ở nơi Đức Chúa cha. Ngài là
- g. Sự thử nghiệm để xem chúng ta có thật sự biết Ngài không, đó là nếu như chúng ta
- h. Ai nói mình sống trong Chúa Jesus và giao thông với Ngài thì cũng phải

Sự thiếu cầu nguyện. Đây có lẽ là sự cản trở lớn hơn hết đối với sự thờ phượng, vì nó ảnh hưởng đến rất nhiều lãnh vực khác trong đời sống chúng ta. Cầu nguyện là đường dây thông công trực tiếp giữa chúng ta với Cha trên trời, song có nhiều Cơ Đốc nhân đã xao lãng điều đó. Cũng như thiếu sự thông công trong quan hệ hôn nhân cuối cùng sẽ đưa đến sự đổ vỡ giữa chồng và vợ, thì cũng vậy, thiếu một sự thông công liên tục với Chúa sẽ tác hại đến mối tương quan giữa chúng ta với Ngài. Gia cơ nói rằng "Hãy đến gần Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ đến gần anh em (Gia 4:8). Trong phần đầu của đoạn Kinh Thánh này, Gia cơ giải thích vì sao những

người tin Chúa có quá nhiều vấn đề: "anh em chẳng được chi vì không cầu xin. Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình" (4:2-3)

Nhiều khi cầu nguyện là một công việc khó nhọc. Chúng ta dễ tìm ra những lời bào chữa cho việc không để thì giờ cầu nguyện: Chúng tôi bận quá hoặc mệt mỏi quá. song Kinh Thánh luôn nhắc đi nhắc lại rằng bởi sự cầu nguyện, chúng ta nhận được từ nơi Chúa những điều chúng ta có cần. Không phải điều này chỉ ám chỉ đến những nhu cầu vật chất, mà cả đến những nhu cầu thuộc linh của chúng ta nữa. Hãy xem một số những đoạn Kinh Thánh sau: **Mat 7:7-8** (cũng xem trong **Lu 11:9-10**) "Hãy xin, sẽ được, hãy tìm, sẽ gặp, hãy gõ cửa, sẽ mở cho. Bởi vì hễ ai xin thì được, ai tìm, thì gặp, và sẽ mở cửa cho kẻ nào gõ". **Mat 18:19** "ta lại nói cùng các ngươi, nếu hai người trong các ngươi thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không bất cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ". **21:22** "Trong khi cầu nguyện, các ngươi lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, thấy đều được cả". **Gi 14:13-14** "Các ngươi nhơn danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các ngươi nhơn danh ta điều chi, ta sẽ làm cho".

10. đọc mỗi đoạn Kinh Thánh sau và cho biết mỗi đoạn nói gì về sự cầu nguyện. Viết câu trả lời bằng lời của chính bạn trong vở mình.

a. **15:7**

b. **15:16**

e. **16:23-24**

d. **IGi 3:22**

e. **5:14**

Phao Lô truyền báo các tín hữu tại Côlôse rằng "Phải bền đỗ và tỉnh thức trong sự cầu nguyện, mà thêm sự tạ ơn vào" (**Co 4:2**). Ông bảo người Philip đừng lo lắng về bất kỳ điều chi hết, nhưng trong mọi sự hãy cầu nguyện (**4:6**). Sự cầu nguyện sẽ giữ chúng ta ở gần bên Chúa và ý muốn Ngài dành cho chúng ta. Nó sẽ giải phóng chúng ta khỏi sự lo lắng về những vấn đề trên đời sống và bảo vệ chúng ta khỏi phạm tội và giúp chúng ta chống cự ma quỷ. Cầu nguyện sẽ mở kho ơn phước của Đức Chúa Trời là điều Ngài ao ước ban phát cách dư dật cho chúng ta. Một đời sống cầu nguyện kiên trì sẽ thay đổi cách cư xử và thái độ của chúng ta sao cho phù hợp với chương trình của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Đến gặp Ngài thường xuyên trong sự cầu nguyện, cầu xin Ngài đáp ứng các nhu cầu của bạn và bạn sẽ nhận được. Rồi sự vui mừng của bạn sẽ được trọn vẹn. Bạn sẽ tìm thấy mọi điều mà lòng mình khao khát đều nằm trong sự thờ phượng Ngài.

11. Những câu nào ĐÚNG khi liên hệ đến cách cư xử theo ý riêng, sự phạm tội và sự thiếu cầu nguyện là những sự cản trở đối với sự thờ phượng?

a. Không cầu nguyện là một điều sai lầm bởi vì điều đó khiến chúng ta không có được mối thông công trực tiếp với Chúa.

b. Cách để đắc thắng ý riêng là không làm điều gì đem lại sự thỏa mãn cho chúng ta.

c. Không kiên nhẫn là điều khiến chúng ta hành động quá vội vàng, đó là một hình thức của ý riêng.

d. Sự thờ phượng bị ngăn trở bởi những tội lỗi chưa xưng ra.

e. Chúng ta không thể làm đẹp lòng Chúa nếu chúng ta bị kiểm soát bởi bản chất tội lỗi của mình.

- f. Tự chối mình là một phần quan trọng để vẫn luôn được ở gần bên Chúa Jesus.
- g. Kinh Thánh bày tỏ rõ ràng rằng do sự cầu xin chúng ta sẽ nhận lãnh từ nơi Chúa những điều mình có cần.
- h. Chúng ta phải không phạm tội để được thờ phượng trong Thánh Linh và lễ thật.
- i. Hai điều kiện để được nhận lãnh từ nơi Chúa là vâng lời và cầu xin Ngài.

Thái Độ Sai Trái

Cũng như hành vi sai trái sẽ ngăn trở sự thờ phượng Chúa của chúng ta thì thái độ sai trái cũng vậy, sẽ cản trở chúng ta khỏi sự thông công phải lẽ với Ngài. Ở đây chúng ta có thể xem xét bốn thái độ có một kết quả xấu trên sự thờ phượng: Một tinh thần chỉ trích, một tinh thần không tha thứ, cay đắng và kiêu ngạo.

Tinh thần chỉ trích. Trong **Gia 3:9-12**, những lời này được viết cho những người tin Chúa.

Bởi cái lưỡi chúng ta ngợi khen Chúa, Cha chúng ta, và cũng bởi nó chúng ta rửa sả loài người, là loài tạo theo hình ảnh Đức Chúa Trời. đồng một lỗ miệng mà ra cả sự khen ngợi và rửa sả! Hỡi anh em, không nên như vậy. Có lẽ nào một cái সুী kia, đồng một mạch mà ra cả nước ngọt và nước đắng sao? Hỡi anh em, cây vả có ra trái ôlive được, cây nho có ra trái vả được chẳng? Mạch nước mặn cũng không thể chảy ra nước ngọt được nữa.

Người nào gia tăng tinh thần chỉ trích thì tâm trí đã rời khỏi Chúa và sự nhân lành của Ngài. Người ấy chăm xem những khuyết điểm của anh em Cơ Đốc khác. đây là thái độ của sự công bình riêng cho rằng: "Tôi tốt hơn tất cả những người này, bởi vì trong đời sống họ yếu đuối trong lãnh vực này hoặc trong lãnh vực nọ, còn tôi thì mạnh mẽ". Gia cơ nói rằng: "Chúng ta thấy đều vấp phạm nhiều cách lắm. Nếu có ai không vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn vẹn hay hãm cầm cả mình" (**Gia 3:2**).

Sứ đồ Giảng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc yêu thương lẫn nhau trong **IGi 3:10**. Bởi đó người ta nhận biết con cái Đức Chúa Trời và con cái ma quỷ. Ai chẳng làm điều công bình là không thuộc về Đức Chúa Trời, kẻ chẳng yêu anh em mình cũng như vậy". Thuốc giải độc cho tinh thần chỉ trích là cầu nguyện cho những người chúng ta toan chỉ trích và bày tỏ tình yêu đối với họ. Chúng ta không thể nào vừa nói ra lời chỉ trích đối với các con cái của Đức Chúa Trời, mà cùng lúc ấy lại ngợi khen và thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo dựng nên họ.

Tinh thần không tha thứ. Chúa Jesus biết rằng tinh thần không tha thứ làm hại đến sự thờ phượng. Ngài đã đưa ra những lời dạy bảo này (**Mat 5:22-24**): Song ta phán cho các ngươi hễ ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án xử đoán...Ấy vậy, nếu khi nào ngươi đem dâng của tế lễ nơi bàn thờ, mà nhớ lại anh em có điều gì nghịch cùng mình, thì hãy để của lễ trước bàn thờ, trở về giảng hòa với anh em mình trước đã, rồi hãy đến dâng của lễ. Hết thấy chúng ta, những người đã tiếp nhận Chúa Jesus là Cứu Chúa mình đều kinh nghiệm sự tha thứ của Ngài đối với những tội lỗi chúng ta nghịch cùng Ngài. Nhờ Ngài đã tha thứ, chúng ta có được mối thông công trọn vẹn với Ngài và được tự do thờ phượng Ngài. Chúng ta phải tha thứ người khác y như Chúa đã tha thứ cho chúng ta "Hãy ở với nhau cách nhơn từ, đầy dẫy lòng thương xót, tha thứ nhau như Chúa đã tha thứ cho chúng ta trong Đấng Christ vậy" (**Eph 4:32**). Không có một tinh thần tha thứ, thì sự vào ra của chúng ta ở trước mặt Chúa sẽ bị ngăn trở.

Sự cay đắng. Cách chúng ta phản ứng đối với những sự bất công mà người khác áp đặt lên

mình cũng sẽ ảnh hưởng đến sự thờ phượng Chúa của chúng ta. Tức giận và bực bội có thể sẽ dẫn đến sự cay đắng, là điều sẽ dần dà ăn sâu vào lòng chúng ta và lấn mất tinh thần ngợi khen và tôn thờ Chúa. Các tác giả của Tân ước đã cảnh cáo những người tin hóa về những nguy hiểm của lòng cay đắng trong đời sống họ và trong hội thánh. **Cong 8:23**: "Vì ta thấy người đương ở trong mật đắng và trong xiềng tội ác" (Đây là những lời của Phi-e-rơ phán cùng người không có lòng tin kính, ông ta muốn có được quyền năng của các sứ đồ mà không tin cậy nơi Chúa Jesus).

Ro 3:14: "Miệng chúng nó đầy những lời nguyền rủa và cay đắng" (Mô tả những người bị tội lỗi cai trị).

Eph 4:30-31 : "Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài, anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc. Phải bỏ khỏi anh em những sự cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác.

He 12:15: "Khá coi chừng kẻo có kẻ trật phần ân điển của Đức Chúa Trời, kéo rễ đắng châm ra, có thể ngăn trở và làm ô uế phần nhiều trong anh em chẳng."

Gia 3:14: "Nhưng nếu anh em có sự ghen tương cay đắng và sự tranh cạnh trong lòng mình thì chớ khoe mình và nói dối nghịch cùng lẽ thật".

Kiêu ngạo là tinh thần chỉ trích, tấm lòng không tha thứ và sự cay đắng khiến chúng ta tập trung sự chú ý vào người khác và có sự cảm nhận tiêu cực về họ hơn là tiếp tục chú tâm vào sự tốt lành của Chúa Jesus. Còn sự kiêu ngạo sẽ làm cho chúng ta tập trung tư tưởng vào chính mình, bởi vì kiêu ngạo là ý thức tự tôn thờ mình. Ngay cả người làm việc cho Chúa cũng có thể để lòng kiêu ngạo về những thành tựu của mình làm được cho chúa, hoặc địa vị của mình trong hội thánh hoặc khả năng giảng dạy lời Chúa, đến nỗi người ấy quên mất rằng chính bởi ân điển của Đức Chúa Trời mà mình được như vậy. Một người không thể nào vừa coi mình là trung tâm vừa để Chúa làm chủ trong đời sống mình được. Đức Chúa Trời sẽ không nhận vị trí thứ nhì vì bất cứ một vật vào hoặc một người nào khác. **4:6** cho chúng ta biết rằng "Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường".

Theo **ICo 13:1-13**, tình yêu thánh khiết thì không kiêu ngạo, không kiểm tư lợi. Tình yêu vô kỷ được bày tỏ qua chính Chúa Jesus, là Đấng "đã tự bỏ mình đi, lấy hình tội tở và trở nên giống như loài người. Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự!" (**Phi 2:7-8**).

Cách cư xử của một người tin Chúa có thể dường như phải lẽ, song nếu như thái độ của người ấy sai trái thì sự thờ phượng của người ấy vẫn bị ngăn trở. trong tất cả những điều đó, chúng ta cần có sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh, Đấng khao khát mang đến trong chúng ta những bông trái của Ngài về "tình yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, và tiết độ" . Những đặc tính giống Chúa sẽ giúp chúng ta có năng lực để thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và lễ thật, không bị ngăn trở, theo như ý định của Ngài dành cho chúng ta.

12. Cho biết hai cách mà tinh thần chỉ trích, lòng không tha thứ, và sự cay đắng và lòng kiêu ngạo sẽ khiến ngăn trở sự thờ phượng Chúa của chúng ta.

.....
.....

13. Hãy nói lên những thái độ nào phải được thay thế cho mỗi thái độ dưới đây:

- a. Tinh thần chỉ trích
- b. Tinh thần không tha thứ
- c. Sự cay đắng
- d. Sự kiêu ngạo

TÓM LƯỢC

trong bài học này, bạn đã thấy rằng Satan sẽ làm tất cả mọi điều nó có thể làm được để ngăn trở việc thờ phượng Chúa của chúng ta. Nó sẽ đem những sự quấy rối đến tâm trí chúng ta, lợi dụng những tham muốn và những cảm xúc của chúng ta, lợi dụng những tình trạng thuộc thể, hoặc sử dụng người khác để ngăn trở chúng ta đến với Chúa. Tuy nhiên, quyền lực của Satan có giới hạn, và nhờ sức Chúa, chúng ta có thể chống lại những sự quấy rối của nó.

Chúng ta thường xao lãng việc thờ phượng vì những sự hấp dẫn của thế gian. Điều đó gồm cả những sinh hoạt giải trí, vẻ đẹp của thiên nhiên, những lo lắng cho cuộc sống, những mối liên hệ trong công việc, của cải chúng ta, hoặc ngay cả gia đình của chúng ta. Bất cứ điều gì chiếm hữu tâm trí chúng ta đến nỗi chúng ta không nghĩ đến Chúa nữa.

Hành vi sai trái và thái độ sai trái có thể rất hữu hiệu trong việc ngăn trở tâm trí chúng ta thờ phượng Chúa. Những thói quen và những phản ứng tội lỗi ấy có thể khắc phục được nhờ sự giúp đỡ của Thánh Linh. Phao Lô cho chúng ta biết "những kẻ sống theo Thánh linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh" (Ro 8:5). chúng ta phải quyết định giữ tâm trí mình chăm xem những gì Thánh Linh ưa muốn, hầu cho không điều gì có thể ngăn trở chúng ta khỏi sự thờ phượng Chúa.

14. Dựa trên những đề nghị được cho trong bài học này, bạn hãy hoàn thành một biểu đồ cho thấy bạn có thể khắc phục những ngăn trở khác nhau đối với sự thờ phượng. trong mỗi một phần, chúng tôi đều có chừa các khoảng trống, bạn hãy viết vào đó những trở ngại mà bạn đã từng kinh nghiệm, và làm cách nào để vượt qua mỗi một điều. Hãy cầu xin Đức Thánh Linh giúp bạn dời bỏ những vật cản ấy khỏi đời sống thuộc linh của bạn. Chúng tôi đã trả lời câu đầu trong mỗi phần.

Hãy nhớ rằng mục đích của Satan trong việc ngăn trở chúng ta thờ phượng là để Đức Chúa Trời không được vinh hiển qua sự thờ phượng của chúng ta. Dầu chúng ta thờ phượng một mình hay chung trong một nhóm, thì Satan cũng sẽ tìm cách để ngăn trở chúng ta không thờ phượng Chúa và không làm sáng danh Ngài. Có nhiều điều trong trần gian này có thể đưa tâm trí chúng ta xa rời Chúa, kể cả chính tinh thần xác thịt của chúng ta. Cách tốt nhất để xua đuổi bóng tối là đem sự sáng vào ngăn chặn không cho Satan hành động trong đời sống mình và để cho Chúa làm việc. Khi ngợi khen Ngài, chúng ta sẽ quên đi sự ngã lòng của mình. Thờ phượng Ngài, các nan đề của mình dường như nhỏ bé đi! Chúng ta lắng nghe Thánh Linh Ngài và tâm trí chúng ta sẽ chăm vào những ao ước Ngài dành cho chúng ta.

Ôi lạy Chúa, Ngài là Vua của muôn vua!

Thờ Phượng Bằng Tâm Thần và Lễ Thật

*Ngài xứng đáng với điều tốt nhất mà con có thể dâng lên Ngài
Con muốn mang cho Ngài sự tôn thờ xứng đáng với sự cao trọng của Ngài.
Nhưng con chỉ là con người, dễ dàng bị xao lãng
Tâm trí con dường như cứ đi nơi nào nó muốn
Con lại có quá nhiều bổn phận và trách nhiệm
Ngài biết thế nào Satan tìm cách hủy hoại
Ngài biết thế nào hấn tìm cách đưa sự chú ý của con rời khỏi Ngài
Xin hãy sai Thánh Linh Ngài chỉ dẫn suy nghĩ của con, cách cư xử và thái độ của con
Xin giúp con phát huy thói quen tốt và hoạch định đúng
Con cùng Ngài sẽ làm việc để vượt qua những ngăn trở ấy
Rồi con sẽ thờ phượng Ngài bằng tâm thần và lễ thật,
Và cùng những người khác trong sự thờ phượng con có thể kinh nghiệm,
Sự vui mừng và chân giá trị của việc
Được ở trong sự hiện diện của Vua Chúa con.
Amen.*

Bài Làm Tự Trắc Nghiệm

CÂU LỰA CHỌN Chọn một câu đúng nhất cho mỗi câu hỏi

1. Những sự ngăn trở hoặc những sự quấy rối việc thờ phượng là bất cứ những điều gì mà
 - a. Cho chúng ta sự thỏa mãn riêng
 - b. Kéo chúng ta đến gần Chúa hơn
 - c. Ngăn trở chúng ta khỏi sự thờ phượng phải lẽ
 - d. Hiệp nhất chúng ta trong sự thờ phượng
2. Lý do chính khiến Satan khuấy rối chúng ta là vì nó muốn
 - a. Xen vào chương trình của Đức Chúa Trời
 - b. Nhận sự thờ phượng của chúng ta
 - c. Bị chống trả
 - d. Làm cho chúng ta mạnh mẽ
3. Câu chuyện về ông Gióp cho chúng ta thấy rằng:
 - a. Quyền lực của Satan trên chúng ta không bị giới hạn
 - b. Satan sẽ không tìm cách để gây ảnh hưởng trên những người đã dâng mình hoàn toàn cho Chúa.
 - c. Đức Chúa Trời giới hạn quyền lực của Satan trên chúng ta
 - d. Con người không có khả năng chống lại Satan
4. Một thí dụ về việc Satan sử dụng những điều kiện thuộc thế để đưa tâm trí chúng ta rời khỏi sự thờ phượng đó là:
 - a. Đem cho chúng ta những tham muốn tội lỗi
 - b. Gây ra sự lầm lẫn trong tâm trí chúng ta
 - c. Tấn công những cảm xúc của chúng ta

- d. Dùng những con người gây những sự quấy rầy chung quanh chúng ta.
5. Rôma 8:28; tỏ rõ rằng:
- a. Satan là nguồn gốc mọi khó khăn của chúng ta
 - b. Đức Chúa Trời có thể dùng những khó khăn để làm ích cho đời sống chúng ta
 - c. Chúng ta có thể ngăn không cho Satan có bất cứ quyền hạn gì trên chúng ta
 - d. Chúng ta gặp khó khăn là vì chúng ta không chống cự lại Satan
6. Nguyên tắc chúng ta phải theo để tránh bị xao lãng khỏi việc thờ phượng do những cám dỗ như: quyền hành, gia đình, vẻ đẹp, hoặc của cải đó là:
- a. chúng ta nên từ chối cho phép chính mình hưởng thụ bất cứ điều gì có thể đưa tâm trí chúng ta xa rời Chúa.
 - b. Chúng ta nên dâng mình cho Chúa một cách trọn vẹn mỗi tuần một ngày và những ngày còn lại thì cho các công việc khác.
 - c. Chúng ta phải nhận biết nhu cầu canh giữ chính mình để không cho phép bất cứ điều gì trong đời sống mình trở nên quan trọng hơn Chúa.
7. Ý riêng sẽ ngăn trở mối quan hệ chúng ta với Chúa bởi vì một trong những yêu cầu trước tiên cho sự thờ phượng là
- a. Vâng lời
 - b. Quỳ gối trước mặt Chúa
 - c. Ghét bản ngã
 - d. Phục vụ người khác
8. Một cách cư xử đến do ý riêng là
- a. Tự chối mình
 - b. Xưng tội lỗi
 - c. Kiên nhẫn
 - d. Không kiên nhẫn
9. Vì sao Đa-vít được gọi là "một người theo lòng của Đức Chúa Trời"
- a. Không không phải là người phạm tội
 - b. Ông sẵn sàng nhận lỗi mình và kêu xin Chúa tha thứ
 - c. Ông không cho phép điều gì làm gãy đổ mối tương giao của ông với Đức Chúa Trời.
 - d. Đời sống ông là một gương mẫu về sự thờ phượng hoàn hảo
10. Nếu chúng ta nói mình có mối giao thông với Chúa mà cứ tiếp tục phạm tội, thì chúng ta nói dối và không sống theo
- a. Lễ thật
 - b. Luật pháp
 - c. Bản tánh xác thịt
 - d. Những luật lệ của loài người
11. Điều nào trong những điều sau đây có khả năng làm gián đoạn mối thông công với Chúa và ảnh hưởng đến mọi lãnh vực khác trong đời sống chúng ta hơn hết:
- a. Sự cay đắng
 - b. Nóng giận
 - c. Không cầu nguyện

d. Sống theo những ước muốn của Đức Thánh Linh

12. Khi nói về sự cầu nguyện, Giacơ bảo rằng chúng ta không nhận lãnh được là vì chúng ta không

a. Cầu xin Chúa

b. Sống đời sống trọn vẹn

c. Xứng đáng để được nhận lãnh từ nơi Chúa

d. Muốn nhận lãnh

13. Điều nào trong những điều sau đây có khả năng thay đổi tâm tánh và thái độ của chúng ta hơn hết để có thể phù hợp theo ý muốn Đức Chúa Trời?

a. Một tinh thần tha thứ

b. Một đời sống cầu nguyện kiên trì

c. Một tấm lòng vui mừng

d. Tự chối mình

14. Ví dụ về một nguồn nước không thể tuôn ra vừa nước ngọt lẫn nước mặn chứng tỏ một nguyên tắc là chúng ta không thể:

a. Hầu việc Chúa nếu chúng ta không vâng lời Ngài

b. Vâng lời Ngài trừ phi chúng ta hầu việc Ngài

c. Vừa thờ phượng Chúa lại vừa có tinh thần chỉ trích đối với những người được Ngài tạo dựng

d. Sống một đời sống vô tội vì chúng ta không được Ngài tạo dựng một cách hoàn hảo

Giải Đáp Những Câu Hỏi Của Bài Học

1. Bởi vì nó muốn xen vào chương trình của Đức Chúa Trời và xây chúng ta khỏi Chúa.

2. Bất cứ điều nào trong những điều sau đây: Hấn cố gắng làm rối trí chúng ta về Đức Chúa Trời; Hấn lợi dụng những ham muốn và những cảm xúc của chúng ta, lợi dụng những điều kiện thuộc thể, lợi dụng những người thiếu suy nghĩ, hoặc những người để cho hấn sở hữu.

3.a. Trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi đó

b. Trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác

c. Rằng Chúa đã bảo vệ và ban phước cho người.

d. Satan không được phép làm hại đến chính con người đó

4. **Giop 1:12**

5. **Lu 22:32** "Vậy đến khi người hối cải"

6. b. Đức Chúa Trời có thể giới hạn quyền lực của Satan theo như Ngài muốn vào bất cứ lúc nào

c. Người tin Chúa có quyền chống lại Sa tan nhờ sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh.

7. a. **3. Lu 18:18-23**

b. **5. ITi 6:10**

c. **6. Mat 20:20-28**

d. **1. ITi 3:4**

e. **2. Lu 14:15-24**

f. **4. ICo 1:20-31**

8. Câu trả lời của bạn

9. a. Nói dối, lễ thật.

b. Bước đi trong sự sáng cũng như chính Ngài là sự sáng (điều này có nghĩa là chúng ta phải giữ mình khỏi tội lỗi)

c. Tội lỗi

d. Lừa dối, kẻ nói dối

e. Tha thứ

f. Chúa Jesus, Đấng Công bình

g. Vâng giữ các mạng lệnh của Ngài

h. Bước đi như Chúa Jesus (điều này có nghĩa là chúng ta phải theo gương Ngài và vâng phục Đức Chúa Trời)

10. a. "Nếu các người cứ ở trong ta và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn thì sẽ được điều đó"

b. "Thì Cha ta sẽ cho các người bất cứ điều gì các người nhơn danh ta cầu xin Cha".

c. "Cha ta sẽ ban cho các người bất cứ điều gì các người nhơn danh ta mà cầu xin. Hãy cầu xin các người sẽ được, và sự vui mừng của các người được trọn vẹn."

d. "Chúng ta...nhận được từ nơi (Đức Chúa Trời) bất cứ điều gì chúng ta xin Ngài, bởi chúng ta vâng giữ các điều răn của Ngài và làm những điều đẹp ý Ngài".

e. Đây là điều bảo đảm chúng ta đến gần Chúa nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì thì Ngài nghe chúng ta."

11. a. Đúng

b. Sai

c. Đúng

d. Đúng

e. Đúng

f. Đúng

g. Đúng

h. Sai

i. Đúng

12. Ba điều đầu tiên khiến tâm trí chúng ta chăm vào những cảm nhận của mình về những người khác hơn là Chúa. Còn kiêu ngạo khiến chúng ta nghĩ về chính mình hơn là về Chúa.

13. Câu trả lời của bạn. Đây là điều tôi sẽ nói

a. Chấp nhận người khác như điều họ vốn có

b. Một tinh thần tha thứ

c. Yêu thương

d. Khiêm nhường

14. Những câu trả lời của bạn. Mục đích của bài tập này là để giúp bạn xem xét những lãnh vực kinh nghiệm thờ phượng chung và riêng của bạn, những điều đã ngăn trở sự thờ phượng của bạn và tìm ra những phương cách để vượt qua những sự ngăn trở ấy.

Cách Bày Tỏ Sự Thờ Phượng

Mới đây trong ngày sinh nhật của tôi bốn đứa con tôi đã bày tỏ tình yêu chúng dành cho tôi, mỗi đứa mỗi cách thật là khác nhau. Đứa con gái 26 tuổi tặng tôi số tiền cho một cuộc hành trình mà tôi đã dự định, nó hôn tôi nhẹ nhàng và nhìn tôi với ánh mắt yêu thương. Con gái thứ nhì, 23 tuổi đã vẽ một bức tranh thật dễ thương. Khi tặng bức tranh, nó ôm chầm lấy tôi và hôn, rồi nó thì thầm: "Con yêu bố".

Đứa con trai 21 tuổi tặng cho tôi chiếc somi mới, nó quàng qua vai tôi và nói rằng: "Bố là người cha vĩ đại nhất trên thế giới". Cậu con trai út 16 tuổi, tặng tôi chiếc đồng hồ để bàn mà nó đã mua về trong chuyến du lịch. Khi trao món quà cho tôi, nó chỉ nói: "Bố à, con rất tự hào về Bố. Con mong bố sẽ thích món quà này".

Mỗi đứa con tôi đều có một cách bày tỏ tình yêu thương và sự cảm kích khác nhau. Cũng như mỗi món quà đều khác nhau, cách bày tỏ tình yêu của mỗi đứa cũng khác nhau. Thậm chí lời lẽ chúng sử dụng cũng khác nhau. Có đứa nào làm đẹp lòng tôi hơn đứa kia không? Tất nhiên là không. Mỗi đứa con đều bày tỏ tình yêu của nó theo cách tự nhiên của nó.

Cũng vậy Đức Chúa Trời đẹp lòng khi thấy chúng ta, là những con cái Ngài bày tỏ tấm lòng yêu thương của mình đối với Ngài. Chúng ta bày tỏ điều đó theo nhiều cách khác nhau tùy theo kinh nghiệm riêng của chính mình với Ngài. Hình thức bày tỏ không quan trọng bằng sự thành thật, và sự tận tâm đằng sau cách bày tỏ tình yêu của chúng ta.

Trong bài học này chúng ta sẽ thấy những ví dụ về những cách bày tỏ trong sự thờ phượng làm đẹp lòng Chúa vì có những cách đó cởi mở và đơn sơ, quên mình, yêu thương và chân thật. Đó là điều chúng ta muốn sự thờ phượng của mình phải có.

Sự chân thật và đơn sơ

Nhận biết những sự giả tạo

Đối diện với Đức Chúa Trời

Quan niệm tự quên mình

Tình yêu là nguyên tắc

Sự chân thật tốt hơn sự giả hình

Tóm lược

Khi học xong bài này bạn có thể:

- Giải thích thế nào những sự giả tạo có thể ngăn trở chúng ta bày tỏ sự thờ phượng cách cởi mở.
- Thảo luận những nguyên tắc chúng ta học hỏi từ những ví dụ được cho trong Kinh Thánh về những cách bày tỏ sự thờ phượng.
- Nói lên mối liên hệ giữa sự thờ phượng và việc phục vụ những người khác.
- Mô tả sự thờ phượng chơn thật và đối chiếu nó với sự giả hình.
- Chọn cách bày tỏ sự thờ phượng Chúa đầy trọn và tự do theo cách của mình, song phù hợp với những nguyên tắc của Kinh Thánh.

1. Nghiên cứu bài học theo cách đã được mô tả trong phần sinh hoạt học tập của bài học 1. Trả lời tất cả các câu hỏi học tập học tập, và tìm những định nghĩa trong bảng chú giải thuật ngữ cho bất cứ từ ngữ chìa khóa nào bạn chưa biết.

Điều quan trọng là bạn hãy đọc lại tất cả những đoạn Kinh Thánh đã được cho trong bài học. Dành thì giờ để suy gẫm mỗi ví dụ được cho trong Kinh Thánh và ý nghĩa của nó cho riêng bạn.

3. Làm bài tự trắc nghiệm dựa trên nội dung bài học và xem lại các câu trả lời của bạn

4. Nếu bạn chưa sẵn sàng làm như vậy, thì hãy bắt đầu lên kế hoạch để nhận bài thi cuối khóa dành cho môn học này. Hãy hoàn tất công việc trong các bài học 12 và 13 và nhận phần Đánh Giá Tiến Bộ Đơn Vị 4. Hãy thu xếp với giảng viên ICI của bạn ngay bây giờ để nhận bài thi cuối khóa.

Sự từ bỏ

Vươn lên đến

Bày tỏ ra

Đi xuống thấp

SỰ CHÂN THẬT VÀ ĐƠN SƠ

Nhiều lúc chúng ta sợ để cho người khác biết con người thật của mình. Chúng ta sợ rằng họ sẽ nghĩ chúng ta phải dè dặt hơn hoặc phải ít biểu lộ tình cảm trong cách bày tỏ những cảm giác của mình hơn. Chúng ta hết thấy đều muốn được người khác chấp nhận mình và nỗi lo lắng về điều này có thể khiến chúng ta không được cởi mở và thoải mái trong sự thờ phụng Chúa và đối với mỗi một người khác.

Nhận Biết Những Sự Giả Tạo

Khi có ai đó muốn chụp ảnh, chúng ta thấy người ấy có sự giả tạo, người ta yêu cầu người ấy phải nở một nụ cười trên gương mặt, và người ấy phải cố gắng sao cho mình trông được đẹp đẽ nhất. Rồi sau khi ảnh đã chụp, thì nụ cười biến mất. Điều ấy thật sự chỉ là giả tạo, tức là cố gắng để làm sao cho lịch sự dẫu cho người ấy có thật sự cảm thấy như thế hay không.

Thật đáng tiếc, nhiều người đã sử dụng sự giả tạo trong sự thờ phụng. Họ cứ để mặt điều suy nghĩ của mình cho người khác muốn họ không được cởi mở và đơn sơ trong sự thờ phụng chung. Có nhiều hội thánh đầy dẫy những người tươi cười, bên ngoài trông họ dường như bình an, chẳng có gì lo nghĩ hoặc bối rối. Họ dường như mạnh mẽ đến nỗi không cần sự giúp đỡ từ nơi Chúa hoặc từ nơi con người.

Nhưng thường thì đó chỉ là sự giả vờ. Trong thâm tâm, họ cảm thấy muốn kêu lớn lên rằng: "Tôi muốn có người yêu thương và quan tâm đến tôi. Tôi cần sự giúp đỡ từ nơi các bạn, xin hãy giúp tôi, cầu nguyện cho nhu cầu của tôi!". Lý do có một số người trong chúng ta dùng sự giả tạo là vì sợ người ta sẽ nghĩ không tốt về mình nếu như chúng ta tỏ ra sự yếu đuối của mình. Sự thật của vấn đề này là, mọi con người đều bất toàn. Hết thấy chúng ta đều cần lẫn nhau. Chúng ta không nên xấu hổ khi nhìn nhận các nhu cầu ấy. Sự thờ phụng thật là sự nhận biết

về một Đức Chúa Trời cao cả và đầy tình yêu. Cũng là sự nhận biết về con người là gì. Con người là loài thọ tạo đặc biệt của Thượng Đế, con người có những giá trị và sự xứng đáng của mình, song con người vẫn có những nhu cầu.

1. Đọc **Sa 1:26, Thi 8:3-8, Ro 3:23; 7:18** và **ICo 3:5** và trả lời những câu sau:

a. Điều gì nói về loài người cho thấy con người có chân giá trị và giá quý riêng (cho phần Kinh Thánh trung dẫn của mỗi bằng chứng)

.....

b. Câu Kinh Thánh nào cho thấy con người có những nhu cầu? (cho luôn những phần Kinh Thánh trung dẫn)

.....

Những câu Kinh Thánh trên cho thấy rằng mọi khả năng chúng ta có đều đến từ Chúa và chúng ta lệ thuộc vào Ngài về mọi điều. Vậy thì tại sao chúng ta cứ làm như mình không có nhu cầu? Chúng ta không thể chân thật và cởi mở trong sự thờ phụng của mình nếu chúng ta cứ giả tạo.

Kinh Thánh đưa ra một lời khuyên ích lợi cho vấn đề này:

Chớ có ai tự dối mình, nếu có ai trong vòng anh em tưởng mình khôn ngoan theo cách đời này, hãy trở nên dại dột, để được trở nên khôn ngoan...Vậy chớ ai khoe mình vì loài người! vì mọi sự đều thuộc về anh em...hết thảy mọi sự đều thuộc về anh em, anh em thuộc về Đấng Christ, Đấng Christ thuộc về Đức Chúa Trời (**ICo 3:18, 21-23**);

Vậy thì, giấu đàng sau một sự làm bộ và không thừa nhận nhu cầu của mình đối với Chúa thì thật là điều "dại dột" mà nhìn biết mình không có gì ngoài Đấng Christ, và rằng tôi cần được cởi mở trong sự thờ phụng của mình mà không sợ điều người khác nói hay nghĩ, thì điều đó không có gì là dại cả.

Nguyên tắc này được giải tỏ rõ ràng trong câu chuyện người đàn bà mắc bệnh đã chạy theo và rờ vào áo Chúa giữa một đám đông người. Sợ hãi và xấu hổ, bà ta rõ ràng không muốn bị chú ý, rồi khi Chúa Jesus hỏi "Ai đã rờ đến ta?" mọi người đều chối cả.

Người đàn bà thấy mình không thể giấu được thì run sợ, đến sấp mình dưới chơn Ngài, thành thật trước mặt dân chúng vì có nào mình đã làm như vậy và được lành làm sao. Nhưng Chúa Jesus phán rằng: "Hỡi con gái ta, đức tin ngươi chữa lành ngươi, hãy đi cho bình an" (**Lu 8:47-48**).

Người phụ nữ này, mặc dầu sợ đám đông và những điều họ có thể nghĩ về bà, nhưng đã dám công khai trong việc thừa nhận nhu cầu của mình đối với sự giúp đỡ của Chúa Jesus. Nhờ đức tin của mình, nhu cầu của bà đã được giải quyết. Tôi từng được tham dự những buổi thờ phụng mà ở đó người ta giè giữ không chịu bày tỏ những nhu cầu của họ với Chúa cho đến khi có một người mở đường và công khai nhìn nhận sự khao khát của mình, mong được Chúa đụng đến. Việc làm gương của ông đã khuyến khích những người khác đến với Chúa cho đến khi toàn thể hội chúng đều hiệp nhau trong một tinh thần thờ phụng, ngợi khen, và cầu nguyện cho những nhu cầu của nhau.

2. Nếu người đàn bà mắc bệnh không công khai nhìn nhận nhu cầu của mình, bà hẳn sẽ không:

a. Được chữa lành

- b. Có được lời làm chứng về quyền năng chữa lành kẻ bệnh của Chúa Jesus.
- c. Thắng được nỗi sợ hãi phải ở giữa trung tâm của sự chú ý.

Đối Diện Với Chúa

Thông công thành thật với Chúa là điều cần thiết hoàn toàn trong sự thờ phượng. Đức Chúa Trời không quan tâm đến việc làm sao cho điệu bộ của chúng ta trông cho đẹp, mà Ngài thật sự quan tâm đến những điều sâu xa, nằm bên trong. Chúng ta phải đối diện với Chúa một cách thành thật và tự do. Chúng ta không từ bỏ phẩm giá hoặc giá trị của con người mình, khi làm điều đó, chúng ta vẫn là chính chúng ta! Chúng ta cũng không cố gắng che giấu những lỗi lầm hoặc những nhu cầu của mình.

Thoạt đầu, sự chân thật thẳng thắn này có thể làm chúng ta lo sợ. Khi Chúa Jesus lần đầu tiên tiết lộ cho Simôn biết Ngài là ai, Phi-e-rơ đã sợ hãi bởi vì ông biết Chúa Jesus có thể nhìn thấu suốt bất cứ "sự giả vờ" nào mà ông có. Ông sấp mình xuống nơi chân Chúa Jesus và thưa rằng: "Lạy Chúa, xin ra khỏi tôi vì tôi là người có tội!" (Lu 5:8). Khi khái niệm của ông về Chúa gia tăng, Simôn Phi-e-rơ đã trở nên dễ chịu trong sự hiện diện của Ngài, đi theo Ngài khắp mọi nơi, trong khi ông vẫn là chính mình.

Chiếc máy quang tuyến X thường được dùng để chụp các bộ phận trong cơ thể con người. Nếu chiếc máy ấy chụp ảnh một bàn tay, chúng ta có thể thấy những đốt xương trên ảnh. Đường như chiếc máy quang tuyến X thấy được bên trong bàn tay. Một chiếc máy quang tuyến X thuộc linh cũng sẽ cho thấy bên trong một số người trong chúng ta, hoặc sự cứng cõi của tấm lòng kiêu ngạo. Hoặc chúng ta đang khom xuống trong sự xấu hổ vì tội lỗi chưa xưng ra. Đức Chúa Trời nhìn thấy bên trong, và Ngài biết chúng ta thật sự giống điều gì (Thi 139:6-18) Chúng ta có thể đối diện với Ngài một cách thành thật bởi vì không thể giấu chi khỏi Ngài được. Giả tạo chẳng ích lợi gì cho chúng ta.

Một ví dụ sinh động về điều chúng ta vừa nói được chép trong Lu 7:36-47, mô tả một trong những khung cảnh thờ phượng đẹp đẽ nhất trong Kinh Thánh. Có ba người tham dự khung cảnh ấy: Nhà lãnh đạo tôn giáo, một người Pharisi mà trong lòng đã cứng cõi vì sự kiêu ngạo; một người đờn bà cuối gập người trong sự xấu hổ vì có tội lỗi của mình; và Chúa Jesus, Đấng nhìn thấy trong lòng mỗi người và biết họ thật sự thế nào. Sự thờ phượng của bà được mô tả như thế này:

Và có một người đờn bà xấu nét ở thành đó, nghe nói Đức Chúa Jesus đương ngồi bàn tại nhà người Pharisi, bèn đem đến một bình ngọc trắng đựng đầy dầu thơm. Người đứng đằng sau, nơi chân Chúa Jesus, khóc, sa nước mắt trên chơn Ngài, rồi thấy tóc mình mà chùi, lại hôn chơn Ngài, và xức dầu thơm cho (Câu 36-38)

Người Pharisi tự nghĩ rằng: "Nếu người này là Đấng tiên tri, chắc biết người đờn bà rờ đến mình đó là ai, cùng biết ấy là người đờn bà xấu nét" (câu 39). Chúa Jesus hẳn nhiên, không chỉ biết người đàn bà ấy là ai, mà Ngài còn biết những gì ở trong lòng của Pharisi tự cho mình là người công bình nữa. Ngài quở trách người Pharisi bởi vì ông ta đã bỏ qua những điều mà người đờn bà có tội đã làm cho Ngài. Bởi vì bà đã công khai thừa nhận nhu cầu của mình đó là bà cần được Ngài tha thứ và bà đã được ban cho.

Chúng ta hãy chú ý cách người phụ nữ này bày tỏ sự thờ lạy của mình đối với Chúa Jesus. Đó là điều quan trọng. Trước hết, bà ta mang đến cho Ngài một món quà đắt giá nhất, chai dầu thơm rất quý của bà, bà đã đổ hết lên chân Ngài. Bà đã làm điều này với sự khiêm nhường hết sức, với tấm lòng đau buồn sâu xa vì có tội lỗi của mình. Bà ta khóc, nước mắt đầm ướt chân Chúa và lấy tóc mình mà lau. Không cần nói, mùi thơm của bình dầu đã tỏa khắp nhà và tất cả những người khách khác đều dự phần. Có một sự dạy dỗ cho chúng ta ở đây. Khi chúng ta đến với Chúa Jesus một cách thẳng thắn, thành thật, với tất cả sự khiêm nhường và dâng cho Ngài mọi điều mình có, thì không những Ngài được vinh hiển mà chúng ta được phước và cũng đem phước ấy đến cho người khác.

3. Ghép cặp mỗi ví dụ với nguyên tắc bày tỏ

- a. cho thấy rằng người thờ phượng Chúa bằng tấm lòng cũng sẽ đem phước hạnh đến cho người khác.
- b. Cho thấy rằng chúng ta không thể giấu chi khỏi Chúa.
- c. Cho thấy rằng những sự giả tạo sẽ ngăn trở chúng ta dâng lên Chúa sự thờ phượng thích đáng .
- d. Cho thấy rằng cách chúng ta nhìn rõ chính mình khi bỏ đi sự giả tạo của mình và nhìn xem Chúa Jesus.
- e. Cho thấy tầm quan trọng của việc quên đi điều người khác có thể nghĩ và sẵn sàng nhìn nhận nhu cầu của mình.

QUAN ĐIỂM TỰ QUÊN MÌNH

Ở phần trên, chúng ta vừa xem thấy rằng người ta thường đến với Đức Chúa Trời vì những nhu cầu sâu xa. Điều đó không có gì là sai trái. Chúng ta còn thể đến chỗ nào tốt hơn ngoài Chúa khi có nhu cầu hoặc bị thương tổn? Nếu chúng ta bị ai đó làm tổn thương, hoặc lòng mình bị tan nát, thì có lẽ khó mà nghĩ đến bất cứ điều gì khác. Đức Chúa Trời muốn chúng ta chia sẻ những cảm giác sâu kín nhất của mình cho Ngài.

Sau khi chúng ta đã thưa với Chúa về nỗi khổ đau của mình, Ngài sẽ bắt đầu tỏ cho chúng ta biết rằng Ngài hiểu và có thể giải quyết nhu cầu của chúng ta. Ngài nhắc cho chúng ta nhớ rằng Ngài rất gần với chúng ta. Một lần nữa , chúng ta nhận biết Ngài thật sự là Elohim "Đấng mạnh sức". Chúng ta cũng học biết rằng những thử thách sẽ đưa chúng ta gần Ngài hơn và giúp chúng ta trở nên trưởng thành nếu chúng ta để cho Đức Thánh Linh làm việc trong đời sống mình (Gia 1:2-4).

Có nhiều Thi Thiên là bài ca diễn tả sự đau thương. Một điển hình đó là Thi 22:1-31. Khi đọc Thi Thiên này chúng ta để ý một sự thay đổi xảy ra ở giữa bài thi thiên. Hãy đọc toàn bộ đoạn 22 và để ý xem nó bắt đầu và kết thúc như thế nào.

4. Hãy đọc 22:1-31. Ai là chủ đề chính từ câu 1 đến câu 21?..... Ai là chủ đề chính từ câu 22 đến câu 31?

Thi Thiên này bắt đầu với một tiếng kêu khóc vì bị từ bỏ (câu 1) và kết thúc với một lời ca tụng nhưng bạn sẽ bắt đầu cảm nhận được niềm vui ở trong sự hiện diện của Ngài. Ôi, sức mạnh mà nó mang lại thật là một sự tự do mà chúng ta cảm nhận được khi toàn thể con người chúng

ta tham dự vào sự thờ phượng Chúa! Chúng ta quên hết những gì thuộc về chính mình, những nan đề của mình, tất cả sự chú ý của chúng ta đều tập trung vào Đức Chúa Trời kỳ diệu, Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Chuộc Chúng ta, là đấng có toàn quyền và chu cấp mọi sự, và là Đấng sẵn sàng đến gần với chúng ta khi chúng ta đến với Ngài.

Hãy nhớ rằng sự tự do đến trong sự quên mình và tập trung tâm trí mình vào Chúa. Một số người gặp những nan đề vì tính ngượng ngùng hay cả thẹn. Có lẽ khó khăn cho họ để bày tỏ chính mình cách tự do khi có người khác chung quanh. Tôi hoàn toàn hiểu điều đó, bởi Chúa đã giúp tôi khắc phục chính bản tính hay mắc cỡ này. Chúng ta không thể thờ phượng Chúa cách tự do nếu cứ nghĩ đến chính mình.

Một sự bày tỏ có ý nghĩa nhất về một quan niệm quên mình được tìm thấy trong Sáng thế ký đoạn 22, nơi từ ngữ thờ phượng lần đầu được nhắc đến trong Kinh Thánh. Hãy đọc từ câu 1-18 và lưu ý những điểm sau. đã có một giai đoạn thử nghiệm đi trước từng trải của sự thờ phượng này.

1. Đức Chúa Trời đã phán bảo Ápraham rằng ông phải dâng đứa con duy nhất của mình, là Ysác, làm của lễ cho Đức Chúa Trời. Việc dâng hiến này phải là một phần trong sự thờ phượng của ông.

2. Ápraham đã tuân theo mọi điều Chúa bảo ông làm. Sự vâng lời luôn luôn dự phần trong sự thờ phượng.

3. Ápraham bỏ lại đằng sau mọi thứ khi ông đi thờ phượng (câu 5). Ông mang theo của dâng (Ysác) và đi đến chỗ thờ phượng. Ông đã quay lưng lại với bản ngã, mọi sự chú ý của ông đều hướng về Chúa và những khao khát của Ngài. Ápraham đã hoàn toàn tách khỏi chính mình để đến với Chúa.

4. Sự thờ phượng của ông làm sáng danh Đức Chúa Trời bởi vì ông đã dâng hoàn toàn vị trí thứ nhất cho Chúa, loại bỏ bản ngã và tất cả những điều khác (câu 8)

5. Kết quả của Ápraham nhận được ơn phước lớn lao (câu 16-18).

Một tác giả đã diễn tả điều đó bằng cách bảo rằng Ápraham đã đi lên núi với một bài hát trên môi và niềm vui sướng dâng tràn trong lòng. Chúng ta có thể đến gặp Chúa với một gánh trĩu nặng, song khi chúng ta quên đi chính mình và tập trung vào Ngài, Ngài sẽ mang lấy gánh nặng đó và đặt một bài hát trong tấm lòng chúng ta.

5. Dựa vào các ví dụ trong Thi Thiên 22 và Sáng thế ký 22. Hãy viết một nguyên tắc về quan niệm quên mình liên quan đến mỗi cụm từ sau đây:

- a. Ngợi khen Chúa
- b. Vâng lời
- c. Thử thách
- d. Sự phân rẽ
- e. Làm vinh hiển danh Chúa
- f. Ban phước

TÌNH YÊU THƯƠNG LÀ NGUYÊN TẮC

Trong bài học trước, chúng ta đã nói đến mạng lệnh lớn nhất: Đó là yêu Chúa. Chúa Jesus phán rằng: "Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy. Người hãy yêu kẻ lân cận như mình" (Mat 22:37-39)

Tình yêu thương ấy được bộc lộ ra như thế nào?

Trong lá thư thứ nhất gửi cho hội thánh Côrintô. Phao Lô đã liệt kê những chức vụ nhất định của tín đồ trong thân thể Đấng Christ (ICo 12:1-31). Sau đó ông nói đến tầm quan trọng của tình yêu thương và những biểu lộ của chính nó (13:1-13), bởi sự nhịn nhục, nhơn từ, không ghen tỵ, chẳng khoe mình, chẳng kiêu ngạo, không làm điều trái phép, chẳng kiếm tư lợi, chẳng nóng giận. Người nào có loại tình yêu đó sẽ chẳng để lòng về những điều xấu người ta đã làm cho mình và cũng không vui thích trước những khuyết điểm của người khác. Người ấy vui trong lễ thật, hay bảo hộ người khác, tin cậy, đầy hy vọng và kiên trì. Tình yêu thương của người ấy chẳng hư mất bao giờ.

Chúng ta có một tấm gương toàn vẹn về loại tình yêu này, đó là Chúa Jesus Christ. Hơn một lần Ngài đã phán với các môn đồ mình rằng: "Như ta đã yêu các người thế nào, thì các người cũng hãy yêu nhau thế ấy" (Gi 13:34 cũng xem trong 15:12). Các sách tin lành thật sự là một câu chuyện về tình yêu Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta đến nỗi đã ban con Độc sanh của Ngài để cứu chuộc chúng ta. Đức Chúa Jesus yêu kính Đức Chúa Cha và yêu thương đến nỗi sẵn sàng phó sự sống mình làm giá chuộc tội chúng ta. Tình yêu của Ngài là nền tảng cho tình yêu của chúng ta. Tình yêu của Ngài được mô tả trọn vẹn trong ICôrintô 13 và chúng ta phải bày tỏ tình yêu thương của mình đối với nhau y theo mức độ mà Ngài đã bày tỏ cho chúng ta. *Yêu Chúa*, tình yêu ảnh hưởng đến sự thờ phượng của chúng ta như thế nào? Chúng ta thờ phượng Chúa bởi vì chúng ta yêu Ngài. Có rất nhiều từ ngữ trong các bài hát diễn tả lòng chúng ta yêu Ngài biết bao. Khi cầu nguyện một mình hoặc trong nhóm, nhiều lần chúng ta nói với Chúa rằng chúng ta yêu Ngài nhiều lắm. Song có một cách thờ phượng Chúa bằng việc bày tỏ tình yêu thương. Khi chúng ta sống theo những mục tiêu của Đức Chúa Trời, hầu việc Ngài và phục vụ người khác bằng tình yêu thương, thì đó là cách bày tỏ sự thờ phượng thật. Mọi điều chúng ta làm bày tỏ lòng chúng ta yêu Chúa. Chúng ta nên tự do bày tỏ tình yêu ấy đối với Ngài.

Yêu người khác. Trong IGiăng đoạn 3, vị sứ đồ đã nói đến tình yêu này, là tình yêu mà các thành viên trong gia đình Đức Chúa Trời dành cho nhau. Thậm chí Kinh Thánh còn nói rằng dấu hiệu rõ ràng nhất của người tín đồ đó là tình yêu thương người ấy dành cho những tín đồ khác. "Chúng ta biết rằng mình đã vượt qua sự chết mà đến sự sống, vì chúng ta yêu anh em mình" (Câu 14)

Tình yêu của chúng ta dành cho những Cơ Đốc nhân khác được bày tỏ giống như cách chúng ta yêu thương gia đình tự nhiên của mình. Những người tin Chúa sẽ tìm cách bảo vệ lẫn nhau khỏi những vũ khí của Satan và khỏi những lời tầm phào của người khác. Họ sẽ vui hưởng tình thông công anh em với nhau, và không muốn cho bất cứ anh em nào trong Chúa bị bất cứ điều gì làm tổn hại.

Trong việc thờ phượng của mình, chúng ta sẽ giúp cho cả thân thể của Đấng Christ tăng trưởng và mạnh khỏe. Chúng ta sẽ tránh bất cứ sự gì gây tổn hại cho các thành viên khác.

Chúng ta sẽ phục vụ lẫn nhau bằng tình yêu thương, làm mọi việc như làm cho Chúa (xem [Mat 25:34-46](#)).

6. Hãy đọc [25:34-46](#). Câu nào trong những câu này bày tỏ mối liên hệ giữa sự thờ phượng và sự phục vụ được hàm ý trong đoạn Kinh Thánh này?

- Tình yêu của chúng ta đối với Chúa được bày tỏ qua sự phục vụ đối với người khác.
- Thờ phượng Chúa quan trọng hơn phục vụ người khác.
- Khi chúng ta bày tỏ tình yêu đối với người khác, thì cũng giống như chúng ta yêu Chúa
- Chúng ta có thể thờ phượng Chúa mà không vâng phục các anh em khác.
- Không có mối liên hệ gì giữa việc thờ phượng Chúa và việc phục vụ người khác.

Phao Lô dùng một sự ví sánh khác để giúp chúng ta hiểu được nguyên tắc yêu thương lẫn nhau và thế nào đó là một cách thể hiện sự thờ phượng. Ông ví sánh hội thánh với một thân thể gồm có nhiều phần khác nhau ([ICo 12:12-27](#)). Ông nhắc nhở chúng ta rằng mỗi một chi thể hay mỗi phần của thân thể đều cùng làm việc chung với các chi thể khác. Ví dụ, nếu tôi muốn nhấc một vật nặng, thì hai tay tôi đều cùng phải nhấc vật nặng ấy. Nếu hai tay tôi không thể đưa vật nặng lên cao như tôi muốn, thì tôi có thể đặt nó lên trên đầu gối để trợ lực. Tôi không phải để năm phút suy nghĩ rồi sau đó mới ra lệnh cho chân và tay phối hợp với nhau. Chúng làm ngay! Chúng cùng nhau làm việc rất ăn ý, nếu không, tôi sẽ không làm được nhiều việc. Giả thử tôi bị dập ngón tay út và đau ghê lắm. Tôi sẽ lấy các ngón tay bên bàn kia mà bao bọc lấy nó, nhẩy căng lên hoặc thổi phù phù vào nó. Vấn đề là cả thân thể đều cảm thấy đau đớn. Bất cứ cách nào có thể giúp được phần cơ thể bị đau thì các chi thể khác trong thân tôi đều làm. Cũng vậy, nếu có một thành viên trong thân thể Chúa là hội thánh đều bị đau đớn, thì tất cả chúng ta, những người còn lại sẽ làm mọi điều mình có thể làm để giảm bớt nỗi đau của người đó.

Tôi cũng sẽ không cố ý đánh vào đầu gối và làm cho nó bị đau. Mà tôi sẽ rất cẩn trọng không làm đau nó. Khi yêu Chúa Jesus như Ngài yêu chúng ta thì chúng ta sẽ cẩn trọng không làm hại cho bất kỳ ai trong thân thể của Ngài. Bạn hãy nhớ rằng việc thờ phượng Chúa bị ảnh hưởng bởi mối liên hệ của Chúng ta với các chi thể trong thân thể Đấng Christ. Sự thờ phượng bằng tâm linh được xây dựng trên nguyên tắc của tình yêu đối với Chúa bằng lời ngợi khen và trong sự phục vụ.

Phao Lô đã khen ngợi Philêmôn về việc bày tỏ tình yêu này:

Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời tôi, hằng ghi nhớ anh trong lời cầu nguyện, vì nghe nói anh có lòng yêu thương và đức tin trong Đức Chúa Jesus và cùng các thánh đồ. Tôi cầu xin Ngài rằng đức tin đó, là đức tin chung cho chúng ta, được có hiệu nghiệm, khiến người ta biết ấy là vì Đấng Christ mà mọi điều lành được làm trong chúng ta. Vậy, hỡi anh em, tôi đã nhận được vui mừng yên ủi lắm bởi lòng yêu thương của anh, vì nhờ anh mà lòng các thánh đồ được yên ủi ([Phil 1:4-7](#)).

Khi tình yêu là nền tảng cho sự thờ phượng, chúng ta sẽ có sự thông công cởi mở với Chúa, và chúng ta sẽ làm yên ủi lòng các anh chị em trong Chúa.

7. Nói lên nguyên tắc yêu thương đối với anh em được mô tả bởi mỗi thí dụ sau đây. Viết câu trả lời vào vở của bạn:

- Khi tôi cần nhấc một vật nặng, mọi bộ phận trong thân thể tôi đều cộng tác để công việc

được thực hiện

- b. Khi tôi chịu đau đớn, mọi bộ phận trong thân thể đều nâng đỡ cho phần đang bị đau
 - c. Tôi rất cẩn thận để không cố ý gây đau đớn cho bất cứ phần nào trong thân thể mình.
8. Hãy nói lên hai cách bày tỏ tình yêu trong sự thờ phượng Chúa
-
-

9. (Chọn câu trả lời đúng nhất). Theo **IGi 3:14**, cách tốt nhất để chúng ta bày tỏ rằng mình yêu Chúa là:

- a. Nói cho mọi người biết chúng ta yêu Ngài
 - b. Ngợi khen Ngài ở nơi công cộng
 - c. Yêu thương các anh chị em trong Chúa
 - d. Không nói điều gì hại đến người khác
10. Những điều nào nói lên sự biểu lộ tình yêu?

- a. Nhịn nhục
- b. Ganh tị
- c. Để ý đến hành vi sai trái của người khác.
- d. Nhơn từ
- e. Tin cậy vào người khác
- f. Bảo vệ một anh em
- g. Bày tỏ sự kiêu ngạo riêng
- h. Khiếm nhã
- i. Khoe khoang
- j. Mau nổi giận
- k. Nâng đỡ
- l. Giúp đỡ
- m. Quan tâm.

SỰ CHÂN THẬT THẮNG HƠN GIẢ HÌNH

Chúa Jesus đã so sánh giữa sự thờ phượng chân thật và sự thờ phượng giả hình. Ngài nói về hai con người cùng lên đền thờ để cầu nguyện. Câu chuyện được ghi chép trong **Lu 18:10-14**. "Có hai người lên đền thờ cầu nguyện, một người Pharisi và một người thu thuế. Người Pharisi đứng cầu nguyện như vậy: "Lạy Đức Chúa Trời, tôi tạ ơn Ngài, vì tôi không phải như người khác, tham lam, bất nghĩa, gian dâm, cũng không phải như người thu thuế này. Tôi kiêng ăn một tuần lễ hai lần, và nộp một phần mười về mọi món lợi của tôi. Người thu thuế đứng xa xa, không dám ngước mắt lên trời, đấm ngực mà rằng: "Lạy Đức Chúa Trời xin thương xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội".

Ta nói cùng các người, người này trở về nhà mình, được xưng công bình hơn người kia, vì ai tự nhắc mình lên sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên.

Người Pharisi giả hình đã phạm một lỗi lầm khủng khiếp. Ông ta thật sự chẳng thờ phượng gì cả, thay vì tôn cao Chúa, ông đã tôn cao chính mình! Ông đã tự hào về việc mình không phải là

kẻ tham lam, bất nghĩa, gian dâm. Ông ta cho mình là tốt hơn mọi người khác, và đặc biệt là hơn kẻ thu thuế khiêm nhường này! Ông đã rất tự hào mà nói rằng, ông kiêng ăn một tuần hai lần và dâng cho Chúa một phần mười lợi tức của mình.

Nếu tất cả những điều mà người Pharisi nói về mình đó đều là thật, và chúng ta coi như đúng là vậy, thì sao lời cầu nguyện của ông không được Chúa nhậm? Câu trả lời là bởi vì ông dựa vào công lao của chính mình để tìm được sự ưa thích của Đức Chúa Trời. Ngược lại, người thu thuế nhìn biết những khiếm khuyết của chính mình, đã kêu nài sự thương xót của Đức Chúa Trời để ban sự tha thứ cho tội lỗi của mình. Lời cầu nguyện của ông xuất phát từ một tấm lòng đầy dẫy sự buồn rầu vì có ông đã làm cho Chúa thất vọng. Ông sẵn sàng hạ mình trước sự oai nghiêm và vĩ đại của Chúa bởi vì ông thật sự hối tiếc vì tội lỗi đã làm phân cách ông với Đức Chúa Trời.

Chúa Jesus phán cùng những người đang nghe Ngài rằng, người thu thuế hạ mình là kẻ trở về nhà được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời. Lời cầu nguyện của ông là chân thật, tôn kính, đạt đến Đức Chúa Trời, là Đấng duy nhất có thể đáp ứng nhu cầu và tha thứ tội lỗi cho ông. Còn người Pharisi thật sự đã không cầu nguyện gì cả, ông chỉ tôn cao chính mình và tỏ ra vẻ kẻ cả đối với người thu thuế và mọi người khác, là những người ông coi là thấp kém thua xa mình. Điều đã khiến cho sự thờ phượng của ông không được Chúa chấp nhận là vì ông đã tỏ ra không yêu Chúa, yêu người hoặc điều gì khác ngoài chính mình. Khi thờ phượng, chúng ta phải bảo đảm rằng cách ta bày tỏ chính mình nói lên tình yêu của chúng ta dành cho Chúa và nhu cầu của mình đối với Ngài. Sự thờ phượng mà tự bản chất nó bảo rằng: "tôi yêu chính mình nhất!" thì không phải là sự thờ phượng chân thật.

Điều quan trọng đáng lưu ý đó là Chúa Jesus kể câu chuyện này cho "kẻ cậy mình là người công bình và khinh dễ kẻ khác" (Lu 18:9). Es 64:6 cho chúng ta biết "chúng tôi hết thấy trở nên như vật ô uế, mọi việc công bình của tôi như áo nhóp". Không ai trong chúng ta có thể cậy công lao riêng của mình để đứng trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng chỉ bởi lòng thương xót và ân điển của Cứu Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jesus Christ. "Nhưng từ khi lòng nhân từ của Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta và tình yêu thương của Ngài đối với mọi người chúng ta đã được bày ra, thì Ngài cứu chúng ta không phải cứu vì việc công bình chúng ta đã làm, nhưng cứ theo lòng thương xót Ngài (Tit 4:5).

11. Những câu nào là ĐÚNG liên quan đến sự khác nhau giữa sự chơn thật và giả hình.

- a. Sự thờ phượng thật tôn cao Đức Chúa Trời hơn là con người
- b. Sự thờ phượng chân thật nhắc nhở Đức Chúa Trời về giá trị của chúng ta và những việc tốt lành mà mình đã làm cho Ngài.
- c. Khi đến với Chúa chúng ta nên cậy vào sự công bình riêng của mình.
- d. Lời cầu nguyện của người Pharisi không được nhậm bởi vì ông nói những điều không thật về chính mình.
- e. Người thu thuế trở về nhà mình được xưng công bình vì ông sẵn sàng hạ mình và thừa nhận nhu cầu của mình đối với sự thương xót của Đức Chúa Trời.
- f. Người pharisi kiêng ăn và dâng phần mười lợi tức của mình vì ông yêu mến Chúa nhiều.
- g. Giả hình là làm ra vẻ thờ phượng Chúa mà kỳ thực là tôn cao chính mình.

TÓM LƯỢC:

Khi nhìn lại suốt bài học này, chúng ta thấy rằng có nhiều cách để bày tỏ sự thờ phượng đối với Đức Chúa Trời. Cũng như những đứa con của tôi bày tỏ tình yêu đối với tôi theo nhiều cách khác nhau, có rất nhiều cách khác nhau để chúng ta bày tỏ tình yêu của mình đối với Chúa. Điều quan trọng cần phải nhớ đó là sự thờ phượng của chúng ta phải thành thật. Chúng ta phải bỏ đi những sự giả tạo, không thành thật của mình và cởi mở trong việc bày tỏ những nhu cầu của mình đối với Chúa. Khi chúng ta thành thật mang nhu cầu của mình đến với Chúa, Đức Thánh Linh sẽ dời mắt chúng ta khỏi những nan đề của mình mà hướng đến sự giải đáp là Chúa Jesus Christ.

Sự tự do trong việc thờ phượng đến do sự quên mình. Khi người đàn bà hạ mình trước mặt Chúa Jesus và thờ lạy Ngài, căn nhà sực nức mùi thơm của bình dầu bà đã dâng. Khi chúng ta dâng chính mình một cách rộng rãi trong sự thờ phượng và sự ngợi khen, thì những người khác sẽ được phước và được khích lệ để ca ngợi Chúa.

Sự thờ phượng được chấp nhận, bày tỏ tình yêu của chúng ta đối với Chúa và đối với các anh chị em Cơ Đốc của mình. Chúng ta thờ phượng và ngợi khen Chúa trong sự phục vụ người khác. Khi phục vụ người khác trong danh Chúa Jesus thì cũng như là chúng ta làm cho chính Ngài.

Sự thờ phượng chân thật tôn cao Chúa hơn người. Chúng ta đến với Ngài cách khiêm nhường, không cậy sự công bình riêng của mình, nhận biết rằng chúng ta nhận sự công bình bởi ơn thương xót của Ngài, không phải bởi những việc làm của chúng ta

Lạy Chúa, chính Ngài là Đấng con muốn tôn vinh

Không phải người khác, cũng không phải chính con.

Ngài là Đấng đáng cho con ca tụng

Khi con đến trước mặt Ngài, xin giúp con bỏ đi sự giả tạo

Xin giúp con quên chính mình và chăm nhìn Ngài.

Hầu cho những nan đề của con và sự quan tâm đến bản ngã đều mờ dần.

Xin khiến con tự do và thành thật khi trong việc bày tỏ tình yêu của mình,

Như Thánh Linh đã đem con đến sự tự do ấy,

Xin hãy dẫn con vào sự ca ngợi vui mừng

Xin hãy giúp con phục vụ người khác như là thờ phượng chính Ngài.

Xin hãy để tình yêu là nguyên tắc thờ phượng của con

Yêu thương Ngài và yêu dân sự Ngài

Và nguyện sự thờ phượng của con sẽ luôn chân thật luôn tôn cao Ngài.

Hầu cho con đem vinh hiển và tôn trọng đến cho danh Ngài

Amen.

Bài Làm Tự Trắc Nghiệm

CÂU HỎI ĐÚNG SAI: nếu là câu ĐÚNG, xin hãy viết chữ Đ vào khoảng trống. Nếu SAI hãy viết chữ S vào khoảng trống.

.....1. Giả tạo là một sự giả vờ

-2. Một người mất đi phẩm chất và giá trị riêng của mình khi người ấy thừa nhận mình có những nhu cầu.
-3. Kinh Thánh dạy rằng con người lệ thuộc vào Đức Chúa Trời trong mọi sự.
-4. Đức Chúa Trời đã đội cho con người sự vinh hiển và tôn trọng
-5. Câu chuyện về người đàn bà mắc bệnh đã đến với Chúa Jesus và sờ áo Ngài, cho thấy rằng nhìn nhận nhu cầu của mình trước sự hiện diện của những người khác đều là đại đột.
-6. Những sự giả tạo của chúng ta không ngăn cho Chúa nhìn thấy điều thật sự có trong tấm lòng của chúng ta.
-7. Trong câu chuyện về người Pharisi và người đàn bà đã xúc dầu cho chân Chúa Jesus, người Pharisi đã thành thật thừa nhận nhu cầu cần được tha thứ của ông.
-8. Khi chúng ta bỏ đi những sự giả tạo của mình và nhìn xem Chúa Jesus, chúng ta sẽ thấy chính mình như Chúa nhìn thấy chúng ta.
-9. Kết quả của người đàn bà có tội thờ phượng Chúa Jesus trong nhà người Pharisi cho thấy tầm quan trọng của việc quên đi điều người khác có thể suy nghĩ và sẵn sàng nhìn nhận nhu cầu của mình
-10. Một người có quan niệm tự quên mình sẽ khiến cho Chúa biết đến những nhu cầu của mình và được tập trung vào sự ca ngợi Chúa.
-11. Khi chăm chú vào việc ca ngợi Chúa, chúng ta được giải phóng khỏi những nan đề.
-12. Thờ phượng Chúa và phục vụ Chúa là hai điều khác nhau.
-13. Một cách để chúng ta bày tỏ tình yêu của mình đối với người khác đó là qua việc phục vụ người khác.
-14. Nếu chúng ta phục vụ người khác vì tình yêu, thì cũng giống như chúng ta phục vụ Đức Chúa Trời.
-15. Nếu chúng ta làm điều gì tổn hại đến một chi thể trong thân thể Đấng Christ, thì cũng như chúng ta đã làm hại đến Đức Chúa Trời.
-16. Việc ví sánh hội thánh với các phần trong thân thể con người cho thấy mỗi một người phải giải quyết các nan đề của mình mà không nhờ vào sự giúp đỡ của những người khác.
-17. **IGi 3:14** tỏ rõ rằng tình yêu của chúng ta đối với Chúa được bày tỏ bởi tình yêu chúng ta thể hiện với các anh chị em trong Chúa.
-18. Sự thờ phượng thật tôn cao cả Chúa lẫn con người.
-19. Người giả hình là người giả vờ thờ phượng Chúa trong khi tôn cao chính mình thì chúng ta có thể đứng trước mặt Chúa nhờ công lao của chính mình.

Giải Đáp Các câu Hỏi của Bài Học

1. a. Con người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, được quản trị mọi tạo vật khác trên đất (**Sa 1:26**). Đức Chúa Trời đã đội cho con người sự vinh hiển và sang trọng để muôn vật phục dưới chân người (**Thi 8:5, 6**).
- b. Mọi người đều đã phạm tội thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (**Ro 3:23**). Chẳng có điều gì tốt lành ở trong tôi (**7:18**). Chúng ta không có tài năng để nói bất kỳ điều gì là của chính mình (**IICo 3:5**).
2. Người đàn bà có tội.

2. b. Làm chứng về quyền năng Chúa Jesus để chữa lành kẻ bệnh.
3. a. 2. Người đàn bà có tội.
b. 5. Tất cả các ví dụ trên.
c. 4. Người Pharisi
d. 3. Simôn Phi-e-rơ
e. 1. Người đàn bà mắc bệnh hoặc
4. Tác giả Thi Thiên (Đa-vít). Đức Chúa Trời
5. Câu trả lời của bạn. Còn tôi sẽ nói như vậy:
a. Nếu tôi chăm vào sự ngợi khen Chúa, tôi sẽ quên mất chính mình, và điều đó sẽ dẫn đến niềm vui mừng.
b. Nếu vâng lời Chúa, thì chúng ta sẽ làm theo ý Chúa thay vì ý riêng.
c. Nếu chúng ta mang những gánh nặng của mình đến cho Chúa và khởi sự ngợi khen Ngài, Ngài sẽ làm đầy lòng chúng ta bằng sự vui mừng và sẽ giúp chúng ta mang gánh nặng.
d. Đức Chúa Trời được đẹp lòng khi chúng ta dâng chính mình hoàn toàn cho Ngài.
e. Chúng ta làm vinh hiển Đức Chúa Trời khi tự chối mình và tôn kính Ngài.
f. Thái độ quên mình sẽ dẫn đến phước hạnh từ nơi Chúa.
6. a. Tình yêu chúng ta dành cho Chúa được bày tỏ qua việc chúng ta phục vụ người khác.
c. Khi chúng ta bày tỏ tình yêu đối với người khác, thì điều đó cũng giống như chúng ta yêu Chúa.
7. Câu trả lời của bạn. Còn đây là câu trả lời của tôi:
a. Nếu có một anh em trong Chúa đang mang một trách nhiệm nặng nề, tôi sẽ bày tỏ sự quan tâm yêu thương và giúp đỡ người ấy mọi cách mà tôi có thể làm.
b. Nếu một anh em khác đang bị đau đớn khổ sở, tôi sẽ làm mọi điều mình có thể để nâng đỡ và giúp người ấy giảm bớt nỗi đau.
c. Tôi sẽ không làm điều gì cho một anh em trong Chúa mà có thể gây cho họ đau đớn khổ sở.
8. Bằng cách ngợi khen và bởi sự hầu việc Ngài qua việc phục vụ người khác.
9. c. Yêu thương các anh chị em của chúng ta trong Chúa.
10. a. Nhịn nhục
d. Nhơn từ
e. Tin cậy người khác
f. Bảo vệ một anh em
k. Nâng đỡ
l. Giúp đỡ
m. Quan tâm.
11. a. Đúng
b. Sai
c. Sai
d. Sai
e. Đúng
f. Sai
g. Đúng.

Sự Thờ Phượng Nơi Thiên Đàng

Lần nọ tôi được ghé thăm ở bảo tàng viện tại Miền Nam tiểu bang California, Bảo tàng được xây dựng để trưng bày một bức tranh sơn dầu khổng lồ về hình ảnh Chúa Jesus bị đóng đinh. Bức tranh lớn đến nỗi phải mất đến hai phút để mở bức màn bao phủ tranh bằng điện. Đang khi ngồi trong gian phòng dành cho thính giả, dõi theo các bức màn được rút đi, tôi thật sự cảm thấy cung kính. Ở trước mặt tôi là một cảnh tượng đầy xúc động về cuộc đời của Chúa Jesus. Người họa sĩ đã vẽ cảnh tượng cho thấy Cứu Chúa chúng ta ngay trước lúc Ngài chịu đóng đinh trên thập tự giá.

Đang khi ngồi ở trước bức vẽ, tôi cảm thấy sự ao ước cứ muốn giữ im lặng nhìn lâu mãi và nhìn thật kỹ càng. Tôi muốn suy nghĩ về tình yêu của Chúa Jesus, đã khiến Ngài chịu đau đớn khi thực hiện điều đó cho tôi. Vào chính giây phút ấy, tôi bắt đầu hiểu điều mà trước đây tôi chưa hề hiểu. Chúa chúng ta thật cao cả và yêu thương chúng ta như thế nào. Tôi ra khỏi bảo tàng viện và tìm được một chỗ, nơi đó tôi có thể ngồi một mình, nước mắt tuôn dài trên má. Từ sâu kín trong lòng, tôi đáp lại tình yêu của Chúa bằng một tình yêu sâu đậm hơn điều tôi biết mình cảm nhận. Tôi đã thờ phượng Ngài như thế trước đây tôi chưa hề biết cách thờ phượng đó.

Hãy cho phép tôi ví sánh việc mở các bức màn này, nhằm bày tỏ vẻ đẹp của bức tranh, với khái niệm gia tăng của chúng ta về Chúa. Khi chúng ta bước đi với Chúa và đọc lời Ngài, chúng ta học hỏi được nhiều hơn về Ngài. Mỗi một nan đề hoặc thử thách chúng ta vượt qua sẽ làm mạnh mẽ thêm sự hiểu biết của mình khi chúng ta để cho Đức Thánh Linh dạy dỗ. Mỗi một kinh nghiệm thờ phượng bày tỏ càng thêm về Chúa. Khi Đức Thánh Linh dẫn dắt chúng ta vào sự hiểu biết đầy trọn hơn về tình yêu Chúa Chúa, thấy được những cách Ngài bày tỏ chính Ngài qua thiên nhiên, qua cuộc đời của Chúa Jesus và qua lời Ngài. Dường như thế là các bức màn được từ từ rút đi trong tầm nhìn thuộc linh của chúng ta.

Một ngày kia, diễn trình sẽ đạt đến mức độ cao nhất. Sẽ không còn "các bức màn" nào phân cách chúng ta với Chúa nữa. Chúng ta sẽ ngồi trên thiên đàng, tại nơi chân Chúa, và sự mặc khải của Đức Chúa Trời sẽ được trọn vẹn. Sự hầu việc và thờ phượng Chúa của chúng ta trong đời này thật thiếu trọn vẹn, song sự thờ phượng ở tại thiên đàng sẽ là một sự thờ phượng trọn vẹn!

Khi bạn nghiên cứu bài học cuối cùng này, nguyện nó giúp bạn làm vinh hiển Chúa và hướng đến ngày được thờ phượng trọn vẹn và hoàn toàn, tức là sự thờ phượng ở nơi thiên đàng!

Sự Thờ Phượng Trọn Vẹn

Ai Sẽ Thờ Phượng

Đối Tượng Của Sự Thờ Phượng

Hành Động thờ phượng

Tóm Lược

Khi học xong bài này, bạn có thể:

- Giải thích ý nghĩa của "sự thờ phượng trọn vẹn" khi liên hệ đến sự thờ phượng Chúa của

chúng ta.

- Thảo luận điều sách Khải huyền mặc khải về ai sẽ thờ phụng Đức Chúa Trời ở nơi thiên đàng.
- Hiểu đúng Ý nghĩa của danh hiệu được gán cho đối tượng của sự thờ phụng trên thiên đàng.
- Khai triển những nguyên tắc thờ phụng trên đất dựa theo sự mô tả của Thánh Kinh về sự thờ phụng ở trên thiên đàng.

1. Nghiên cứu bài học này theo như cách bạn đã nghiên cứu các bài học trước. Nghiên cứu từng phần một, và trả lời tất cả các câu hỏi của bài học. Sau khi trả lời xong bạn hãy đối chiếu câu trả lời của mình với phần giải đáp chúng tôi đã cho.
2. Hãy đọc năm đoạn đầu của sách Khải huyền để làm nền tảng cho bài học này.
3. Làm bài tự trắc nghiệm dựa vào nội dung của bài học này và xem lại các câu trả lời của bạn.
4. Ôn lại các bài học từ 11 đến 13 và sau đó nhận phần Đánh Giá tiến Bộ Đơn Vị 4. Nộp tờ trả lời cho giảng viên ICI của bạn.
5. Ôn lại các bài từ 11 đến 13 để nhận bài thi cuối khóa. Nếu bạn chưa sẵn sàng thu xếp với giảng viên ICI của mình để làm bài thi, thì hãy chuẩn bị ngay lập tức.

Gán cho

Hủy bỏ

Kẻ đắc thắng

SỰ THỜ PHỤNG TRỌN VỆ

Sự thờ phụng nơi thiên đàng sẽ là sự thờ phụng hoàn toàn, trọn vẹn. Một phần lý do khiến cho một số sự thờ phụng ngày nay chưa được trọn vẹn là vì chúng ta không thể hiểu được những điều thuộc về Thánh Linh nếu như Đức Thánh Linh không mặc khải những điều đó cho chúng ta. Ngài chỉ mặc khải phần nào những điều đó cho chúng ta. Ý tưởng của Đức Chúa Trời cao hơn ý tưởng của chúng ta nhiều lắm. Con người bị giới hạn về mọi phương diện trong đời sống. Tuy nhiên, ở tại thiên đàng, khả năng hiểu biết của chúng ta sẽ được gia tăng. Chúng ta sẽ bước vào một sự tồn tại mới mẽ về thuộc linh. Mất chúng ta sẽ được mở ra đối với những việc thuộc linh mà trước đây mình không thể hiểu được.

Sứ đồ Phao Lô giải thích thế nào một ngày kia, sự hiểu biết chưa hoàn toàn này sẽ được làm trọn:

Tình yêu thương chẳng hề hư mất bao giờ. Các lời tiên tri sẽ hết, sự ban cho nói tiếng lạ sẽ thôi, sự thông biết hầu bị bỏ. Vì chung chúng ta hiểu biết chưa trọn vẹn, song lúc sự trọn lành đã đến, thì sự chưa trọn lành sẽ bị bỏ. Khi tôi còn là con trẻ, tôi nói như con trẻ, tư tưởng như con trẻ, suy xét như con trẻ; khi tôi đã thành non, bèn bỏ những sự thuộc về con trẻ. Ngày nay chúng ta xem như một cái gương cách mập mờ, đến bây giờ chúng ta sẽ thấy hai mặt đối nhau; ngày nay tôi biết Chúa chưa hết; đến bây giờ tôi sẽ biết như Chúa đã biết tôi vậy (ICo 13:8-12).

Trong đoạn Kinh Thánh này Phao Lô đang nói về việc chúng ta sẽ ra thế nào khi ở trên thiên

đàng. Tại đó chúng ta sẽ nhìn xem Chúa Jesus mặt đối mặt, và sự hiểu biết của chúng ta về Ngài sẽ trở nên trọn vẹn.

Không phải chỉ có khái niệm của chúng ta về Đức Chúa Trời sẽ trở nên trọn vẹn ở nơi thiên đàng mà chính bản thân chúng ta cũng sẽ trở nên trọn vẹn nữa. Phao Lô giải thích rằng Đức Thánh Linh hiện đang trong tiến trình làm toàn hảo chúng ta hầu cho chúng ta sẽ trở nên giống như Chúa Jesus: "Tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jesus Christ" (Phi 1:6). Đời sống thuộc linh đã bắt đầu khi chúng ta được cứu sẽ tiếp tục cho đến khi đạt đến điểm cao nhất ở nơi thiên đàng.

Tại đó, Đức Thánh Linh sẽ hoàn tất việc cung cấp cho chúng ta những đặc điểm khiến chúng ta có thể ngày càng nên giống như Ngài:

Hãy xem Đức Chúa Cha đã tỏ cho chúng ta sự yêu thương dường nào, mà cho chúng ta được xưng là con cái Đức Chúa Trời; và chúng ta thật là con cái Ngài. Ấy là vì đó mà thế gian chẳng biết chúng ta, vì họ chẳng từng biết Ngài. Hỡi kẻ rất yêu dấu, chính lúc bây giờ, chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về sự chúng ta thể nào thì điều đó chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy. Ai có sự trông cậy đó trong lòng thì tự mình làm nên thanh sạch, cũng như Ngài là thanh sạch (IGi 3:1-3).

Tại nơi thiên đàng khái niệm của chúng ta về Chúa sẽ được trọn vẹn. và chúng ta là những người thờ phượng, sẽ đạt đến sự trưởng thành. Rồi sự thờ phượng của chúng ta sẽ nằm trong mọi cách mà Đức Chúa Trời đã định cho nó như vậy.

Chừng nào điều đó sẽ xảy ra? Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng "về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chỉ cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ một mình Cha mà thôi" (Mat 24:36). Ngày hoặc giờ ở đây ám chỉ đến việc Chúa Jesus trở lại để cất hội thánh lên và đem sự phán xét cuối cùng đến trên sa tan và những kẻ theo nó. Trong Ma-thi-ơ 24, chúa Jesus mô tả cho các môn đồ Ngài những dấu hiệu cho thấy sự đến của Ngài đã gần kề. Chắc chắn đây là một sự mô tả sống động về thời đại chúng ta đang sống. Chúa bảo: Khi các ngươi thấy mọi điều ấy, khá biết rằng Con người gần đến, Ngài đang ở trước cửa" (câu 33). Chúng ta trông đợi với một sự biết trước ngày mà chúng ta sẽ được ở với Ngài mãi mãi, và sự thờ phượng của chúng ta trở nên trọn vẹn.

1. Có hai điều gì sẽ diễn ra trên thiên đàng, là điều khiến cho sự thờ phượng trọn vẹn có thể có được?

.....

2. Biến cố gì sẽ đưa chúng ta lên nơi thờ phượng ở thiên đàng?

.....

AI SẼ THỜ PHƯỢNG

Ai là những người sở hữu được nước thiên đàng, thì ấy là người sẽ được tham dự vào sự thờ phượng Chúa suốt cả cõi đời đời chẳng? Chúng ta tìm được câu trả lời trong sách cuối cùng của Tân ước, sách Khải huyền được sứ đồ Giăng ghi chép sau khi các biến cố trong sách được Đức Thánh Linh mặc khải cho ông. Giăng bắt đầu cuốn sách tiên tri của mình bằng những lời như

sau:

Sự mặc thị của Chúa Jesus Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài đang đem tỏ ra cùng tôi tớ Ngài những điều kíp phải xảy đến, thì Ngài đã sai thiên sứ đến tỏ những điều đó cho Giảng, tôi tớ Ngài, là kẻ đã rao truyền lời Đức Chúa Trời và chứng có của Đức Chúa Jesus Christ, về mọi điều mình đã thấy. Phước cho kẻ đọc cùng kẻ nghe lời tiên tri này, và giữ theo điều đã viết ra đây. Vì thì giờ đã gần rồi... Vào ngày của Chúa, tôi được Đức Thánh Linh cảm hóa, nghe đàng sau có tiếng kêu vang như tiếng loa, rằng: "Điều người thấy, hãy chép vào một quyển sách mà gửi cho bảy hội thánh tại Êphêsô, Simiêcno, Bêc-găm. Thiati-rô. Sạc-đê, Phila-denphi và Laô-dixê" (Kh 1:1-3, 10).

Trước hết, chúng ta tìm thấy những kẻ đắc thắng sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời ở nơi thiên đàng. Họ có nhiều lý do để thờ phượng Ngài, bởi vì Ngài đã cứu chuộc và khiến họ cùng ngồi với Ngài ở các nơi trên trời.

Trong các bức thư gửi cho bảy hội thánh, Chúa Jesus đã khen ngợi họ vì nhiều phẩm chất tốt đẹp của họ. Ngài cảnh tỉnh họ về những lãnh vực họ còn xao lãng, bê trễ trong việc bước đi của người Cơ Đốc. Sau đó Ngài đưa cho mỗi một người trong số họ một ý tưởng về điều mà sẽ là phần thưởng cho những kẻ đã đắc thắng, tức những kẻ giữ đúng việc dạy dỗ phúc âm và chống cự sự cám dỗ của satan. Đây là điều Ngài phán cùng họ:

1. Cùng hội thánh tại Êphêsô: "Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Bara-di của Đức Chúa Trời" (Kh 2:7) (kẻ đắc thắng sẽ hưởng sự sống đời đời với Chúa)
2. Cùng hội thánh tại Symiêcno: "Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai" (2:11) (Người ấy sẽ không phải chịu đau đớn vì sự hình phạt đời đời dành cho Satan và những kẻ chối bỏ Đấng Christ)
3. Cùng hội thánh Bêc-găm: "Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma na đương giấu kín, và ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến" (2:17)
4. Cùng hội thánh Thiati-rô: "Kẻ nào thắng và giữ các việc của ta đến cuối cùng, ta sẽ ban cho quyền trị các nước... khác nào chính ta đã nhận quyền cai trị đó nơi Cha ta. Ta sẽ cho kẻ ấy ngôi sao mai (2:26-28)
5. Cùng hội thánh tại Sạc-đê: "Nhưng ở Sạc-đê, người còn có mấy người chưa làm ô uế áo xống mình, những kẻ đó sẽ mặc áo trắng mà đi cùng ta, vì họ xứng đáng như vậy. Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống và sẽ nhận danh người trước mặt Cha ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài." (3:4-5)
6. Cùng hội thánh Phila-denphi: "Kẻ nào thắng, ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa, ta lại sẽ lấy danh Đức Chúa Trời ta, danh của thành Đức Chúa Trời ta là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời ta mà xuống cùng danh mới ta, mà viết trên người." (3:12)
7. Cùng hội thánh Laô-dixê: "Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài" (3:21)

Thật là những lời hứa vinh diệu được ban cho những kẻ chiến thắng! Ở đây Chúa Jesus đã đưa ra cho chúng ta một tia sáng nhỏ về sự vui mừng không thể nói nên lời của thiên đàng, quá kỳ diệu để chúng ta có thể hiểu được! Phao Lô đã ghi lại những lời của Ê-sai: "Ấy là sự mất chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng chưa nghĩ đến. Nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho

những người yêu mến Ngài" (ICo 2:9). Những lời hứa này dành cho những kẻ thắng, là những người sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời ở nơi thiên đàng.

Thánh đồ Giăng đã mô tả một số người đắc thắng này trong Khải huyền đoạn 7: "Vô số người không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà ra" (câu 9). Họ sẽ mặc áo trắng, tay cầm nhánh chà là, cất tiếng lớn, kêu rằng: "Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời ta là Đấng ngự trên ngôi và thuộc về Chiên Con". Họ là những người "ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phỉu trắng áo mình trong huyết Chiên Con. Ấy vì đó mà chúng ta được ở trước ngôi Đức Chúa Trời, và ngày đêm hầu việc trong đền Ngài" (câu 10,14,15)

Giăng cũng mặc khải rằng hết thảy các vật ở trên trời và mọi tạo vật đều sẽ thờ phượng Ngài. Ấy là gồm cả thiên sứ, hai mươi bốn trưởng lão và "các sanh vật" được mô tả trong Khải huyền đoạn 4:

Ngày và đêm, lúc nào cũng nói luôn không dứt: "Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng toàn năng, trước đã có, nay hiện có, sau còn đến" (câu 8)

Hai mươi bốn trưởng lão sấp mình xuống trước mặt Đấng ngự trên ngôi và thờ lạy Đấng hằng sống đời đời. Họ quăng mũ triều thiên mình trước ngôi mà rằng: "Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được vinh hiển, tôn quý và quyền lực, vì Chúa đã dựng nên muôn vật, vì ấy là vì ý muốn Chúa mà muôn vật mới có và đã được dựng nên" (Câu 10, 11, cũng xem đoạn Kh 5:9-10)

Đoạn tôi nhìn xem, nghe bốn bên ngôi và các sanh vật cùng các trưởng lão, có tiếng của vô số thiên sứ; thiên sứ hàng muôn hàng ngàn đồng nói một tiếng lớn rằng:

Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền phép giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quý vinh hiển và ngợi khen! (5:11-12)

Tôi lại nghe mọi vật dựng nên trên trời, dưới đất, bên dưới đất, trên biển, cùng mọi vật ở đó đều nói rằng: "Chúc cho Đấng ngồi trên ngôi, cùng Chiên Con, được ngợi khen, tôn quý, vinh hiển và quyền phép cho đến đời đời" (5:13)

3. Những điều nào là phần thưởng của kẻ đắc thắng?

- a. Được quyền ngồi trên ngôi cùng với Chúa Jesus
- b. Tên người ấy được chép vào sách sự sống
- c. Một chiếc áo trắng, vì người ấy xứng đáng được như vậy
- d. Sự chết thứ hai
- e. Quyền cai trị trên satan
- f. Quyền cai trị trên các nước
- g. Ngôi sao mai
- h. Một danh mới chỉ có người ấy và Đức Chúa Trời biết
- i. Sự sống đời đời.

4. Theo những câu Kinh Thánh trong Khải huyền đoạn 4, 5, và 7. Hãy liệt kê những người sẽ thờ phượng ở nơi thiên đàng.

.....
.....

ĐỐI TƯỢNG CỦA SỰ THỜ PHƯỢNG

Chúng ta đã học hỏi được từ phần nghiên cứu của môn học này là Ba ngôi Đức Chúa Trời chính là đối tượng sự thờ phượng của chúng ta. Ngài là Đức Chúa Trời tối cao và là Đấng toàn năng, Đấng tạo dựng muôn loài, là Đấng đời đời, toàn tri và toàn tại. Chúng ta đã thấy rằng mình thờ phượng Chúa vì có Ngài là Đấng nào và vì những điều mà Ngài thực hiện. Một thoáng nhìn của chúng ta về sự thờ phượng nơi thiên đàng như sứ đồ Giăng đã bày tỏ trong sách Khải huyền đã khẳng định điều này. Chúng ta hãy xem một số những đoạn Kinh Thánh sau đây:

5. Hãy đọc mỗi đoạn sau đây và cho biết danh hiệu được đưa ra cho đối tượng thờ phượng của mỗi đoạn

- a. 4:8
- b. 5:6, 8:12.....
- c. 5:13.....
- d. 7:10
- e. 11:17.....
- f. 15:3-4.....
- g. 16:5.....

6. Ai là Chiên Con được nhắc đến trong những câu ấy?

.....

7. Vì sao Ngài được gọi là Chiên Con? (xem 5:9)

.....

Trong Khải huyền 19:16 chúng ta thấy Chiên Con được ban cho một danh hiệu khác: VUA CỦA CÁC VUA VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA. Trong trận chiến cuối cùng được mô tả trong Khải huyền, Chúa Jesus đánh bại kẻ thù của Ngài là Satan lần cuối cùng và mọi tạo vật đều nhận biết rằng Đức Chúa Trời "đã đem Ngài lên rất cao và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jesus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jesus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha (Phi 2:9-11).

Trước kia, chúng ta đã học biết rằng thờ phượng có nghĩa là "dành sự xứng đáng cho". Đó là chủ đề của sự thờ phượng nơi thiên đàng: Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng được gọi là "Thánh" (Kh 4:8). Ngài được gọi là "xứng đáng...vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người..." (5:9 cũng xem câu 12). Tại thiên đàng, cũng như trên đất, chúng ta sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời bởi vì Ngài là Đấng thể nào và vì những điều Ngài đã làm.

Như chúng ta đã thấy mối liên hệ giữa chúng ta với Chúa có ý nghĩa hơn cả mối liên hệ giữa một thần dân với chủ mình. Ngài là Cha thiên thượng, là Đấng ban Con Ngài để chịu chết thay cho tội lỗi chúng ta. Trong lời cầu nguyện của Chúa Jesus với Cha Ngài được chép trong Giăng đoạn 17, Ngài đã cầu nguyện: "Lạy Cha, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế" (câu 24)

Tại nơi thiên đàng, chúng ta sẽ có được sự hiệp nhất hoàn toàn với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

8. Ghép cặp các cụm từ bên phải với những danh hiệu được gán cho mỗi cụm từ:

- a. Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng.
- b. Chiên Con
- c. Một danh trên hết mọi danh
- d. Đấng ngồi trên ngai
- e. Vua của các vua và Chúa của các chúa.

HÀNH ĐỘNG THỜ PHƯỢNG

Sự thờ phượng đạt đến mức độ bày tỏ cao nhất ở nơi thiên đàng. Tại đó chúng ta sẽ được ở trong chính sự hiện diện của Vua. Sẽ tốt hơn cả việc bước vào trong nơi Chí thánh của đền tạm trong thời Cựu ước để cúi mình trước Chúa và chủ của chúng ta.

Có hơn hai trăm danh hiệu được dùng cho Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh. Chúng ta đã xem một vài danh hiệu trong bài học này. Những danh hiệu này lột tả được Đức Chúa Trời là ai và Ngài là Đấng như thế nào. Trong việc mô tả sự thờ phượng ở trên trời Đức Chúa Trời thường được nhắc đến như là "Chúa tể". Ngài được nhận biết như là Vua quyền năng, oai nghi.

Trong Khải huyền đoạn 4, Giăng ghi chép khái tượng của ông về sự thờ phượng nơi thiên đàng. Thánh Linh đem ông đến thiên đàng để thấy sự thờ phượng toàn vẹn là thế nào: "Hãy lên đây, ta sẽ cho ngươi thấy..." (câu 1)

9. Đọc Khải huyền đoạn 4 và trả lời những câu hỏi sau đây khi chúng ta xem xét kiểu mẫu thờ phượng toàn hảo này. Viết các câu trả lời vào vở của bạn.

- a. Sinh hoạt gì đang diễn ra?
- b. Sự thờ phượng mang tinh thần gì?
- c. Điều gì là trung tâm của sự chú ý?
- d. Hoàng triều (triều đình) của Đức Chúa Trời được bày tỏ như thế nào?
- e. Quyền lực của Ngài được bày tỏ như thế nào?
- f. Sự toàn tri của Ngài được bày tỏ như thế nào?
- g. Phẩm chất gì của Đức Chúa Trời được ca tụng trong bài hát?
- h. Đức Chúa Trời sẽ tồn tại bao lâu?
- i. Ai đã dựng nên muôn loài?

Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời là trung tâm của mọi sự thờ phượng. Ngai Ngài được trang hoàng đẹp đẽ và phong phú, cho thấy rằng Ngài có những nguồn phương tiện vô hạn. Vì vậy, chắc chắn Ngài có thể cung cấp bất cứ những nhu cầu nào bạn và tôi cần trong đời này.

Bạn cũng hãy lưu ý rằng có một cái mống. Cái mống đã được nhắc đến trong giao ước Đức Chúa Trời đã lập với Nôê (xem **Sa 9:12-17**). Đức Chúa Trời đã thực hiện một giao ước với Nôê và chiếc mống là một dấu hiệu cho thấy Ngài sẽ giữ lời Ngài. từ lúc đó, cầu vồng là một biểu tượng rằng Đức Chúa Trời có thể được tin cậy. Một phần của sinh hoạt thờ phượng toàn vẹn này gồm cả sự tôn kính được dâng cho Chúa như là Đấng đáng được tin cậy hoàn toàn.

10. Bây giờ bạn hãy đọc Khải huyền đoạn 5 và trả lời các câu hỏi sau. Viết câu trả lời vào vở bạn.

- a. Bốn con sanh vật và hai mươi bốn trưởng lão sắp mình xuống và thờ lạy ai?

- b. Mỗi người đều có loại nhạc cụ nào?
- c. Họ nói gì về Chiên Con?
- d. những ai tham gia việc hát thờ phượng?
- e. Bốn con sanh vật đáp lời gì?
- f. Các trưởng lão có hành động gì?

Đây là sự mô tả vĩ đại nhất về việc thờ phượng đã từng được viết ra. Thật là một kiểu mẫu đẹp đẽ mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta! Thật là một sự tự do trọn vẹn! Một tinh thần vui mừng! Không cần có một đền thờ hay một đền tạm, bởi vì sự hiện diện của Đức Chúa Trời đầy khắp mọi nơi (xem **Kh 21:22**)

Bây giờ chúng ta hãy kết hợp các yếu tố của sự thờ phượng được bày tỏ trong hai đoạn này để thấy sự thờ phượng toàn vẹn bao gồm những điều gì, và làm thế nào chúng ta có thể áp dụng những gương mẫu ấy vào sự thờ phượng Chúa trên đất.

MÔ TẢ SỰ THỜ PHƯỢNG Ở NOI THIÊN ĐÀNG

1. Ngôi của Đức Chúa Trời là trung tâm (**4:2**)

2. Đức Chúa Trời được hình dung như một vị Vua của Hoàng triều có quyền và có của cải (**4:2, 4, 5, 11**)

3. Ngôi của Đức Chúa Trời được một chiếc mống bao quanh (**4:3**)

4. Những kẻ hộ tống Đức Chúa Trời đều có mắt phía trước và phía sau (**4:6**)

5. Đức Chúa Trời là thánh (**4:8**)

6. Có sự tôn thờ dành cho sự vĩ đại của Đức Chúa Trời (**4:11**)

7. Có việc ca hát tập thể (**4:8, 9; 5:13**)

8. Tinh thần thờ phượng đầy sự vui mừng (**4:8, 9**)

9. Sự ngợi khen được bày tỏ bởi việc nói lên (**4:10**)

10. Chỉ Chiên Con được xứng đáng thờ lạy (**5:1-8**)

11. Những chiếc đàn được sử dụng trong sự thờ phượng (**5:8**)

12. Sự chết của Chiên con đã mua lại về cho Đức Chúa Trời một dân (**5:9**)

13. Bốn con sanh vật đều nói "Amen" (**5:14**)

14. Các trưởng lão sắp mình xuống và thờ lạy (5:14)

Trên đất này nhiều khi chúng ta quá bận rộn để thờ phượng Đức Chúa Trời cách phải lẽ. Việc dành thì giờ thường xuyên tương giao với Chúa là điều quan trọng đối với các Cơ Đốc nhân. Tuy nhiên, ở tại thiên đàng, sự thờ phượng chiếm vị trí chính yếu! Sẽ không còn có những bồn phận thuộc về đất làm xao lãng chúng ta nữa. Chúng ta có cả cõi đời dành cho mối thông công với Chúa chúng ta. Những ảnh hưởng của Satan đều bị cất bỏ. Những sự quấy rầy nó dùng để ngăn không cho chúng ta làm vinh hiển Đức Chúa Trời sẽ không còn nữa. Những trở ngại giữa mối thông công của chúng ta với Chúa sẽ bị hủy bỏ. Chúng ta tự do thừa chuyện với Chúa và Ngài cũng không bị cản trở gì khi phán với chúng ta. Tình yêu của chúng ta sẽ được trọn vẹn vì những nỗi sợ hãi đã bị quên lãng. Chúng ta sẽ thấy Ngài như chính Ngài thấy chúng ta và sẽ được làm nên giống như Ngài. Mối liên hệ của chúng ta với Ngài sẽ trở thành mối liên hệ hiệp nhất trọn vẹn. Thiên đàng sẽ là một nơi mà sự hòa hợp thật sự và sự hiệp nhất tồn tại.

11. Ghép cặp những mô tả về việc thờ phượng nơi thiên đàng với những ứng dụng đúng đắn
-a. Sự thờ phượng của chúng ta tập trung vào một mình Đức Chúa Trời
 -b. Sự tôn kính vâng lời và đầu phục là những thái độ quan trọng trong việc thờ phượng.
 -c. Đức Chúa Trời đòi hỏi sự thanh sạch nơi những kẻ thờ phượng Ngài.
 -d. Những nhạc cụ rất có hiệu quả trong cách bày tỏ sự thờ phượng.
 -e. Chỉ có Chúa Jesus xứng đáng để cứu chuộc chúng ta và nhận sự thờ phượng của chúng ta cùng với Đức Chúa Cha.
 -f. Hội chúng phải có sự đáp ứng nhiệt tình trong khi thờ phượng
 -g. Việc hội chúng cùng hát tôn vinh là một cách vui mừng để bày tỏ lòng ca tụng và tôn thờ Chúa.
 -h. Đức Chúa Trời nhìn thấy những nhu cầu và sự chơn thật của chúng ta; Ngài cũng nhìn thấy sự giả hình của chúng ta.

TÓM LƯỢC

Khi xem bài học này, hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời mà chúng ta thờ phượng xứng đáng với tất cả sự tôn thờ và ca tụng của chúng ta. Một mình Ngài là Đấng đã sắm sẵn sự sống thuộc linh cho chúng ta qua sự chết của Con Ngài trên thập tự giá. Khi chúng ta nghĩ đến thiên đàng, những phần thưởng quý báu của thiên đàng và sự tự do khỏi những sự tranh chiến thì lòng chúng ta tràn đầy hy vọng. Ở nơi thiên đàng, chúng ta sẽ không bao giờ bị hiểu lầm. Chúng ta chỉ thoáng thấy vẻ đẹp không thể tin nổi của thiên đàng trong sách Khải huyền, song chúng ta biết rằng những sự vinh hiển ở đó còn vượt quá bất cứ điều gì mà chúng ta có thể tưởng tượng. Phước hạnh trọn vẹn của thiên đàng sẽ không là những điều vây quanh đáng yêu. Không phải là sự giải thoát khỏi những nỗi đau và sự nhầm lẫn, mà sẽ là chính Chúa chúng ta và Cứu Chúa chúng ta, Đức Chúa Jesus Christ, là Đấng mà Đức Chúa Cha đã ban cho Ngài danh trên hết mọi danh.

Một nhà thơ ẩn danh đã diễn tả điều đó như vậy:

*Ôi, sự vui sướng của linh hồn run rẩy khi tôi nhìn thấy dung nhan thánh khiết của Ngài.
Và vẻ rực rỡ của ánh mắt rạng rỡ, nhân ái của Ngài;
Lòng tôi tràn đầy lời chúc tụng Ngài bởi sự thương xót, yêu thương và ân điển của Ngài, xiết
bao,*

Và sự cứu chuộc dành cho một tội nhân như tôi!

Tôi đã để dành câu chuyện mà tôi rất ưa thích, được lấy từ nền văn học Ấn độ cho bài học sau cùng này. Một trong những nhà văn vĩ đại nhất của Ấn độ, ông Tagore kể câu chuyện về một người ăn mày nghèo khổ, ông nghe rằng nhà vua sẽ đi qua đường phố. Người ăn mày bèn ngồi ở trên một tảng đá rất lớn, để dễ được nhìn thấy, và chuẩn bị đón nhà vua đi đến. Khi nhà vua tiến đến chỗ ông ta ngồi, người ăn mày đưa tay ra và kêu lớn lên: "Lạy Ngài, Ngài có gì để ban cho con ngày hôm nay chăng?"

Nhà vua nhìn xuống chỗ người ăn mày ngồi và hỏi một câu thật lạ lùng: "Người có gì để cho ta chăng?" Khi người ăn mày suy nghĩ đến tất cả những gì nhà vua sở hữu, ông ta thật sửng sốt vì câu hỏi ấy, đúng hơn là ông ta nổi giận! Ông ta thò tay xuống và tìm được một viên sỏi nhỏ bằng móng tay cái của một đứa bé, rồi đưa cho vị vua.

Vị vua cầm lấy hòn sỏi nhỏ, lăn tròn nó trong tay mình rồi thả nó vào trong chiếc túi của người ăn mày. Người ăn mày vẫn còn tức giận khi ông ta thò tay vào túi để lấy hòn sỏi. Khi làm vậy, ông khám phá ra rằng hòn sỏi đã biến thành vàng ròng!

Thế rồi người ăn mày kêu lên "Ôi ước chi tôi biết được nhà vua định làm gì, tôi hẳn đã cho ông ta tảng đá lớn mà tôi đang ngồi ở đây"

Điều này nhắc nhở tôi về chính đời sống mình. Tôi đến trước mặt Vua tôi, là Đức Chúa Trời của cả vũ trụ và xin Ngài ban phước cho tôi. Để trả lời, Ngài hỏi tôi "Nhưng này con, con có gì để cho ta không?" .Tôi đã cố gắng hết sức để dâng cho Ngài những nỗ lực và thi giờ mà tôi có thể làm được. Ngài đã nhận lấy mọi điều tôi đã từng dâng cho Ngài và "đã biến nó thành vàng"

Ngài đã ban phước cho những nỗ lực của tôi vượt quá những mơ ước lớn lao nhất của tôi!

Một ngày kia tôi sẽ đứng trước mặt Ngài. Tôi sẽ nhìn thấy cuộc đời này trong ánh sáng của thiên đàng và chắc chắn tôi sẽ nói "Ôi ước gì tôi đã dâng cho Ngài nhiều hơn! Ước gì tôi đã dâng cho Ngài một tảng đá lớn!"

Trong bài học này, chúng ta đã thấy một kiểu mẫu của sự thờ phụng nơi thiên đàng. Nguyên chúng ta đem thực hành điều đó vào trong đời sống hàng ngày của mình hầu cho chúng ta sẽ có được nhiều điều để đặt nơi chân Chủ mình khi đứng trước mặt Ngài trong nhà đời đời của chúng ta.

Chúng ta hãy kết thúc môn học này bằng lời cầu nguyện sau cùng. Tôi tin rằng bạn sẽ khiến nó trở thành lời cầu nguyện của bạn, cũng như tôi đã khiến nó thành ra của mình.

Lạy Chúa, ngày nay con đang tuôn tràn ra lời ngợi khen Ngài!

Từ trước khi trái đất được tạo thành

Mãi lâu sau khi nó thôi tồn tại

Thì Ngài vẫn hằng có và sẽ luôn luôn hiện diện

Lạy Chúa, hãy dùng cuộc đời ngắn ngủi của con

Vào sự thờ phụng của thiên đàng

Là sự thờ phụng tự do, trọn vẹn, luôn tươi mới, để chính Ngài là trung tâm

*Cung kính và đầy sự vui mừng!
Hãy khiến con thật quen thuộc với tiếng phán Ngài
Đến khi những tiếng ồn của thế giới này mất dần đi
Con sẽ nghe Tiếng Phán ấy phán cùng con
Cách yêu thương suốt cả cõi đời đời
Xin hãy ban cho con sức mạnh, sự khôn ngoan và tình yêu thương
Để dâng mình vào sự thờ phượng Ngài thích đáng
Để hầu việc, ca tụng và tôn kính danh Ngài,
Cho đến khi con bước vào sự thờ phượng đời đời với Ngài
Amen.*

Bài Làm Tự Trắc Nghiệm

Câu (hỏi) **ĐIỀN KHUYẾT**. Chọn những từ ngữ ở cột bên phải để hoàn thành những câu sau.
Viết mỗi từ vào khoảng trống thích hợp. Một từ có thể dùng hơn một lần.

- a. Danh hiệu b. Sự hiệp nhất
- c. sự trọn vẹn
- d. Những kẻ đắc thắng
- e. Xứng đáng
- f. Đức Chúa Trời toàn năng
- g. Hoàn toàn
- h. Chúa Jesus
- i. Tạo vật
- j. Đức Chúa Cha
- k. Hiểu biết
- l. Những vật ở trên trời
- m. Con (Đức Chúa Trời)
- n. Chiếm giữ
- o. Thiên đàng
- p. Chiên Con
- q. Cát lên
- r. Ngôi
- s. Thiên đàng
- t. Satan

1. Sự thờ phượng nơi thiên đàng sẽ.....bởi vì chúng ta
sẽ.....những điều thuộc linh mà trước đây chúng ta không thể
.....và bởi vì chúng ta đã đạt..... đến khi được nhìn thấy
Chúa Jesus

2. Sự..... thờ phượng của hội thánh sẽ đánh dấu việc bắt đầu sự thờ phượng của chúng ta ở.....
3. Trong vòng những người thờ phượng nơi thiên đàng, sẽ có những.....Đây là những người đã được cứu chuộc họ vẫn giữ đúng theo những sự dạy dỗ củavà đã chống lại những sự cám dỗ của
4. Kinh Thánh cũng cho chúng ta biết rằng hết thấy.....và.....hết thấy.....sẽ thờ phượng Chúa Jesus.
5. Sự thờ phượng sẽ vị trí cao nhất nơi thiên đàng. Chúng ta sẽ thờ phượng chung quanhcủa Đức Chúa Trời
6. Hai danh hiệu dành cho đối tượng của sự thờ phượng nơi thiên đàng được chép trong sách Khải huyền là.....vàĐiều đó nói lên Đức Chúa Trời Đấng..... và Đức Chúa Trời Đấng
7. ở nơi thiên đàng, chúng ta sẽ có sự.....trọn vẹn với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.
8.được đem lên nơi cao nhất và được ban cho danh trên hết mọi danh.
9. Đức Chúa Trờivới sự thờ phượng của chúng ta bởi vì Ngài đã dựng nên muôn vật; của Đức Chúa Trời làbởi vì sự chết của Ngài đã mua chuộc một dân cho Đức Chúa Trời.
10. CÂU TRẢ LỜI NGẮN. Hãy nói lên những nguyên tắc thờ phượng được dạy dỗ cho mỗi một kiểu mẫu thờ phượng nơi thiên đàng như sau:
 - a. Ngai của Đức Chúa Trời là trung tâm
.....
 - b. Các trưởng lão sấp mình xuống mà thờ lạy
.....
 - c. Có một chiếc mống bao quanh ngai
.....
 - d. Có sự tôn thờ, việc hát chung và nói lên lời chúc tụng.
.....
 - e. Đức Chúa Trời là thánh.
.....

Giải Đáp Các Câu Hỏi Của Bài Học

1. Mắt chúng ta sẽ được mở ra để hiểu biết những sự thuộc linh là điê trước đây chúng ta không thể hiểu. Chính chúng ta cũng sẽ được trọn vẹn khi nhìn thấy Chúa Jesus, bởi vì chúng ta sẽ nên giống như Ngài.
2. Sự cất lên của hội thánh, khi Chúa Jesus trở lại mặt đất để đem hội thánh trở về nhà đời đời.
3. Tất cả các câu ngoại trừ
- d. Sự chết thứ hai và
- e. Quyền cai trị trên Satan

4. Các thiên sứ, hai mươi bốn trưởng lão, các sanh vật, một đoàn đông vô số (những kẻ đắc thắng) từ mọi quốc gia, chi phái, dân tộc và mọi thứ tiếng, mọi tạo vật.
5. a. Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng
- b. Chiên Con
- c. Đấng ngồi trên ngôi cùng Chiên Con
- d. Chúa chúng ta, Đấng ngồi trên ngôi, Chiên Con
- e. Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng
- f. Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng, Vua của muôn Vua, Chúa
- g. Đấng Thánh
6. Chúa Jesus là Chiên Con
7. Bởi vì Ngài đã chịu giết và huyết Ngài đã mua chuộc loài người cho Đức Chúa Trời.
8. a. 1. Đức Chúa Cha.
- b. 2. Đức Chúa Con
- c. 2. Đức Chúa Con.
- d. 1. Đức Chúa Cha
- e. 2. Đức Chúa Con
9. (Những câu trả lời này được lấy từ bản dịch Kinh Thánh NIV)
- a. Việc hát chung
- b. Sự tôn thờ vui mừng
- c. Một chiếc ngai có Đấng ngồi trên đó (câu 2)
- d. Bởi ngôi Ngài và những kẻ vây quanh ngôi
- e. Bởi chớp nhoáng và sấm (câu 5)
- f. Bởi những con mắt ở phía trước và phía sau (câu 6)
- g. Sự thánh khiết của Ngài (câu 8)
- h. Đòi đòi (câu 9-10)
- i. Đức Chúa Trời (câu 11)
10. a. Chiên Con (câu 8)
- b. Một chiếc đàn (câu 8)
- c. Chỉ một mình Ngài xứng đáng để mở cuốn sách và những dấu ấn của sách vì có điều Ngài đã làm (câu 9)
- d. Mọi vật (câu 13)
- e. Amen! (câu 14)
- f. Họ sắp mình xuống và thờ lạy (câu 14)
11. a. 3. Ngôi của Đức Chúa Trời là trung tâm
- b. 5. Các trưởng lão sắp mình xuống và thờ lạy
- c. 6. Đức Chúa Trời là Thánh.
- d. 2. Những chiếc đàn được dùng trong sự thờ phượng.
- e. 1. Chỉ Chiên Con là xứng đáng
- f. 4. Bốn con sanh vật đều đáp "Amen"
- g. 8. Có việc ca hát chung
- h. 7. Đoàn tùy tùng của Chúa có mắt ở phía trước và phía sau.

ĐÁNH GIÁ ĐƠN VỊ 4 VÀ BÀI THI CUỐI KHÓA

Đến nay bạn đã kết thúc mọi công việc trong sách Giáo Khoa Nghiên Cứu Độc Lập này. Bạn hãy ôn kỹ các Bài học từ 11 đến 13, sau đó trả lời các câu hỏi trong phần Đánh Giá Đơn Vị 4. Hãy gói tờ trả lời và bất cứ tài liệu nào được ghi ngoài bìa tập học viên cho giảng viên ICI của bạn. Nếu bạn chưa làm như vậy thì hãy sắp xếp với giảng viên của bạn để nhận bài thi cuối khóa, càng sớm càng tốt. Ôn thi cuối khóa bằng cách nghiên cứu các mục tiêu của môn học, các mục tiêu của bài học, các bài tự kiểm tra và các phần đánh giá đơn vị. Ôn lại nội dung bài học nào cần thiết giúp bạn nhớ lại. Nếu bạn ôn kỹ lưỡng và làm bài đầy đủ các mục trên, bạn sẽ không gặp khó khăn gì khi vượt qua bài thi cuối khóa.

*

THỜ PHƯỢNG ĐỨC CHÚA TRỜI

Tác giả: Forrest Beiser

Mục Lục

Giới thiệu môn học

ĐƠN VỊ MỘT: SỰ THỜ PHƯỢNG VÀ ĐỨC CHÚA TRỜI

- 1 Sự thờ phượng là gì
- 2 Đức Chúa Trời mà chúng ta thờ phượng
- 3 Sự cần thiết của sự thờ phượng
- 4 Những kết quả của sự thờ phượng

ĐƠN VỊ HAI: SỰ THỜ PHƯỢNG VÀ NGƯỜI THỜ PHƯỢNG

- 5 Âm nhạc trong sự thờ phượng
- 6 Đền Tạm: Nơi thờ phượng Đức Chúa Trời
- 7 Yếu tố cá nhân trong sự thờ phượng

ĐƠN VỊ BA: SỰ THỜ PHƯỢNG VÀ HỘI THÁNH

- 8 Định nghĩa và những chỉ dẫn cho sự thờ phượng chung
- 9 Những yếu tố của sự thờ phượng chung
- 10 Vai trò của người Lãnh Đạo trong sự thờ phượng chung

ĐƠN VỊ BỐN: SỰ THỜ PHƯỢNG BẰNG TÂM THẦN VÀ LỄ THẬT

- 11 Những trở ngại đối với sự thờ phượng
- 12 Cách bày tỏ sự thờ phượng
- 13 Sự Thờ Phượng nơi Thiên Đàng

Phần ngữ vựng

Giới Thiệu Môn Học

Sự thờ phượng Đức Chúa Trời là gì?

Sự thờ phượng là trọng tâm đối với sự sinh tồn của con người. Nó nằm tận chính giữa những cảm xúc, tư tưởng và ước muốn của con người. Con người đã cảm thấy một cách phổ quát một khao khát tìm kiếm Đức Chúa Trời một cách khao khát mà nó thực sự là một đáp ứng với tư tưởng kêu gọi yêu thương của Đức Chúa Trời đối với con người.

Vì con người bị giới hạn nên con người chỉ hiểu được những việc của Thánh Linh theo như Đức Chúa Trời mặc khải cho họ. Điều đó khiến cho Kinh Thánh, tức sự mặc khải thành văn của Đức Chúa Trời cho con người, trở thành cuốn sách nguồn để hiểu biết sự Thờ Phượng thật. Do đó, môn học này đắm rề vào trong Lời Đức Chúa Trời hầu tìm những mẫu mực để noi theo, những luật lệ để công nhận và những quan niệm để tiếp nhận.

Sự thờ phượng thật liên quan đến toàn bộ con người. Biết Đức Chúa Trời một cách thân mật không phải chỉ là một hy vọng về tương lai bề ngoài. Sự thông công với Ngài có thể làm cho giàu có và thỏa mãn ngay trong lúc này, ngày hôm nay! Sự thông công này bao gồm sự giao thông đích thực với một Đức Chúa Trời yêu thương và oai nghiêm. Trong sự thờ phượng, Đức Chúa Trời gặp gỡ con người và phục vụ cho họ; con người cũng gặp gỡ Đức Chúa Trời và phục vụ Ngài. Mọi sự giả dối (giả vờ) phải được gạt qua một bên khi con người đối diện với chính mình trước sự hiện diện của Chúa của mình. Sự thờ phượng thoả mãn sâu xa như vậy đòi hỏi sự phó thác hoàn toàn của con người, đến nỗi người ấy thực sự trở thành một "sinh tế sống"

(Ro 12:1)

Đức Chúa Trời đã mặc khải chính mình Ngài một cách tiến triển cho người thờ phượng. Chúng ta sẽ bị loá mắt bằng một sự mặc khải toàn bộ thành linh về tất cả những gì của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã hoạch định chúng ta phải tăng trưởng trong sự thờ phượng. Trong khi Đức Thánh Linh giúp chúng ta trưởng thành trong những ý niệm của chúng ta về Đức Chúa Trời, thì thái độ của chúng ta trong sự thờ phượng cũng sẽ trở nên trưởng thành hơn.

Sự thờ phượng được hướng đến Đức Chúa Trời nhưng cũng liên hệ đến con người. Chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời cùng nhau. Đức Thánh Linh sẵn lòng tạo sự thông công giữa chúng ta với các anh chị em của chúng ta trong Đấng Christ. Sự thờ phượng chung là rất quan trọng đối với từng cá nhân tín đồ. Vì vậy, trong môn học này, các hình thức thờ phượng từng nhóm người theo Kinh Thánh được trình bày, mà nó có thể được chứng nhận để phù hợp theo những hoàn cảnh riêng. Việc xử dụng âm nhạc trong sự thờ phượng, sự hữu hạn của các hình thức biểu lộ sự thờ phượng khác nhau và việc hoạch định các buổi thờ phượng có hiệu quả là những đề tài bàn thảo quan trọng.

Lời cầu nguyện của chúng tôi là qua môn học này, bạn sẽ phát triển một sự thân mật gần gũi hơn với Chúa kỳ diệu của chúng ta trong những giờ tĩnh nguyện cá nhân của bạn. Chúng tôi cũng cầu nguyện rằng bạn sẽ giúp đỡ người khác nhiều hơn trong việc yêu thương lớn nhất mà bạn có thể làm cho họ: Dẫn họ vào trong mối tương giao thân mật hơn với Đức Chúa Trời qua sự thờ phượng.

MÔ TẢ MÔN HỌC

Sự thờ phượng Đức Chúa Trời

Môn học này được soạn để giúp hiểu rõ sự thờ phượng Cơ Đốc là gì khi được Đức Thánh Linh điều khiển. Cơ sở để hiểu sự thờ phượng là một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời là ai, Ngài như thế nào, tại sao Ngài muốn chúng ta thờ phượng Ngài. Sự cần thiết, những giá trị và những kết quả của sự thờ phượng sẽ được bàn thảo và những khuôn mẫu thờ phượng của Kinh Thánh được trình bày như là những chỉ dẫn cho cả sự thờ phượng riêng (cá nhân) lẫn sự thờ phượng chung (hội chúng). Môn học được ra những chỉ dẫn thực tiễn trong việc hướng dẫn sự thờ phượng theo từng nhóm bằng cách tuân theo những hướng dẫn trong Kinh Thánh. Điều đó cũng khích lệ cho sự phát triển và tăng trưởng cá nhân trong sự thờ phượng tinh ngụyện.

Những mục tiêu của môn học

Khi đã học xong môn học này, bạn sẽ có thể:

1. Định nghĩa sự thờ phượng của người Cơ Đốc theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh.
2. Giải thích mối liên hệ giữa những quan niệm của chúng ta về Đức Chúa Trời với thái độ của chúng ta liên quan đến sự thờ phượng.
3. áp dụng những cách mà sự thờ phượng trong Đền tạm trình bày những khía cạnh của sự thờ phượng chung và riêng.
4. Giải thích vị trí và tầm quan trọng của âm nhạc trong sự thờ phượng.
5. Hiểu được sự cần thiết của sự thờ phượng đều đặn cho việc tăng trưởng tâm linh.
6. Mô tả những trở ngại đối với sự thờ phượng và cách khắc phục .
7. Từ những gương mẫu trong Kinh Thánh, trình bày những kết quả mà chúng ta có thể kỳ vọng khi chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời.
8. Phác thảo vai trò của người lãnh đạo trong việc tổ chức một buổi thờ phượng.
9. Trình bày những sự tương ứng giữa các khuôn mẫu thờ phượng trong Kinh Thánh, sự thờ phượng hiện nay và sự thờ phượng trong tương lai nơi Thiên đàng.
- 10 Khai triển một khuôn mẫu thờ phượng liên tục của cá nhân khi bạn đã nhận biết ý nghĩa đầy đủ của việc thờ phượng Đức Chúa Trời.
11. Hành xử những kinh nghiệm về sự thờ phượng chung bằng sự áp dụng những nguyên tắc đã học được trong môn học này.
12. Biết đánh giá sự thờ phượng như là thái độ đối với Đức Chúa Trời mà có thể được bày tỏ bằng nhiều cách.

Các sách giáo khoa

Bạn sẽ dùng cuốn sự Thờ Phượng của Đức Chúa Trời: Sách giáo khoa Học tập và độc lập của Forrest Beiset vừa làm sách giáo khoa vừa làm sách hướng dẫn cho môn học. Kinh Thánh (bản NIV) là sách giáo khoa duy nhất khác cần có. Trong một số trường hợp, bản Kinh Thánh KJV cũng được dùng đến.

Thời gian học tập

Thời gian thực sự bạn cần để học từng bài học là bao nhiêu tùy theo kiến thức của bạn về đề tài đó và khả năng mà bạn có trước khi bạn bắt đầu môn học. Thời gian bạn tiêu tốn cũng tùy thuộc vào mức độ bạn tuân theo các lời chỉ dẫn và phát huy khả năng cần thiết cho việc học độc lập. Hãy hoạch định thời khóa biểu học tập để bạn sử dụng đủ thời gian nhằm đạt được những mục tiêu đã được tác giả môn học đề ra, cũng như những mục tiêu cá nhân của bạn nữa.

Tổ chức của bài học và những khuôn mẫu học tập

Mỗi bài học bao gồm:

1. Nhan đề của bài học.
2. Lời mở đầu.
3. Dàn bài.
4. Những mục tiêu của bài học.
5. Sinh hoạt học tập
6. Từ ngữ chia khóa.
7. Khai triển bài học, bao gồm các câu hỏi trong bài học.
8. Bài tập tự trắc nghiệm.
9. Giải đáp các câu hỏi của bài học.

Dàn bài và những mục tiêu sẽ cho bạn một cái nhìn bao quát về đề tài, giúp bạn tập trung chú ý vào những điểm quan trọng nhất trong khi bạn nghiên cứu bài và cho bạn biết bạn nên học những điều gì.

Phần khai triển bài học trong môn học này làm cho dễ nghiên cứu các tài liệu một cách kỹ lưỡng. Bằng cách nghiên cứu từng phần một mỗi lúc, bạn có thể sử dụng tới những khoảng thời gian ngắn để học tập mỗi khi bạn có thì giờ, thay vì phải chờ cho tới khi bạn có đủ thì giờ để học trọn cả bài trong một lúc. Các lời giải thích, các bài tập và câu giải đáp đều được soạn nhằm giúp bạn hoàn thành những mục tiêu của bài học.

Một số các câu hỏi của phần khai triển bài học có thể được trả lời trong những khoảng trống được cấp sẵn trong sách giáo khoa học tập độc lập của bạn, trong khi có những câu hỏi khác đòi hỏi phải có vở ghi chép để ghi các câu trả lời vào đó. Trong khi bạn ghi các câu trả lời trong vở, hãy chắc chắn ghi số của câu hỏi và nhan đề bài học. Viết các câu hỏi của bài học theo đúng số thứ tự. việc này cũng sẽ giúp bạn học ôn để làm các bài đánh giá từng đơn vị, đừng xem trước các câu giải đáp cho tới khi bạn đã cho câu trả lời trước. Nếu bạn đưa ra câu trả lời của mình thì bạn sẽ giữ lại những gì bạn đã học được nhiều hơn. sau khi bạn đã trả lời các câu hỏi của bài học, hãy đối chiếu các câu trả lời của bạn với các lời giải đáp đã cho ở cuối bài học. Sau đó sửa lại cho đúng những câu bạn trả lời không đúng. Các lời giải đáp không được ghi chép theo số thứ tự thông thường để cho bạn không tình cờ nhìn thấy lời giải đáp của câu hỏi kế tiếp.

Những câu hỏi này rất quan trọng. Chúng sẽ giúp bạn phát triển và cải tiến sự hiểu biết cùng

sự hầu việc Chúa của bạn. Các sinh hoạt cũng được đề nghị nhằm giúp bạn đi từ lý thuyết đến thực hành.

Phương pháp học tập

Hãy chắc chắn đọc kỹ những lời đề nghị về các phương pháp học tập mà bạn tìm thấy trong tập tài liệu học viên. Chúng sẽ giúp bạn biết ICI kỳ vọng bạn học một bài học như thế nào, ôn bài để làm bài thi (trắc nghiệm) đánh giá sơ bộ từng phần về một nhóm bài và chuẩn bị kỳ thi cuối khóa bao gồm tất cả các bài học như thế nào. Nếu bạn không quen học theo các cách đề nghị của ICI thì bạn chọn theo các phương pháp học tập của mình, điều đó sẽ quan trọng để bạn đạt được kết quả lớn nhất trong môn học này.

Cách theo học môn học này

Nếu bạn tự học môn học này, tất cả các bài làm của bạn có thể được hoàn tất qua đường bưu chính. Dầu ICI đã soạn môn học này để bạn có thể tự học, bạn vẫn có thể học theo nhóm hay theo lớp.

Nếu bạn học môn học này theo nhóm hay theo lớp thì giảng viên có thể chỉ dẫn thêm cho bạn ngoài những chỉ dẫn đã có trong giáo trình. Nếu có trường hợp đó, bạn hãy theo các lời chỉ dẫn của vị ấy.

Có thể bạn thích dùng môn học này trong một nhóm học Kinh Thánh tư gia, trong một lớp học ở nhà thờ hay trong một trường Kinh Thánh. Bạn sẽ thấy cả nội dung đề tài (môn học) lẫn các phương pháp học tập đều rất tốt cho các mục đích này.

Chứng chỉ dành cho môn học này

Để nhận được chứng chỉ của ICI cho môn học này, bạn phải đậu kỳ thi cuối khóa. Bài thi phải được viết trước sự hiện diện của vị Giám thị kỳ thi được ICI chuẩn thuận. Vì chúng tôi có những vị Giám thị kỳ thi ở nhiều quốc gia nên có lẽ không khó để bạn gặp được một vị trong khu vực của bạn. Giảng viên sẽ giúp bạn biết thêm chi tiết.

Môn học này cũng có thể được theo học chỉ vì những giá trị thực tiễn của nó chứ không phải để lấy chứng chỉ. Trong trường hợp này, bạn không cần phải gửi bất cứ bài vở nào hay không cần phải dự kỳ thi cuối khóa. Việc nghiên cứu môn học này sẽ làm phong phú cho đời sống bạn dù bạn có theo học để lấy chứng chỉ hay không.

Chứng chỉ cấp do việc khảo thí

Bạn có thể nhận được chứng chỉ cho môn học này bằng việc thi đỗ kỳ thi cuối khóa mà không cần phải theo học các tài liệu của môn học một cách thông thường. Tuy nhiên, vì các bài tập với các bài tự trắc nghiệm của sách giáo khoa học tập độc lập được soạn để chuẩn bị bạn cho

kỳ thi cuối khóa, nên bạn cần nghiên cứu các tài liệu này. Hãy tham vấn vị Giám đốc ICI toàn quốc của bạn để biết thêm chi tiết.

Xếp hạng cho môn học (điểm thi)

Việc xếp hạng cho môn học sẽ dựa trên kỳ thi cuối khóa được giám sát. Cấp hạng môn học của bạn sẽ được liệt kê như sau:

A: Ưu hạng; B: Trên trung bình; C: Trung bình; D: Dưới trung bình; U: Không được nhận chứng chỉ; Inc: Chưa hoàn thành tốt; Wp: Cho phép rút lại kỳ thi, Wu: Không cho phép rút lại kỳ thi.

Tập tài liệu học viên

Tập tài liệu học viên mà bạn đã nhận được cùng với giáo trình này chứa đựng những chỉ dẫn cho việc làm bài đánh giá tiến bộ từng đơn vị và kỳ thi cuối khóa. Nó cũng chứa các bài thi đánh giá toàn bộ từng đơn vị, các tờ trả lời (bài làm) và các biểu mẫu quan trọng khác. Hãy dùng danh sách trên tờ bìa của tập tài liệu học viên để biết những tài liệu nào bạn phải nộp cho Giảng viên và khi nào phải nộp chúng. Bạn cũng sẽ thấy các lời giải đáp cho các bài tập tự trắc nghiệm trong tập tài liệu học viên của bạn.

Bài thi đánh giá tiến bộ từng đơn vị và kỳ thi cuối khóa.

Dầu số điểm của bạn về các câu hỏi của bài học, các bài tập tự trắc nghiệm và các bài thi đánh giá tiến bộ từng đơn vị không được tính vào điểm xếp hạng, nhưng bạn nên gửi các tờ trả lời cho bài thi đánh giá tiến bộ từng đơn vị về cho giảng viên của bạn để sửa và có những đề nghị về bài làm của bạn. Sau đó bạn có thể xem lại tài liệu trong sách giáo khoa và Kinh Thánh liên quan đến các điểm mà bạn thấy khó. Việc xem lại các mục tiêu bài học, các bài tự trắc nghiệm và các bài đánh giá từng đơn vị sẽ giúp bạn chuẩn bị cho kỳ thi cuối khóa.

Tác giả sách giáo khoa học tập độc lập

Trước khi viết giáo trình này, Tiến sĩ Forrest Beiser đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc dạy dỗ sự thờ phượng và hướng dẫn các buổi thờ phượng. Trong 13 năm ông đã dạy tại trường Kinh Thánh Bethany, đã làm Trưởng ban phân ban âm nhạc số 10 trong những năm ấy. Ông cũng đã làm Mục sư và phụ trách viên âm nhạc cho nhiều Hội Thánh.

Tiến sĩ Beiser đã là nhạc trưởng cho các trại truyền giảng Tin lành liên hệ phái tại nhiều thành phố và ông đã được bổ chức vụ về âm nhạc trong nhiều cơ hội trong các trại truyền giảng, các hội nghị và các biến cố đặc biệt. Ông cũng điều hành các ban hợp ca cho một số các hệ phái.

Ông xem nhiệm vụ quan trọng nhất của người phụ trách âm nhạc của Hội Thánh là nhiệm vụ hướng dẫn dân sự trong sự thờ phượng Chúa.

Vào lúc ông qua đời vào năm 1980, Tiến sĩ Beiser là giảng viên khoa Anh ngữ của trường Đại

học Cosumner River, và ông đã dạy một lớp Trường Chúa Nhật của người lớn trung bình có hơn 200 người tham dự.

Giảng viên ICI của bạn

Giảng viên ICI của bạn rất vui được giúp bạn bằng bất cứ cách nào có thể được. Hãy trao đổi với Giảng viên bất kỳ thắc mắc nào bạn có về việc sắp xếp cho kỳ thi cuối khóa được rộng rãi thời gian, hầu có thể thực hiện theo các kế hoạch. Nếu có những người muốn cùng học môn học này, hãy trao đổi với Giảng viên để có những sự sắp xếp riêng cho việc học theo nhóm. Cầu xin Đức Chúa Trời ban phước cho bạn khi bạn bắt đầu học cuốn sự Thờ Phụng Đức Chúa Trời. Mong rằng nó sẽ làm cho đời sống và chức vụ bạn được phong phú và giúp làm trọn một cách hữu hiệu hơn phần của bạn trong thân thể của Đấng Christ.

*